

# KINH PHƯƠNG QUẢNG ĐẠI TRANG NGHIÊM

Hán dịch: Đồi Đường, Đại sư Địa-bà-ha-la, người xứ Trung Thiên trúc

Việt dịch: Linh-Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh



## QUYỂN I

### Phẩm 1: MỞ ĐẦU

Tôi nghe như vậy:

-Một thời Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà cấp cô độc thuộc nước Xá-vệ cùng với chúng đại Tỳ-kheo một vạn hai ngàn vị, đều là bậc đại A-la-hán. Tên các vị ấy là Tôn giả A-nhã Kiều-trần-như, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Mục-kiền-liên, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên, Tôn giả Phú-lâu-na-di-đa-la-ni-tử, Tôn giả Ma-ha-nam, Tôn giả A-nậu-lâu-đa, Tôn giả Kiếp-tân-na, Tôn giả Bạt-đề-la, Tôn giả Ưu-ba-ly, Tôn giả Nan-đà, Tôn giả Sa-già-đà, Tôn giả A-nan, Tôn giả La-hầu-la... Đó là các vị A-la-hán mà mọi người đều biết.

Các bậc Đại Bồ-tát gồm ba vạn hai ngàn vị đều là bậc Nhất sinh bổ xứ, thần thông tam-muội diệu dụng, đại nguyện viên thành, được trí tuệ vô ngại đạt các pháp Nhẫn, đầy đủ pháp Đà-la-ni, biện tài thông suốt đều từ các pháp Ba-la-mật mà có, đều đã trải qua đầy đủ các Địa của bậc Bồ-tát, đạt được tất cả sự tự tại của một vị Bồ-tát. Đó là Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Đà-la-ni Tự Tại, Bồ-tát Sư Tử Vương, Bồ-tát Thành Tựu Nghĩa, Bồ-tát Tịch Giới Tuệ, Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Bồ-tát Vô Ngại Tuệ, Bồ-tát Đại Bi Tự Dụ... cùng với các vị như vậy có mặt đông đủ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, Quốc vương, Vương tử, Đại thần, Quan thuộc, Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ và các hàng ngoại đạo mà thường thọ nhận bốn sự cung kính cúng dường nhưng đối với những sự cúng dường rất là thù thắng ấy, tâm Phật không hề nhiễm, giống như hoa sen chẳng vương mùi bùn, nên danh tiếng vang khắp mười phương, được xưng tụng qua mười danh hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Nói chung, đó là Bậc thành tựu ngũ nhãn, lục thông, thường ở thế gian cùng các quốc độ vì trời, người diễn thuyết Chánh pháp, chặng đầu, giữa, rốt sau đều nêu rõ nghĩa lý cao xa, ngôn từ khéo léo, thuần nhất viên mãn, trọn đủ các tướng phạm hạnh thanh bạch.

Lúc ấy vào khoảng nửa đêm, Đức Như Lai nhập Phật trang nghiêm tam-muội, từ nơi đánh nhệch kể phóng ra hào quang lớn tên là ức niệm quá khứ chư Phật vô trước (nhớ nghĩ chư Phật quá khứ, trí tuệ vô ngại) chiếu lên tới cõi trời Tịnh cư. Vì muốn khai thị cho các vị Thiên tử ở đây nên từ trong luồng hào quang phát ra bài kệ:

*Thân, khẩu, ý Mâu-ni thanh tịnh  
Trí tuệ sáng soi khắp thế gian  
Quang minh thù thắng trừ tâm tối  
Nên quay về kính lễ Thích-ca.  
Biển lớn trí tuệ đầy oai đức*

*Thâu pháp, tự tại Đấng Pháp Vương  
Thế Gian Ứng Cúng, Thiên Trung Thiên  
Áy Bạc Đại Giác, nên quy ngưỡng.  
Tâm chế ngự muôn vàn việc khó,  
Ý tịnh xa lìa mọi lưới ma,  
Là Bạc Kiến Văn sạch lỗi lầm,  
Là Đấng Giải Thoát đáng quy kính.  
Thể tính Phật lặng không, siêu việt.  
Tạo tác vô biên thường tịch nhiên  
Đạt lý tịnh diệu dứt trừ nghi  
Thấy đều dốc tin, quy mạng lễ,  
Như Đại Y Vương ban thuốc lành,  
Biện tài hùng dũng trừ tà đạo  
Muốn hàng quyến thuộc rõ thắng nghĩa,  
Bạc Đạo Sư giảng pháp Vô thượng.*

Bấy giờ, chư Thiên trời Tịnh cư từ cõi thiên định nghe rõ bài kệ như thế, tức thời nhớ nghĩ đến vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp chư Phật, Như Lai thời quá khứ, cùng các công đức trang nghiêm cõi Phật, các hội thuyết pháp đều hiện rõ. Thế rồi các vị Ma-hê-thủ-la, Nan-đà, Tô-nan-đà... cùng với vô số chư Thiên ở cõi trời Tịnh cư, ánh sáng rực rỡ, uy thần lồng lộng, chiếu đến khu lâm viên Kỳ-đà cấp cô độc, và tất cả đều tới nơi Phật nhập định, đánh lễ ngang chân Phật rồi đứng lên chấp tay hết lòng cung kính thưa:

-Bạch Thế Tôn, có bộ kinh tên là Phương Quảng Thần Thông Du Hý Đại Trang Nghiêm Pháp Môn, nêu rõ các đức hạnh căn bản của bậc Bồ-tát. Bậc Bồ-tát ấy ở cõi trời Đâu-suất vi diệu, suy nghĩ về việc thị hiện giảng sinh vào hàng chúng tộc nổi tiếng, các công đức không thiếu, thực hành mọi phận sự của một đồng tử, tài nghệ dũng lực gồm đủ văn võ song toàn. Bậc Bồ-tát ấy ở cõi thế gian đều hoàn tất những sự kiện tối thắng, thọ nhận và biết rõ năm thứ dục, thực hiện đầy đủ đạo hạnh Bồ-tát, hàng phục chúng ma, thể hiện diệu lực vô úy của Như Lai cùng tất cả Phật pháp. Kinh ấy như vậy là đã được vô lượng chư Phật, Thế Tôn thời quá khứ diễn thuyết, đó là Phật Ba-đầu-ma Thắng, Phật Pháp Tràng, Phật Vi Chiếu Minh, Phật Công Đức Tràng, Phật Công Đức Tánh, Phật Đại Tánh, Phật Tiên Thiên, Phật Thắng Quang Minh, Phật Chân Tràng, Phật Kim Cang Kiên Cố, Phật Hàng Phục Nhất Thiết, Phật Chân Kim sắc, Phật Cực Cao Hạnh, Phật San Hô Hải, Phật Hoa Tràng, Phật Tối Thắng Sắc, Phật Thiện Nhãn, Phật Tiên Hộ, Phật Thắng Luân, Phật Cao Thắng, Phật Khai Phu Liên Hoa, Phật Mi Gian Quang Minh, Phật Liên Hoa Đài, Phật Thiện Quang Minh, Phật Cát Tường, Phật Thiện Kiến, Phật Sư Tử Quang, Phật Kiên Lao Tuệ Thí, Phật Hương Xuân, Phật Quảng Đại Danh Xưng, Phật Đê Sa, Phật Phát Sa, Phật Thế Gian Đoan Nghiêm, Phật Phổ Quang Minh, Phật Bảo Xứng, Phật Tối Thắng Quang Minh, Phật Phạm Quang, Phật Thiện Thanh, Phật Diệu Hoa, Phật Mỹ Âm, Phật Thượng sắc Hạnh, Phật Vi Tiểu Mục, Phật Công Đức Tự, Phật Đại Văn Thanh, Phật Thiện Sắc, Phật Thọ Quang, Phật Tượng Vương Du Bộ, Phật Thế Gian Hân Lạc, Phật Hàng Phục Ma Oán, Phật Chánh Ứng Cúng, Phật Tỳ-bà-thi, Phật Thi-khí, Phật Tỳ-diệp-phù, Phật Ca-la-tôn, Phật Câu-na- hàm Mâu-ni, Phật Ca-diếp... vô lượng chư Phật, Như Lai thời quá khứ đều nói kinh này. Do vậy, mong được Thế Tôn cũng như chư Phật thời quá khứ, Vì lợi ích an lạc của vô lượng chúng sinh, thương xót thế gian, khiến đạt được nghĩa lợi, làm cho trời người được tăng thêm lợi ích của giáo pháp Đại thừa, các tà đạo, ma oán đều được hàng phục, phá trừ, nêu rõ các hạnh công đức của bậc Bồ-tát, tinh tấn gắng sức để đạt quả vị Thượng thừa, lãnh hội chánh pháp, phát

huy sự an trụ của Tam bảo đừng để bị mai một, thị hiện thành Phật, sự nghiệp viên mãn. Chính vì thế mà chư Phật đều nói kinh này.

Đức Như Lai, lúc ấy thương xót chư Thiên nên đã im lặng chấp nhận. Thế là chư Thiên đội ân Phật đã thuận hứa nên rất vui mừng, tâm đều thanh tịnh, cúi đầu đánh lễ, đi theo hướng phải quanh Phật ba vòng, tung hoa trời Mạn-đà-la cúng dường. Xong, tất cả đều biến mất.

Sáng sớm hôm sau, Đức Thế Tôn đến đạo tràng Ca-la, trải tọa cụ ngồi. Chư Đại Bồ-tát và chúng Thanh văn đều cung kính nhiễu quanh Ngài. Xong xuôi, Đức Thế Tôn nói với các vị Tỳ-kheo:

-Nửa đêm hôm qua, trời Ma-hê-thủ-la cùng Nan-đà, Tô-nan-đà và vô số chư Thiên cõi trời Tịnh cư đã vân tập đến đây, đánh lễ cung kính thưa bạch mong được Ta diễn nói kinh Thần Thông Du Hý Đại Trang Nghiêm. Vì thương xót hết thảy người, trời ở cõi thế gian này, lại khiến cho các vị Bồ-tát thời hiện tại cũng như vị lai được tăng thêm lợi ích nên lúc đó Ta đã yên lặng nhận lời thỉnh cầu kia. Vậy chư Tỳ-kheo hãy hết sức lắng nghe, hôm nay Ta sẽ nói về kinh ấy.

## **Phẩm 2: CUNG TRỜI ĐÂU SUẤT**

Lúc bấy giờ, Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Do những yếu tố gì mà kinh này có tên Phương Quảng Thần Thông Du Hý Đại Trang Nghiêm? Đó là vì kinh này hiển bày việc các vị Bồ-tát an trú nơi cung trời Đâu-suất thường tạo vô lượng uy đức được chư Thiên cúng dường, đến lúc làm phép quán đánh được trăm ngàn Phạm chúng xung tán. Lại nói về nguyện lực của các vị Bồ-tát ấy đã viên mãn có khả năng thông thấu Pháp tạng của chư Phật, tuệ nhân thanh tịnh, tâm hòa hợp khắp chôn, có tầm, có quý, tri túc, chánh niệm, chánh tuệ, tu hành miên mật các Ba-la-mật, các phương tiện khéo léo: Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ; đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; phạm hạnh thanh tịnh, đắc đại thần thông, nhận thức các pháp đều vô ngại không chấp trước; các pháp Bồ-đề phần đều tu đạt rất ráo là bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi và tám Thánh đạo. Các vị Bồ-tát ấy đầy đủ các tướng tốt trang nghiêm thân, luôn vì lợi ích của chúng sinh, không lúc nào rời bỏ; như pháp mà hành không hề hư dối; rộng giảng Chánh pháp không có niệm tham cầu, tâm thanh tịnh ngay thật lia mọi dối trá sai quấy, không hề sợ hãi cũng không kiêu mạn, tâm luôn bình đẳng với tất cả chúng sinh; thường cúng dường vô lượng trăm ngàn muôn ức chư Phật, Như Lai; vì vô lượng trăm ngàn na-do-tha chư Đại Bồ-tát mà cung kính tôn quý; lại vì muốn các hàng Phạm, Thích Tử vương, Ma-hê-thủ-la, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già... khi nghe tên kinh liền xung tán, sinh tâm hoan hỷ, nên các Ngài dùng phương tiện thiện xảo, vô ngại giải thoát, đối với tất cả các hình thức sai biệt của văn chương, chữ nghĩa đều có thể thông suốt, nếu có diễn đạt đều không bị vướng mắc.

Kinh này cũng giống như vị đại thương chủ lái chiếc thuyền pháp lớn vượt qua biển sinh tử, được ba mươi bảy món Bồ-đề phần vô cùng quý giá và đạt được pháp Đà-la-ni trong Phật pháp, là mẫu mực cho sự tu tập tâm niệm trọn không lầm lạc. Kinh này như Bậc Đại Đạo sư đã vượt bốn dòng thác sinh, lão, bệnh, tử, đầy đủ thế nguyện, hàng phục ma oán, phá trừ các tà thuyết, dùng trí tuệ kim cang hợp với quân tử bi có thể phá hết mọi thứ phiền não. Kinh này ví như hoa sen trong ao bùn mà công đức rộng khắp, làm chỗ phát khởi và tăng lớn các nguyện lực, tâm đại Bồ-đề là cội rễ, các phương tiện thiện xảo pháp thủy thanh tịnh vi diệu làm nền; Bồ-đề là cảnh;

thiền định là nhụy; lia các nhiệt não, đạt thanh tịnh rộng khắp làm lá, đa văn, trí giới và không phóng dật đều không chướng ngại làm hương thơm, không hề bị nhiễm các pháp thế gian. Kinh này như Sư tử vương, phước trí là thể, thần thông là chân, bốn Thánh đế là móng, Phạm trụ là răng, bốn Nhiếp pháp là đầu, thấy rõ mười hai nhân duyên làm thân mạng, trí tuệ thâm đạt ba mươi bảy phẩm Bồ-đề làm đỉnh đầu, ba cửa giải thoát làm hương vươn tới, thiền định trí tuệ dùng làm mắt, các pháp Tam-muội làm chôn tu tập; từ rừng giới luật với bốn oai nghi, con đường đi vui hòa làm thân, mười lực cùng bốn vô sở úy nhờ tu tập đạt được làm sức mạnh, lia mọi tham dục làm bước chân đi; tự tại, vô úy, vô ngã, vô pháp làm tiếng hét lớn hàng phục ngoại đạo như chế ngự bầy nai. Kinh này là mặt trời vô thượng trong đám trượng phu thế nhân; thiền định, trí tuệ, giải thoát là ánh sáng, đốm lửa loe loét của ngoại đạo tất bị mờ tắt, mọi vô minh tăm tối đều bị quét sạch, nơi cõi người trời càng thêm tỏ rạng; ví như mặt trăng tròn tỏa sáng trong lành không gợn chút mây, thế gian vui thích nhìn ngắm; là nguồn sáng an nhiên hơn hẳn trong các tinh tú, soi tỏ con đường giải thoát của đạo Bồ-đề; là đóa sen vàng nở tung trong cõi người trời. Cũng như bậc Chuyển Luân vương giáo hóa bình đẳng khắp bốn châu thiên hạ, lấy bảy món Bồ-đề phần làm vật báu, tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh làm mười pháp lành, lấy đại nguyện thành tựu các pháp vô ngại làm cỗ xe quý. Ví như biển lớn sâu rộng khó dò, lòng biển chứa vô số các thứ bảo vật, bị sóng dôi cũng không mất. Trí tuệ duyên khởi cũng thế, sâu rộng bao la, thâm nhiếp sung mãn hết thảy các pháp bảo. Tâm ấy bình đẳng như đất nước gió lửa, lia mọi yêu ghét. Tâm lượng ấy thật cao tốt, vi diệu, vững chắc, khó dời chuyển như núi Tu-di. Trí tuệ trùm khắp không hề bị cấu nhiễm vương mắc, như hư không, ý vui vẻ thanh tịnh, thường hành bố thí pháp. Nghiệp tịnh tích chứa lâu đời, dứt mọi lời dối trá sai quấy, có thể bao gồm hết tất cả căn lành, tu tập tự tại suốt bảy a-tăng-kỳ, là chỗ các căn lành đã tu tập đều hướng về, phát huy năm phần phước đức, bố thí bảy món tịnh tài, thực hành Thập thiện làm tăng thêm năm mươi hai loại căn lành đã từng tu tập các chánh hạnh, tương ứng với bốn mươi phần vị; đã từng tu tập các thế nguyện, tương ứng với bốn mươi phần vị; đã từng tu tập ý lạc, chánh trực đều tương ứng với bốn mươi phần vị; từng ở nơi bốn trăm ức (40.000.000) na-do-tha câu-chi cõi Phật xuất gia tu hành, từng ở nơi năm mươi trăm ức (500.000.000) na-do-tha câu-chi cõi Phật mà thực hành đại bố thí, đã từng gần gũi với ba trăm năm mươi câu-chi các vị Bích-chi-phật, đã từng giáo hóa vô lượng a-tăng-kỳ các chúng Thanh văn, đều khiến họ an trụ với các phương tiện chân chánh, vì muốn cho họ chứng đạt được quả vị A-nậu-đa-la-tam-miệu- tam Bồ-đề và đến địa vị Nhất sinh bổ xứ thành Phật. Từ đó, bậc Bồ-tát ấy mạng chung, sinh lên cõi trời Đâu-suất làm vị Thiên tử ở đây tên Tịnh Tràng, luôn là chỗ để hàng chư Thiên cúng dường. Ở cõi trời đó, Bồ-tát sẽ thị hiện nơi cõi người, chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Ở cõi trời Đâu-suất ấy có đến ba vạn hai ngàn (32.000) nơi an lạc vi diệu. Điện lớn, cửa lớn, gác rộng lầu cao, mái hiên cửa sổ giăng mắc điểm tô nào cờ bay hoa kết, chuông báu lưới châu, thường xuyên tung hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la đầy khắp chốn. Chư Thiên thể nữ có tới trăm ngàn câu-chi na-do-tha, tấu lên các khúc Thiên nhạc. Các thứ cây báu ở đây sinh ra nhiều loại hoa quý như hoa A-đề- mục-đa, hoa Câu-ni-la, hoa Chiêm-ba-ca, hoa Ba-sắc-la, hoa Mục- chân-đà-la, hoa A-du-ca, hoa Trần-đầu-ca, hoa A-sa-na, hoa Kiến-ni- ca, hoa Kiên cố, hoa Đại kiên cố nở đầy khắp chốn. Ở trên cao phủ che đầy những dây lưới bằng vàng ròng bao quanh nhiều lớp trang nghiêm. Trong các ao báu cũng có nhiều thứ hoa đẹp như hoa Ma-lợi-ca, hoa Tô-mạn-na, hoa Bạt-la, hoa Bà-lợi-sur-ca, hoa Câu-đán-la, hoa Tô-kiến-đề, hoa Thiên-diệu-ly, hoa Ưu-bát-la, hoa Ba-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi, hoa Diệu hương... nhiều thứ hoa như vậy tạo thành màn hoa lớn muôn vẻ trang nghiêm. Lại có vô số loài chim như Anh vũ, Xá-lợi, Câu-chỉ-la, Nga, Nhạn, Uyên-ương, Khổng tước, Phỉ thúy, Ca-lăng-tần-già và nhiều chủng

loại chim khác... hình sắc đủ loại, cất tiếng hót âm thanh vi diệu. Các vị Thiên tử ở cõi trời ấy số lượng có đến trăm ngàn câu-chi na-do-tha, thường vân tập đông đảo tại Đại pháp đường, nhiều quanh chỗ Bồ-tát, lắng nghe nhận lãnh các pháp lớn vô thượng do Bồ-tát giảng, nhờ đó dứt trừ mọi tham sân kiêu mạn, kết sử, tất cả phiền não; sinh tâm rộng lớn, hoan hỷ tột độ, trụ trong an lạc, cảm nhận được nghiệp tịnh tu lâu dài của Bồ-tát.

Về kỹ nhạc của chư Thiên có đến tám vạn bốn ngàn loại đều phát ra các loại âm thanh hết sức vi diệu và trong âm thanh đó nghe rõ bài tụng:

*Nhớ Nhiên Đăng thọ ký  
Tích chứa phước vô biên,  
Vượt ra khỏi sinh tử  
Trí tuệ càng tỏa sáng.  
Tu tuệ thí nhiều kiếp  
Tâm ta luôn là nhiệm  
Dứt hẳn ba cấu mạn  
Khẩu nghiệp thường trực chánh.  
Nhớ vô biên kiếp trước  
Muôn loại đều xưng tôn  
Giới, nhân cùng tinh tấn  
Tu định tuệ dài lâu.  
Lại nhớ vô biên kiếp  
Cúng dường chư Như Lai  
Vượt khỏi sinh già chết  
Hóa độ bao chúng sinh  
Hàng thương xót muôn loài  
Luôn nghĩ không hề bỏ.  
Ròng, Quý, Thần, chư Thiên  
Đều chiêm ngưỡng cung kính,  
Chúng sinh mãi tham dự  
Như biển chứa muôn sông,  
Chỉ nhờ Bạc Đại Trí  
Cứu vớt muôn chúng sinh.  
Lìa khỏi cõi mê lầm  
Vui pháp bỏ tham dự,  
Mắt thanh tịnh sạch cấu  
Thương xót khắp cõi trần.  
Bồ-tát dày phước đức  
Trụ trời Đâu-suất-đà  
Chư Thiên trăm ngàn ức  
Nghe pháp không hề nản  
Xuống cõi Diêm-phù-đề,  
Tâm Từ rưới cam lộ  
Khắp cùng nơi cõi Dục  
Chư Thiên vô số ức  
Thấy đều dóc lòng mong  
Bồ-tát nên hạ sinh  
Ất trừ hết ma nghiệp*

*Diệt phá các tà thuyết  
Phật đạo như “quán chường”  
Ứng xử luôn khế hợp  
Lừa thiên nào bốc cao  
Nguyện làm mây lành phủ  
Mưa pháp tuôn khắp nơi  
Diệt sạch mọi lừa dối.  
Cổ Phật đã qua rồi  
Nay Phật là Y vương  
Dùng ba cửa giải thoát  
Làm thuốc trừ muôn bệnh.  
Khiến các loài hữu tình  
Niết-bàn đến an trú  
Đại pháp âm Như Lai  
Ngoại đạo đều quy phục.  
Ví như Sư tử hồng  
Trăm thú đều kinh hoàng  
Trí tuệ lấy làm tay  
Tinh tấn sinh từ đây.  
Ma quân nhiều vô kể  
Tự tại thầy chế, trừ.  
Phạm Thích trăm ngàn vị  
Cung kính mong gặp Phật  
Tứ vương dâng y bát  
Chỉ mong Phật hạ sinh.  
Nay phải nên quán kỹ  
Gắn bó chúng tộc nào  
Xem qua cõi Diêm-phù  
Nêu rõ hạnh Bồ-tát.  
Như châu báu quý giá  
Vật ấy thật uy đẹp,  
Trí tịnh ngọc Ma-ni  
Cam lộ tưới chôn ấy  
Âm nhạc của chư Thiên,  
Lời kệ diễn bày rõ  
Cầu thỉnh đức Bồ-tát  
Đại Bi cứu chúng sinh.*

### **Phẩm 3: CHUNG TỘC THÙ THẮNG**

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Bồ-tát lúc ấy nghe xong bài kệ liền rời chỗ mình ngồi, ra khỏi cung điện, đến pháp đường ngồi trên tòa Sư tử. Cùng lúc có vô số vô biên các vị Đại Bồ-tát vân tập đến Pháp đường ngồi vào tòa Sư tử, mà mỗi vị đều có đến sáu mươi tám câu-chi chúng quyền thuộc trước sau lần lượt nhiều vòng quanh. Bồ-tát đang chuẩn bị cho việc giảng sinh. Ngài nhớ lại mười hai năm trước, có vị Thiên tử ở cõi trời Tịnh cư hạ sinh nơi cõi Diêm-phù làm vị Bà-la-môn nói luận Vi-đà (Veda), bộ luận ấy đã được lưu truyền. Mười hai năm sau lại có Thắng nhân hiện hình voi trắng

nhập vào thai mẹ. Vị Thắng nhân ấy có đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân, quyết định hai việc: Nếu là tại gia sẽ làm bậc Chuyển luân thánh vương, nếu xuất gia tu hành sẽ được thành Phật. Lại có vị Thiên tử xuống cõi Diêm-phù-đề nói với vị Bích-chi-phật kia: “Thưa nhân giả, ngài nên liả bỏ cõi này. Vì sao vậy? Là vì mười hai năm sau sẽ có vị Bồ-tát giáng trần tại đây”. Bây giờ ở núi Vĩ bàn thuộc thành Vương xá có vị Bích-chi-phật danh hiệu là Ma Đăng, nghe lời đó, tự xét bản thân mình chẳng qua như một thứ đất vô dụng liền rời chỗ ngồi phóng thẳng lên hư không cao đến bảy cây Đa-la, hóa lửa thiêu thân mình mà nhập Niết-bàn, chỉ còn các mảnh xá-lợi từ trên hư không rơi xuống, do đó vùng đất này mang tên là Tiên nhân đọa xứ.

Này các Tỳ-kheo, thời ấy ở nước Ba-la-nại có năm trăm vị Bích-chi-phật, khi nghe vị Thiên tử kia nói cũng đều làm như thế, phóng lên hư không hóa lửa thiêu thân mình, nhập Niết-bàn và các mảnh xá-lợi từ trên cao rơi xuống đất. Lại nữa, vào thời quá khứ có vị vua nhân từ để dành khu đất ấy cho đàn hươu, thành vùng đất không còn sợ hãi. Do vậy khu đất này cũng có tên là Tiên nhân Lộc uyển.

Này các Tỳ-kheo, Bồ-tát lúc ấy vẫn đang ở cung trời Đâu-suất, dùng bốn thứ tâm xem xét khắp nơi, một là xem xét về thời, hai là xem xét về phương, ba là xem xét về quốc độ và bốn là xem xét về chủng tộc. Này các Tỳ-kheo, thế nào là xem xét về thời? Bồ-tát không ở vào thời kỳ kiếp sơ mà nhập thai mẹ, chỉ chọn thời kỳ kiếp giảm, khi chúng sinh ở thế gian nhận rõ, biết được sự khổ của già, bệnh, chết, Bồ-tát mới ung dung nhập thai mẹ. Thế nào là xem xét về phương? Bồ-tát không giáng sinh ở các châu phía Đông, Tây, Bắc là Phất-bà-đề, cồ-da-ni, uất-đan-việt cũng như ở các cõi biên địa, chỉ thị hiện ở châu phía Nam là Diêm-phù-đề. Vì sao vậy? Là vì người ở cõi này có đầy đủ trí tuệ. Thế nào là xem xét về quốc độ? Bồ-tát không sinh vào các nơi biên địa, vì con người ở những nơi đó hầu hết là ngu độn, thiếu hẳn căn lành, cũng như ở bên điều phúc lành mà không thể hay biết được, không thể biện biệt được ý nghĩa thiện và bất thiện. Vì thế mà Bồ-tát chỉ sinh ở quốc độ vùng trung tâm. Còn thế nào là xem xét về chủng tộc? Bồ-tát không sinh vào các chủng tộc Chiên-đà-la, Tỳ-xá, Thủ-đà. Trong bốn chủng tộc, chỉ sinh vào hai chủng tộc trên là Sát-đế-lợi và Bà-la-môn. Nhưng thế gian hiện tôn trọng chủng tộc Sát-đế-lợi, vì vậy Bồ-tát chọn sinh vào gia đình thuộc chủng tộc ấy. Bồ-tát xem xét các việc xong xuôi thì tĩnh lặng an trụ.

Lúc đó trong chúng hội, các vị Bồ-tát cùng các vị Thiên tử bàn luận với nhau, về việc Bồ-tát nay nên dựa theo nước nào cùng tộc họ nào để giáng sinh?

Có vị Thiên tử cho rằng nước Ma-già-đà, vua là Tỳ-đề-ha, vô cùng giàu sang, có thể sinh vào chốn ấy. Có vị lại bảo Bồ-tát không nên sinh vào đấy, vì sao vậy? Vì cha mẹ của vua nước ấy đều không phải là hạng chân chánh, lại kiêu mạn, hung tợn, có ít căn lành, không có phước đức lớn nên Bồ-tát không nên sinh vào chốn ấy.

Có vị Thiên tử lại bảo vua Kiền-tát-la thuộc dòng họ thù thắng, được trọng vọng, có nhiều tài sản quý giá, đủ voi ngựa xe cộ, sai khiến chúng dân như hàng tôi tớ, có thể sinh vào chốn ấy. Nhưng có vị cho rằng, Bồ-tát không nên sinh vào đấy, vì sao vậy? Vì vua ấy vốn thuộc tộc họ Ma-đăng già, cha mẹ cùng thân tộc đều là hạng thấp kém, phước mỏng, thiếu lòng kính tin, không đáng sinh vào đấy.

Cũng có vị Thiên tử nói rằng vua Độc Tử thuộc dòng họ tài giỏi dũng mãnh, giàu sang sung sướng tốt bậc, lại ưa thi ân, có thể sinh vào chốn ấy. Nhưng có vị bảo Bồ-tát không nên sinh vào đó. Vì sao vậy? Vì vua đó là hạng người tầm thường, thấp kém, không có oai đức lớn, hung ác

đáng sợ, tộc họ bên mẹ lại càng thấp hèn, cướp giết, chỗ ở không xứng đáng để Bồ-tát sinh vào đấy.

Có vị Thiên tử thưa rằng vua xứ Tỳ-da-ly thuộc hàng sang giàu nổi tiếng, an vui sung sướng, không có kẻ thù oán, dân chúng đông đúc, cung điện, ngự viên, rừng suối, hoa quả thấy đều trang nghiêm tươi đẹp, chẳng khác gì cảnh tiên, có thể sinh vào chốn ấy. Nhưng có vị lên tiếng không tán thành cho là Bồ-tát không nên sinh vào đấy. Vì sao vậy? Trong đất nước ấy các Vương tử chia rẽ nhau, không hề kính thuận nhau, mỗi người hùng cứ một nơi, vì vậy mà Bồ-tát không nên sinh vào đấy.

Có vị Thiên tử góp lời cho rằng vua Thắng Quang uy lực gồm đủ, thống lãnh binh đội, đủ sức đánh thắng bất cứ một nước thù địch nào, có thể sinh vào chốn ấy. Lại có vị bác đi, bảo là Bồ-tát đừng nên sinh vào đấy. Vì sao vậy? Vì vua đó quá chuộng vũ lực, không tu thiện nghiệp, vì thế Bồ-tát đừng nên chấp thuận. Hoặc có vị Thiên tử nêu ý kiến, bảo vua thành Ma-thâu-la tên là Thiện Tý, hùng mạnh an vui, giàu sang tự tại, có thể sinh vào chốn ấy. Lại có vị cho rằng Bồ-tát đừng nên sinh vào đấy. Vì sao vậy? Vì vua đó theo tà kiến, tộc họ vô đạo, tàn hại lẫn nhau, vì thế Bồ-tát đừng nên chấp thuận.

Hoặc có vị Thiên tử nói tới vua Bàn-trà-bà, kinh đô ở Tượng thành, khỏe mạnh tháo vát, hình dáng vóc người mười phần đẹp đẽ, có sức chế ngự bao kẻ oán thù, có thể sinh vào chốn ấy. Lại có vị không đồng tình, cho rằng Bồ-tát không nên sinh vào đấy. Vì sao vậy? Vì ông vua nọ vốn là người của đám hoạn quan, gia thất hư hỏng rối loạn, tuy có năm con trai nhưng không ai có thể nối dõi được, vì thế Bồ-tát đừng nên chấp thuận.

Hoặc có vị Thiên tử nói đến thành Di-thê-la trang nghiêm xinh đẹp, vua tên là Thiện Hữu, uy đức hàng phục các vua khác, voi ngựa, bốn binh chủng thấy đều đầy đủ, châu báu vô kể, lại thích nghe chánh pháp, có thể sinh vào đấy. Vẫn có vị không tán thành, cho là Bồ-tát đừng nên sinh vào đấy. Vì sao vậy? Vì vua ấy tuy có những việc tốt như thế, nhưng tuổi đã già suy, uy lực hầu như không còn gì, con cái lại đông đảo, vì vậy Bồ-tát nên từ khước.

Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Như vậy là vô số các Bồ-tát cùng các vị Thiên tử, đã xem xét khắp mười sáu nước lớn trong cõi Diêm-phù-đề, từ dòng họ nhà vua đến danh vọng uy lực, đức hạnh vẫn chưa tìm ra một nơi thích hợp để Bồ-tát hạ sinh, cùng nhau bàn luận nhưng cuối cùng vẫn không biết nơi Bồ-tát sẽ sinh.

Lúc đó, trong hội chúng có một vị Thiên tử tên Trí Tràng khéo lãnh hội giáo pháp Đại thừa, tâm không thoái chuyển, nói với các vị Thiên tử kia:

-Chúng ta nên hỏi thẳng Bồ-tát sẽ sinh vào đâu?

Các vị Thiên tử đều đồng ý và cùng đến trước chỗ Bồ-tát ngồi, chấp tay cung kính thưa:

-Trong cõi Diêm-phù-đề, dòng họ nào, do có được những công đức gì, sẽ được Bồ-tát Bồ-xử chọn giáng sinh vào chốn ấy?



Bấy giờ Bồ-tát nói với các vị Thiên tử, trong cõi Diêm-phù-đề ấy, nếu có tộc họ nào danh vọng thù thắng, thành tựu đủ sáu mươi bốn loại công đức thì Bồ-tát sẽ quyết định sinh vào gia đình đó. Sáu mươi bốn loại công đức ấy là những gì?

Một là cõi nước rộng lớn, dòng họ thuộc hạng chân chánh; hai là được dân chúng tôn quý ngưỡng mộ; ba là dòng họ không có sự lộn xộn; bốn là tướng người phải đoan chánh trang nghiêm; năm là tộc loại phải đầy đủ, trọn vẹn; sáu là hai bên nội ngoại không hiềm khích nhau; bảy là tâm không ty tiện; tám là dòng họ thuộc hạng cao quý; chín là cả hai tộc họ cha mẹ đều đáng kính trọng; mười là cả hai tộc họ đều có danh vọng; mười một là cả hai tộc họ đều có đức hạnh; mười hai là gia tộc có nhiều con trai; mười ba là nơi sinh trưởng không có gì đáng sợ; mười bốn là không điều lầm lỗi; mười lăm là không đắm tham ái; mười sáu là tuân giữ giới cấm; mười bảy là mọi người đều là bậc trí tuệ; mười tám là các vật dụng cần thiết đều phải được thuộc hạ xem xét thử nghiệm trước; mười chín là mọi người trong tộc họ đều phải giỏi giang khéo léo; hai mươi là đối xử với bạn bè tốt, trước sau như một; hai mươi một là không làm tổn hại đến các loài; hai mươi hai là chẳng hề quên ân nghĩa; hai mươi ba là biết và làm đúng theo phép tắc; hai mươi bốn là nương giáo pháp mà hành động; hai mươi lăm là không sinh lòng ngờ vực; hai mươi sáu là không ngu dốt với nghề nghiệp của mình; hai mươi bảy là không keo kiệt đối với tài sản; hai mươi tám là không hề gây ra các tội ác; hai mươi chín là không khoe khoang công lao, ba mươi là có lòng xem trọng việc thi ân; ba mươi một là ý chí luôn mạnh mẽ; ba mươi hai là khéo léo trong sự chọn, bỏ, ba mươi ba là tin tưởng, vui vẻ bố thí; ba mươi bốn là hành động theo tư cách của bậc Trượng phu; ba mươi lăm là mọi việc làm đều lường tính đầy đủ; ba mươi sáu là siêng năng tháo vát, ung dung; ba mươi bảy là dũng mãnh luôn tăng trưởng; ba mươi tám là hay cúng dường bậc Tiên nhân; ba mươi chín là thường cúng dường chư Thiên; bốn mươi là thường cúng dường bậc Luận Sư; bốn mươi một là luôn cúng dường các đấng Tiên linh; bốn mươi hai là không hề oán giận; bốn mươi ba là tên tuổi vang khắp mười phương; bốn mươi bốn là có được quyền thuộc danh tiếng; bốn mươi lăm là không làm hại bạn lành; bốn mươi sáu là có đồng đạo quyền thuộc; bốn mươi bảy là có quyền thuộc dũng mãnh; bốn mươi tám là quyền thuộc thuận hòa; bốn mươi chín là uy đức tự tại; năm mươi là hiếu thuận đối với cha mẹ; năm mươi một là luôn cung kính các bậc Sa-môn; năm mươi hai là tôn trọng Bà-la-môn; năm mươi ba là có đầy đủ bảy món châu báu; năm mươi bốn là ngũ cốc dồi dào sung mãn; năm mươi lăm là có vô số voi, ngựa; năm mươi sáu là có nhiều kẻ giúp việc; năm mươi bảy là không hề xâm phạm kẻ khác; năm mươi tám là mọi việc làm đều thành tựu; năm mươi chín là dòng giống vốn là bậc Chuyển luân vương; sáu mươi là căn lành đã vun trồng từ nhiều đời trước; sáu mươi một là gia tộc ấy, tất cả mọi sở hữu đều do căn lành của Bồ-tát mà ngày càng tăng thêm; sáu mươi hai là không hề phạm phải tội lỗi; sáu mươi ba là không hề có ty hiềm, ganh ghét vu khống; sáu mươi bốn là gia pháp luôn được thuận hòa. Đó là sáu mươi bốn thứ công đức. Nếu có tộc họ nào thành tựu đầy đủ các thứ công đức đó thì Bồ-tát Bồ-xứ sẽ sinh vào chốn ấy.

Nếu có bậc nữ nhân nào thành tựu đầy đủ ba mươi hai loại công đức thì sẽ làm mẹ Bồ-tát. Ba mươi hai đức ấy là những gì?

Một là tên tuổi được nhiều người biết đến; hai là mọi người đều khen ngợi; ba là dung nghi mẫu mực; bốn là các tướng đều đầy đủ; năm là thuộc dòng họ cao quý; sáu là vô cùng đoan chánh; bảy là danh vọng và đức hạnh tương xứng; tám là hình dáng dung mạo cân đối xinh đẹp; chín là chưa từng mang thai; mười là giới tính trọn đủ; mười một là tâm không chấp trước; mười hai là nhan sắc luôn tươi vui; mười ba là vận động thuận theo phía tay phải; mười bốn là sáng suốt tinh táo; mười lăm là tính tình hòa dịu, mềm mỏng; mười sáu là thường không sợ hãi; mười bảy là nghe rộng, nhớ giỏi; mười tám là trí tuệ trang nghiêm; mười chín là tâm không nhỏ nhen,

nịnh bợ; hai mươi là không hề trí trá, lừa dối; hai mươi một là chưa từng giận dữ; hai mươi hai là thường không keo kiệt, bòn sẻn; hai mươi ba là tánh tình không ganh ghét, đố kỵ; hai mươi bốn là tánh tình không thô tháo, loạn động; hai mươi lăm là dung sắc luôn đầm thắm, dịu dàng; hai mươi sáu là miệng không thốt ra lời độc ác; hai mươi bảy là đối với sự việc luôn gắng nhẫn nhục; hai mươi tám là luôn biết tự hổ thẹn; hai mươi chín là cả ba độc đều không có; ba mươi là luôn xa lánh tất cả hạng nữ nhân tội lỗi; ba mươi một là hết lòng cung kính chư Thiên; ba mươi hai là các tướng đều viên mãn. Đó là nói về ba mươi hai đức hạnh. Nếu có bậc nữ nhân nào có đầy đủ các công đức ấy thì mới xứng đáng để làm mẹ Bồ-tát. Bồ-tát không nhập thai vào những ngày không có trăng sáng, chỉ chọn những ngày có trăng sáng hợp với sao Phất-sa, thời gian này người mẹ đang thọ trì trai giới thanh tịnh, chính lúc đó Bồ-tát sẽ thị hiện nhập thai.

Các vị Bồ-tát cùng các vị Thiên tử trong hội chúng nghe Bồ-tát nói rõ về chủng tộc, phụ mẫu với những công đức thanh tịnh như thế, mỗi vị đều suy tư, xem ai là người hội đủ các công đức ấy. Họ suy nghĩ như thế này: Chỉ có vua Du-đầu-đàn, họ Thích, chủng tộc có danh vọng thù thắng, thuộc dòng dõi là Chuyển luân vương, nơi kinh đô cũng như thành thị, làng xóm trong nước dân chúng đông đúc, an ổn sung túc, thật đáng yêu thích. Vua Du-đầu-đàn có nhân tướng viên mãn, dung nhan đoan chính, vi diệu bậc nhất, uy đức lớn lao tỏa khắp, phước trí trang nghiêm, thật là hoàn thiện, vua lấy thiện để giáo hóa thế tục. Gia tộc ấy vốn tài giỏi lại giàu sang, tài sản quý giá, ngựa, voi, bảy báu đều dồi dào, lại thâm hiểu lẽ nhân quả nghiệp báo, xa lìa các ác kiến. Ở trong tộc họ Thích chỉ có ông là vị chủ, bốn phương quy phục, ai trông thấy đều sinh lòng hoan hỷ, lại thành thạo tài nghệ, không già mà cũng không quá trẻ, biết dạy đúng thời mọi phép tắc ở thế gian không gì là không rõ, dùng pháp để trị nước, dựa theo pháp để điều khiển mọi vật. Hơn nữa, nhân dân ở đất nước ấy vun trồng căn lành từ trước, đều một lòng tuân theo sự dẫn dắt của người chủ.

Chánh hậu của nhà vua tên là Ma-da, con gái vua Thiện Giác, tuổi trẻ sống trong cảnh phú quý, các tướng tốt, chưa từng mang thai sinh nở, vô cùng đoan chánh, tư sắc xinh đẹp như thể những nét vẽ tuyệt vời, lời nói không vướng chút lỗi lầm xấu xa mà luôn thành thật đúng lý, âm thanh dịu dàng, thân tâm thư thái hài hòa, dứt mọi buồn phiền tội lỗi. Lại không có tính đố kỵ, lời nói ra luôn thích hợp, ưa thích thi ân, nữ tính thể hiện trọn vẹn, thường có lòng biết đủ đối với chồng mình, tâm không dao động bồng bột, tánh không bị nhiễm theo cảnh bên ngoài. Vóc dáng dung mạo lại càng tương xứng: lông mày cao mà dài, trán rộng và phẳng, tóc mượt màu đen óng giống như màu huyền của con ong, khi nói luôn mỉm cười phát ra âm thanh vô cùng nhã nhặn ngọt ngào, mọi động tác đều thuận phía tay phải, tánh tình thẳng thắn không quanh co, chân thật không tà vạy, không dối trá dua nịnh, luôn luôn biết hổ thẹn; tâm tính an tĩnh, dung nhan thanh tịnh, thường tránh xa ba độc, ôn hòa, giỏi nhẫn nhục; diện mạo, mắt, chân tay, tự mình khéo trang điểm. Thân thể mềm mại như y Ca-lân-đa, mắt trong và dài thon như búp sen xanh, sắc môi đỏ thắm như trái Tần-bà, có nhiều ngấn như đường xoắn ốc, màu sắc đẹp giống cầu vòng, dài ngắn hợp mức, nghị dung đúng phép, vai thẳng đẹp, cánh tay thon dài. Các chi thể đều tròn đầy, da dẻ mượt mà đầm thắm, ví như chất kim cương không thể hủy hoại được. Lại khéo biết nhiều nghề, vì vậy mà có hiệu là Ma-da. Bà thường ở trong vương cung, giống như một Bảo nữ hay Hóa nữ, có dáng dấp một Thiên nữ trụ nơi vườn Hoan hỷ, có đủ các loại đức hạnh trên thật xứng đáng làm mẹ của Bồ-tát. Công đức như thế

chỉ dòng họ Thích mới hội đủ, ngoài ra không dòng họ nào có được, nên có bài tụng:

*Bồ-tát tại Đâu-suất  
Ngự nơi Pháp tập đường,*

Cùng lúc ấy chư Thiên  
Nhiều quanh thật cung kính  
Cùng xem các thắng tộc  
Bồ-tát sinh chốn nào?  
Nơi cõi Diêm-phù-đề  
Đại tộc Sát-đế-lợi  
Họ Thích thanh tịnh nhất  
Nơi ấy thuận giáng trần,  
Thành Ca-tỳ-la-vệ  
Xưa thuộc dòng Luân vương  
An ổn không thù oán  
Thiện hóa dân thuận theo  
Đất nước thật tươi đẹp  
Muôn loài đều vui mừng  
Quy ngưỡng theo thiện pháp  
Một lòng với nhà vua .  
Thân thuộc lắm bậc tài  
Tướng dũng mãnh hơn voi  
Sức địch muôn vật sợ,  
Thật không ai hơn tài.  
Vũ dũng tài nghệ đủ  
Chẳng làm hại muôn loài  
Chánh hậu của nhà vua  
Giữa ngàn phi, bậc nhất  
Đoan chánh thật ít có  
Nên hiệu là Ma-da  
Dung mạo vượt Thiên nữ,  
Mọi nét đều tương xứng  
Trời, người, A-tu-la,  
Đồng dâng lời ca ngợi.  
Thanh tịnh là mọi lỗi,  
Chẳng bợn chút dục tâm,  
Ngôn từ thật vi diệu,  
Thành thật lại nhu hòa,  
Thân thể luôn trong lành  
Không vương điều xấu ác,  
Nét hàm tiếu thêm sắc  
Biết thẹn thường giữ gìn,  
Không kiêu mạn đua nịnh  
Tâm cũng không ganh ghét  
Theo tịnh nghiệp là tà  
Lòng từ thích bố thí.  
Bao nữ tội thế gian  
Thấy đều luôn xa lánh  
Tất cả cõi trời người  
Thật không ai hơn được  
Mọi công đức gồm đủ  
Thật xứng mẹ Thánh nhân,

*Từng qua năm trăm đời  
Làm bậc Bồ-tát mẫu.  
Vua cha cũng như thế  
Nhiều kiếp là Thánh phụ  
Mẹ vâng giữ giới cấm  
Qua ba mươi hai tháng  
Chứa uy đức Phạm hạnh  
Thân thể luôn tỏa sáng.  
Nơi Thánh hậu đạo bước,  
Chốn chốn tự trang nghiêm  
Trời, người, A-tu-la,  
Tâm dục không hề dấy  
Hết thấy đều cung kính  
Như mẹ, chị em mình  
Cùng hướng nghiệp thanh tịnh  
Uy nghi sánh Hiền thánh  
Khiến vua thêm tiếng tốt,  
Khắp cõi đều quy phục  
Công đức cùng tương xứng,  
Đó là Bồ-tát mẫu.  
Bậc nữ nhân tột bậc  
Thật đúng là mẹ Phật  
Uy đức của chư Thiên,  
Chư Bồ-tát đại Trí  
Cùng ca ngợi Thánh mẫu  
Bồ-tát thuận giáng trần.*

#### **Phẩm 4: PHÁP MÔN**

Bấy giờ Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Bồ-tát đã quán sát về chủng tộc dòng họ như thế ở cõi trời Đâu-suất, có một cung điện lớn tên là Cao tràng, rộng lớn đến sáu mươi bốn do-tuần. Lúc đó Bồ-tát lên đại điện ấy nói với chư Thiên:

-Các vị nên vân tập hết đến đây nghe ta nói về pháp môn sau cùng. Pháp môn ấy có tên là Giáo giới tư duy thiên một phương tiện hạ sinh chi tướng (*chỉ dạy, suy nghĩ về các hình tướng chuyển đổi biến hóa của phương tiện giáng sinh*).

Tất cả các vị Thiên tử cùng Thiên nữ ở cõi trời Đâu-suất nghe Bồ-tát nói như thế thấy đều tề tựu đông đủ. Bồ-tát dùng thần lực biến cung điện ấy thành một đạo tràng cực kỳ rộng lớn, ước chừng như râu tóm cả bốn châu thiên hạ, lại dùng lớp lớp châu báu tô điểm tăng thêm vẻ trang nghiêm cho cảnh đó, khiến ai trông thấy cũng đều hoan hỷ. Lúc đó các vị Thiên tử ở các cõi trời của Dục giới và Sắc giới trông thấy đạo tràng nguy nga ấy, nhìn lại cung điện của mình thật chẳng khác nào một đám gò mà nhỏ thấp. Bồ-tát với cội nguồn diệu lực của phước đức sẵn có, khéo tạo thành tòa Sư tử trắng diệu, dùng vàng bạc cùng các thứ châu báu quý hiếm khác để trang hoàng, dùng thứ Thiên y nhẹ mỏng, vô giá phủ lên, đốt các loại thiên hương, tung nhiều thiên hoa. Trong đạo tràng ấy có vô lượng trăm ngàn loại châu báu chiếu sáng rực rỡ; trên không

thì giảng đầy lưới báu, chuông quý luôn lay động phát ra âm thanh hòa nhã, vô số dù lọng báu đủ màu sắc, cờ phướn phát phới nhiều vòng, nhiều lớp xen nhau, cùng với trăm ngàn loại hoa muợt mà tươi thắm làm tăng thêm vẻ đẹp muôn màu, có vô số trăm ngàn thể nữ của chư Thiên vây quanh ca múa cúng dường, các khúc Thiên nhạc ấy phát ra âm thanh vi diệu tán thán công đức vô lượng của Bồ-tát. Lại có vô số trăm ngàn Tứ đại Thiên vương ở khắp nơi ủng hộ. Lại có vô lượng trăm ngàn Thích Đề-hoàn Nhân ở khắp chốn đi nhiều quanh. Lại có vô lượng trăm ngàn Đại phạm Thiên vương ở muôn phương ca ngợi. Vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-tha Bồ-tát cung kính nâng tòa Sư tử, lại được vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-tha chư Phật Như Lai ở khắp mười phương hộ niệm. Tòa Sư tử ấy do tích tụ phước đức tu tập các pháp Ba-la-mật trong vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-tha kiếp mới có được.

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Bồ-tát ngồi nơi tòa Sư tử do thành tựu vô lượng công đức ấy, nói với chư Thiên: “Các vị hãy xem thân trang nghiêm tướng tốt tích tụ trăm ngàn phước đức của Ta.”

Lúc ấy đại chúng đều chiêm ngưỡng dung mạo của Đức Thế Tôn, mắt không hề rời, cũng thấy thân Bồ-tát biến khắp mười phương Đông, Tây, Nam, Bắc bốn phương, trên dưới, số lượng nhiều hơn cung điện nơi cõi trời Đâu-suất này, ở mỗi chỗ đều có thân tối hậu của Bồ-tát chuẩn bị giảng sinh, và có vô lượng chư Thiên cung kính nhiều quanh. Các thân tối hậu của Bồ-tát đều diễn thuyết các hình tướng sắp biến hóa, nêu rõ các pháp môn tu tập. Lúc ấy đại chúng chiêm ngưỡng xong, tất cả đều sinh tâm Từ bi, hoan hỷ cung kính đánh lễ Bồ-tát, tán thán:

-Lành thay! Chúng tôi đã chiêm ngưỡng sắc thân Tôn giả, lại được thấy vô lượng Bồ-tát như vậy, tất cả đều do diệu lực thần thông của Tôn giả.

Bồ-tát bảo:

-Các vị hãy lắng nghe, các vị Bồ-tát ấy, mỗi vị đều vì chư Thiên diễn nói về các hình tướng sắp biến hóa, nêu rõ các pháp môn, vổ về trời người. Nay Ta cũng sẽ vì các vị nêu rõ các pháp môn. Có tất cả một trăm lẻ tám pháp môn, một trăm lẻ tám pháp môn ấy là những gì?

-Tín là một pháp môn vì khiến cho ý luôn được an vui không mất; tịnh tâm là một pháp môn vì diệt trừ mọi vọng động vẫn đục; Hỷ là một pháp môn vì khiến tâm được an ổn; Ái lạc là một pháp môn vì giúp tâm luôn được thanh tịnh; Thân giới là một pháp môn vì dứt ba nghiệp ác; Ngũ giới là một pháp môn vì giúp lìa bốn thứ tội lỗi; Ý giới là một pháp môn vì dùng để đoạn ba độc; niệm Phật là một pháp môn vì khiến tâm được thanh tịnh, gặp Phật; niệm Pháp là một pháp môn vì khiến thuyết pháp thanh tịnh; niệm Tăng là một pháp môn vì giúp đạt đến Phật đạo; niệm Xả là một pháp môn vì giúp thân tâm lìa bỏ tất cả mọi việc; niệm Giới là một pháp môn vì làm cho các thệ nguyện được hoàn tất; niệm Thiên là một pháp môn vì khiến phát khởi tâm rộng lớn; Từ là một pháp môn, vì ánh sáng vượt qua tất cả các việc phước đức; Bi là một pháp môn vì khiến cho tâm bất hại được tăng trưởng; Hỷ là một pháp môn vì giúp lìa được ưu não; Xả là một pháp môn vì giúp cho mình và người lìa bỏ năm dục; Vô thường là một pháp môn vì giúp diệt trừ được tham ái; Khổ là một pháp môn vì mọi mong cầu được dứt sạch; Vô ngã là một pháp môn vì giúp dứt bỏ chấp ngã; Tịch diệt là một pháp môn vì khiến cho tham dục không thể dậy khởi; Tàm là một pháp môn vì khiến cho nội tâm được thanh tịnh; Quý là một pháp môn vì giúp cho sự tiếp xúc bên ngoài được trong lành; Đế là một pháp môn vì khiến tâm không dối trá với người, trời; Thật là một pháp môn vì giúp cho mình dứt mọi khinh khi lừa dối; Pháp hành là một

pháp môn vì khiến hành giả nương cậy vào giáo pháp; Tam quy là một pháp môn vì giúp vượt khỏi ba cõi ác; Tri sở tác là một pháp môn vì để giữ vững căn lành khỏi bị hủy hoại; Giải sở tác là một pháp môn vì để khỏi nhờ kẻ khác tạo nhân cho sự giác ngộ; Tự tri là một pháp môn vì giúp cho hành giả tự diệt trừ mọi kiêu căng; Tri chúng sinh là một pháp môn vì để khỏi khinh khi chế nhạo kẻ khác; Tri pháp là một pháp môn vì giúp hành giả tu tập theo đúng giáo pháp; Trì thời là một pháp môn vì giúp nhận thức không bị si mê che lấp; Diệt trừ kiêu mạn là một pháp môn vì giúp cho trí tuệ được đầy đủ; Tâm không bị chướng ngại là một pháp môn vì khiến tâm phòng hộ không phân biệt ta, người; Bất hận là một pháp môn vì do tâm không ăn năn, hối hận mà có; Thắng giải là một pháp môn vì dứt trừ mọi nghi ngờ, khúc mắc; Quán bất tịnh là một pháp môn vì đoạn hết tất cả mọi tướng dục; Bất sân là một pháp môn vì giúp trừ mọi giận dữ; Vô si là một pháp môn vì diệt mọi thứ mê mờ lầm lạc; cầu pháp là một pháp môn vì giúp cho hành giả nương đúng vào nghĩa lý của giáo pháp; Lạc pháp là một pháp môn vì để chứng đạt các pháp một cách rõ ràng; Đa văn là một pháp môn vì để quán sát rõ về nghĩa lý của các pháp; Phương tiện là một pháp môn vì giúp cho việc tu hành thêm siêng năng chân chính; Bất tri danh sắc là một pháp môn vì để vượt qua khỏi mọi sự câu kết của tham ái chấp trước; Bạt trừ nhân kiến là một pháp môn vì là con đường đạt đến giải thoát; Đoạn tham sân là một pháp môn vì khiến dứt trừ mọi chấp trước của si mê câu nhiễm; Diệu xảo là một pháp môn vì làm cho việc thông suốt về sự khổ; Giới tánh bình đẳng là một pháp môn vì do đó đoạn trừ vĩnh viễn mọi tập nhiễm; Bất thủ là một pháp môn vì giúp tinh tấn tu chánh đạo; Vô sinh nhẫn là một pháp môn vì giúp diệt mọi tạo tác, chứng đạt quả vị; Thân niệm trụ là một pháp môn vì để giúp cho quá trình phân tích quán thân; Thọ niệm trụ là một pháp môn vì làm cho xa lìa tất cả Thọ; Tâm niệm trụ là một pháp môn vì giúp cho trí tuệ vượt mọi chướng ngại mờ tối, Tứ Chánh cần là một pháp môn vì giúp cho hành giả dứt tất cả pháp ác và tu tất cả pháp lành; Tứ Thần túc là một pháp môn vì giúp cho thân tâm được khinh an, bay bổng; Tín căn là một pháp môn vì khiến cho khỏi bị các thứ tà đạo dẫn dắt; Tinh tấn là một pháp môn vì giúp cho tư duy thêm sắc bén; Niệm căn là một pháp môn vì chính là chỗ tạo tác mọi thiện nghiệp; Định căn là một pháp môn vì chính là đường đi của giải thoát; Tuệ căn là một pháp môn vì khiến hiện tại chứng được trí tuệ; Tín lực là một pháp môn vì giúp hành giả thắng vượt tất cả ma lực; Tinh tấn lực là một pháp môn vì giúp đạt pháp Bất thoái chuyển; Niệm lực là một pháp môn vì giúp cho các pháp không bị quên sót; Định lực là một pháp môn vì dứt bỏ được tất cả xúc tưởng; Tuệ lực là một pháp môn vì khiến cho trí tuệ không bị tổn hoại; Niệm giác phần là một pháp môn vì giúp hành giả an trụ ở pháp như thật; Trạch pháp giác phần là một pháp môn vì giúp cho hết thảy các pháp được viên mãn; Tinh tấn giác phần là một pháp môn vì khiến cho trí tuệ luôn dứt khoát quyết định; Hỷ giác phần là một pháp môn vì giúp cho pháp chánh định được an lạc; Khinh an giác phần là một pháp môn vì khiến cho các việc làm đều thành tựu; Định giác phần là một pháp môn vì là con đường dẫn đến sự giác ngộ về tính chất bình đẳng của các pháp; xả giác phần là một pháp môn vì khiến chán lìa mọi cảm thọ; Chánh kiến là một pháp môn vì đó chính là con đường đạt Phật đạo giải thoát; Chánh tư duy là một pháp môn vì đoạn trừ hẳn mọi phân biệt cố chấp; Chánh ngữ là một pháp môn vì đó là phương tiện dẫn tới giác ngộ về lẽ bình đẳng mọi thứ vạn vật; Chánh nghiệp là một pháp môn vì dứt trừ mọi quả báo của nghiệp; Chánh mạng là một pháp môn vì dứt bỏ mọi thứ mong cầu xa vời; Chánh tinh tấn là một pháp môn vì là con đường chuyên cần đạt tới bờ giải thoát; Chánh niệm là một pháp môn vì là cửa ngõ vô niệm; Chánh định là một pháp môn vì làm chứng đạt pháp Tam-muội, an trụ giải thoát; Bồ-đề tâm là một pháp môn vì làm duy trì sự hưng thịnh của Tam bảo, không để bị mai một; Đại ý lạc là một pháp môn vì duyên với chánh pháp Vô thượng Bồ-đề; Phương tiện chánh hạnh là một pháp môn vì giúp cho hết thảy căn lành được viên mãn; Đàn ba-la-mật là một pháp môn vì thành tựu quốc độ Phật thanh tịnh cùng các tướng tốt để giáo hóa chúng sinh từ bỏ lòng keo kiệt bủn xỉn; Thi ba-la-mật là một pháp môn vì giúp hành giả vượt qua tất cả các nẻo ác nạn, giáo hóa chúng sinh giữ giới cấm; Sằn-đề ba-la-mật là một pháp môn

vì đó là con đường vĩnh viễn lia bỏ kiêu mạn, sân hận cùng hết thảy mọi phiền não, giáo hóa chúng sinh dứt trừ kết sử; Tỳ-lê-da ba-la-mật là một pháp môn vì ấy là con đường đưa đến sự thành tựu tất cả pháp lành, dạy dỗ làm cho chúng sinh trừ diệt các mầm móng biếng nhác; Thiền ba-la-mật là một pháp môn vì đó là cội nguồn làm phát sinh thân thông thiên định, giáo hóa chúng sinh đang loạn ý; Bát-nhã ba-la-mật là một pháp môn vì giúp hành giả quét sạch vô minh, đạt tri kiến như thật, giáo hóa chúng sinh có ác tuệ đang ngu si mê muội; Phương tiện quyền xảo là một pháp môn vì ấy là phương pháp để chóng hiểu rõ căn tánh, chủng loại chúng sinh, tùy theo đó mà hiện các oai nghi và chỉ bày sự an trụ của tất cả Phật pháp; Tứ nhiếp sự là một pháp môn vì nhiếp hóa được tất cả chúng sinh hướng ý mong cầu đại pháp giác ngộ; Thành thực chúng sinh là một pháp môn vì là con đường từ bỏ an vui cá nhân để dốc lòng đem lại lợi ích cho người khác; Thọ trì chánh pháp là một pháp môn vì để dứt trừ mọi tạp nhiễm của chúng sinh; Phước đức tư lương là một pháp môn vì là ngọn nguồn đem lại lợi ích cho tất cả muôn loài; Trí tuệ tư lương là một pháp môn vì để đạt viên mãn trí tuệ mười phương; Xa-ma-tha tư lương là một pháp môn trí tuệ là phương tiện để chứng đạt Như Lai tam-muội; Tỳ-bát-xá-na tư lương là một pháp môn vì là cửa ngõ để đạt được Tuệ nhãn; Vô ngại giải là một pháp môn vì là cửa ngõ để đạt được Pháp nhãn; Quyết trạch là một pháp môn vì là đưa đến Phật nhãn thanh tịnh; Đà-la-ni là một pháp môn vì đó chính là sức mạnh để giữ gìn Phật pháp; Biện tài là một pháp môn vì đưa đến thiện xảo trong ngôn từ, lời nói, làm cho tất cả chúng sinh được đầy đủ hoan hỷ; Thuận pháp nhẫn là một pháp môn vì đó là con đường thuận theo pháp của tất cả Phật; Vô sinh pháp nhẫn là một pháp môn vì đó là pháp tu để đạt được sự thọ ký đặc biệt; Bất thoái chuyển địa là một pháp môn vì là con đường làm cho tất cả Phật pháp đều được viên mãn; Chư địa tăng tiến là một pháp môn vì làm cho đạt đến địa vị Nhất thiết trí; Quán đảnh là một pháp môn vì nêu rõ được từ cõi trời Đâu-suất Bồ-tát hạ sinh vào thai mẹ, sơ sinh, xuất gia, tu khổ hạnh đến Bồ-đề đạo tràng, hàng phục chúng ma, thành Phật, chuyển bánh xe Chánh pháp, thị hiện thân thông lên cõi trời Đao-lợi rồi xuống trần nhập Niết-bàn. Do vậy, khi Bồ-tát sắp hạ sinh, giữa Thiên chúng, Ngài nói rõ các pháp như thế.

Này các Tỳ-kheo, lúc Bồ-tát nói rõ các pháp môn ấy xong, có đến tám vạn bốn ngàn vị Thiên tử trong chúng hội phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có ba vạn hai ngàn Thiên tử đắc Vô sinh pháp nhẫn, có đến ba vạn sáu ngàn na-do-tha Thiên tử nương theo chánh pháp, xa lìa phiền não, đạt Pháp nhãn thanh tịnh. Chư Thiên ở cõi trời Đâu-suất đều tung các thứ hoa đẹp quý đầy đầy quanh chân Bồ-tát.

Này các Tỳ-kheo, Bồ-tát vì muốn cho tâm của chư Thiên được hoan hỷ hơn nữa, nên thuyết bài tụng:

*Bồ-tát sắp giáng sinh  
 Ở cung trời Đâu-suất  
 Khuyến dạy chúng chư Thiên  
 Chỉ cần không phóng dật  
 Tâm liền được an vui  
 Báu vi diệu trang nghiêm  
 Do từ nhân tịnh nghiệp  
 Nay đạt quả tịnh diệu  
 Vậy nên nghĩ về báo  
 Không khiến nghiệp tiêu tan  
 Trầm luân trong cõi ác  
 Phải chịu khổ vô biên.*

Ta nay chỉ các pháp  
Nên sinh tâm quý trọng,  
Tự mình gắng tu tập  
Sẽ đạt lạc vô vi.  
Tham dục đều vô thường  
Hư giả như huyễn mộng  
Nhu tia nắng ảo ảnh  
Nhu điện chớp, bọt nước.  
Tham dục không chán bỏ  
Nhu khát uống nước mặn  
Nếu đạt trí xuất thế  
Mới có thể tri túc  
Thiên nữ cùng chung vui  
Ví như chốn hý trường  
Gặp nhau trong thành áp  
Tạm tụ rồi lìa tan  
Hữu vi đâu bạn thường  
Cũng không là thiện hữu  
Chỉ dứt trừ cầu nhiễm  
Không còn mãi đuổi theo  
Phải nên cùng hòa hợp  
Tâm Từ bi lợi ích  
Tinh cần cầu pháp lành  
Để trừ hết phiền não.  
Thường niệm Phật, Pháp, Tăng  
Tâm chuyên không phóng dật.  
Thí, giới học rộng, nhân  
Tất cả đều viên mãn  
Theo lý quán các pháp  
Do nhân duyên hợp sinh  
Vô thường cùng khổ, không  
Vô chủ cũng vô ngã  
Hãy quán thân lực ta  
Trí tuệ cùng biện tài  
Nghiep lành, chẳng phóng dật  
Trì giới và đa văn  
Ta tu giới đa văn  
Các vị nên theo học  
Thí, giới và chế ngự  
Tâm Từ, chẳng buông lung.  
Nương nghĩa chớ chấp lời  
Phụng hành theo lời dạy  
Tu tập gắng bền chí  
Lợi ích khắp muôn loài  
Phải thường tự biết tội  
Chớ ham xét người lỗi.  
Không tạo, chẳng tự thành  
Người tạo ta đâu nhận



*Nên nghĩ kiếp xa xưa  
Lưu chuyển sinh tử, khổ  
Thường theo đường tà, vọng  
Sinh tử khác Niết-bàn  
Nay nên lìa các nạn  
Sinh thiện gặp bạn lành  
Được nghe pháp tối thắng  
Trừ diệt các tham vọng.  
Dứt kiêu mạn tự cao  
Nên nhu hòa, ngay thật  
Phải siêng tu chánh đạo  
Quyết tâm đạt Niết-bàn,  
Nên dùng đèn trí tuệ  
Tiêu diệt mọi si mê  
Dùng trí tuệ kim cương  
Phá tùy miên phiền não  
Ta đạt pháp vô biên  
Sẽ vì các vị thuyết  
Các pháp vô biên ấy,  
Cần phải tận lực hành  
Ta sẽ chứng Bồ-đề  
Mưa cam lộ rưới khắp  
Tâm các vị thanh tịnh  
Ta sẽ trao Thắng pháp.*

## **QUYỂN II**

### **Phẩm 5: GIÁNG SINH**

Lúc bấy giờ, Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bồ-tát đã vì chư Thiên, loài người diễn nói chánh pháp, khuyến khích khai bày chỉ rõ khiến họ thêm phấn khởi.

Rồi Bồ-tát nói với Thiên chúng:

-Ta nên dùng hình tượng nào để giảng sinh xuống cõi Diêm-phù-đề?

Nhiều vị Thiên tử lần lượt lên tiếng, người thì cho là nên dùng hình tượng đồng tử, người thì bảo nên lấy hình tượng Thích, Phạm, người thì cho rằng nên chọn hình tượng như chư Thiên cõi trời thần diệu (*Mahà raji karùpa*), người thì nói rằng phải dùng hình tượng như các thần A-tu-la, Càn-thát-bà, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già... người thì cho là nên chọn hình tượng như chư Thiên Nhật Nguyệt, lại có người bảo nên dùng hình tượng như Kim sí điểu..., các vị Thiên tử đã đưa ra rất nhiều hình tượng như thế. Lúc ấy, trong hội chúng có một vị Thiên tử tên Thắng Quang, xưa kia đã từng ở cõi Diêm-phù-đề làm vị Bà-la-môn, đối với đạo pháp Vô thượng Bồ-đề tâm không hề thoái chuyển, lúc đó lên tiếng cho rằng, trong luận Vi-đà (*Veda*) đã

nói rõ, Bồ-tát giáng sinh nên dùng hình tượng voi để nhập thai mẹ. Vị Thiên tử ấy liền nói bài kệ:

*Bồ-tát giáng trần  
Nên dùng hình voi  
Đoan chánh oai đẹp  
Đánh dấu màu hồng  
Trắng sạch thanh tịnh  
Như pha lê trong  
Gồm đủ sáu ngà  
Vàng khắc tô điểm  
Điềm lành tối thượng  
Vi-đà đã nêu  
Ba mươi hai tướng  
Sắp sinh cõi người.*

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Bồ-tát lúc đó đang ở cõi trời Đâu-suất, vì sắp giáng sinh nên quan sát khắp cõi Diêm-phù-đề, thấy rõ nơi cung điện của vua Du-đầu-đàn hiện ra trước tám sự kiện tốt lành. Tám hiện tượng ấy là những gì? Một là trong vương cung bỗng nhiên trở nên trong sạch, không rưới nước quét dọn mà vẫn không hề có các thứ bụi bặm ứ đọng, sỏi sạn bờ bãi cùng muỗi nhặng, ốc sên và các loại côn trùng... trái lại mọi nơi đều có hoa đẹp giăng rải nhiều vòng, mùi hương tỏa ra thơm ngát; hai là từ trong rừng Tuyết sơn, từng đàn chim bay về tụ tập, đủ loại chim lạ màu sắc khác nhau, lông cánh đều tươi đẹp, chúng tha hồ bay nhảy tung tăng khắp các cung điện lầu gác, mái hiên, cửa sổ, xà cột, kêu hót vui hòa thỏa thích; ba là cũng trong vương cung ấy, cây cỏ hoa lá như đồng loạt nở rộ xanh tươi; bốn là các ao hồ trong vương cung đều xuất hiện vô số hoa sen, hoa lớn như bánh xe có đến trăm ngàn cánh óng ánh che phủ trên mặt nước; năm là trong vương cung các vật dụng châu báu tự nhiên hiện ra rất nhiều, lại có cả bơ dầu, mật cùng nhiều loại có vị tuyệt ngon, đem dùng hầu như không bao giờ hết; sáu là trong vương cung, các thứ nhạc khí như ống tiêu, ống sáo, các loại đàn cầm, đàn sắt kiểu cũ kiểu mới, không gõ tấu mà phát ra các loại âm thanh vi diệu; bảy là trong vương cung các kho báu đều đầy ắp nào là vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, ma-ni, san hô...; tám là từ nơi vương cung tỏa ra một vầng ánh sáng lớn át hẳn ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, ai nhìn ngắm vầng sáng ấy thân tâm đều an lạc, cho là điều chưa từng có. Đó là tám hiện tượng tốt lành đã hiện ra nơi vương cung vua Du-đầu-đàn. Lúc này Hoàng hậu của vua là Thánh hậu Ma-da, tám gội trang điểm, xoa các loại thiên hương, mặc y phục quý giá đẹp đẽ, các thứ châu báu mang theo nơi người làm tăng thêm vẻ đẹp trang nghiêm quý phái, hoan hỷ thư thái, thân tâm thanh tịnh, dẫn đoàn thể nữ tùy tùng một vạn người, đi dạo trong điện âm nhạc, đến thẳng chỗ vua Du-đầu-đàn, ở nơi phía phải nhà vua, nhẹ bước lên tòa lưới quý báu trang nghiêm. An tọa xong, Thánh hậu mỉm cười, nét mặt thật tươi tỉnh, đọc bài tụng:

*Lành thay, Đại vương mong chấp thuận  
Nay thiếp xin tỏ bày nguyện lớn  
Tâm nhân từ theo đây khởi luôn  
Thiếp đang trì tám thanh tịnh giới  
Chẳng hại muôn loài như yêu mình  
Ba nghiệp, mười thiện thường an tĩnh,  
Tâm xa lìa dua nịnh, ghét ganh.*

Mong vua với thiếp đừng sinh nhiễm  
 Nghe giới cấm này chẳng vui lòng  
 Sợ vua nhiều kiếp thêm buộc khổ  
 Chỉ mong thuận cho thiếp ở riêng  
 Cung điện hương hoa tự tô điểm.  
 Thường vây quanh, có thể nữ hiền  
 Tấu nhạc đàn ca diễn pháp âm  
 Hết thấy kẻ ác truyền xa thiếp  
 Hương hoa dâm uế đều không hưởng  
 Tất cả tù tội được miễn, tha.  
 Các nhà ngục nay nên trống vắng  
 Mở đàn lớn bảy ngày bảy đêm  
 Cứu giúp nghèo đói được no đủ  
 Giáo hóa nẻo chánh, nhẹ lao dịch  
 Khiến mọi công đường dứt kiện tranh  
 Người người cùng hưởng về từ tâm  
 Như lên Đào-lợi vườn Hoan hỷ  
 Thương xót thế gian như con mình  
 Pháp dạy như thể rất an lạc.  
 Vua nghe lời ấy, lòng vui thích  
 Mọi điều ước nguyện đều chấp thuận.  
 Truyền các quan tây tịnh hoàng cung  
 Cờ, lọng hoa hương khéo trang hoàng  
 Lại lệnh hai vạn quân dững mãnh  
 Đủ cả kiếm kích theo phòng vệ.  
 Thế nữ đàn ca hầu giúp vui  
 Anh lạc châu báu tự trang điểm  
 Giường ngọc tòa báu phủ lụa là  
 Ngự nơi thắng điện như Thiên nữ.

Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc ấy Tứ Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân và các vị Thiên chủ ở các cõi Dạ-ma thiên, Đâu-suất-đà thiên, Lạc biến hóa thiên, Tha Hóa tự tại thiên, Phạm chúng thiên, Phạm phụ thiên, Diệu quang thiên, Thiểu quang thiên, Quang nghiêm thiên, Tịnh cư thiên, A-ca-ni-trá thiên, Ma-hê-thủ-la thiên, vị chủ thế giới Ta-bà là Phạm Thiên vương... cùng với vô lượng trăm ngàn Thiên chúng đều vân tập đông đủ đến chỗ Bồ-tát cùng nhau thưa:

-Bồ-tát hướng ý sắp sửa giảng sinh, chư Thiên chúng tôi không theo Ngài hầu hạ. Ngài xuống cõi thế, chúng tôi không biết khi nào Ngài quay lại và cũng không biết ân nuôi dưỡng sắp tới, ai sẽ có thể được nhận theo hộ vệ, hầu hạ Bồ-tát xuống cõi Diêm-phù-đề. Từ lúc Ngài vào thai mẹ, rời thai lớn lên, ở tuổi thiếu niên, tuổi thanh niên trưởng thành vui chơi hưởng thụ, đến khi xuất gia tu khổ hạnh, rồi tới Bồ-đề tòa hàng phục ma quân, thành Phật, chuyển bánh xe Pháp, thị hiện thần lực diệu dụng, từ cõi trời Đào-lợi trở lại chôn Diêm phù, nhập Niết-bàn, chư Thiên chúng tôi sẽ xin hết lòng hộ vệ chẳng lúc nào rời.

Bấy giờ các vị Thiên tử cùng nhau đọc bài tụng:

Chúng tôi ai được nhận  
Hoan hỷ theo Bồ-tát  
Phước đức được tăng thêm  
Cũng được danh dự lớn  
Nếu cầu cõi Đạo-lợi  
Thắng diệu luôn an lạc  
Các thế nữ quây quần  
Nên theo Thanh tịnh nguyệt  
Nếu cầu Diệu viên lâm  
Xứ đẹp thường vui thích  
Đất báu vàng, hoa điểm  
Nên theo Ly cấu quang  
Nếu cầu voi, ngựa, xe  
Đạo nơi vườn Hoan hỷ  
Chúng thế nữ quây quần  
Nên theo Đại trượng phu.  
Nếu cầu Dạ-ma thiên  
Cùng cõi trời Đâu-suất  
Nơi sinh thường cung kính  
Nên theo Đại danh xưng  
Nếu cầu Hóa lạc thiên  
Tự tại chốn cung phòng  
Du hý vui biến hóa  
Nên theo bậc Công đức.  
Nếu cầu làm Ma vương  
Lìa bỏ mọi tâm độc  
Thân biến khắp mọi cõi  
Nên theo bậc Lợi ích.  
Nếu cầu vượt Dục giới  
Trụ Phạm cung thắng diệu  
Tu tập bốn Đăng tâm  
Nên theo bậc Thiên định.  
Nếu cầu sinh nhân gian  
Thọ phước báo Luân vương  
Bảy báu từ tâm đến  
Nên theo bậc Ly dục  
Nếu cầu bậc Vương vị  
Trưởng giả cùng cư sĩ  
Giàu sang không thù địch  
Nên theo Vô thượng sĩ.  
Nếu cầu đại phú quý  
Đoan chánh và danh dự  
Giáo lệnh đầy uy đức  
Nên theo bậc Phạm âm  
Nếu cầu báo Trời, Người  
Ba cõi đều an ổn  
Thiên cùng Tuệ vô lậu  
Nên theo pháp tự tại

*Nếu cầu dứt tham dục  
Cùng diệt mọi sân si  
Chỉ đạm bạc tịch tĩnh  
Nên theo Bạc Điều Tâm  
Nếu cầu Nhất thiết trí  
Thanh văn cùng Duyên giác  
Sư tử hồng mười phương  
Nên theo biển công đức  
Nếu cầu khỏi nẻo ác  
Mở các cửa cam lộ  
Liên gập Bát chánh đạo  
Nên theo lià đường hiểm  
Nếu cầu thấy chư Phật  
Lãnh hội pháp vi diệu  
Cùng mong các phước báo  
Nên theo công đức tạng  
Nếu cầu lià phiền não  
Sinh già bệnh chết khổ  
Thanh tịnh như hư không  
Nên theo Bạc Ly Nhiễm  
Nếu cầu được kính trọng  
Đức hạnh tướng tốt đủ  
Tự tha cùng hóa độ  
Nên theo Bạc An Lạc  
Nếu cầu Giới Định Tuệ  
Pháp vi diệu khó đạt  
Bạc trí mau giải thoát  
Nên theo Đại Y Vương.  
Nếu cầu vô lượng đức  
Cứu cánh đều viên mãn  
Cùng đạt cõi Niết-bàn  
Nên theo thành tựu Trí.*

Bấy giờ, chư Thiên trong chúng hội đều nghe rõ bài kệ ấy. Có đến bốn vạn tám ngàn vị trời ở cõi Tứ Thiên vương thiên, trăm ngàn vị trời ở cõi Đao-lợi thiên, trăm ngàn vị trời ở cõi Dạ-ma thiên, các cõi Đâu-suất thiên, Hóa lạc thiên, Tha hóa tự tại thiên cũng có số lượng chư Thiên như vậy, lại có sáu vạn Thiên ma vốn tích tụ phước đức từ kiếp trước, sáu vạn tám ngàn vị trời cõi Phạm chúng thiên, cho đến cõi A-ca-ni-trá thiên cũng có số lượng Thiên tử gần tới trăm ngàn vị. số Thiên tử như thế đã đến trước ở trong chúng hội. Ngoài ra, còn có chư Thiên các phương khác Đông, Tây, Nam, Bắc, trên, dưới với số lượng không tính hết cũng đều đến tụ hội. Lúc đó vị Thiên tử đứng đầu trong hội chúng đọc bài tụng:

*Các vị nay nên nghe  
Tâm ta đã quyết định  
Bỏ dục cùng thân thông  
Thiền Tam-muội an lạc  
Cùng theo Bạc Tối Thắng  
Giáng sinh nơi thai mẹ*

*Khiến ngăn chặn mọi ác  
Thường làm kẻ ủng hộ  
Dùng âm nhạc diệu kỳ  
Ca ngợi biển công đức  
Khiến trời, người hoan hỷ  
Khởi tâm đạo vô thượng.  
Trời, người nghe lời ấy  
Hoan hỷ dứt các nạn  
Tung khắp hoa Mạn-đà  
Cùng các thứ hoa quý  
Lại xông hương trầm thủy  
Cúng dường Bạc Phước Tịnh  
Bồ-tát ở trong thai  
Chẳng vương ba cấu nhiễm  
Vượt khỏi sinh, lão tử  
Đạt được đạo tận cùng  
Chúng ta giữ tâm tịnh  
Cùng theo Bạc Tuệ Giác  
Các Thiên vương Thích, Phạm  
Lúc thấy bảy bước đi  
Dùng tay nâng hương thủy  
Tắm bạc Thánh vô cầu  
Theo thế gian mà làm  
Trời Người đạt phước lớn.  
Chốn dục thường không nhiễm  
Vượt thành bỏ ngôi báu  
Chúng ta nguyện theo cảnh  
Lót cỏ ngồi Đạo tràng  
Hàng ma thành Chánh giác  
Giảng thuyết pháp Vô thượng  
Phật sự thông ba cõi  
Cam lộ thấm muôn loài  
Cho đến nhập Niết-bàn  
Luôn theo không rời bỏ.*

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Vô số Thiên nữ ở cõi Dục chiêm ngưỡng thân tướng vi diệu của Bồ-tát, đang chuẩn bị giáng sinh nên họ cùng bàn với nhau, bậc nữ nhân nào làm mẹ Bồ-tát tất phải đầy đủ thắng đức, mới kham nổi việc mang thai bậc Tôn giả. Vị nữ nhân ấy hẳn được mọi người mến mộ, hết lòng yêu kính. Bồ-tát nhờ phước báo sẵn có đạt được thần thông, thân sinh theo ý mình. Từ cung trời Đâu-suất, chỉ trong một khoảng sát-Na là đến thành Ca-tỳ-la, kinh đô của vua Du-đầu-đàn. Kinh thành ấy chu vi rộng lớn, vườn cây ao hồ đều trang nghiêm thù thắng như cung điện của đức Đế Thích. Trong nội cung có một điện lớn tên Trì quốc, Thánh hậu Ma-da ngự ở cung điện ấy, mọi vật được bày trí trong đó đều trang nghiêm đẹp đẽ, như tỏa lên một sự thanh tịnh, không cấu nhiễm, trong sáng linh thiêng. Thánh hậu mặc Thiên y, đeo chuỗi Anh “ lạc đều là những thứ quý giá tăng thêm đáng vẻ quý phái đáng kính. Khi ấy các Thiên nữ đã tới cung điện đó, trụ nơi hư không, chiêm ngưỡng dung nhan Thánh hậu, phát ra lời kệ:

Các Thiên nữ Dục giới  
Quán thân diệu Bồ-tát  
Đều cùng nhau suy nghĩ  
Mẹ Bồ-tát ra sao  
Vòng hoa tay giữ chặt  
Hương xông cùng xoa khắp  
Hoan hỷ đến hoàng cung  
Chấp tay lòng cung kính  
Dung mạo rất xinh đẹp  
Chân tay thật ưa nhìn  
Thấy ngự nơi giường quý  
Tâm lành, quán lý thật  
Cõi trần diệu dường này  
Trên trời chưa có được  
Chúng tôi thường tự nghĩ  
Thiên nữ là thù thắng  
Nay thấy dung nhan này  
Tự sinh lòng hổ thẹn.  
Công đức rất trang nghiêm  
Dung nhan thật đoan chánh  
Nếu không có đức này  
Đâu làm Bồ-tát mẫu.  
Ví như ngọc vô giá  
Đặt nơi vật báu tịnh  
Mẹ Bồ-tát như vậy  
Cửu mang Bạc Thắng Đức  
Người gặp sinh hoan hỷ  
Tâm luôn vui không chán  
Diện mạo luôn đoan trang  
Thân tướng như ngời sáng  
Nhu trắng tại hư không  
Nhìn người ý thanh tịnh  
Nhu mặt trời rực sáng  
Nhu vàng ròng tinh luyện  
Chiêm ngưỡng mẹ Bồ-tát  
Tướng hảo cũng như trên.  
Tóc thơm lại mềm mượt  
Óng ánh màu ong huyền  
Răng trắng màu sao trời  
Mắt như lá sen xanh  
Đi đứng thật uyển chuyển  
Tay chân đều nghiêm chánh  
Cõi trời có ai hơn  
Nhân gian nào sánh được  
Xem xét kỹ như thế  
Nhiều phái, tung hoa hương  
Tán thán tên Phật mẫu  
Trở về nơi cõi trời

*Lúc ấy Tứ hộ thế  
Thích phạm cùng Dục thiên  
Và với Tám bộ chúng  
Đều đến quanh mẹ Phật  
Chư Thiên đều cùng thấy  
Bồ-tát sắp giáng sinh  
Cùng đem nhiều hương hoa  
Vui mừng đến trước mặt  
Chấp tay đánh lễ thưa  
Thời giáng sinh đã tới  
Vua Sư tử hiện tại  
Xót thương sinh cõi đời.*

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Lúc Bồ-tát sắp sửa giáng sinh, phương Đông có vô lượng trăm ngàn Bồ-tát, đều là bậc Nhất sinh bồ xứ cùng tới cung trời Đâu-suất để cúng dường Bồ-tát. Các phương Nam, Tây, Bắc bốn hướng trên dưới, tất cả các vị Bồ-tát như thế cũng đều đến đó để cúng dường. Rồi cả mười phương thế giới, các vị Thiên tử các cõi Tứ Thiên vương thiên, Tam thập tam thiên, Dạ-ma thiên, Đâu-suất-đà thiên, Lạc biến hóa thiên, Tha hóa tự tại thiên... mỗi vị đều dẫn theo bốn vạn tám ngàn Thiên nữ, trước sau lần lượt nhiễu quanh cung trời Đâu-suất, tấu nhạc đàn ca cúng dường Bồ-tát.

Bấy giờ Bồ-tát ngự tại Đại lâu các, ngồi nơi tòa Sư tử Chúng đức sở sinh thắng tạng (*Kho tàng siêu việt sinh ra tất cả công đức*), còn các vị Bồ-tát kia cùng với vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha chư Thiên vây quanh cúng dường Bồ-tát, hết lòng cung kính tôn trọng ca ngợi.

Ngay khi ấy, Bồ-tát ở nơi cung trời Đâu-suất tối thắng liền giáng sinh xuống cõi Diêm-phù-đề.

Lúc Bồ-tát sắp giáng sinh, từ thân tướng phóng ra luồng ánh sáng chưa từng có, chiếu khắp Tam thiên đại thiên thế giới, đến trong cõi u minh khiến cho ánh sáng cửa mặt trời mặt trăng lu mờ hẳn, chỉ còn luồng ánh sáng lớn ấy chiếu sáng mà thôi. Chúng sinh ở cõi u tối ấy đều trông thấy nhau, cùng bảo: “Do đâu mà bỗng dung trong cõi này lại hiện ra các chúng sinh khác”. Cùng lúc khắp Tam thiên đại thiên thế giới hiện ra sáu cách chấn động, gồm đến mười tám hiện tượng. Đó là dao động, dao động mạnh, dao động rất mạnh; đánh gõ, đánh gõ mạnh, đánh gõ rất mạnh; di chuyển, di chuyển nhanh, di chuyển rất nhanh; vọt lên, vọt lên cao, vọt lên rất cao, phát ra âm thanh, phát ra âm thanh lớn, phát ra âm thanh rất lớn; cõi biên cử lên thì cõi giữa im lặng, cõi giữa cử lên thì cõi biên im lặng; phương Đông cử lên thì phương Tây im lặng, phương Tây cử lên thì phương Đông im lặng; phương Nam cử lên thì phương Bắc im lặng, phương Bắc cử lên thì phương Nam im lặng. Lúc đó tất cả chúng sinh khi nghe được các thứ âm thanh ấy đều vui mừng phấn chấn, yêu thích thanh tịnh, sung sướng tốt độ, ca ngợi hết lời, không một chúng sinh nào kinh động sợ hãi. Cả đến Phạm thích hộ thế, ánh sáng mặt trời mặt trăng như không còn xuất hiện. Hết thấy chúng sinh ở các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh nhờ công đức ấy mà được an ổn, không một chúng sinh nào trong khoảng thời gian này bị lòng tham, sân hận, si mê cũng như các thứ phiền não bức bách. Trái lại, tất cả đều khởi lên tâm từ bi thương xót muốn đem lại lợi ích cho nhau, xem nhau như cha mẹ, anh em thân thuộc. Đồng thời, các thứ nhạc khí ở cõi trời, người chẳng tấu mà tự phát ra âm thanh. Vô lượng chư Thiên đầu đội, hai tay nâng cao những



tòa lâu các vi diệu, lại có vô lượng trăm ngàn Thiên nữ vây quanh hòa tấu Thiên nhạc và trong lời nhạc đó phát ra bài kệ thâm diệu tán dương công đức của Bồ-tát:

Tôn giả tu tập qua nhiều kiếp  
Các thứ tịnh nghiệp đều viên mãn  
Trụ nơi lý chân chánh thù thắng  
Nay được trời người đều cúng dường  
Vô lượng câu-chi kiếp từ trước  
Bố thí cả vợ con dẫu yêu  
Do phước thí nay đạt thắng báo  
Nên được chư Thiên dâng hoa hương  
Tự hại thân mình để bố thí  
Tâm Từ cứu loài chim sắp chết  
Lại nhờ hạnh thí được thắng báo  
Thường khiến ngạ quỷ được no đủ.  
Tôn giả trải qua vô biên kiếp  
Kiên trì tịnh giới chưa từng rời  
Do phước trì giới đạt thắng báo  
Làm cho cõi ác dứt khổ đau.  
Vô lượng kiếp tôn giả trải qua  
Cầu giác ngộ nên hành nhẫn nhục  
Do phước nhẫn nhục đạt thắng báo  
Nên khiến Trời, Người cùng mến thương.  
Tôn giả trải qua vô lượng kiếp  
Trọn tu tinh tấn không ngừng nghỉ  
Do phước tinh cần đạt thắng báo  
Thân tướng đoan nghiêm như Tu-di.  
Tôn giả trải qua vô lượng kiếp  
Thường dứt kết sử, tu pháp định  
Do phước thiền định đạt thắng báo  
Nên khiến đời này dứt phiền não.  
Tôn giả trải qua vô lượng kiếp  
Tu tập trí tuệ dứt vọng mê  
Do trí Bát-nhã đạt thắng báo  
Khiến cho thanh tịnh thêm sáng ngời.  
Áo giáp Từ bi trừ phiền nao  
Vì thương thế gian nên giáng sinh  
Chúng đấng Hỷ, Xả pháp thượng diệu  
Được cả ba cõi cùng kính lễ  
Dùng đuốc trí tuệ đẩy ánh sáng  
Tịnh trừ si ám cùng tội lỗi  
Tam thiên đại thiên đều hướng về  
Đại Tôn Sư Mâu-ni kính lễ  
Thắng tuệ thân tức được viên thông  
Thấy nghĩa chân thật nên thị hiện  
Tự giải thoát, độ người giải thoát  
Kính lễ Bạc Sư năng độ tận  
Tùy thuận thế gian hiện thân trần

*Nhưng chẳng bị thế pháp nhiễm hoặc.  
Hết thấy chúng sinh nếu thấy nghe  
Được mọi lợi ích không thể bàn  
Huống chi được hiểu tôn diệu pháp  
Vui tin tưởng sinh bao điều thiện  
Cõi trời Đâu-suất như u ám  
Cõi Diêm-phù vàng dương sắp hiện  
Phiền não cùng nhiều thứ tối mê  
Tôn giả độ cho đều tỉnh ngộ.  
Thành Ca-tỳ-la càng hưng thịnh  
Vô lượng chúng chư Thiên vây quanh  
Thiên nữ mỹ miều tấu Thiên nhạc  
Âm thanh vi diệu vang khắp thành  
Mẹ Phật thân sắc càng nghiêm trang  
Phước tường uy dung do tịnh nghiệp  
Thánh tử đoan chánh kỳ diệu thay  
Vàng sáng chiếu soi ba ngàn cõi  
Chúng sinh ở những quốc độ ấy  
Lìa mọi phiền não cùng luận tranh  
Tâm Từ kính thuận cùng khởi phát  
Đều từ uy lực Bồ-tát sinh  
Dòng vua Du-đàn thêm hưng thịnh  
Nói tiếp truyền thông Chuyển luân vương.  
Kính thành với nhiều kho châu báu  
Các thứ báu quý đều đầy ngập  
Dạ-xoa, La-sát, Cưu-bàn-trà  
Tu-la, Mật Tích cùng Thiên chúng  
Bảo vệ nơi Bồ-tát ngự cư  
Không lâu đều sẽ đạt giải thoát  
Tất cả hướng về đạo Bồ-đề  
Nguyện chóng như Ngài thành Chánh giác.*

## **Phẩm 6: Ở TRONG THAI MẸ**

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Mùa đông đã qua, vào ngày xuân phân, tháng Tỳ-xá-khư, hoa lá trong rừng đều tươi thắm đáng yêu, khí hậu không lạnh cũng không nóng, rất thích hợp với việc ra đời của các Bạc Thăng nhân trong ba cõi.

Bồ-tát quán sát cõi thế gian, đúng lúc trăng tròn sáng tỏ, ngay khi sao Phất-sa hợp với mặt trăng, Bồ-tát từ cõi trời Đâu-suất biến mất, nhập vào thai mẹ qua hình tượng voi trắng sáu ngà, các ngà của voi đều óng ánh kim sắc, đầu voi tỏa ánh sáng màu hồng, hình tướng các căn đều viên mãn. Voi trắng sáu ngà sáng suốt chánh niệm, dùng thân lực theo sườn hông phía phải của mẹ mà đi vào. Khi ấy Thánh hậu trong giấc điệp yên ổn, mộng thấy rõ các sự việc như vừa kể.

Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn lặp lại các ý nghĩa đó nên nói kệ:

*Thắng nhân gởi sinh làm voi trắng  
Trắng tinh như tuyết đủ sáu ngà  
Mũi, chân đẹp lạ đầu hồng sáng  
Các chi tiết khác đều viên mãn  
Vào hông phải thân như dạo chơi  
Mẹ Phật nhân đây bao hoan hỷ  
Việc chưa từng thấy chưa từng nghe  
Thân tâm thư thái như thiên định.*

Lúc bấy giờ Thánh hậu thân tâm phát sinh niềm vui vô biên, ở trên tòa cao lấy các thứ vật báu đẹp để sửa soạn trang nghiêm lại thân, rồi cùng vô số thể nữ cung kính theo hầu rời khỏi cung điện đến thẳng vườn hoa Vô ưu. Tới nơi bà liền sai một thể nữ tín cẩn đến tâu với vua Du-đầu-đàn rằng bà muốn gặp nhà vua, xin nhà vua chớ chậm trễ. Vua nghe tâu rất vui vẻ liền rời khỏi ngai vàng cùng với các vị đại thần và quyến thuộc trước sau lần lượt đến vườn hoa Vô ưu. Vừa tới cửa vườn hoa, nhà vua cảm thấy thân thể mình như nặng nề không thể cất bước đi tiếp. Vua bèn nói bài kệ:

*Xưa nhiều phen cự địch  
Thân thể luôn gọn gàng  
Nay bỗng đứng như thế  
Biển này biết hỏi ai?*

Vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư lúc đó liền hiện ra nửa thân hình trong hư không, vì vua Du-đầu-đàn nói bài tụng:

*Bồ-tát uy đức lớn  
Cõi Đâu-suất hạ sinh,  
Nhập thai nơi Thánh hậu  
Làm Thái tử của vua  
Các hạnh đều viên mãn  
Trời, Người đều cung kính  
Đủ trí tuệ từ bi  
Quán đánh nên thọ chức.*

Vua Du-đầu-đàn nghe rõ bài kệ ấy liền chấp tay đánh lễ, thưa: -Tôi nay thấy sự việc này thật là ít có.

Rồi nhà vua vào gặp Thánh hậu, tâm tự dứt mọi kiêu mạn, hỏi ngay Thánh hậu muốn điều gì cứ theo ý tâu bày. Thánh hậu nói kệ đáp:

*Thiếp ngủ thấy trong mộng  
Bạch tượng thân ngân sắc  
Chói sáng vượt trời, trăng  
Thật uy nghiêm thân tướng  
Sáu ngà đầy uy lực  
Khó hoại như kim cương  
Thân hình rất khỏe đẹp  
Đến nhập vào bụng thiếp.*

Thiếp từng thấy lắm điềm  
Mong vua hãy lắng nghe  
Thiếp thấy khắp Tam thiên  
Cảnh bao la thật đẹp  
Thường khi trong giấc điệp  
Chư Thiên đến khen thiếp  
Tham, sân các phiến nảo  
Kết sử đều tiêu tan  
Tâm thiếp vui tịch tĩnh  
Như trú trong cảnh thiên  
Nên mời người giải mộng  
Thâm hiểu luận Vi-đà  
Thâu đạt tám pháp diệu  
Biện rõ lẽ dữ lành  
Gấp triệu người đó tới  
Vì thiếp giải mộng kia.  
Vua nghe qua lời ấy  
Liên cho gọi chiêm gia  
Truyền lệnh cho vị này  
Gắng đoán mộng Thánh hậu.  
Thánh hậu bảo vị này  
Mọi điều ta nằm mộng  
Người đã từng giỏi đoán  
Nay ta sẽ nói rõ  
Ta thấy voi như tuyết  
Ánh sáng hơn nhật nguyệt  
Sáu ngà thêm uy thế  
Voi trông rất khỏe đẹp  
Sắc sáng thật thuần tịnh  
Rắn chắc như kim cương  
Đến nhập vào bụng ta  
Mộng ta là như thế.  
Vị kia nghe Thánh hậu  
Kể rõ mọi chi tiết  
Thưa rằng nên an tâm  
Mộng ấy là điềm lành  
Tộc họ đang hưng thịnh  
Tất sinh con quý tướng  
Ở nhà làm Luân vương  
Uy lực trùm khắp cõi  
Xuất gia thành quả Phật  
Thương xót đến muôn loài  
Rưới khắp pháp cam lộ  
Trời, Người đều cung kính.

Vua Du-đầu-đàn nghe vị Bà-la-môn giải rõ ý nghĩa giấc mộng của Thánh hậu Ma-da, trong lòng vô cùng hớn hở liền sai người đem tặng cho vị ấy nhiều y phục, đồ ăn uống quý giá để người ấy ra về.

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Lúc ấy vua Du-đầu-đàn, nơi bốn cửa thành cũng như nơi các ngã tư trong kinh đô, vì sự kiện nhập thai của Bồ-tát, nên đã thiết lập các hội bố thí lớn, cấp phát thức ăn y phục cho đến hương hoa, đồ dùng để nằm ngồi cùng xe ngựa, nhà cửa, đất đai ai cần đến đều chu cấp đầy đủ. Vua lại suy nghĩ là nên chọn cung điện nào để Thánh hậu nghỉ ngơi yên ổn, tránh các mối lo buồn, tâm trí luôn được an lạc. Bấy giờ bốn vị Thiên vương đến nơi vương cung thưa với nhà vua:

-Mong đại vương hãy yên tâm đừng lo nghĩ về điều ấy, chúng tôi sẽ chọn cho Bồ-tát một cung điện nguy nga.

Cùng lúc vị Thiên tử ở cõi trời Dao-lợi là Đế Thích liền tới nơi vương cung, đọc bài kệ:

*Thế cung bảo hộ kém  
Thánh hậu chẳng nên ngự  
Dao-lợi có thắng điện  
Xin đem dâng Bồ-tát.*

Cùng lúc, vị Thiên tử ở cõi trời Dạ-ma cũng đến vương cung đọc bài kệ:

*Chúng tôi có thắng điện  
Hơn hẳn cung Dao-lợi  
Ở cõi trời Dạ-ma  
Nay xin dâng Bồ-tát.*

Cùng lúc, vị Thiên tử ở cõi trời Đâu-suất cũng tới vương cung, đọc bài kệ:

*Đâu-suất cung điện đẹp  
Bồ-tát đã từng ngự  
Đó là chốn thù thắng  
Lại đem dâng Bồ-tát.*

Cùng lúc vị Thiên tử ở cõi trời Hóa lạc cũng đến vương cung, đọc bài kệ:

*Tôi có cung điện báu  
Theo tâm mà sinh ra  
Thật trang nghiêm kỳ diệu  
Nguyện dâng cho Bồ-tát.*

Cùng lúc vị Thiên tử ở cõi trời Tha hóa tự tại cũng tới vương cung, đọc bài kệ:

*Cung điện tôi kỳ diệu  
Hơn mọi trời cõi Dục  
Trang nghiêm các bảo vật  
Ý vui lòng thanh tịnh  
Ánh sáng thật huy hoàng  
Hương hoa xông tung khắp*

*Xin đem dâng Bồ-tát  
Và Thánh mẫu được an.*

Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc ấy các vị Thiên tử ở các cõi trời thuộc Dục giới vì muốn cúng dường nên tất cả các vị ấy đều đến vương cung vua Du-đâu-đàn nói về những cung điện ở các cõi trời của mình. Vua Du-đâu-đàn cũng vì Bồ-tát mà lập một cung điện lớn, trang hoàng cực kỳ đẹp để tinh khiết, nhân gian không đâu có được.

Bấy giờ Bồ-tát dùng thần lực Đại nghiêm tam-muội khiến cho bên trong tất cả các cung điện ấy đều hiện rõ thân hình Thánh hậu Ma-da, cùng với Bồ-tát ngồi kiết già bên hông phải mẹ mình. Các vị Thiên tử xem thấy ai cũng cho là Bồ-tát chỉ an trụ nơi cung điện mình.

Đức Thế Tôn lại nói ý đó bằng kệ:

*Đại nghiêm tam-muội  
Thần hóa khó lường  
Chư Thiên đẹp lòng  
Vua cha hoan hỷ.*

Lúc Phật nói đoạn kinh này, các vị Thiên tử trong chúng hội có vị nghĩ: “So với cõi trời Tứ Thiên vương thì cõi nhân gian đó đã đầy những ô nhiễm chẳng sạch, huống chi các cõi trời từ Tam thập tam thiên trở lên đến cõi trời Đâu-suất? Bồ-tát đã lìa cõi trời Đâu-suất xuống cõi người ở trong thai mẹ, trải qua đến mười tháng, thế thì làm sao được gọi là vật báu của thế gian tinh khiết thù diệu thanh tịnh hết mực?”

Bấy giờ Tôn giả A-nan nương theo uy lực của Phật, quỳ thẳng chấp tay bạch Phật:

-Bạch Thế Tôn, thân thể người nữ vốn chứa nhiều dục, ác. Làm sao Như Lai lúc còn là Bồ-tát lìa cõi trời Đâu-suất nhập vào thai mẹ từ phía hông bên phải và an trụ ở đấy?

Phật bảo Tôn giả A-nan:

-Thời gian Bồ-tát ở trong thai mẹ, không hề bị bất tịnh làm cho ô nhiễm, trái lại Bồ-tát thường an trụ nơi bảo điện trang nghiêm thanh tịnh đệ nhất. Bảo điện như thế các vị có muốn trông thấy không? Như Lai sẽ chỉ rõ các vị xem.

Tôn giả A-nan thưa với Phật:

-Bạch Thế Tôn, mong Đức Thế Tôn hiển bày chỉ rõ để cho mọi người trông thấy đều sinh tâm hoan hỷ.

Bấy giờ Đức Như Lai liền dùng thần lực khiến Phạm Thiên vương, vị chủ của thế giới Ta-bà cùng sáu mươi tám ngàn ức (6.000.000.000) vị Phạm thiên xuống cõi Diêm-phù-đề đến chỗ Phật cung kính đánh lễ, đi nhiều theo phía phải ba lần rồi đứng qua một bên. Lúc này Đức Thế Tôn nói với Phạm Thiên vương:

-Thời gian ta còn là Bồ-tát ở trong thai mẹ mười tháng, chỗ ta ở là bảo điện, hiện nay bảo điện đó ở tại đâu, ông nên đem tới đây.

Phạm Thiên vương thưa:

-Bảo điện ấy hiện ở tại cõi trời chúng con.

Rồi vị chủ thế giới Ta-bà liền cúi đầu lễ Phật và đột nhiên biến mất. Chỉ trong một sát-na Phạm Thiên vương lên tới Phạm cung gọi Thiên tử Diêu Phạm bảo:

-Ông phải lần lượt xuống đến cõi trời Tam thập tam thiên xứ lớn: Hôm nay Phạm Thiên vương muốn đem bảo điện, chỗ của Đức Như Lai ngự trong thời gian còn ở trong thai mẹ, đến chỗ Phật đang thuyết pháp. Vị nào muốn xem bảo điện ấy mau đến đó.

Khi ấy, Phạm Thiên vương liền đem bảo điện của Bồ-tát đặt vào trong Phạm điện, Phạm điện đó rộng lớn đến ba trăm do-tuần, cùng với tám vạn bốn ngàn câu-chi Phạm thiên cung kính nhiễu quanh. Rồi từ cõi Phạm thiên đưa bảo điện xuống cõi Diêm-phù-đề. Cùng lúc, vô lượng chư Thiên ở các cõi trời Dục giới đều tụ hội đến chỗ đạo tràng của Như Lai, dùng Thiên y vi diệu, các loại Thiên nhạc, vòng hoa hương thơm cõi trời hết sức trang nghiêm để cúng dường.

Lúc đó Thiên đế Thích cho tới vị Thiên tử cõi trời Tha hóa tự tại đều chẳng thấy được bảo điện của Bồ-tát, dù đã cố sức xem xét rất kỹ cũng không thể thấy. Tứ Thiên vương bèn hỏi Đế Thích:

-Bọn chúng ta làm cách nào mới có thể thấy được bảo điện của Bồ-tát?

Đế Thích đáp:

-Phải nên hỏi Như Lai thì mới có thể thấy.

Thiên đế Thích và Tứ Thiên vương đành lễ, hỏi Phật. Lúc đó Đại phạm Thiên vương cùng chư Phạm thiên nâng cao bảo điện của Bồ-tát đặt nơi trước chỗ Phật. Ba vòng xung quanh bảo điện ấy đều được trang hoàng bằng các thứ ngọc quý trong suốt, bảo điện được tạo thành bằng Ngưu đầu chiên-đàn Thiên hương là loại hương có giá trị nhất trong Tam thiên đại thiên thế giới, ánh sáng rực rỡ tỏa khắp, lại có những thứ châu báu ở cõi trời tô điểm tăng thêm vẻ trang nghiêm, các vật dụng nằm ngồi đều mang tên hiệu Bồ-tát, đẹp đẽ vi diệu mà cõi trời, cõi người không đâu có. Chỉ riêng cái hình tướng xoắn ốc của Bồ-tát cùng với tòa ngồi giống như màu nước ngâm áo Khâm-bà-la thì được Đại phạm Thiên vương dùng các thứ Thiên phục phủ lên trên. Vòng quanh ba lớp bên trong bảo điện ấy có nhiều loại thiên hoa kỳ diệu tinh khiết. Bảo điện đó hết sức bền chắc, không thể dùng thứ gì để hủy hoại được. Nếu có người va chạm nhẹ vào bảo điện đều sinh tâm an lạc diệu kỳ giống như chạm vào Ca-lân-đà y. Tất cả cung điện của chư Thiên ở Dục giới đều hiện ra bên trong bảo điện của Bồ-tát.

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Trong đêm Bồ-tát nhập thai mẹ, dọc theo bờ các sông ngòi ao hồ đều hiện lên nhiều hoa sen. Hoa sen ấy xuyên qua tầng Địa luân, mọc cao lên đến cõi Phạm thế, rộng lớn đến sáu mươi tám Lạc-xoa do-tuần. Thứ hoa sen ấy không phải ai cũng có thể trông thấy, chỉ các Bạc Như Lai,

Bồ-tát cùng vị Đại phạm Thiên vương mới nhìn thấy được. Trong hoa sen có các thức mỹ vị thanh tịnh hơn tất cả các loại mỹ vị trong khắp cõi Tam thiên đại thiên thế giới, ví như nước cam lộ hiện ra trong hoa đó. Đại phạm Thiên vương đã dùng bát Tỳ-lưu-ly đựng đầy vị cam lộ tịnh diệu ấy dâng cho Bồ-tát thọ dụng. Các Tỳ-kheo nên biết chúng sinh ở thế gian không thể nào có được thứ cam lộ ấy, chỉ trừ các vị Bồ-tát đã hoàn tất mười địa hiện còn mang lấy nhục thân sau cùng mới được thọ dụng. Nay các Tỳ-kheo, Bồ-tát do căn lành nào mà nhận được những thứ mỹ vị ấy? Sở dĩ có được là nhờ trải qua nhiều kiếp tu hạnh Bồ-tát thường đem thuốc men cứu giúp bao kẻ khổ bệnh, mọi thứ mong muốn, ước nguyện của họ đều được thỏa mãn, tất cả các mối lo sợ đều được Bồ-tát dùng tinh thần vô úy mà bỏ thí, lại đem các thứ hoa quả thượng diệu để cúng dường các Đức Như Lai và đên tháp các Đức Phật, cũng như tất cả các bậc Thánh chúng, cha mẹ, tôn trưởng, chính nhờ bố thí và hiến cúng như thế mà sau này bản thân mới được thọ nhận. Do các phước báo ấy nên mới được Đại phạm Thiên vương thường xuyên hiến cúng cam lộ mỹ vị nơi bảo điện. Các loại y phục thượng diệu và đầy đủ mọi thứ vật dụng trang nghiêm thì do diệu lực của bản nguyện Bồ-tát mà hiện ra theo ý muốn.

-Này A-nan, tất cả bậc Bồ-tát lúc sắp nhập thai, nơi hông phải của người mẹ đều hiện trước bảo điện trang nghiêm như thế, sau đây Bồ-tát mới từ cõi trời Đâu-suất giáng thân vào thai mẹ, ngồi kiết già trong bảo điện ấy. Nay A-nan, tất cả các bậc Thánh hậu như Ma-da trong mười phương thế giới đều nằm mộng thấy voi trắng đến và đều được Thích Đề-hoàn Nhân, Tứ Thiên vương cùng hai mươi tám đại tướng Dạ-xoa luôn luôn kề bên để giữ gìn, giúp đỡ. Lại có bốn vị Thiên nữ tên là Biên-khư-lê, Mâu-khư-lê, Tràng Chí và Hữu Quang cùng quyến thuộc đến để bảo hộ.

Bấy giờ Bồ-tát ở trong thai mẹ, thân tướng luôn tươi sáng, giống như trong đêm tối mà nơi đỉnh núi cao có ngọn đuốc lớn cháy sáng rực, cũng như vàng ròng ánh lên trong đá quý lưu ly, ánh sáng đó chiếu soi khắp các thế giới. Tứ đại Thiên vương, hai mươi tám vị đại tướng Dạ-xoa cùng với quyến thuộc vào mỗi buổi sáng sớm đều đến cung kính cúng dường thăm hỏi vấn an Bồ-tát. Bồ-tát khoan thai đưa cánh tay phải lên chỉ chỗ cho họ an tọa, lại vì họ mà thuyết pháp chỉ dạy những điều lợi ích, vui vẻ để họ đạt được các pháp chưa từng có. Lúc họ muốn trở về, Bồ-tát cũng khoan thai đưa cánh tay phải lên cho phép lui, họ đều đánh lễ đi nhiều quanh rồi từ tạ mà đi. Thích Đề-hoàn Nhân cùng với các vị Thiên tử ở ba mươi ba cõi trời, vào mỗi buổi trưa trong ngày đều đến cung kính cúng dường Bồ-tát, vì muốn được nghe thuyết pháp nên đều đến thăm hỏi vấn an Bồ-tát. Bồ-tát khoan thai đưa cánh tay phải lên chỉ nơi cho họ an tọa, vì họ thuyết pháp chỉ dạy những điều lợi ích vui vẻ để họ đạt được các pháp chưa từng có. Lúc họ muốn trở lui, Bồ-tát cũng khoan thai đưa cánh tay phải lên cho phép lui, họ đều đánh lễ đi nhiều quanh rồi từ tạ lui ra. Vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương, vào mỗi buổi chiều cùng với vô lượng trăm ngàn Phạm chúng Thiên tử đến cung kính cúng dường Bồ-tát, vì muốn được nghe thuyết pháp nên luôn đến thăm hỏi vấn an Bồ-tát. Bồ-tát khoan thai đưa cánh tay phải lên chỉ nơi cho họ an tọa, vì họ thuyết pháp chỉ dạy những điều vui vẻ lợi ích, khiến họ sinh tâm hoan hỷ đạt được các pháp chưa từng có. Lúc họ muốn trở về, Bồ-tát cũng khoan thai đưa cánh tay phải lên tỏ vẻ chấp thuận, họ cùng đánh lễ, đi nhiều quanh rồi từ tạ lui ra.

Này A-nan, vô lượng trăm ngàn Bồ-tát của các phương Đông, Tây, Nam, Bắc bốn hướng và phương trên, phương dưới khắp cả mười phương vào lúc mặt trời lặn mỗi ngày đã đến cung kính cúng dường Bồ-tát, vì muốn được nghe thuyết pháp mà vân tập tới đông đảo như thế. Bấy giờ Bồ-tát liền hóa hiện các tòa Sư tử trang nghiêm để cho các vị Bồ-tát an tọa cùng nhau hỏi đáp, biện luận phân tích giáo pháp thượng thừa. Chúng hội các vị Đại Bồ-tát cùng đên đó, các việc làm của họ chỉ có năng lực của Bồ-tát mới thấy biết, Thánh hậu Ma-da cũng không thể trông



thấy. Tôn giả A-nan, thời gian Bồ-tát ở trong thai mẹ không hề khiến cho thân tâm Thánh hậu cảm thấy nặng nề hay bị các nỗi khổ sở bức bách. Trái lại thân tâm Thánh hậu luôn được thoải mái nhẹ nhàng, vui thích, sung sướng, không hề dấy lên các niệm tham dục, sân hận, si mê, nhiệt não; cũng không có các cảm giác về dục lạc, giận dữ, ác hại; cũng không hề vướng phải các trường hợp quá nóng, hoặc lạnh, đói khát, u mê, tội lỗi hay tâm lý hoảng loạn; cũng không bị các cảnh xấu ác về màu sắc, âm thanh, hương khí, mùi vị, tiếp xúc không được theo ý; cũng không hề gặp ác mộng trong giấc ngủ; cũng không có các phiền não, lỗi lầm tham lam, dối trá, dua nịnh, nhỏ nhen, ganh ghét..., của nữ nhân. Thánh hậu luôn thọ trì các giới cấm thanh tịnh, tu hạnh Thập thiện, không hề khởi tâm dục với người khác cũng không khiến cho kẻ khác vì mình mà dấy tư tưởng dục lạc. Khắp kinh thành Ca-tỳ-la cũng như các thôn xóm làng mạc trong cả nước, nếu có kẻ nam, nữ hay đồng nam đồng nữ nào bị quỷ thần ám hại gặp được mẹ Bồ-tát thì mọi việc được an lành ngay. Hoặc có chúng sinh nào bị các thứ bệnh như cảm gió ho đờm, mù lòa cam điếc, tê liệt hay răng bị sâu nhức, mụn nhọt khắp người, phong đòn lờ loét, tiêu chảy, đậu mùa, bướng lác, u sẹo. Với tất cả các loại bệnh khổ, nếu được mẹ Bồ-tát đưa tay xoa đầu thì mọi thống khổ kia lập tức dứt hết. Trong trường hợp những chúng sinh mắc phải các chứng bệnh như thế mà tự mình không thể tìm đến mẹ Bồ-tát được, Thánh hậu sẽ ngắt các cọng cỏ thành những đoạn nhỏ mà ban cho họ. Những chúng sinh bị các bệnh khổ kia chỉ vừa cầm lấy thanh cỏ ấy thì mọi thứ bệnh đều tiêu tan, bình phục trở lại như trước. Những lúc Thánh hậu xem xét Bồ-tát đều thấy rõ Bồ-tát an trụ nơi hông phải trong bụng mình như thể nhìn vào tấm gương sáng, thấy rõ màu sắc hình ảnh nên thân tâm người được an nhiên thư thái vui thích.

Này A-nan, trong thời gian Bồ-tát ở trong thai mẹ, chư Thiên luôn hòa tấu Thiên nhạc, rưới bao thứ Thiên hoa cúng dường Bồ-tát. Lúc ấy đất nước yên ổn, khí hậu cảnh vật điều hòa, dân chúng an vui, ưa thích những việc ân đức, phước thiện. Các vị trong tộc họ Thích đều liả bỏ việc ác, làm những việc lành. Đối với các ngày lễ hội truyền thống, dân chúng tham dự đông đảo vui chơi, thăm viếng khắp chốn, tận hưởng cảnh thái bình an lạc. Còn vua Du-đầu-đàn thì thuận theo đạo lý, không tham đắm các thú vui thế tục, bớt vướng bận về việc nước, như một nhà tu khổ hạnh.

Này A-nan, Bồ-tát trong thời gian ở nơi thai mẹ, với thân lực đã hiện hóa thành tựu như thế.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

-Các vị có muốn xem bảo điện trang nghiêm, nơi Phật trong thời gian ở thai mẹ an trú không?

Tôn giả A-nan thưa:

-Bạch Thế Tôn, chúng con rất muốn xem lại, mong Thế Tôn hiển bày chỉ rõ.

Lúc đó Đức Thế Tôn vì Tôn giả A-nan, Thích Đề-hoàn Nhân, bốn vị Hộ thế cùng đông đảo trời, người hiện rõ bảo điện trang nghiêm trong thời gian ở thai mẹ an trú khiến mọi người trông thấy đều sinh tâm thanh tịnh, hoan hỷ chưa từng có. Sau khi hiện hóa xong, Đại phạm Thiên vương đưa bảo điện trở lại cõi Phạm thiên.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Thời gian Bồ-tát ở trong thai mẹ đã giáo hóa ba mươi sáu na-do-tha trời người, khiến họ an trụ nơi Tam thừa.

Bây giờ Đức Thế Tôn muốn lặp lại những ý đó, nên đọc bài kệ:

*Thăng nhân tối thượng vừa nhập thai  
Núi rừng đất đai đều chấn động  
Kim sắc sáng trong trừ nẻo ác  
Tất cả trời người đều hân hoan  
Vì muốn thành Bạc Đại Pháp Vương  
Nơi thai thị hiện bảo nghiêm điện  
Bạc Đạo Sư ngự nơi bảo điện  
Chiên-đàn hương diệu xông thơm ngát  
Loại hương giá trị nhất Trời, Người  
Hơn hẳn châu báu Tam thiên giới  
Bờ nước xuất hiện hoa sen lớn  
Hoa ấy vươn cao tới Phạm thiên  
Trong hoa hường lấy cam lộ vị  
Phạm vương đem tới dâng Bồ-tát  
Hết thấy muôn loài khắp thế gian  
Dù một giọt chưa ai từng nếm  
Chỉ riêng Bồ-tát thân tối hậu,  
Mới được thọ dụng cam lộ ấy  
Phước uy lực nhiều kiếp tiến thành  
Nên thân tâm hiện được thanh tịnh  
Đề Thích, Phạm vương, bốn Hộ thế  
Đánh lễ cúng chường Bạc Đạo Sư  
Cung kính lễ bái nghe diệu pháp  
Hoan hỷ nhiều quanh rồi xin lui.  
Cũng thế Bồ-tát khắp mười phương  
Cùng đến để được nghe diệu pháp  
An tọa nơi bảo sàng rực sáng  
Nghe pháp Đại thừa tâm hoan hỷ  
Hòa hợp cùng nhau thấy luận bàn  
Ngợi ca vô lượng xong về nước  
Khắp nơi nam tử và nữ nhân  
Bị kiểm thúc trong vòng quỷ quái  
Phơi trần đầu mình, cuồng loạn tâm  
Nếu gặp mẹ Phật đều dirt hẳn.  
Hoặc bị lao nặng cùng phong, điên  
Mù điếc ngọng câm các tật này  
Mẹ Phật đưa tay xoa lên đánh  
Mọi bệnh cùng lúc đều tiêu tan.  
Hoặc bị ốm, khốn nơi phương xa  
Ngất cổ làm thẻ ban bố cho  
Thế đến bệnh nhân liền bình phục  
Toàn cõi thế nhờ ân cứu giúp  
Do Bạc Y vương nơi mẫu thai*

*Chúng sinh dứt khổ được an vui.  
Thánh hậu thường ngắm thân Bồ-tát  
Tợ như nhìn trăng sáng khoảng không  
Tướng hình vi diệu thật nghiêm chánh  
Tâm an trụ trú trong hỷ lạc.  
Chẳng hề khởi niệm tham, sân, si  
Cũng không ái dục, hại, ganh ghét  
Nóng lạnh đói khát chẳng làm phiền  
Thân tâm tĩnh lặng lia ru tưởng  
Trời người khắp thế cùng chiêm ngưỡng  
Âm nhạc không tấu vẫn xuất thanh  
Đất nước mọi nơi đều yên ổn.  
Quyến thuộc vui mừng dứt âu lo  
Rông trời theo đó tuôn mưa móc  
Cỏ cây hoa quả đều tốt tươi  
Ân huệ ban bố muôn nơi hưởng  
Cung vua bảy ngày mưa châu báu  
Khi ấy không còn kẻ đói nghèo  
Giống như vườn Hoan hỷ Đế Thích  
Vua tu theo pháp, trì tịnh giới  
Sống nơi cung điện mà khổ hạnh  
Do Bồ-tát nhập thai Thánh hậu  
Mỗi lần vào cung đều thăm hỏi.*

### **QUYỂN III**

#### **Phẩm 7: ĐẢN SINH**

Lúc bấy giờ Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bồ-tát ở trong thai đã đủ mười tháng, lúc sắp sửa được sinh, nơi cung vua Du-đầu-đàn đã hiện trước ba mươi hai điềm lành: một là hầu hết cây lớn đều trở búp hoa sắp nở; hai là trong các ao hồ những loại hoa quý như hoa Ưu-bát-la, hoa Câu-vật-đầu, hoa Ba-đâu-ma, hoa Phân-đa-lợi... đều kết nụ; ba là hoa trong khu ngự uyển đều nở rộ mà không héo tàn; bốn là tám hàng cây báu tự nhiên mọc lên; năm là có hai vạn kho báu từ dưới lòng đất hiện lên; sáu là trong vương cung tự nhiên hiện ra ngà voi quý giá; bảy là cũng từ dưới đất hiện lên vô số bình báu, mỗi bình chứa đầy dầu thơm; tám là từ trong núi Tuyết có vô số Sư tử con tụ tập về kinh thành Ca-tỳ-la, đi vòng khắp kinh thành vui thú nhảy nhót, kêu rống, cùng nhau canh giữ nơi các cửa thành; chín là những con sư tử ấy không hề nhiễu hại bất cứ người dân nào; mười là có năm trăm chú voi con màu trắng cũng từ núi Tuyết kéo về đến ngay nơi trước cung điện nhà vua; mười một là vô lượng chư Thiên hài đồng bỗng dựng hiện ra và được các thể nữ âm bông dịu dàng dạo chơi khắp nơi; mười hai là xuất hiện nhiều vị Long nữ trụ trên hư không, hiện nửa thân hình tay cầm các chuỗi ngọc quý giá, kỳ diệu; mười ba là có đến mười ngàn Thiên nữ hiện ra nơi không trung, mỗi người đều cầm chiếc quạt bằng lông chim Không tước; mười bốn là xuất hiện mười ngàn chiếc bình báu, mỗi bình đều chứa đầy nước thơm, có những cánh hoa đẹp nổi bông bành trong ấy, tất cả đều hiện ra từ trong hư không rồi bay vòng khắp kinh thành Ca-tỳ-la; mười lăm là có mười ngàn Thiên nữ hiện ra nơi không trung, mỗi người đều nâng một chiếc bình quý;

mười sáu là cũng có tới mười ngàn Thiên nữ thấy đều cầm cờ, lọng, phướn, dù quý giá hiện ra nơi không trung; mười bảy là có vô lượng các thể nữ ở cõi trời hiện ra nơi không trung tay cầm các thứ Thiên nhạc nhưng chưa hòa tấu; mười tám là hết thấy các luồng gió thơm đều không thổi mạnh mà chỉ tụ lại một cách âm áp; mười chín là nước nơi các dòng sông lớn nhỏ đều trong veo nhưng không chảy; hai mươi là mặt trời mặt trăng chiếu trên cung điện cũng như các vì tinh tú đều không vận hành; hai mươi một là sao Phất-sa sắp hợp với mặt trăng; hai mươi hai là khắp các cung điện trong vương cung bỗng dung có những loại lưới báu giăng mắc đầy ở trên cao; hai mươi ba là hết thấy mọi thứ đèn đuốc thắp lên đều không có màu sắc; hai mươi bốn là tất cả các lầu gác điện đền, đài, cây lớn, bỗng nhiên đều có các thứ ngọc quý, ma-ni, treo đầy ở trên cao tô điểm thêm cho vẻ đẹp trang nghiêm; hai mươi lăm là tự dung các kho châu báu đều mở cửa; hai mươi sáu là các loại chim xâu, thú quái đều không cất tiếng kêu, hót; hai mươi bảy là ở nơi không trung phát ra lời nói vi diệu, gọi rõ: “Thiện sinh, Thiện sinh!”; hai mươi tám là mọi sinh hoạt ở nhân gian đều ngừng lại; hai mươi chín là các vùng đất cao thấp đều trở nên bằng phẳng, ba mươi là các con đường lớn cũng như các đường nhỏ, đường hẻm, ngõ ngách khắp trong kinh thành tự nhiên trở nên ngăn nắp, quang đặng, tung rải nhiều thứ hoa đẹp; ba mươi một là tất cả sản phụ sinh đẻ đều được thuận tiện, yên lành; ba mươi hai là thọ thần Ta-la xuất hiện nửa thân hình, chấp tay cung kính lễ bái. Đó là ba mươi hai điềm lành đã hiện ra như vậy trước khi Bồ-tát được sinh ra đời.

Lúc đó, Thánh hậu Ma-da, nhờ thần lực của Bồ-tát nên biết rõ Bồ-tát sắp dẫn sinh, vào lúc đầu hôm đã đến chỗ vua Du-đầu-đàn nói kệ:

*Xin đại vương nghe lời thiếp tâu  
 Vườn Lâm-tỳ nghĩ đến đã lâu  
 Lòng không gợn niệm nghi và ghét  
 Mong được đến đây vui ngoạn du  
 Đại vương dốc lòng vì đạo pháp  
 Khổ tu các hạnh lắm công phu  
 Từ khi hoài thai bậc Thanh tịnh  
 Thiếp ở cung điện cũng đã lâu  
 Vườn Lâm trảy lộc xanh tươi thắm  
 Nay thật đúng lúc nên dạo thăm  
 Cảnh vật vào xuân thật trong lành  
 Cùng với thể nữ đây vui thích  
 Muôn chim hót vang như ngợi ca  
 Nơi nơi chốn chốn hoa đua nở  
 Cúi mong Đại vương mau truyền bảo  
 Kịp thời đến thưởng ngoạn vườn hoa.  
 Vua nghe lời Thánh hậu thưa qua  
 Vui mừng truyền gọi quan thân cận  
 Chuẩn bị ngay xe tốt, kiệu hoa  
 Vườn Lâm-tỳ cũng phải sửa sang  
 Hai vạn thớt voi cân sẵn sàng  
 Thân trắng như tuyết hình to khỏe  
 Ma-ni, ngọc báu phủ đầy thân  
 Lưới báu vàng ròng giăng đầu tượng  
 Với voi chúa sáu ngà đều đủ  
 Hai bên chuông ngọc phải giao nhau,*

Lại chọn tuấn mã tròn hai vạn  
Bờm sẫm, thân trắng như tuyết bạc  
Hàm thẳng yên vàng, chuông lưới báu  
Sức ngựa chạy như gió thổi tuôn  
Hai vạn tinh binh đều anh dũng  
Đủ sức ngăn địch, hộ Thánh nương  
Vận giáp mũ trụ, mang giáo mác  
Đều cầm khiên đầu, đã sẵn sàng.  
Thánh hậu ngự nơi loại kiệu xe  
Vật báu, ma-ni lấy điếm xa  
Dùng một xe chở đầy trân phẩm  
Bên trên che phủ màn lụa là  
Đẩy xe hộ tống quân dũng lực  
Bận giáp, khí tài đều thủ sẵn.  
Thêm vào vô số xe nối nhau  
Chở thêm châu báu thật vòn muôn.  
Lại dùng vô lượng châu báu khác  
Chạm tô vòng khắp Lâm-tỳ viên  
Lại đem gấm lụa và ngọc báu  
Trang hoàng cây cối tại Lâm viên  
Khắp chốn rải đầy bao hoa lạ  
Như vườn Hoan hỷ trời Đế Thích  
Các người mọi việc gấp làm xong  
Rồi mau tâu lại cho ta rõ.  
Các quan đều vâng lệnh vua truyền  
Mọi vật kiếm đủ, đã sẵn sàng  
Tâu trình, chúc vua thêm phước thọ  
Tất cả đầy đủ như lệnh ban  
Vua nghe trình tấu lòng vui sướng  
Bước vào nội cung dặn kỹ càng  
Nên gắng để lòng ta thêm vui  
Các người phải hết lòng trang điểm  
Hương xông, lụa là và y phục  
Mềm mại vi diệu tùy ý thích.  
Chuỗi ngọc anh lạc đeo vào thân  
Tất cả mang theo nhiều nhạc khí  
Cầm, sắc, không, hầu, tiêu, sáo đủ  
Hòa tấu âm thanh thật lạ hay  
Nam nữ trời người nếu được nghe  
Phải đều mừng vui lòng yêu thích.  
Kiệu xe báu Thánh hậu ngự trên  
Không một kẻ lạ được lai vãng  
Thế nữ hầu cận cần chọn kỹ  
Người thân tướng xấu phải bỏ ra  
Bốn binh tập hợp trước vương môn  
Rầm rộ âm vang như biển động  
Thánh hậu vừa ra khỏi cửa cung  
Mọi lời an lành đều chúc tụng

*Xe cộ kiệu cang nôl theo sau  
 Chung hòa nhịp ngân âm chuông báu  
 Rồi đến trăm ngàn chúng Thiên nhân  
 Trên cao che chở tòa Sư tử  
 Trong xe bốn bên là cây báu  
 Cành lá hoa quả đều tốt tươi  
 Lại có chim lạ tiếng hót êm  
 Dập dìu nhảy múa cùng bay lượn  
 Cờ phướn, võng, lọng và Thiên y  
 Đều vây quanh trang nghiêm cao vút  
 Thế nữ chư Thiên khắp hư không  
 Tâm đều hoan hỷ cùng ca ngợi  
 Thánh hậu vừa bước lên xe báu  
 Sáu cách chấn động khắp Tam thiên  
 Đế Thích nghiêng mình bên đường lớn  
 Tứ vương Hộ thế hầu cạnh bên  
 Đại phạm Thiên vương làm kẻ dẫn.  
 Để dẹp trừ các tướng xấu xa  
 Trăm ngàn chúng chư Thiên vô lượng  
 Cung kính đánh lễ cùng chiêm ngưỡng  
 Thấy Thiên chúng theo hầu đông đảo  
 Vua cha tâm ý thật hả hê  
 Nghĩ rằng Thánh hậu mang thai ấy  
 Phải sinh ra Bạc chủ mọi trời  
 Đã được Tứ Thiên vương Hộ thế  
 Phạm vương Đế Thích cùng chư Thiên  
 Bày biện cúng dường thật vô biên  
 Như vậy ắt sẽ là vị Phật  
 Không chúng sinh nào trong ba cõi  
 Lại dám nhận cúng dường như thế  
 Thích Phạm và Long vương nào được  
 Cùng Tứ vương Hộ thế tương đồng  
 Vì chưa đủ đức để nhận cúng  
 Hoặc do thọ nhận sẽ mạng chung  
 Chỉ Bạc Tối Thắng, chủ chư Thiên  
 Có thể lãnh nhận Trời, Người cúng.*

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Lúc ấy có tám vạn bốn ngàn tượng binh, mã binh, xa binh cùng bộ binh, tất cả đều hàng lớp chỉnh tề, dũng lực vô địch, áo giáp mũ trụ đầy đủ, đội hình trang nghiêm, thủ sẵn các loại binh khí hộ tống Thánh hậu. Thế nữ của dòng họ Thích có tới sáu vạn người, cùng vui vẻ vây quanh theo hầu, quyến thuộc của nhà vua hoặc lớn hoặc trẻ đều cung kính tháp tùng. Lại có đến sáu vạn thế nữ của nhà vua hòa tấu kỹ nhạc ca múa. Các đồng nữ của chư Thiên, các Long nữ, Càn-thát-bà nữ, Khẩn-na-la nữ, A-tu-la nữ, mỗi nhóm có tới tám vạn bốn ngàn vị đều tự trang sức bằng các vật báu, cũng hòa tấu nhiều loại âm nhạc cùng ca múa, ngợi khen, tất cả đều hớn hở đi theo Thánh hậu đến vườn Lâm-tỳ-ni, lại dùng các thứ hương thủy rưới khắp nơi trên đất, tung

rải vô số thiên hoa Trong vườn Lâm-tỳ-ni cây cỏ cành lá hoa quả lúc nào cũng tươi tốt, nở rộ, trĩu cành, vô cùng đẹp đẽ trang nghiêm chẳng ị khác nào vườn hoa Hoan hỷ của Đế Thích.

Bấy giờ, Thánh hậu Ma-da đã đến vườn Lâm-tỳ-ni dạo chơi ngắm xem mọi chốn rồi đến cây báu Ba-xoa. Cây Ba-xoa ấy cành lá sum suê tươi thắm, xung quanh có thiên hoa, nhân hoa nở rộ, gió thổi nhẹ nhẹ, hương bay thơm ngát. Lại dùng các tơ lụa ngọc ngà quý giá tô điểm thêm cho cội cây ấy. Xung quanh gốc cây đất bằng phẳng như lòng bàn tay, các thứ cỏ mọc đều, màu sắc xanh sẫm mịn màng như đuôi chim Khổng tước, khi chạm vào có cảm giác thích thú như chạm vào y Ca-lân-đà. Vô lượng các vị mẹ Phật thời quá khứ cũng đều đến an tọa nơi gốc cây Bảo thọ này.

Lúc ấy có trăm ngàn vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư tâm luôn tịch tĩnh, hoặc bện tóc rũ xuống hoặc đội mũ báu, cùng đến bên gốc cây đi vòng quanh Thánh hậu, hoan hỷ đánh lễ rồi hòa tấu Thiên nhạc để ca ngợi Thánh hậu. Ngay khi đó Bồ-tát dùng thần lực theo luồng gió hiện ra nơi gốc cây Bảo thọ, hướng về phía Thánh hậu lễ bái ngang chân.

Bấy giờ Thánh hậu Ma-da từ thân mình phóng ra luồng ánh sáng như luồng điện sáng lòa cả cõi hư không, ngược nhìn tàng cây vội đưa tay phải vịn vào cành phía Đông, thoáng hơi chau mày rồi thì khoan thai đứng thẳng như thường.

Có tới sáu vạn trăm ngàn các thể nữ ở cõi trời Dục giới đến chỗ Thánh hậu vâng lệnh cúng dường. Các Tỳ-kheo nên biết Bồ-tát an trụ nơi thai mẹ với những thần thông biến hiện đã tạo đầy đủ các thứ những công đức như vậy, trải qua đủ mười tháng, bây giờ từ nơi hông phải của mẹ sinh ra một cách an lành, luôn giữ chánh niệm chánh tri không hề bị vướng nhiễm.

Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bấy giờ Đế Thích cùng vị chủ thế giới Ta-bà là Phạm Thiên vương hết lòng cung kính tôn trọng đến trước mặt Bồ-tát nhất tâm chánh niệm, dùng hai tay lấy tấm y Kiều-xà-da che cho Bồ-tát rồi nâng Bồ-tát lên khi mọi việc đã hoàn tất. Sau đó liền đưa bảo điện, nơi ở của Bồ-tát thời gian còn trong thai mẹ trở lại Phạm cung.

Bồ-tát lúc đó đã đản sinh xong, oai nghi như Sư tử vương hoặc Bạc Đại trượng phu, liền quan sát bốn phương, khoan thai nhìn ngắm. Các Tỳ-kheo nên biết Bồ-tát trải qua nhiều đời tích chứa căn lành nên lúc sinh ra đã đạt được Thiên nhãn nhìn thấu Tam thiên đại thiên thế giới, các quốc độ thành ấp cũng như thông tỏ mọi tâm trạng hành động của chúng sinh. Đã biết rõ như thế, Bồ-tát lại quan sát căn cơ của chúng sinh về Giới, Định, Trí tuệ, các căn lành, so sánh với bản thân mình, nhận thấy trong khắp mười phương của Tam thiên đại thiên thế giới không một chúng sinh nào sánh được với mình.

Lúc bấy giờ Bồ-tát khéo tự tư duy, vận dụng chánh niệm chẳng cần người khác vịn đỡ tự mình bước lên bảy bước về phía Đông, nơi mỗi bước chân đều hiện lên hoa sen. Bồ-tát không hề sợ hãi cũng không bị khí lạnh nhập vào, cất lời nói như thế này: “Ta đã đạt được tất cả các pháp lành, sẽ vì chúng sinh mà thuyết giảng các pháp lành ấy”. Rồi Bồ-tát hướng về phía Nam bước đi bảy bước, cất tiếng nói như sau: “Ta sẽ được cả Trời, Người tôn quý cúng dường”. Lại hướng về phía Tây bước đi bảy bước cất lời: “Đối với thế gian Ta là Bạc Tối Tôn, Bạc Tối Thắng, đây chính là thân tối hậu của Ta, vì Ta đã dứt hết mọi sinh, lão, bệnh, tử”. Lại hướng về phía Bắc bước đi bảy bước nói: “Ta là Bạc Vô Thượng đệ nhất trong tất cả chúng sinh”. Lại hướng về

phía dưới bước đi bảy bước nói: “Ta sẽ hàng phục tất cả ma quân, lại tiêu diệt hết mọi thứ lửa dữ của những nỗi khổ đau nơi địa ngục, hiện bày mây pháp lớn, tưới mưa pháp lớn làm cho tất cả chúng sinh đều được an lạc”. Lại hướng về phương trên bước đi bảy bước nói: “Ta sẽ vì hết thảy chúng sinh làm Bạc Tối Thượng để họ chiêm ngưỡng kính lễ”.

Lúc Bồ-tát nói những lời ấy, âm thanh vang khắp cõi Tam thiên đại thiên thế giới. Các Tỳ-kheo nên hiểu, Bồ-tát trải qua nhiều kiếp tích tụ căn lành, cho nên với thân mạng sau cùng đạt được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thần thông biến hóa các pháp khéo hợp như vậy.

Các Tỳ-kheo nên biết lúc ấy đại địa chấn động, tất cả chúng sinh đều vui mừng tột cùng, dứt hết mọi kinh sợ. Khắp cõi Tam thiên đại thiên thế giới, ở những nơi có cây thuốc, không đúng thời cũng đều sinh ra um tùm tươi tốt. Trên hư không phát ra âm thanh vi diệu, mưa rơi li ti cùng với lớp lớp các loại thiên hoa thiên hương, châu báu anh lạc, y phục thượng diệu rục rờ từ từ hạ xuống đất. Lại có những luồng gió thơm vi diệu thổi mát khắp chốn đem lại cảm giác mềm mại thanh tịnh an vui. Bầu trời hoàn toàn trong lành, không một bóng mây, làn sương, không khói bụi làm u ám. Khắp hư không nghe rõ tiếng Phạm âm hòa nhã, trong trẻo tán thán các công đức của Bồ-tát. Bấy giờ, Bồ-tát phóng luồng hào quang lớn với vô lượng trăm ngàn màu sắc khác nhau soi sáng khắp Tam thiên đại thiên thế giới, tất cả chúng sinh thấy được ánh sáng ấy thân tâm đều an ổn vui sướng vô cùng. Mọi ánh sáng của mặt trời mặt trăng, của các vị Đại phạm vương, Đế Thích, Hộ thế Tứ vương cùng của trời, người đều bị lu mờ hẳn trước luồng hào quang của Bồ-tát.

Cùng lúc, tất cả chúng sinh đều lia bỏ tham, sân, si, ưu sầu buồn phiền kinh sợ, cũng xa lìa các hành động bất thiện, nghiệp ác, tội chướng. Những chúng sinh bị bệnh tật khổ não đều được dứt trừ, bị đói khát hành hạ được no đủ, bị điên cuồng tán loạn đều được sáng suốt tinh táo trở lại, bị khiếm khuyết các căn đều được vẹn toàn, kẻ nghèo thì được tài sản, kẻ bị trói buộc thì được giải thoát. Chúng sinh ở cõi địa ngục đều được nhờ ân mà dừng dứt các thứ cực hình, chúng sinh ở cõi súc sinh thì dứt bỏ tâm hại nhau, chúng sinh ở cõi nạ quý thì đều được no đủ.

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Bồ-tát trải qua a-tăng-kỳ trăm ngàn câu-chi na-do-tha kiếp tu các hạnh lành, dốc sức tinh tấn, vì thế lúc mới sinh ra đã xem xét được tất cả mười phương và mỗi phương đều bước đi bảy bước hướng đến. Tất cả chư Phật, Như Lai với những sức sẵn có hết lòng gia hộ. Những nơi bước chân Bồ-tát giẫm lên đất hóa thành kim cương không còn nứt nẻ hư hoại. Cùng lúc ánh sáng của Bồ-tát chiếu tới thế giới u minh tăm tối, chúng sinh ở đó cũng được trông thấy ánh hào quang lớn ấy. Và trong lúc đó chư Thiên hòa tấu âm nhạc phát ra những âm thanh vi diệu, tung rải các thứ thiên hoa, mật hương, huân hương, vòng hoa quý báu làm tăng thêm vẻ trang nghiêm cùng các loại y phục thượng diệu, tất cả như mây từ trên cao rơi xuống. Mọi chúng sinh đều được an ổn vui sướng. Bồ-tát xuất hiện ở thế gian là Bạc Tối Tôn, Tối Thắng, công đức chẳng thể nghĩ bàn, nếu muốn trình bày đầy đủ thì cả kiếp cũng không hết được.

Lúc bấy giờ Tôn giả A-nan rời khỏi chỗ ngồi, vén một vạt y để trần vai bên phải, đầu gối bên phải quỳ chầm đất, chấp tay cung kính thưa Phật:

-Bạch Thế Tôn, Như Lai lúc còn là Bồ-tát đã có thể thành tựu được bao sự việc thù thắng, hy hữu, huống chi là khi đã đạt được Tuệ giác Vô thượng.



Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

-Trong thời vị lai, nếu có những Tỳ-kheo thân tâm chẳng chịu tu tập về giới, tuệ, ngu si không trí lại kiêu mạn, cao ngạo, tâm lý luôn tán loạn quay cuồng không tuân theo giới luật, lòng đầy tham lam, chẳng tin chánh pháp, rõ là hạng Sa-môn đã bị cấu nhiễm, chỉ còn là hình tướng giống vị Sa-môn mà thôi. Những hạng Tỳ-kheo như thế nếu nghe nói về sự kiện Bồ-tát nhập thai mẹ một cách thanh tịnh thì không những chẳng đem lòng tín thọ mà còn tụ họp thành nhóm sinh tâm xấu chê bai bài bác, cho: “Bồ-tát ở trong thai mẹ nơi hông bên phải, tuy không bị ô nhiễm vì máu mủ nhưng làm sao có được những công đức lớn như thế?” Những kẻ ngu như thế đã không thể biết Bồ-tát vốn trải qua nhiều kiếp tu tập tích tụ được nhiều công đức, lại cũng không thể hiểu nổi Bồ-tát thị hiện nhập thai nên mới có vô lượng công đức thanh tịnh thù thắng như vậy, chỉ vì thương xót chúng sinh mà Bồ-tát xuất hiện nơi cõi đời. Nay A-nan, chư Phật, Như Lai xuất hiện ở đời, đã không ở nơi các cõi trời thành quả vị Chánh giác chuyển Pháp luân vì diệu mà chỉ ở nơi cõi người thị hiện thành Phật, vì sao vậy? Nếu Ta ở cõi trời đạt Tuệ giác Vô thượng thì chúng sinh trong cõi người sẽ cho là mình chẳng phải là chư Thiên làm sao có thể tu tập thành Phật được nên sinh tâm thoái lui. Do ý nghĩ đó nên Ta chỉ thành tựu quả vị Tuệ giác Vô thượng tại cõi người.

Tuy nhiên, bọn pháp tắc ngu si đó đã không thể hiểu được các sự kiện không thể nghĩ bàn của Bồ-tát nên sinh tâm xấu xa phi báng, lầm tưởng những điều mình suy đoán là đúng. Nay A-nan, những kẻ ngu si ấy, ngay cả công đức vô lượng của Phật họ còn chẳng tin hưởng gì có thể tin vào thần lực của Bồ-tát. Những hạng Tỳ-kheo như thế chỉ là những hạng người tham đắm lợi dưỡng, danh vị mà thôi.

Tôn giả A-nan thưa với Phật:

-Bạch Thế Tôn, vào thời vị lai nếu có những người ngu si thấp kém như vậy đem lòng phi báng kinh này thì tội của họ như thế nào, họ sẽ bị những tội báo gì?

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

-Nếu trong thời vị lai, có những hạng Tỳ-kheo xấu xa đem lòng phi báng kinh này tức là lia bỏ các phép tắc của bậc Sa-môn, chông chất bao thứ tội lỗi. Nay A-nan, ví như có kẻ tiêu diệt đạo Phật, hủy diệt tất cả mười phương ba đời chư Phật, như vậy tội ác của kẻ ấy có nhiều không?

Tôn giả A-nan thưa:

-Bạch Thế Tôn, rất nhiều.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

-Nếu có chúng sinh nào phi báng kinh điển Đại thừa thì tội ác của người ấy sẽ bằng với tội ác của kẻ đã hủy diệt tất cả mười phương ba đời chư Phật.

Tôn giả A-nan vừa nghe Phật dạy như thế, cả thân mình đều nổi gai vội chấp tay niệm lớn: “Nam-mô Phật-đà! Nam-mô Phật-đà!” và thưa:

-Con nghe nói đến những kẻ tạo những việc cực ác như thế trong lòng rất kinh hoàng.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

-Nếu có chúng sinh nào tiêu diệt đạo Phật thì do việc tạo nhân cực ác, người ấy sẽ bị đọa vào đại địa ngục A-tỳ.

Này A-nan, nếu ở thời vị lai có các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đem lòng phỉ báng kinh điển Đại thừa này thì những kẻ ấy khi mạng chung nhất định bị đọa vào cõi đại địa ngục A-tỳ.

Này A-nan, ông phải hiểu rằng công của Đức Như Lai không có giới hạn, không thể lường tính được. Vì sao vậy? Vì công đức của Như Lai bao la, thâm sâu vi diệu, vượt khỏi mọi lường tính của tư duy.

Này A-nan, nếu lại có người nào nghe được kinh này sinh tâm hoan hỷ, yêu thích tín thọ thì những người như vậy đã đạt được thân mạng thanh tịnh, được lợi ích lớn. Người ấy trọn đời không rơi vào cảnh lâm lạc, đã tu các hạnh lành, đã tiếp cận được sự thật, lia bỏ ba đường ác, xứng đáng là một Phật tử, đã có được đức tin sâu xa chăm lo cúng dường đối với các bậc Hiền thánh, sinh tâm thanh tịnh cũng sẽ phá trừ tất cả lưới ma nên có thể vượt qua vùng đất sinh tử dút sạch mọi thứ phiền não trôi buộc, khéo biết nơi quay về nương tựa, đạt được sự an vui thắng diệu. Những người ấy thật là hạng ít có, có thể tạo được ruộng phước vô thượng cho thế gian. Vì sao vậy? Vì giáo pháp của chư Phật vốn thâm diệu khó tin, nhưng những người ấy đã hết lòng thâm tín.

Này A-nan, người ấy đã có nhiều căn lành nên mới thành tựu được đức tin sâu xa đó. Vì sao? Vì chư Phật, Như Lai trong nhiều kiếp đã là bậc Thiện tri thức đối với người ấy.

Này A-nan, nếu có chúng sinh nào đối với chư Phật, Thế Tôn, tuy chưa được thấy mà chỉ nghe danh hiệu liền sinh tâm vui mừng tín thọ, hoặc có những người chưa được nghe danh hiệu Phật nhưng được thấy Như Lai liền sinh tâm hỷ lạc tín thọ, hoặc có người tuy được trông thấy Phật cũng như nghe danh hiệu Phật nhưng không sinh tâm hoan hỷ tín thọ, hoặc cũng có người nếu được thấy, được nghe Đức Phật liền sinh tâm hoan hỷ tín thọ. Này A-nan, trừ kẻ chẳng tín thọ, còn lại là những người trong nhiều kiếp đã từng được Như Lai làm bậc Thiện tri thức cho họ. Công đức của những người ấy cũng như công đức của Như Lai, tức là khi Như Lai thành đạo Giải thoát giác ngộ sẽ thu nhận họ.

Này A-nan, Như Lai nhớ lại thời trước lúc tu đạo Bồ-tát, có nhiều chúng sinh thường gần gũi Như Lai, Như Lai đều thu nhận họ, bố thí cho họ tinh thần vô úy. Ngày nay các vị cần phải sinh tâm thanh tịnh tín thọ, siêng năng tu tập. Đối với ông, những gì cần làm Như Lai đều đã chỉ dẫn rõ ràng để giúp ông cùng các vị Tỳ-kheo diệt sạch mọi kiêu mạn.

Này A-nan, thí như có người xa cách bạn thân lâu ngày, cố sức tìm kiếm dù phải đi xa hàng trăm do-tuần, được gặp lại nhau, cả hai đều bày tỏ sự xa lìa, thương nhớ bấy lâu. Trường hợp như vậy họ còn vui mừng hết mực huống chi là người đã từng được Phật trực tiếp vun trồng các căn lành, nay lại được gần gũi Phật, được xem là bạn lành thì sao lại chẳng vui mừng? A-nan nên biết, chư Phật thời vị lai đều nghĩ: “Những người ấy đều được các Như Lai thời quá khứ làm bậc Thiện tri thức, nay lại gặp Ta, thế thì Ta và người ấy cũng là bạn thân nên sinh tâm hoan hỷ”. Cũng ví như có người lúc thấy bạn thân của mình liền sinh tâm hoan hỷ vậy.

Này A-nan, nếu có chúng sinh nào, đối với kinh điển này chỉ sinh tâm tín thọ một phần, Như Lai cũng đem người ấy phó thác cho chư Phật thời vị lai, các vị Phật ấy cũng sẽ suy nghĩ: “Những chúng sinh này là bạn thân của ta, các ước nguyện của họ sẽ được ta làm cho đầy đủ trọn vẹn. Cũng ví như có người giao thiệp với nhiều bạn thân, chỉ sinh mỗi một người con nên lòng thương yêu nhớ nghĩ, người ấy chẳng bao lâu bị bệnh nặng khó sống được, lúc sắp qua đời đã cho gọi các bạn thân của mình đến đem đứa con yêu quý mà phó thác nhờ họ giúp đỡ và các bạn thân kia đã xem đứa bé ấy như đứa con của mình vậy. Chư Phật cũng như thế. Chư Phật thời vị lai đều là bạn thân cho nên Như Lai đã đem chúng sinh đời này phó thác cho vị Phật ấy.

Này A-nan, Như Lai hôm nay đã khai ngộ cho ông, ông nên theo đó khởi tâm thanh tịnh thâm tín, dốc sức tu tập.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc Bồ-tát đản sinh, có vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-tha chư Thiên thể nữ dùng các thiên hoa kỳ diệu, các thứ hương quý, vòng hoa tươi, y phục đều trang nghiêm để tung rải lên người Thánh hậu Ma-da như mây từ từ rơi xuống. Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn lặp lại những ý nghĩa đã nêu nên đọc bài kệ như sau:

*Ly cấu quang sắp hiện  
Có sáu vạn Thiên nữ  
Ca tụng lời vi diệu  
Tán thán, mẹ Bồ-tát  
Đều đến trước Thánh hậu  
Vui mừng bày lời ca  
Xin chớ vương ưu phiền  
Chúng tôi xin trọn lòng  
Tôn Bậc xuất tam giới  
Bậc Y vương vô thượng  
Cây cỏ hoa lá nở  
Trời người đều cung kính  
Đất sáu cách rung động  
Danh lừng khắp mười phương  
Bậc Tối Thắng như thế  
Thánh hậu nay sinh Ngài  
Nhạc khí từ hư không  
Không tấu tự nhiên khởi  
Trăm ngàn trời Tịnh cư  
Kính lễ sinh hoan hỷ  
Nay Bậc Thánh xuất hiện  
Làm mẫu mực cho đời  
Thích Phạm cùng Tứ vương  
Và vô số Thiên chúng  
Thành kính nên vây quanh  
Đều sinh lòng vui mừng  
Bậc Sư tử cõi người  
Sinh từ hông phải mẹ  
Tươi sáng, tuyệt thanh tịnh*

Rực rỡ như kim sơn  
Thích Phạm đưa tay nâng  
Chấn động trăm ngàn cõi  
Chúng sinh ba cõi ác  
Lìa khổ đều an lạc  
Thiên hoa cùng Thiên y  
Hư không tung đầy khắp  
Lực chư Phật tinh tấn  
Đất liền hóa kim cương  
Dưới chân Bạc Đạo Sư  
Hoa sen theo bước hiện  
Lúc đi đợc bảy bước  
Diễn phạm âm diệu kỳ  
Ta là Đại Y Vương  
Năng dứt bệnh sinh tử  
Ta nơi cõi thế gian  
Là Tối Tôn, tối thắng  
Phạm Thích cùng chư Thiên  
Nơi không trung hóa hiện  
Tay nâng bình nước thơm  
Rưới phun cho Bồ-tát  
Long vương hai vòi nước  
Lạnh nóng rất điều hòa  
Chư Thiên dùng nước thơm  
Tắm rửa cho Bồ-tát  
Tam thiên đại thiên giới  
Tất cả đều chấn động  
Chư Thiên cảm lộng tráng  
Cùng phát dải lụa nõn  
Phủ khắp cõi hư không  
Đều trang nghiêm vật báu  
Đem mọi thứ vật dụng  
Cúng dường Sư tử vương  
Phước báo vua Du-đàn  
Nên sinh con đủ tướng  
Vương tộc thêm hưng thịnh  
Từ dòng vua sinh ra  
Nếu làm Chuyển luân vương  
Thống lãnh bốn thiên hạ  
Đồng lúc trong họ Thích  
Sinh thêm năm trăm người  
Hết thấy đều dừng kiện  
Sức như Na-la-diên  
Lại tâu thêm vua rõ  
Kẻ hầu sinh tám trăm  
Ngựa sinh hai vạn con  
Bò sinh sáu vạn nghé  
Voi con hai vạn chú

*Quốc vương khắp bốn phương  
Cùng lúc đến khánh chúc  
Số lượng đến hai vạn  
Các vua đều thần phục  
Đánh lễ mà thưa rằng  
Lành thay Tối thắng vương  
Chúng tôi xin quy thuận  
Tượng vương điểm kim cương  
Hăm hở đến hoàng thành  
Trâu đủ màu đủ sắc  
Oai vệ thật đáng yêu  
Tuấn mã như ngọc trắng  
Bờm đuôi đều ánh vàng  
Dòng Du-đàn thêm thịnh  
Vua nên tự đến xem  
Muôn việc được an lành  
Đều do lực Bồ-tát  
Trời người thấy công đức  
Liên sinh tâm hoan hỷ  
Phát nguyện theo đường giác  
Mau đạt quả Vô thượng.*

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Sau khi Bồ-tát sinh, vua Du-đàn lại càng tỏ ra quan tâm hơn nữa về việc thực hiện các pháp đã làm từ trước; những kẻ cần giúp đỡ, nhà vua đều hết lòng. Trong các tộc họ cùng sinh một lượt với Bồ-tát có tới hai vạn cô gái, trong số ấy Da-du-đa-la nổi bật hơn hết. Lại trong nhóm người hầu, số nam nữ được sinh ra cùng thời có tám trăm trẻ, về phần nam có Xa-nặc là đáng chú ý; bầy tuấn mã sinh ngựa con có tới hai vạn, chú ngựa Kiên-trắc là đẹp đẽ khỏe mạnh hơn hết; các chú voi trắng được sinh ra cũng đến hai vạn. Trong số bốn trăm câu-chi loại cây đại thọ thì cây Bồ-đề mọc đồng thời khi Bồ-tát sinh có tên gọi là A-thuyết-tha. Trong khắp bốn châu hiện ra nhiều rừng Chiên-đàn; bốn hướng thành Ca-tỳ-la tự nhiên xuất hiện năm trăm vườn cây cảnh tươi tốt; lại có năm ngàn kho báu từ dưới đất vọt hiện lên cùng với tất cả các sự vật được nêu ở trước. Tất cả các sở ty, công quán cũng đều chú ý đến sự ra đời của Bồ-tát. Lúc ấy vua Du-đàn cùng các quyền thuộc hội họp, nhà vua suy nghĩ: “Sau khi con ta hạ sinh, tất cả sự vật xung quanh đều tăng trưởng thành tựu tốt đẹp, vậy ta nên đặt tên con là Tát-bà Tát-đạt-đa”. Vua liền tổ chức lễ ăn mừng việc đặt tên cho Bồ-tát với đủ loại y phục, thực phẩm.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bồ-tát đản sinh rồi, nơi hông bên phải của Thánh hậu Ma-da bình phục như cũ, trong một cái giếng xuất hiện ba nguồn nước lạ, Thánh hậu dùng thứ nước ấy để tắm rửa. Trong ao sen cũng xuất hiện loại dầu thơm kỳ diệu, Thánh hậu lấy thứ dầu thơm ấy xoa lên người. Các thể nữ ở cõi trời có tới năm trăm ngàn người, mỗi người đều cầm bình báu chứa đầy dầu thơm đến chỗ Thánh hậu vấn an và thưa: “Xin chúc mừng Thánh hậu sinh Thái tử an ổn, mong Bạc Vô Thượng được bình yên”. Lại có đến năm trăm ngàn thể nữ ở các cung trời, mỗi người đều mang một thứ hương xoa hảo hạng đến chỗ Thánh hậu thoa lên người bà cùng vấn an và nói: “Xin chúc mừng Hoàng hậu sinh Thái tử an ổn, mong Bạc Vô Thượng được bình yên”. Lại có thêm

năm trăm ngàn Thiên nữ, mỗi người đều mang thứ Thiên y thượng diệu đến cúng dường Bồ-tát, vấn an Thánh hậu mà nói: “Xin chúc mừng vương hậu sinh Thái tử an lành, mong Bạc Vô Thượng được bình yên”. Các thể nữ ở cõi trời gồm năm trăm ngàn người đều mang các thứ bảo vật trang nghiêm đến cúng dường Bồ-tát, vấn an Thánh hậu và nói: “Xin chúc mừng Thánh hậu sinh Thái tử an ổn, mong Bạc Vô Thượng được bình yên”. Lại thêm năm trăm ngàn thể nữ cõi trời, mỗi người đều mang một thứ âm nhạc thượng diệu hòa tấu đàn ca cúng dường Bồ-tát, vấn an Thánh hậu và nói: “Xin chúc mừng Thánh hậu sinh Thái tử an lành, mong Bạc Vô Thượng được bình yên”.

Tất cả các vị ngoại đạo ở khắp cõi Diêm-phù-đề thuộc hạ Thần tiên đã đạt ngũ thông cũng đã bay trên cõi không mà đến cung điện vua Du-đâu-đàn, thưa với nhà vua:

-Nhà vua sinh Thái tử có phước đức, dòng họ sẽ được vô lượng an lành, càng thêm hưng thịnh.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Sau khi Bồ-tát sinh ra nơi vườn hoa Lâm-tỳ-ni, trong bảy ngày bảy đêm, trời người cùng tấu vô số âm nhạc vi diệu để cúng dường tôn quý ca ngợi Bồ-tát. Lại đem vô số các thứ thực phẩm thượng diệu bày biện ra khắp mọi nơi. Phía thân tộc dòng họ Thích thì đều tụ hội bàn luận khen ngợi về những điều an lành, phát tâm bố thí, làm mọi việc công đức, cúng dường ba vạn hai ngàn vị Bà-la-môn nổi tiếng, có trí tuệ thù thắng, ai cần gì đều được đáp ứng đầy đủ. Phạm vương Đế Thích hóa thành một vị Na-ma-bà có thân tướng oai nghiêm, an tọa ở hàng đầu trong chúng hội, diễn nói ca ngợi bằng các lời an lành vi diệu.

Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Sau khi Bồ-tát đàn sinh, Thiên chủ Ma-hê-thủ-la nói với các vị Thiên tử cõi Tịnh cư thiên:

-Bồ-tát trải qua trăm ngàn a-tăng-kỳ câu-chi na-do-tha kiếp tu tập sáu pháp giải thoát là Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí tuệ với các phương tiện, kiến văn rộng khắp, thành tựu bốn vô lượng tâm là đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tâm luôn mong cầu lợi ích cho hết thảy muôn loài, đã vun trồng căn lành ở nơi chư Phật thời quá khứ. Do đó Ngài sinh ra, lấy trăm phước tướng để tự trang nghiêm thân, dũng mãnh quyết đoán, thực hành các hạnh lành, hàng phục ma oán, đã có thể thành tựu mọi nguyện lực thâm diệu; nổi danh là Bạc Đại Trí Tuệ, là Bạc Đạo Sư của Tam thiên đại thiên thể giới, được trời người cúng dường, tích tụ bao phước đức, tâm an lạc tăng trưởng; xa lìa sinh, lão, bệnh, tử; có năng lực đến bờ bên kia, đã từ trong tộc họ cao sang danh tiếng mà sinh ra, chẳng bao lâu sẽ đạt Tuệ giác Vô thượng, giác ngộ hết thảy cõi thế. Ta cùng với các ông, chúng ta hãy đến chỗ vị Bồ-tát ấy cung kính, tôn quý, cúng dường, tán thán và cũng để các vị Thiên tử dứt trừ tâm ý kiêu mạn tự đắc, khiến cho các vị ấy ở trong cõi sinh tử đạt được nhiều lợi ích, an lạc tiến đến chứng đắc giác ngộ. Chúng ta sẽ đến gặp vua Du-đâu-đàn để chúc mừng tộc họ, ca ngợi các điều an lành và sẽ khẳng định với họ Bồ-tát sẽ thành Phật.

Bấy giờ Thiên tử Ma-hê-thủ-la cùng với mười hai trăm ngàn (1.200.000) vị Thiên tử tụ hội đông đủ, ánh sáng chiếu rọi khắp thành Ca-tỳ-la. Tất cả cùng đến vương cung vua Du-đàn đánh lễ Bồ-tát, đi nhiều quanh đến trăm ngàn vòng rồi cung kính nâng đỡ Bồ-tát, chúc mừng vua Du-đâu-đàn: “Đại vương phải vui mừng tốt bậc, vì sao vậy? Vì Thái tử của Ngài tướng tốt trang

nghiêm, khắp cõi thế gian trời người không ai có được, sắc tướng tươi sáng, đạo đức tôn quý tất cả đều thù thắng. Đại vương, vị Bồ-tát như thế chắc chắn sẽ đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Các Tỳ-kheo, Thiên chủ Ma-hê-thủ-la cùng chư vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư đã bày biện cúng dường lớn lao như thế và nói rõ rằng Bồ-tát nhất định sẽ là vị Phật. Xong xuôi, tất cả đều trở về cõi trời của mình.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Bồ-tát sinh ra vừa đúng bảy ngày thì Thánh hậu Ma-da qua đời, sinh lên cõi trời Đao-lợi. Quá bảy ngày, Bồ-tát được đưa trở lại kinh thành Ca-tỳ-la, các nghi thức đưa đón cũng hết mực trang nghiêm còn hơn cả lần Thánh hậu Ma-da đến thăm vườn Lâm-tỳ-ni. Trăm ngàn câu-chi, năm trăm ngàn Thiên nữ, tất cả đều nâng những bình quý giá chứa đầy nước thơm. Lại có năm trăm ngàn thể nữ tay cầm quạt làm bằng lông chim Khổng tước lần lượt bước đi. Số thể nữ đi trước dùng nước thơm rưới khắp mặt đường cũng có tới năm trăm ngàn người; lại có thêm năm trăm ngàn Thiên nữ đi trước nữa, dùng các thứ chổi để quét dọn sửa sang đường đi; lại thêm năm trăm ngàn thể nữ đeo nơi mình những xâu chuỗi quý giá lần lượt cùng đi. Các Thiên nữ, thể nữ, mỗi loại đều đông tới năm trăm ngàn, hoặc tay cầm những vòng hoa quý giá, hoặc mang theo các thứ châu báu đủ loại, tất cả nối nhau, thứ tự cùng đi. Lại có năm trăm ngàn vị Bà-la-môn tay cầm các quả chuông quý rung lên muôn ngàn âm thanh an lành, thứ lớp cùng bước; voi lớn hai vạn con đều oai nghiêm; tám vạn chiếc xe quý đều cấm cờ phướn lộng đẹp rực rỡ phát phới, tất cả cùng lần lượt theo hàng tiến bước; bộ binh gồm có tám vạn, áo giáp mũ trụ đầy đủ, binh khí oai nghiêm hàng ngũ chỉnh tề nối nhau bước đi; lại thêm chư Thiên thuộc hàng tôn quý nhất ở cõi sắc giới hiện ra trên hư không tay cầm câu-chi na-do-tha cờ phướn, lọng dù cùng đi theo để cúng dường Bồ-tát; lại có cả chư Thiên ở các cõi trời thuộc Dục giới cũng nắm giữ hàng hà sa số cờ phướn, dù lọng hiện ra nơi không trung cùng đi theo cúng dường Bồ-tát, còn có chư Thiên cõi Dục giới mang đủ các loại châu báu làm tặng vẻ trang nghiêm cho xe của Bồ-tát; lại có hai vạn thể nữ của chư Thiên hầu cận Bồ-tát. Trời, người, thể nữ hàng hàng lớp lớp nối nhau đi. Chư Thiên tâm không ngờ vực, người thì lòng ham thích vui vẻ, tất cả do từ thần lực uy nghiêm của Bồ-tát mà có được.

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Cùng lúc ấy nơi kinh thành Ca-tỳ-la, có năm trăm vị trong tộc họ Thích mỗi người đều lo tạo dựng một cung điện lớn, cùng đến chỗ vua Du-đâu-đàn chấp tay cúi đầu kính thưa với nhà vua: “Lành thay, lành thay! Tất cả mọi việc đều thành tựu, đều đạt được ích lợi tốt đẹp .

Rồi thì người tâu: “Mong được Bậc chủ của các cõi trời đến cung điện của tôi”.

Kẻ thưa: “Mong được Bậc Đạo Sư tối thượng hân hạnh đến cung điện của tôi”.

Người khác tâu: “Mong được Bậc Hoan Hỷ an vui hân hạnh đến cung điện của tôi”.

Kẻ khác thưa: “Mong được Bậc Danh xưng tôn quý hân hạnh đến cung điện của tôi”.

Người khác trình: “Mong được Bậc Ánh sáng chiếu khắp hân hạnh đến cung điện của tôi”.

Kẻ khác lại thỉnh cầu: “Hân hạnh Bậc Tối Tôn Tối thượng đến cung điện của tôi”.

Người khác nữa lại thiết tha: “Mong được Bậc Công đức sáng tỏ đầy đủ tướng tốt trang nghiêm đến cung điện của tôi”.

Do từ nhân duyên mọi việc đều thành tựu, đều đạt được những lợi ích tốt đẹp, được mọi người hết lời ca ngợi nên tên của Bồ-tát được gọi là: Tát-bà Tát-đạt-đa.

Khi đó vua Du-đầu-đàn xúc động trước tấm lòng của những người trong tộc họ, nên đã chấp thuận để Bồ-tát ngự nơi cung điện của những vị ấy. Trải qua bốn tháng ngự đủ các cung điện của tộc họ, sau đó mới về vương cung ngự nơi đại điện tên Bảo Trang Nghiêm, là cung điện lớn nhất trong hoàng cung.

Nhà vua cho triệu các vị trưởng đức kỳ lão trong tộc họ, cả những vị họ ngoại từng tham dự việc nước cũng được mời đến đông đủ và nói với họ:

-Con trai ta còn quá nhỏ mà mẹ mất sớm, mọi công việc săn sóc nên giao phó cho ai? Ai có thể bảo hộ chăm nom cho Thái tử đến khi lớn? Ai có lòng Từ vì ta chăm sóc Thái tử? Ai là người có thể nuôi dưỡng cho Thái tử khôn lớn? Ai có thể âu yếm vỗ về, yêu thương Thái tử như yêu thương chính con mình?

Lúc đó, năm trăm phụ nữ thuộc dòng họ Thích đều lần lượt đến trước nhà vua thưa.

-Tôi có thể đảm nhận việc nuôi dưỡng, chăm sóc Thái tử.

Tuy nhiên, các vị kỳ lão trong tộc họ cho rằng những người này hầu hết đều trẻ tuổi, nhan sắc mặn mà, tâm còn bông bột, chưa thể chu toàn được việc nuôi dưỡng, chăm sóc Thái tử. Chỉ có bà Ma-ha Ba-xà-ba-đề, hiện là di ruột của Thái tử, là người vừa có từ tâm lại có trí tuệ, mới có thể đảm đương được công việc quan trọng ấy. Như vậy mọi người trong tộc họ đều đồng ý thỉnh bà Ma-ha Ba-xà-ba-đề nhận nhiệm vụ dưỡng chủ.

Vua Du-đầu-đàn đích thân bồng Bồ-tát trao cho di mẫu và bảo:

-Xin chúc lành phu nhân, hôm nay bà sẽ là mẹ của Thái tử.

Ma-ha Ba-xà-ba-đề vâng lệnh vua, đứng ra cai quản ba mươi hai bà mẹ cùng lo việc nuôi dưỡng Thái tử, tám vị lo việc bồng bế săn sóc, tám vị lo việc bú mớm nước nôi, tám vị lo việc tắm rửa giặt giũ, tám vị lo việc nuôi dạy và chơi đùa với Thái tử. Công việc nuôi dưỡng chăm sóc Bồ-tát hết sức đầy đủ như thế, ví như mặt trăng tròn sáng, từ ngày đầu tháng đến ngày rằm là lúc mặt trăng trong sáng viên mãn, cũng như cây Ni-câu-đa cao vút, bắt rễ từ chỗ đất màu mỡ rồi dần dần lớn lên thành đại thọ.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc ấy vua Du-đầu-đàn cùng với các vị trong tộc hội họp bàn bạc, cùng nói: Thái tử nhà ta nếu nối ngôi cha sẽ làm bậc Chuyển luân thánh vương, nếu xuất gia tu hành ắt sẽ thành Phật.



Bấy giờ trong dãy Tuyết sơn có một vị Đại tiên tên A-tur-đà đạt được năm thứ thần thông, cùng sống với một chú bé ngoại tộc tên là Na-la, nhận thấy lúc Bồ-tát đản sinh xuất hiện vô số điềm lành kỳ lạ, lại nghe trên không chư Thiên thường ca ngợi là có vị Phật thị hiện nơi thế gian, lại thấy từ trong không trung vô số hương hoa y phục quý giá rơi xuống, cả trời người đều hoan hỷ cùng nên Đại tiên đã dùng Thiên nhãn quan sát khắp nơi, thấy vị Thái tử con vua Du-đầu-đàn tại thành Ca-tỳ-la có phước đức ngời sáng chiếu khắp thế gian, lại trọn đủ ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại nhân. Sau khi xem thấy việc đó, Đại tiên liền bảo Na-la:

-Người phải biết, ở cõi Diêm-phù-đề, tại thành Ca-tỳ-la của vua Du-đầu-đàn, vị Thái tử con vua phước đức ngời sáng chiếu khắp mười phương trong cõi thế gian, thân tướng gồm đủ ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm, đó là Bậc quý báu nhất đời. Nếu nối ngôi cha sẽ làm bậc Chuyển luân thánh vương cai trị bốn châu thiên hạ, có được bảy món báu, có đủ ngàn đứa con, thống lãnh tất cả đất đai đến tận bờ biển xa xôi, dùng pháp luật để trị an muôn loài, không dấy binh đao mà muôn loài tự nhiên đều quy phục, còn nếu xuất gia sẽ thành Phật do tự mình tu tập mà đạt giác ngộ, làm bậc Thầy của tất cả trời người, tiếng tăm vang lừng khắp nơi, đem lại lợi ích cho tất cả muôn loài. Nay ta và người, phải cùng đến đó chiêm bái.

Lắc ấy Đại tiên A-tur-đà cùng đồng tử Na-la vận dụng thần thông như hai cánh nhận lướt mây bay tới kinh thành Ca-tỳ-la. Đến nơi, cả hai thân lại thần túc rồi đi bộ vào vương thành, đến thẳng vương cung vua Du-đầu-đàn, đứng ở nơi cửa, gọi người giữ cửa nói:

-Ông hãy vào tâu lên hiện có Đại tiên A-tur-đà đến thưa chuyện với nhà vua.

Người giữ cửa vào tâu lại sự việc, vua Du-đầu-đàn nghe xong liền sai người quét dọn lau chùi cung điện, sắp đặt tòa ngai sang quý rồi mời Đại tiên vào. Tiên A-tur-đà vào vương cung, chú nguyện cho nhà vua và tâu:

-Tôn quý an lành, nguyện cho nhà vua thọ mạng lâu dài, theo pháp mà trị nước.

Cùng lúc nhà vua sai người hầu đem vô số hương hoa cúng dường Đại tiên. Hoa rải đến tận tòa ngai của Đại tiên. Sau khi tiên A-tur-đà đã an tọa nhà vua nói:

-Thưa Đại tiên, trẫm vẫn luôn nhớ đến ngài, muốn đến lễ bái nhưng chưa được toại nguyện. Hôm nay chưa rõ Đại tiên vì lý do gì mà đến đây?

Đại tiên A-tur-đà tâu:

-Thưa đại vương, tôi được nghe ngài vừa sinh vị Thái tử nên đến đây để mong được chiêm ngưỡng thân tướng của Thái tử.

Nhà vua nói:

-Con trẫm vừa mới thức giấc, xin Đại tiên đợi cho chốc lát.

Đại tiên thưa:

-Tự tánh giác ngộ của Bậc Chánh sĩ như thế, vốn không có ngủ nghỉ.

Các Tỳ-kheo nên biết, Bồ-tát lúc ấy suy nghĩ biết là có bậc Đại tiên đến nên mới thức giấc. Bấy giờ nhà vua tự tay bế Thái tử trao cho Đại tiên A-tư-đà, Đại tiên liền quỳ xuống đỡ lấy rồi xem xét cùng khắp, thấy thân của Bồ-tát đầy đủ các tướng tốt, hơn hẳn các bậc Phạm vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Tử vương hộ thể, ánh sáng từ thân tướng Bồ-tát chiếu rọi vượt cả trăm ngàn ánh sáng mặt trời. Đại tiên xem xét xong, liền đứng dậy chấp tay cung kính đánh lễ Bồ-tát và hết lời ca ngợi, cho rằng đây là Bậc chưa từng có, là Bậc Đại trượng phu xuất hiện ở đời, rồi Đại tiên đi nhiều theo phía phải ba vòng, nâng niu Bồ-tát và suy nghĩ: “Nay sắp có Phật xuất hiện làm hưng thịnh cõi thế, ta tự giận mình nay đã già yếu sẽ không gặp được Bậc Như Lai giác ngộ, phải luôn ở mãi trong đêm dài sinh tử mê lầm không thấy được chánh pháp”. Suy nghĩ như vậy rồi, tiên A-tư-đà lòng đầy buồn bã áo não, sụt sùi khóc lóc, nghẹn ngào. Vua Du-đầu-đàn thấy vị Đại tiên sâu thẳm như thế không tự kiểm chế được, nhà vua cùng di mẫu của Thái tử và tất cả quyến thuộc đều rơi lệ khóc theo.

Nhà vua thưa với vị Đại tiên:

-Con của trăm lúc mới sinh ra đã cho mời thầy xem tướng đến để hỏi qua về vận mạng, tất cả đều vui vẻ cho rằng vị Thái tử có tướng kỳ lạ đặc biệt. Hôm nay Đại tiên lại khóc lóc sâu thẳm như vậy làm cho trăm cùng quyến thuộc chẳng an tâm chút nào. Vậy mọi lẽ lành dữ ra sao xin Đại tiên cứ thật tình giải bày cho trăm rõ.

Lúc này Đại tiên A-tư-đà lau sạch nước mắt, thưa:

-Xin đại vương chớ nên đem lòng buồn lo, vừa rồi chỉ là tôi tự xót xa về sự già yếu của mình chứ không có ý gì khác. Tôi tự thương cảm về tuổi già của mình, thọ mạng không còn được bao nhiêu năm nữa, không thể nghe được chánh pháp; không thể thấy được Phật độ thế. Đại vương phải biết rằng vô lượng chúng sinh đều bị các thứ lửa phiền não thiêu đốt, nhiều hại, chỉ có Phật mới có thể dùng mưa cam lộ để diệt trừ; vô lượng chúng sinh bị kéo theo các tà kiến mệnh mông tăm tối, chỉ có Phật mới có thể chỉ rõ con đường giác ngộ thanh tịnh tịch tĩnh an lạc; vô lượng chúng sinh bị trói buộc trong ngục tù phiền não, chỉ có Phật mới có thể giúp cho họ được phương tiện cởi bỏ, giải thoát; lại có vô lượng chúng sinh bị nhốt trong cõi sinh tử không thể tự mình ra khỏi được, chỉ có Phật mới có thể khai mở các cánh cửa tu tập để đạt đến giải thoát; lại có vô lượng chúng sinh bị các tên độc phiền não cắn sâu, làm bị thương, chỉ có Phật mới có thể giúp họ nhổ sạch mọi nỗi thông khổ ấy.

Tâu đại vương, như hoa Ưu đàm, hàng mây ngàn năm mới nở hoa một lần; chư Phật, Như Lai xuất hiện ở đời cũng vậy. Tôi nay thật đáng hận vì tuổi già không còn được thấy Phật, tự nghĩ mình đã bị mất ân sủng ấy nên mới buồn tủi.

Tâu đại vương, nếu có người được gặp Phật ngồi nơi tòa Bồ-đề, hàng phục ma oán, chuyên bán xe pháp thì phải biết rằng người ấy chắc chắn đạt được phước báo thù thắng. Thưa đại vương, sẽ có vô lượng chúng sinh gặp Phật ra đời, vâng giữ chánh pháp, đắc quả A-la-hán. Tôi giận mình đến lúc ấy không còn tham dự vào sự việc đó, vì vậy mà buồn.

Tâu đại vương, như trong bộ luận Vi-đà (*Veda*) đã ghi, Thái tử của đại vương chắc chắn sẽ không ở vào ngôi vị Chuyển luân thánh vương. Vì sao vậy? Là vì ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân nơi Thái tử đã hiện ra quá rõ ràng.

Vua hỏi:

-Những tướng gì gọi là ba mươi hai tướng?

Đại tiên A-tư-đà thưa:

-Ba mươi hai tướng ấy gồm: Một là trên đỉnh đầu có nhục kế; hai là tóc xoắn hình ốc theo phía bên phải, màu sắc xanh sẫm; ba là trán rộng cao và bằng phẳng; bốn là ở giữa hai hàng lông mày có chòm lông trắng chiếu sáng như ngọc; năm là lông mi như Ngưu vương; sáu là đôi mắt màu xanh biếc; bảy là có đến bốn mươi cái răng trắng tinh và đều; tám là các răng liền khít nhau; chín là răng trắng giống như hoa Quân đò; mười là giọng nói thanh nhã vang xa như tiếng nói của Phạm vương; mười một là trong nước miếng có đủ chất thơm ngọt; mười hai là lưỡi rất mềm và mỏng; mười ba là hai gò má nổi cao như hai mép của Sư tử; mười bốn là hai vai tròn tựa cân đối; mười lăm là thân thể cao và thẳng; mười sáu là phần thân trước giống như ngực Sư tử vương; mười bảy là bốn cái răng cửa rất trắng; mười tám là da trên thân thể mềm mịn trơn mịn thường ánh lên màu vàng tía; mười chín là thân thể ngay thẳng cân đối; hai mươi là khi đứng, hai tay dài quá đầu gối; hai mươi một là thân thể tròn đầy như cây Câu-ni-đà; hai mươi hai là tất cả lỗ chân lông đều sinh ra lông mịn; hai mươi ba là những lông trên người đều cuốn theo về phía phải; hai mươi bốn là nam căn ẩn kín; hai mươi lăm là hai bắp vế dài và tròn tựa; hai mươi sáu là đầu gối thon tròn như đầu gối Nai chúa; hai mươi bảy là gót chân tròn thẳng, ngón tay, ngón chân thon và dài; hai mươi tám là mu bàn chân đầy và vun lên; hai mươi chín là chân tay đều mềm mịn dịu dàng; ba mươi là các kẽ tay, kẽ chân đều có da mỏng như giăng lưới; ba mươi một là đường chỉ nơi lòng bàn tay bàn chân có ngàn đường xoay tròn như cả ngàn tấm bánh xe, thường có ánh sáng chiếu ra rực rỡ; ba mươi hai là mặt dưới bàn chân đều bằng phẳng, khi đi cả lòng bàn chân đều chạm đất.

Tâu đại vương, Thái tử của đại vương gồm đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân hiện ra rất rõ ràng như thể chỉ có chư Phật mới có, ngay bậc Chuyển luân thánh vương cũng không có được.

Tâu đại vương, Thái tử còn có tám mươi vẻ đẹp nữa, cho nên không thể nói ngôi làm bậc Chuyển luân thánh vương mà nhất định xuất gia đắc quả vị Phật.

Vua hỏi:

-Thưa Đại tiên, tám mươi vẻ đẹp ấy gồm có những gì?

Đại tiên A-tư-đà đáp:

-Tám mươi vẻ đẹp ấy gồm: Một là, móng của tay và chân đều nổi cao lên; hai là móng tay có màu như đồng đỏ; ba là móng tay rất bóng láng; bốn là vân tay bóng láng; năm là vân tay ăn sâu xuống; sáu là các đường vân tay hiện ra rất rõ ràng; bảy là vân tay thẳng và mịn; tám là chân tay thẳng ngay không bị lệch; chín là ngón tay thon nhỏ và dài; mười là các ngón tay đều tròn tựa; mười một là các ngón tay thẳng và nhọn dần về phía đầu ngón; mười hai là các ngón tay không bị cong queo; mười ba là các đường gân mạch không lộ ra; mười bốn là mắt cá chân ẩn kín; mười lăm là mặt dưới bàn chân đều bằng phẳng; mười sáu là gót chân tròn phẳng; mười bảy là môi có màu đỏ tươi như trái Tàn bà; mười tám là tiếng nói không thô, dữ; mười chín là lưỡi mềm mịn và có màu đồng đỏ; hai mươi là tiếng nói như sấm vang, trong suốt và hòa nhã; hai mươi một là các căn đều đầy đủ; hai mươi hai là cánh tay thon dài; hai mươi ba là thân thanh tịnh uy nghiêm đẹp đẽ; hai mươi bốn là thân thể mềm mịn uyển chuyển; hai mươi lăm là thân thể

thẳng vững cân đối; hai mươi sáu là thân thể không bị khuyết tật; hai mươi bảy là thân dạng mượt mà chắc chắn; hai mươi tám là thân dạng luôn ung dung không hề dao động; hai mươi chín là mọi thân phần trong cơ thể đều tương xứng; ba mươi là hai đầu gối đều tròn trịa; ba mươi một là thân thể nhẹ nhàng; ba mươi hai là thân thể luôn tỏa ra ánh sáng; ba mươi ba là thân không cong vẹo; ba mươi bốn là rốn sâu; ba mươi lăm là rốn không lồi ra; ba mươi sáu là rốn tròn trịa cân đối; ba mươi bảy là rốn sạch sẽ; ba mươi tám là thân toát ra vẻ trang nghiêm đáng kính; ba mươi chín là thân luôn thanh tịnh tỏa ra hào quang ngời sáng xua tan mọi mờ ám tăm tối; bốn mươi là dáng đi như Voi chúa; bốn mươi một là bước đi như Sư tử vương; bốn mươi hai là tướng đi như Ngưu vương; bốn mươi ba là dáng đi như Ngõng chúa; bốn mươi bốn là bước đi luôn thuận về phía tay phải; bốn mươi lăm là bụng tròn trịa thon thả; bốn mươi sáu là bụng mịn màng đẹp đẽ; bốn mươi bảy là phần bụng cân đối không lệch; bốn mươi tám là tướng của bụng không lộ rõ; bốn mươi chín là thân không hề bị bụi bám; năm mươi là răng cửa bầu tròn; năm mươi một là các răng đều trắng và khít nhau; năm mươi hai là bốn răng cửa rất đều đặn; năm mươi ba là mũi cao và thẳng; năm mươi bốn là hai mắt sáng trong; năm mươi lăm là mắt không hề bị cấu bẩn; năm mươi sáu là đôi mắt tươi sáng đẹp đẽ; năm mươi bảy là đôi mắt dài rộng sắc sảo; năm mươi tám là đôi mắt tỏa ra vẻ oai nghiêm, thẳng thắn; năm mươi chín là đôi mắt như hai búp sen xanh; sáu mươi là đôi lông mày mịn và dài; sáu mươi một là mọi người trông thấy đều sinh tâm vui mừng; sáu mươi hai là đôi lông mày màu xanh sẫm; sáu mươi ba là lông mày đều mịn đẹp; sáu mươi bốn là đầu nhỏ của cặp lông mày tiếp liền nhau; sáu mươi lăm là hai gò má đầy đặn; sáu mươi sáu là hai gò má không lồi lõm, khuyết tật; sáu mươi bảy là hai gò má đều đẹp đẽ, dễ gây kính mến; sáu mươi tám là thân thể hoàn hảo, không có dấu vết gì tạo ra sự nghi ngờ chê bai; sáu mươi chín là các căn đều toát ra vẻ tĩnh lặng, ung dung; bảy mươi là chòm lông ở giữa đôi chân mày luôn chiếu ra ánh sáng trong lành; bảy mươi một là trán rộng và bằng phẳng; bảy mươi hai là nơi đánh đầu tròn trịa đầy đặn; bảy mươi ba là tóc màu đen, đẹp; bảy mươi bốn là tóc rất mềm mại, mịn màng; bảy mươi lăm là tóc không hề bị rối; bảy mươi sáu là tóc luôn tỏa ra mùi hương tinh khiết; bảy mươi bảy là tóc mượt mà, bảy mươi tám là tóc có hình chữ Vạn; bảy mươi chín là tóc xoắn mượt theo hình ốc; tám mươi là tóc có hình tướng chữ thánh Nan-đà-việt-đa-cát-luân-ngư.

Tâu đại vương, đó là tám mươi vẻ đẹp của vị Thái tử. Nếu người nào có trọn đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp ấy thì không thể sống đời sống tại gia mà chắc chắn sẽ xuất gia tu tập chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc ấy vua Du-đâu-đàn nghe Đại tiên A-tư-đà trình bày rõ ràng như vậy thân tâm vua vô cùng hoan hỷ, thư thái liền rời khỏi chỗ ngồi đến đánh lễ Bồ-tát và đọc bài kệ:

*Con được trời, người cùng Đế Thích  
Đều thành kính đánh lễ cúi đầu  
Cũng được tất cả các Thần tiên  
Cùng đến cung kính và tôn quý  
Như thế đền tháp khắp thế gian  
Trẫm lễ Tự Tại vương vì thế.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Vua Du-đâu-đàn sau đó đã ban rất nhiều thực phẩm, y phục quý giá cho Đại tiên A-tư-đà và đồng tử Na-la, lại đi nhiễu quanh theo phía phải và đánh lễ hai vị ấy. Lúc đó, Đại tiên A-tư-đà quàng nhẹ lên vai trái của đồng tử Na-la cõi mây bay đi. Vị Đại tiên bảo đồng tử:

-Chẳng bao lâu nữa Phật sẽ xuất hiện hóa độ tại thế gian, người nên tìm đến xin xuất gia sẽ đạt được lợi ích lớn lao trong cõi sinh tử này.

## **QUYỀN IV**

### **Phẩm 8: VIẾNG ĐỀN THỜ CHƯ THIÊN**

Lúc bấy giờ Đức Phật nói với các Tỳ-kheo:

-Sau khi Bồ-tát sinh, hai vạn đồng nữ trong các gia đình giàu sang thuộc các tầng lớp Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Cư sĩ, Trưởng giả đều được chọn làm thê nữ cho Bồ-tát. Các bậc vương hầu đại thần cũng có hai vạn đồng nữ được chọn làm thê nữ cho Bồ-tát. Tất cả thê nữ ấy đều được sinh ra cùng một ngày với Bồ-tát. Lúc ấy các bậc kỳ lão trong dòng họ Thích cùng đi đến chỗ vua Du-đâu-đàn thưa:

-Tâu đại vương, nay đã đến lúc nên đem Thái tử đến viếng các đền thờ chư Thiên, để cầu cho muôn việc đều được an lành tốt đẹp.

Vua Du-đâu-đàn chấp thuận. Lập tức lệnh cho các ty sở lo việc sửa sang lại kinh thành; những chốn thị tứ đô hội, đường sá lớn nhỏ, nơi nào có những người mù, điếc, câm, ngọng, các căn chẳng đủ; các thứ đá sỏi rác dơ bẩn; những hiện tượng chẳng lành đều được dọn dẹp hoặc tập trung lại một chỗ. Vua cho gióng trống phước đức, khua khánh thiên tướng, khuyến khích đốc thúc các nơi đều phải sửa soạn trang hoàng và báo tin cho các vị Quốc vương, Trưởng giả, Cư sĩ, Bà-la-môn đứng hẹn cùng tập hợp; sắp xếp vô số thê nữ, xe cộ để chuyên chở, và theo hầu; dùng các thứ bình an lành đựng đầy dầu thơm, nước thơm. Các con trai của Bà-la-môn được xếp đứng thành hàng tại các ngã tư, các con đường lớn, ca vịnh những khúc hát cầu chúc an lành; các đền thờ chư Thiên đều trang hoàng rất đẹp. Tất cả mọi việc đều được làm rất chu đáo.

Bấy giờ vua Du-đâu-đàn vào hậu cung nói với Ma-ha Ba-xà-ba-đề:

-Hôm nay chúng ta đưa Thái tử đến viếng đền thờ chư Thiên, đi cùng với các phu nhân phải lo sắp xếp chuẩn bị đầy đủ.

Ma-ha Ba-xà-ba-đề dùng các thứ y phục quý giá trang nghiêm mặc cho Bồ-tát. Bồ-tát vui thích nên mỉm cười, hỏi:

-Hôm nay sẽ đi thăm chơi ở đâu?

Di mẫu đáp:

-Vua cha cùng triều đình muốn đưa Thái tử ra thành, đến viếng đền thờ chư Thiên.

Bồ-tát liền đọc bài kệ:

*Từ lúc Ta sinh ra  
Cõi tam thiên chấn động  
Hộ thế cùng Nhật nguyệt  
Phạm Thích, chư Thiên, Rồng*

*Đều xuống Diêm-phù-đề  
Cùng nhau tới đánh lễ  
Sao còn có trời nào  
Ta sắp đến kính cáo  
Ta là chủ các trời  
Là Bạc trời tối sáng  
Trời đã không thể sánh  
Còn ai vượt hơn được?  
Vị thuận theo thế tục  
Nên cùng đến chốn ấy  
Thấy uy thần của Ta  
Tất cả đều hoan hỷ  
Đó là vì biết Ta  
Chủ cõi trời bạc nhất.*

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Dân chúng binh lính tụ hội ca ngợi chúc mừng các điều an lành như thế. Các cửa thành, đường sá lớn nhỏ, chợ búa thị tứ đều thanh tịnh.

Bấy giờ vua Du-đầu-đàn tự tay đưa Bồ-tát lên xe. Đoàn người gồm đủ các vị Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Đại Trưởng giả giàu có, Cư sĩ, Đại thần cùng các vị quốc vương, quyền thuộc tộc họ Thích trước sau lớp lớp nối nhau đi theo, đốt các thứ hương thơm, tung rải các thứ hoa đẹp đầy khắp các nẻo đường đi qua. Vô số voi ngựa, xe cộ, binh lính dân chúng đều mang các thứ cờ phướn, lọng dù quý giá, cùng với các loại trống nhạc, ca múa, hòa tấu hợp xướng vang lừng. Lại có trăm ngàn chư Thiên cùng ngự theo xe chở Bồ-tát, vô lượng trăm ngàn na-do-tha các vị Thiên tử cùng các thế nữ ở cõi trời, trụ giữa hư không tung rải các thứ thiên hoa, đàn tấu ca nhạc. Khi đoàn người cùng tùy tùng của vua Du-đầu-đàn viếng đền thờ chư Thiên đông đảo, uy nghi như vậy đến nơi, vua cha tự tay bồng Bồ-tát đi vào Thiên miếu, vừa bước vào tới cửa đền thì các tượng chư Thiên trong đền đều đứng dậy, nghênh đón Bồ-tát rồi cung kính đánh lễ. Lúc đó, trong chúng hội hàng trăm ngàn Thiên nhân đều vui mừng nhảy múa, hoan hỷ tột độ cùng nói:

-Lành thay, lành thay! Hết sức hy hữu.

Cùng lúc khắp cả đất nước Ca-tỳ-la hiện ra sáu cách chấn động. Các tượng chư Thiên, mỗi tượng đều hiện ra thân thật, đọc bài tụng:

*Hạt cải cùng Tu-di  
Vũng trâu và biển lớn  
Đom đóm đối trời trăng  
Đâu thể cùng một bạc  
Chúng tôi như hạt cải  
Cũng như vũng trâu nằm  
Cũng bằng ánh đom đóm  
Nên chúng tôi kính Ngài  
Bồ-tát như Nhật nguyệt  
Cũng như biển mênh mông  
Vội vội như Tu-di*

*Chúng tôi nào dám sánh  
Phước tuệ cùng uy lực  
Đánh lễ được lợi lớn  
Khiến dứt trừ kiêu mạn  
Giải thoát chúng Niết-bàn.*

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Lúc Bồ-tát thị hiện đến viếng thăm đền thờ chư Thiên, có ba vạn hai ngàn các vị Thiên tử cùng vô số chúng sinh phát tâm vô thượng Bồ-đề. Nay các Tỳ-kheo, vì nhân duyên đó nên ta nhân chịu đến đền thờ chư Thiên.

### **Phẩm 9: CÁC VẬT DỤNG QUÝ BÁU DÙNG TRANG SỨC**

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc ấy có vị đại thần tên ưu-đà-diên, vốn giỏi về việc xem sao tính ngày tháng, cùng với năm trăm người trong quyền thuộc, vào lúc mặt trăng rời khỏi sao Chẩn hợp với sao Giốc, đã đến vương cung tâu với vua Du-đầu-đàn:

-Xin Hoàng thượng cho làm các vật dụng quý giá để trang sức cho Thái tử.

Vua đáp:

-Phải đấy! Hãy cho thực hiện gấp việc ấy.

Năm trăm vị đại thần trong tộc họ Thích, mỗi người đều chế tạo các thứ vật dụng quý giá để dâng lên cho Thái tử gồm có nhẫn, vòng ngọc, râu chuỗi để đeo mang nơi ngón tay, tai, cổ, ngực; để trang sức nơi đầu, dây lưng nạm ngọc, cùng các thứ hài, chuông, khánh quý giá bằng kim cương... Các vật dụng quý giá dùng để trang sức đều đã hoàn thành đầy đủ. Khi ấy sao Phất-sa thẳng hợp với mặt trăng, các vị trong tộc họ Thích mang các vật dụng ấy đến vương cung, cùng thưa với vua Du-đầu-đàn:

-Tâu đại vương, chúng tôi đã làm đủ các vật dụng dùng để trang sức cho Thái tử, nay xin được dâng lên cho Thái tử.

Nhà vua đáp:

-Các vị hãy đợi đã! Trước đây các vị cũng đã cúng dường nhiều thứ lắm rồi. Trẫm nay cũng đã sai làm cho Thái tử các vật dụng như thế.

Các vị trong tộc họ Thích lại tâu:

-Đây là ý nguyện hiến cúng của chúng tôi, đâu dám mong được Thái tử thọ nhận luôn, chỉ mong được hứa là vật dụng của mỗi người được Thái tử ngự dụng trong bảy ngày, thế cũng là mãn nguyện.

Sáng sớm hôm sau, Ma-ha Ba-xà-ba-đề cùng các thể nữ bồng đưa Thái tử đến vườn Vô cầu quang minh, lấy các đồ trang sức quý giá ấy trang điểm cho Thái tử. Lúc ấy có tám vạn bốn ngàn thể nữ nghinh đón hầu cận Bồ-tát; có một vạn đồng nữ chiêm ngưỡng Bồ-tát; có một vạn đồng nữ thuộc dòng họ Thích cung kính chiêm ngưỡng Bồ-tát; lại có năm ngàn vị Bà-la-môn ca ngợi Bồ-tát. Tất cả đều khởi tâm khâm phục quý trọng, vui thích không biết chán. Cùng lúc, có một vị thuộc dòng họ Thích tên Bạt-đà-la đem các thứ y phục trang quý giá nghiêm mà ông đã làm khoác lên người Bồ-tát. Đứng lúc đó từ thân Bồ-tát tỏa ra vàng hào quang làm mờ hẳn các thứ bảo vật đang mang trên người, ví như một vết mực đối với vàng Diêm-phù-đàn.

Bấy giờ trong vườn có vị thần tên Ly Cấu hiện thân đến trước vua Du-đâu-đàn cùng nhóm quyến thuộc họ Thích đọc bài kệ:

*Giả sử Tam thiên giới  
Vàng ròng đầy khắp nơi  
Một chút Diêm phù kim  
Ánh lên vàng mất sắc  
Giả sử Diêm-phù kim  
Đầy khắp Tam thiên giới  
Hào quang Bồ-tát hiện  
Sắc vàng ấy mờ hẳn  
Ánh sáng thật viên mãn  
Trăm phước tướng trang nghiêm  
Thân Ngài thanh tịnh thể  
Há chỉ đẹp bên ngoài  
Nhật, nguyệt, sao, màu ngọc  
Phạm thích chư Thiên sáng  
Đối hào quang Bồ-tát  
Mọi sắc kia đều mờ  
Cảm tịnh nghiệp quá khứ  
Các tướng tự nghiêm trang  
Đâu đợi người trần thế  
Dâng cúng vật điểm thân  
Nên bỏ mọi hiến cúng  
Các vật báu trang nghiêm  
Lấy về tự trang điểm  
Bồ-tát chẳng mong cầu  
Bồ-tát chẳng đòi hỏi  
Nên đem cho Xa-nặc.*

Thiên thần đọc kệ xong Tức thì biến mất dạng Vua cùng với tộc họ Càng tin chuyện hy hữu Tràn ngập mừng vui, bàn Họ Thích sẽ hưng thịnh.

## **Phẩm 10: CHỈ RÓ VỀ CÁC THỨ KINH SÁCH CHỮ NGHĨA**

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Khi Bồ-tát vừa tròn bảy tuổi, Ngài đã đầy đủ cung cách uy nghi, trăm ngàn điều tốt lành. Vua cha chuẩn bị để Bồ-tát đến học đường, có tới mười ngàn đồng nam, một vạn đồng nữ vây



quần cùng đi với Bô-tát đến trường học. Một vạn cỗ xe chở các món ăn thượng vị cùng những vật phẩm quý giá. Khắp các đường phố trong kinh thành Ca-tỳ-la và các làng mạc quanh vùng đều ra mừng đón. Trăm ngàn các thứ âm nhạc đồng hòa âm cùng với hoa trời rải xuống như mưa. Lại có vô số trăm ngàn thể nữ trang phục đẹp để đeo đầy các chuỗi ngọc anh lạc, hoặc ở nơi lầu gác mái hiên, hoặc ở nơi cửa ngõ đèn điện chiêm ngưỡng Bô-tát, dùng các thứ hoa đẹp từ xa tung rải lên Ngài. Lại có trăm ngàn thể nữ ở cõi trời ăn mặc trang điểm đẹp để, mỗi vị cầm bình báu đựng đầy nước thơm đi trước tưới khắp con đường Bô-tát đi. Chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la- già..., mỗi vị ở trên hư không hiện nửa thân hình tay cầm vòng hoa, các xâu chuỗi anh lạc, châu báu giăng treo khắp trên cao. Tất cả các vị trong tộc họ Thích trước sau vây quanh cùng đi với vua Du-đâu-đàn đưa Bô-tát đến trường học.

Khi Bô-tát vừa tới trường, thầy dạy là bác sĩ Tỳ-xa-mật-đa thấy Bô-tát uy đức tốt bậc, tự thấy mình như không đủ sức làm thầy Bô-tát, sinh tâm vô cùng hổ thẹn, đầu óc choáng váng nên ngã lăn ra đất. Lúc ấy một vị Thiên tử ở cõi trời Đâu-suất tên Diệu Thân vội đỡ bác sĩ Tỳ-xa-mật-đa, đưa về chỗ cũ rồi bay vút lên hư không đọc bài tụng:

*Tất cả học nghệ ở thế gian  
Từ vô lượng kiếp đã tu tập  
Vì muốn khích lệ các đồng tử  
Tùy thuận thế pháp đến học đường  
Lại muốn chế ngự mọi chúng sinh  
Khiến nhập chân thật Đại thừa pháp  
Hiểu rõ nhân duyên, thấu Tứ đế  
Diệt mọi phiền não đạt thanh tịnh  
Bậc Tội Tôn, chủ mọi cõi trời  
Bậc thí cam lộ vượt tất cả  
Mọi nẻo tâm ý của chúng sinh  
Chỉ trong một niệm đều thông suốt  
Các pháp tịch diệt đã tỏ ngộ  
Huống chi văn tự phải học hỏi.*

Lúc ấy vị Thiên tử nói kệ xong, liền dùng các thứ thiên hoa, thiên hương cúng dường Bô-tát rồi vụt biến mất. Vua Du-đâu-đàn ra lệnh cho các đồng tử và các bảo mẫu trông coi, hầu hạ Bô-tát, rồi vua trở lại hoàng cung. Bấy giờ Bô-tát tay cầm thiên thư làm bằng những thẻ chiêm-đàn, có xoa các thứ thiên hương và được tô điểm, nạm bằng các thứ ngọc quý ma-ni sáng rực. Bô-tát hỏi thầy dạy:

-Sách Phạm-mị, sách Khư-lô-sắt-đề, sách Bô-sa-ca-la, sách Ương-già-la, sách Ma-ha-đề, sách ương-cù, sách Diệp-bán-ni, sách Sa-phú-ca, sách A-ba-lô-sa, sách Đạp-tỳ-la, sách Kế-la-na, sách Đa-ta-na, sách úc-kỳ-la, sách Tăng-kỳ, sách A-bạt-mâu, sách A-nô-lô, sách Đạt-la-đa, sách A-sách, sách Chi-na, sách Hộ-na, sách Mật-đề-át-sát-la- mật-đát-la, sách Phất-sa, sách Đề-bà, sách Na-già, sách Dạ-xoa, sách Càn-thát-bà, sách Ma-hầu-la, sách A-tu-la, sách Ca-lâu-la, sách Khẩn-na-la, sách Mật-phú-già, sách Ma-du, sách Bạo-ma-đề-bà, sách An-đa-lực-xoa-đề-bà, sách Câu-đa-ni, sách uất-đơn-việt, sách Phất-đề, sách Ôc-khế-bà, sách Nặc-khế-ba, sách Bát-la-khế-ba, sách Bà-kiệt-la, sách Bạt-xà-la, sách Lệ-khư-bát-la-đề-lệ, sách Ti-khế-ba, sách An-nô-bát-đô-đa. sách Sai-xá-tát-đa-bà, sách Kiết-ni-na, sách Ô-sai-ba, sách Nặc-sai-ba, sách Ba-đa-lệ-khư, sách Địa-đát-la-ô-tán-địa, sách Dạ-bà-đạt-xa, sách Bạt-đa-bán-địa, sách Mật-đề-la-hý-ni, sách Tát-bà-lũ-đa- tăng-già-ha, sách Bà-thi, sách Tì-đa-a-nô-lộ-ma, sách Ni-sur-đáp-đa, sách Hồ-lô-

chi-ma, sách Đà-la-ni-nhàn-đa, sách Già-già-na-tất-lợi-kỳ- na, sách Tát-bà-ôc-sát-địa-luông-sân-đà, sách Bà-kiệt-la, sách Tăng-già-ha, sách Tát-bà-iộ-đa-hầu-lâu-đa. Trong sáu mươi lăm bộ sách kể trên, thầy muốn dùng bộ sách nào để dạy?

Lúc ấy thầy dạy Tỳ-xa-mật-đa được nghe những bộ sách mà bản thân chưa từng nghe, lòng vô cùng hoan hỷ, tự dứt bỏ hết mọi ý tưởng tự phụ, cất tiếng đọc bài tụng:

*Bậc Thắng trí thanh tịnh ít có  
Đã tự thông thạo tất cả pháp  
Học đường hỏi thầy về phép học  
Nói ra bao sách chưa từng nghe  
Vô kiến đánh trống thật tôn quý  
Diện mạo uy nghi chưa, từng gặp  
Thần lực trí tuệ khó ai hơn  
Tài nghệ thật đáng giáo huấn ta  
Trí còn thiếu lậu ta nên học  
Bao nhiêu sách vở thật chưa tường  
Là Bậc Tối Thượng chủ mọi trời  
Thế gian thật không ai sánh nổi.*

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Lúc bấy giờ mười ngàn đồng tử cùng Bồ-tát đầu tiên học các chữ mẫu với thầy. Lúc đọc to chữ A thì đồng thời phát ra âm thanh nói lên tất cả các hành là vô thường; khi đọc kéo dài chữ A thì đồng thời phát ra âm thanh nói lên tinh thần tự lợi lợi tha; lúc đọc to chữ Y thì đồng thời phát ra âm thanh nói về tất cả các pháp môn căn bản rộng lớn; khi đọc kéo dài chữ Y thì đồng thời phát ra âm thanh nói về tất cả các thứ bệnh tật ở thế gian; lúc đọc cao giọng chữ Ô thì đồng thời phát ra âm thanh nói lên sự phiền não loạn động của thế gian; khi đọc to chữ Ô thì đồng thời phát ra âm thanh nói lên trí tuệ của tất cả chúng sinh trong thế gian còn thấp kém, hẹp hòi; lúc đọc to chữ Oánh thì đồng thời phát ra âm thanh mong dứt hết mọi thứ âu lo tội lỗi; lúc đọc to chữ Ai thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện tính chất uy nghi thù thắng; khi đọc to chữ Ô thì đồng thời phát ra âm thanh muốn lìa bỏ dòng thác sinh tử để đạt đến giải thoát; lúc đọc to chữ Áo thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện mọi sự biến hóa lưu chuyển; lúc đọc to chữ úm thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện tính chất vô ngã, vô ngã sở của mọi vật mọi pháp; lúc đọc to chữ A thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện tính chất tịch diệt của tất cả pháp; lúc đọc cao giọng chữ Ca thì đồng thời phát ra âm thanh nói lên sự thâm hiểu về nghiệp quả; lúc đọc to chữ Khư thì đồng thời phát ra âm thanh nói rõ tất cả các pháp vốn mênh mông vắng lặng như hư không; lúc đọc cao giọng chữ Già thì đồng thời phát ra âm thanh nói lên sự thấu hiểu giáo pháp duyên khởi sâu xa; khi đọc to chữ Già thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện sự diệt trừ tất cả màn lưới vô minh tăm tối, mê mờ sâu dày; lúc đọc to chữ Nga thì đồng thời phát ra âm thanh bày tỏ sự dứt trừ vòng luân chuyển mười hai chi của chúng sinh; lúc đọc to chữ Già thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện sự quán sát Tứ diệu đế. Lúc đọc cao giọng chữ Xa thì đồng thời phát ra âm thanh mong muốn dứt sạch mọi tham dục; lúc đọc to chữ Xã thì đồng thời phát ra âm thanh mong vượt qua biển sinh tử đạt đến bờ giải thoát; lúc đọc to chữ Xà thì đồng thời phát ra âm thanh mong hàng phục hết thảy các thứ ma quân; khi đọc to chữ Hoại thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện sự khai ngộ cho tất cả chúng sinh; khi đọc cao giọng chữ Trá thì đồng thời phát ra âm thanh mong được vượt thoát khỏi các nẻo đường trong sáu cõi; khi đọc to chữ Đà thì đồng thời phát ra âm thanh mang tính chất đối đáp; khi đọc cao giọng chữ Trà thì đồng thời phát ra âm thanh nói về sự

đoạn trừ tất cả ma oán, não loạn; khi đọc to chữ Trà thì đồng thời phát ra âm thanh nêu rõ mọi cảnh giới đều là bất tịnh; khi đọc cao giọng chữ Noa thì đồng thời phát ra âm thanh mong đoạn sạch tất cả các phiền não vi tế; khi đọc cao giọng chữ Đa thì đồng thời phát ra âm thanh nói rõ sự không sai khác trong chân như của tất cả pháp; khi đọc cao giọng chữ Tha thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện sức mạnh của tinh thần vô úy; khi đọc cao giọng chữ Đà thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện việc giữ giới nghiêm túc; khi đọc to chữ Đà thì đồng thời phát ra âm thanh mong đạt bảy món tài sản của bậc Thánh; khi đọc cao giọng chữ Nà thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện sự thông tỏ về thân và tâm; khi đọc cao giọng chữ Ba thì thanh thể hiện sự thông tỏ về thân và tâm; khi đọc cao giọng chữ Ba thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện sự chứng đạt chân lý tuyệt đối; khi đọc cao giọng chữ Phả thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện sự chứng đắc các quả vị ngay trong hiện tại; khi đọc cao giọng chữ Bà thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện sự giải thoát mọi trói buộc; lúc đọc to chữ Bà thì đồng thời phát ra âm thanh mong dứt sạch mọi pháp hữu lậu; lúc đọc cao giọng chữ Ma thì đồng thời phát ra âm thanh bày tỏ sự tiêu diệt mọi niệm kiêu mạn; lúc đọc to chữ Dã thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện sự thông đạt tất cả các pháp; khi đọc to chữ La thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện tâm niệm chán ghét, xa lìa sinh tử, vui thích chân lý giải thoát tuyệt đối; lúc đọc cao giọng chữ La thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện ý chí đoạn sạch cội rễ sinh tử; lúc đọc cao giọng chữ Bà thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện pháp môn thượng thừa tối tôn tối thắng; lúc đọc to chữ Xả thì đồng thời phát ra âm thanh nêu bật ý nghĩa pháp môn Tam-muội chánh định, chánh tuệ; khi đọc cao giọng chữ Sa thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện việc chế ngự, điều phục sáu xứ đạt sáu loại thần thông; khi đọc to chữ Ta thì đồng thời phát ra âm thanh nêu rõ sự chứng đắc Nhất thiết trí; khi đọc to chữ Ha thì đồng thời phát ra âm thanh mong dứt sạch tất cả nghiệp tạo tác của phiền não; khi đọc to chữ Sai thì đồng thời phát ra âm thanh nói rõ văn tự không thể diễn tả, biểu hiện trọn vẹn tất cả pháp.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Khi Bồ-tát cùng với các đồng tử ở học đường cùng đọc to các mẫu tự thể hiện vô lượng trăm ngàn âm thanh của các pháp môn khiến cho ba vạn hai ngàn đồng nam, ba vạn hai ngàn đồng nữ đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Đó là nhân duyên Bồ-tát thị hiện đến học đường.

## **Phẩm 11: XEM CÔNG VIỆC NHÀ NÔNG**

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Theo năm tháng dần trôi, Bồ-tát ngày càng lớn mạnh. Một hôm cùng với các trẻ em trong họ Thích ra khỏi kinh thành dạo chơi xem xét, Bồ-tát đi đến một khu đất rộng, trông thấy những người nông phu đang làm việc cực nhọc. Bồ-tát nhìn cảnh ấy xong liền khởi tâm từ bi thương xót thế gian có những cảnh khổ như vậy, bèn suy nghĩ:

-Ta nên tìm nơi nào vắng vẻ yên tịnh để có thể ngồi suy nghĩ về cách lìa bỏ sự khổ đau ấy.

Thấy gần đó có cây Diêm-phù cao lớn, cành lá um tùm xanh tươi rất đẹp, Bồ-tát liền đến dưới gốc cây ấy ngồi kiết già ngay ngắn, bắt đầu tư duy. Bồ-tát tập trung tâm ý xa rời mọi ý niệm tham dục xấu ác, nhưng vẫn còn cảm nhận và quan sát; rồi tâm Ngài từ từ xa lìa mọi ý niệm hỷ lạc đã sinh ra trước đó trụ vào Sơ thiên, tâm thuần nhất, hoàn toàn thanh tịnh dứt mọi cảm nhận của giác quan; rồi Ngài lại xa bỏ mọi hỷ lạc đã sinh ra ở Sơ thiên, trụ vào Nhị thiên; Ngài tiếp tục lìa xa mọi cảm thọ hỷ với lời dạy của các bậc Thánh, trụ tâm vào xả bỏ các ý niệm, tư tưởng,

thân tâm Ngài đạt được sự an lạc trụ trong Tam thiên; cuối cùng Ngài dứt hẳn các niệm tưởng về khổ lạc, diệt hết trạng thái ưu hỷ, chẳng còn khổ lạc, tâm niệm Ngài thanh tịnh tuyệt đối trong Tứ thiên.

Lúc ấy có các vị Tiên ngoại đạo đã đạt ngũ thông, bay lên hư không từ Nam ra Bắc, khi bay đến phía trên cây Diêm-phù thì bỗng không thể vượt qua được. Họ liền tự hỏi nhau do đâu mà hôm nay không thể bay qua khỏi cây Diêm-phù này, tâm các vị Tiên-ấy càng kinh sợ, khắp thân nổi gai, bèn đọc bài kệ:

*Chúng ta từng bay khắp  
Núi Tu-di, Kim cang  
Núi cao kiên cố thế  
Qua lại đâu ngại gì  
Ví như loài voi lớn  
Nhẹ vượt khu rừng nhỏ  
Việc ấy chẳng gì khó  
Sức ta cũng như vậy  
Lại cũng từng bay qua  
Cung điện Rông, Trời, Thần  
Đều chẳng bị trở ngại  
Thấy không hề vướng mắc.  
Nay gặp thần lực ai  
Ché ngự thần thông ta  
Nơi rừng Diêm-phù này  
Đột nhiên chẳng qua được?*

Lúc ấy trong rừng cây có vị thần đọc bài kệ đáp:

*Thái tử con vua Du-đâu-đàn  
Ví như trăng tròn đầy trong sáng  
Thân tướng như mặt trời vừa mọc  
Điện mạo tựa như sen nở thắm  
Đang trú dưới tàng cây Diêm-phù  
Kiết già Người nhập vào diệu định  
Nhiều kiếp đã từng tu thiện hạnh  
Nên trừ phiền não đạt thanh lương  
Chính do uy thần Bạc Đại Sĩ  
Khiến người không thể vượt bay qua.*

Bấy giờ các vị Tiên nghe rõ bài kệ ấy, từ xa nhìn thấy Bồ-tát hào quang rực rỡ, tướng hảo tuyệt vời nên sinh tâm ngạc nhiên cho là điều lạ lùng ít có, cùng hỏi nhau:

-Người ấy là ai mà dung mạo uy nghi đến thế? Là Đế Thích, Tứ vương, Ma vương, Long vương hay là vị thiên chủ Ma-hê-thủ-la, hay là trời Tỳ Nữu hoặc một bậc Chuyển luân thánh vương?

Liền đó các vị Tiên đọc bài kệ ca ngợi:

*Thân sắc hơn hẳn Tứ hộ thế  
Thích Phạm, Nhật, Nguyệt Tự tại thiên  
Tướng tốt phước đức không ai bằng  
Thanh tịnh là nhiệm hẳn là Phật.*

Vị Lâm thân liền đọc bài kệ đáp các vị Tiên:

*Thích Đề-hoàn Nhân và Hộ thế  
Phạm vương, Tỳ-nữ cùng Tự tại  
Nếu sánh uy quang với Bồ-tát  
Trăm ngàn vạn phần chẳng được một.*

Các vị Tiên nghe xong bài kệ liền từ trên không bay xuống đất đến trước Bồ-tát, mới thấy Bồ-tát đang nhập định thâm diệu, thân tâm chẳng động. Một vị Tiên đọc bài kệ ca ngợi:

*Lửa phiền não thế gian  
Ngài là ao dịu mát  
Dùng các pháp tối thượng  
Để diệt trừ nhiệt não.*

Một vị Tiên khác đọc kệ tán thán:

*Vô minh phủ thế gian  
Ngài là đèn trí tuệ  
Dùng tịnh pháp thù thắng  
Dứt trừ mọi tối tăm.*

Lại có một vị Tiên đọc kệ ca tụng:

*Biển phiền não thế gian  
Ngài là thuyền bè lớn  
Dàng các pháp tối thượng  
Đưa người lên bờ giác.*

Lại có một vị Tiên khác đọc bài kệ ngợi ca:

*Thế gian già bệnh khổ  
Ngài là Đại y vương  
Dùng các pháp vi diệu  
Tể độ đạt an lạc.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc đó các vị Tiên ca ngợi Bồ-tát xong, đành lễ đi nhiều quanh chỗ Bồ-tát ngồi rồi bay lên hư không rời khỏi chỗ đó.

Lúc đó, vua Du-đầu-đàn, trong một thời gian ngắn chẳng thấy Bồ-tát đâu cả, lòng lo lắng chẳng vui, bèn nói:

-Không rõ hiện giờ Thái tử đang ở đâu?

Nhà vua lập tức sai quân thân tìm kiếm khắp nơi. Một vị đại thần tìm đến cây Diêm-phù, thấy Bồ-tát đang ngồi kiết già tư duy dưới gốc cây ấy. Bóng của các cây khác đều di chuyển theo ánh mặt trời, chỉ riêng bóng cây Diêm-phù là đứng yên che mát chỗ Bồ-tát ngồi. Vị đại thần ấy thấy rõ mọi việc như thế, tâm nghĩ thật là việc ít có, vội trở về tâu với vua:

-Thái tử đang ngồi yên tĩnh nơi gốc cây Diêm-phù, bóng cây đứng yên chẳng di chuyển, các tướng tốt trông thật hết sức trang nghiêm, uy đức sáng chói hơn cả Phạm vương Đế Thích.

Vua Du-đầu-đàn nghe vị đại thần tâu như thế liền đích thân đến chỗ cây Diêm-phù, trông thấy Bồ-tát đang ngồi nhập định, tướng hảo trang nghiêm uy quang ngời chói, vua liền đọc bài kệ tán thán:

*Vì như đuốc sáng trên đỉnh núi  
Cũng như trăng tỏ giữa trời không  
Thái tử an trú trong thiền định  
Lòng trầm yên vui chẳng ngại lo.*

## **Phẩm 12: HIỆN RÕ TÀI NGHỆ**

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bồ-tát bấy giờ đã thành niên, một hôm vua cha cùng các bậc kỳ lão trưởng đức trong tộc họ Thích bàn luận. Các vị trong tộc họ tâu với vua Du-đầu-đàn:

-Thái tử hiện nay trưởng thành, rất nhiều các vị Tiên giới về xem tướng đều cho rằng nếu Thái tử xuất gia nhất định sẽ thành Phật; còn nếu ở nhà sẽ là bậc Chuyển luân thánh vương cai trị bốn châu trong thiên hạ, dùng mười điều thiện để dẫn dắt muôn loài, theo pháp mà trị nước, có đủ bảy món báu. Sao gọi là bảy món báu? Một là xe báu; hai là voi báu; ba là ngựa báu; bốn là châu báu; năm là nữ báu; sáu là vị tướng quân báu; bảy là quan tri khố báu. Vua ấy có đầy đủ một ngàn người con, là vị vua tài đức dũng mãnh có đủ năng lực hàng phục mọi quân thù.

Tâu đại vương, nếu muốn cho Thái tử không thể xuất gia được, ngôi vị Chuyển luân thánh vương có người kế nghiệp và các vị vua ở những miền xa xôi đều quy phục, chúng ta nên sớm lo việc hôn nhân để Thái tử sinh lòng mê đắm, ràng buộc như thế sẽ không thể xuất gia được.

Khi ấy vua Du-đầu-đàn hỏi các vị trong tộc họ:

-Cô gái nào có đủ đức hạnh để có thể làm vợ Thái tử?

Bấy giờ có đến năm trăm vị đại thần đều tâu với vua rằng con gái mình có đầy đủ đức hạnh có thể làm vợ Thái tử được. Vua Du-đầu-đàn bảo:

-Vợ của Thái tử tất nhiên là rất khó tuyển chọn, không rõ cô gái nào có thể làm cho con ta vừa ý, phải nên hỏi Thái tử xem thử Thái tử ưng thuận người con gái nào làm vợ.

Các vị trong tộc họ Thích cùng đến chỗ Bồ-tát hỏi:

-Thái tử muốn chọn ai để làm người nâng khăn sửa túi cho mình? Bồ-tát đáp:

-Sau bảy ngày, Ta sẽ nói rõ ý của Ta.

Bồ-tát suy nghĩ rồi đọc bài kệ:

*Dục vọng gây nhiều tội  
Là nhân của khổ sầu  
Ví như rừng cây độc  
Cũng như đồng lúa dừ  
Nay ở chốn thâm cung  
Cùng thể nữ vui vầy  
Nơi đây thật ràng buộc  
Như sương mù vây phủ  
Không bằng nhập thiền định  
Độc trú chốn rừng sâu.*

Bảy ngày sau, Bồ-tát khởi tâm đại Bi, suy nghĩ muôn dùng phương tiện để hóa độ chúng sinh nên đọc bài kệ tụng, nói với các vị đại thân:

*Hoa sen sinh ra từ bùn lầy  
Không bị bùn lầy làm nhiễm ô  
Vương giả đức hóa khắp muôn dân  
Nên được mọi người đều quy phục  
Vô lượng chúng sinh khắp thế gian.  
Ta sẽ vì họ chứng đạo pháp  
Cho nên thị hiện có vợ con  
Chẳng bị nhiễm trước trong năm dục  
Ta nay thuận theo dòng Phật xưa  
Nên không thoái chuyển, mất tâm thiền  
Đỉnh hôn phải tuyển người thuận ý  
Chớ chọn phạm nữ làm vợ hiền  
Phải người thanh tịnh đủ tướng tốt  
Chân thật ý hòa, chẳng buông lung  
Ta nay xin tỏ bày sở thích  
Các vị theo lời khéo kiếm tìm  
Phải là người hình nghi thanh thoát  
Không ý sắc đẹp lòng tự cao  
Không kiêu, không keo, không đố kỵ  
Không dua, không dối, không bệnh tật  
Hiền thực, chân chất, đầy từ tâm  
Yêu thương muôn loài như yêu con  
Ưa thích thì ân không tội lỗi  
Cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn  
Dứt mọi tà tâm ngay trong mộng  
Là hàng thực nữ luôn tinh khiết  
Luôn nhớ ân thầy không cao ngạo  
Giữ ý nhún nhường luôn khiêm cung*

*Không ham vị ngon, các lạc thú  
Luôn biết hổ thẹn, tâm chẳng hại  
Chưa từng quy y ngoại đạo giáo  
Tâm, lời chân chánh luôn thuận hợp  
Nghiệp thân miệng ý thường tịnh thanh  
Hôn ám, ham ngủ đều xa lìa  
Không nghĩ đến mọi điều bất thiện  
Thiện hạnh luôn làm chưa từng bỏ  
Thờ cha mẹ chồng như cha mẹ  
Yêu mến người hầu như yêu mình  
Mọi việc nội trợ đều chu toàn  
Lại phải thông hiểu bao nghĩa lý  
Ta muốn chọn nữ nhân như vậy  
Há lại ưng chịu kẻ kém hèn.*

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Lúc ấy các vị đại thần truyền lệnh ghi chép các ý kiến của Bồ-tát đem đến trình lên nhà vua. Vua Du-đâu-đần xem qua rồi bảo các quan:

-Các khanh hãy truyền tờ chiếu ghi chép lời Thái tử đến muốn họ trong khắp kinh thành Ca-tỳ-la, đến các tầng lớp Sát-đế-lợi, hoặc Bà-la-môn cho đến thuộc chủng tộc Tỳ-xá, Thủ-đà. Nếu có cô gái nào đầy đủ đức hạnh như vậy sẽ chọn làm vợ Thái tử.

*Rồi vua đọc bài kệ:  
Sát-lợi, Bà-la-môn  
Tỳ-xá cùng Thủ-đà  
Cô gái nào đủ đức  
Nên mau về báo trẫm  
Thái tử vốn ưa thích  
Trọng đạo là trước tiên  
Các khanh cần xét kỹ  
Không phân biệt chủng tộc.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bấy giờ các vị đại thần phụng lệnh vua đi khắp kinh thành Ca-tỳ-la tìm kiếm cô gái nào có đủ đức hạnh như trên. Trong thành, có một vị đại thần tên Chấp Trượng, có một người con gái tên Da-du-đà-la, tướng mạo đoan nghiêm xinh đẹp tuyệt trần, thân hình cân đối hài hòa đầm thắm, đầy đủ dung nghi của một thiếu nữ đài các, ví như một bảo nữ. Một hôm vị cận thần của vua đến nhà đại thần Chấp Trượng, thì gặp nàng Da-du-đà-la. Da-du-đà-la ra chào và hỏi:

-Ngài đến đây có việc gì?

Vị cận thần bèn trao tờ chiếu ghi lời Thái tử cho Da-du-đà-la rồi nói bài tụng:

*Thái tử con vua dòng họ Thích  
Dung mạo đoan chánh thật đáng yêu*



*Bậc Đại nhân ba mươi hai tướng  
Tám mươi vẻ đẹp đều tròn đầy  
Bày tỏ trong thư về hiền phụ  
Nếu được như thế sẽ sánh duyên.*

Lúc đó, Da-du-đà-la xem xong, lòng rộn vui mỉm cười đáp lại vị thần:

*Dung nhan đức hạnh không hề thiếu  
Chỉ mong cùng Thái tử sánh đôi  
Ý riêng là thế xin tâu lại  
Tương hợp sẽ se duyên sắt cầm.*

Sau khi biết được việc ấy, vị cận thần vội trở về tâu lên vua:

-Tâu đại vương, thần đã đi khắp kinh thành Ca-tỳ-la tìm kiếm và gặp được một hiền nữ nhan sắc đức hạnh vẹn toàn thật xứng đáng là bạn trăm năm của Thái tử.

Vua hỏi:

-Người con gái ấy là con của gia đình nào?

Vị đại thần thưa:

-Đó là ái nữ của đại thần Chấp Trưởng, tên là Da-du-đà-la.

Vua Du-đầu-đàn thâm nghĩ: “Thái tử con ta tướng hảo trang nghiêm, người thế gian nào sánh được, đức hạnh cũng hoàn hảo, đâu ai dễ có đủ tư cách làm vợ Thái tử? Nàng con gái mà vị quan này nói chắc gì đã dung đức trọn vẹn? Ta sẽ cho làm các vật báu mang tên Vô ưu trao cho Thái tử, tùy ý Thái tử trao tặng vật ấy cho cô gái nào mình thích, rồi ta sẽ cho người dò xét. Nếu cô gái ấy hội đủ mọi điều tốt lành sẽ lập tức tuyển làm vợ Thái tử”. Nhà vua bèn ra lệnh tìm thầy giỏi về nghề kim hoàn làm nhiều vật báu Vô ưu, dùng bảy món báu để tô điểm. Sau đó, vua truyền đánh trống ban bố lệnh khắp kinh đô Ca-tỳ-la nếu có nàng con gái nào tự xét mình có đủ nhan sắc và đức hạnh có thể sánh duyên với Thái tử, đúng bảy ngày sau tụ họp nơi vương cung. Đến ngày hẹn, các cô gái cùng tề tựu đông đảo.

Lúc ấy Thái tử, ngự trên tòa Nhân hiền nơi đại điện với nhiều thể nữ vây quanh. Vua Du-đầu-đàn đã mật sai người quan sát, nếu Thái tử bằng lòng cô gái nào sẽ tâu liền cho đức vua.

Tất cả các mỹ nữ trong kinh thành Ca-tỳ-la lúc bấy giờ đều trang điểm, đeo các chuỗi ngọc quý thật xinh đẹp có mặt tại vương cung, lần lượt đi qua trước chỗ Thái tử ngồi. Vừa thấy uy quang của Thái tử, họ đều cúi đầu không dám ngược mặt nhìn kỹ. Thái tử dùng các vật báu Vô ưu theo thứ tự trao cho các cô gái điếu qua trước mặt mình, tất cả đều lễ tạ đội ân, đầu cúi thấp nhẹ bước. Lúc ấy nàng Da-du-đà-la cùng đoàn thị nữ vây quanh là người đến sau cùng, ngược mắt nhìn Thái tử hồi lâu, tươi tỉnh mỉm cười thưa:

-Vật báu Vô ưu không còn để trao tặng, chẳng lẽ chỉ thiếp chịu thiệt thòi như vậy sao?

Thái tử đáp:

-Ta chẳng hề có ý tư vị gì, chỉ vì nàng là người đến sau cùng nên các vật báu đã hết.

Nói xong, Thái tử liền cởi chiếc nhẫn ngọc nơi ngón tay đáng giá ngàn vàng trao cho nàng. Da-du-đà-la đón nhận chiếc nhẫn quý rồi thưa:

-Vật Thái tử ban cho sao lại quá ít như vậy? Thiếp tuy là thân phận thấp hèn nhưng đâu phải chỉ có như thế.

Thái tử nghe nói liền cởi tất cả các chuỗi ngọc anh lạc đeo trên người trao cho nàng. Da-du-đà-la thưa:

-Thiếp có diễm phúc gì mà được nhận mọi vật báu trên người của Thái tử. Thiếp xin được dâng trả các đồ trang sức quý báu đó cho Thái tử.

Nói xong, nàng liền dâng trả lại không nhận một vật gì rồi tạ từ Thái tử ra về. Bấy giờ vị quan được nhà vua giao nhiệm vụ dò xét tình ý của Thái tử trở lại trình tâu với vua Du-đâu-đàn, cho biết là Thái tử đã tỏ ra yêu thích nàng Da-du-đà-la, con gái đại thần Chấp Trượng. Vua nghe xong liền sai Quốc sư đến nhà đại thần Chấp Trượng, dặn:

-Khanh tới đó nói là ta được biết ông ấy có một ái nữ đầy đủ nhan sắc đức hạnh, xứng đáng được chọn làm vợ Thái tử, nay cho tôi đến truyền chỉ cầu hôn.

Quốc sư vâng lệnh vua, đến nhà đại thần Chấp Trượng thưa rõ mọi việc như lời vua dặn. Đại thần Chấp Trượng thưa với Quốc sư:

-Nhà tôi nhiều đời luôn theo đúng gia pháp, nếu có vị nào tài nghệ tỏ ra hơn hẳn mọi người thì xin sẵn sàng cho con gái làm kẻ nâng khăn sửa túi. Thái tử được sinh ra và lớn lên nơi thâm cung, chưa từng thi thố nhiều về văn võ sách toán, tướng số binh pháp, nói chung là mọi tài năng của bậc nam nhi, do vậy con gái tôi chưa hẳn đã ưng thuận. Theo tôi thì ta nên tổ chức cuộc thi tài cho các vị nam tử trong tộc họ Thích, vị nào đạt được bậc nhất thì tôi xin gả con ngay.

Lúc ấy Quốc sư trở về hoàng cung tâu lại mọi việc cho nhà vua nghe. Nghe xong, vua lấy làm lo buồn, trầm nghĩ: “Hay ta nên lệnh trước cho các vị trong tộc họ Thích thân cận với Thái tử để họ đến tâu với ta rằng Thái tử vốn chẳng phải là hạng dững phu, và xin từ khước việc cầu hôn với gia đình đại thần Chấp Trượng hoặc cầu hôn nơi khác”.

Đúng lúc đó Thái tử đến chỗ vua cha, thấy thế liền thưa:

-Vì sao Phụ vương ưu sầu như vậy?

Vua chỉ lặng im, hồi đến lần thứ ba vua mới truyền quan hầu cận ra ngoài và nói rõ mọi ý nghĩ của mình. Thái tử lúc đó vẫn tươi tỉnh mỉm cười thưa với cha:

Ở thế gian này có ai tài nghệ sánh bằng con.

Vua cha nghe thế liền vui mừng, hỏi rõ hơn:

-Vậy con có thể cùng kẻ khác thi tài đấu sức được chăng?

Hỏi đến lần thứ ba, Thái tử mới kính cẩn thưa:

-Thưa Phụ vương, Phụ vương chỉ cần xuống chiếu mời gắp những vị có đủ tài nghệ để theo dõi, con sẽ đến đó thể hiện tài nghệ của mình cho họ biết.

Vua Du-đầu-đàn liền cho người lập một trường thi tài ở bên ngoài thành Ca-tỳ-la, rồi bố cáo cho khắp nơi biết sau bảy ngày các bậc nam nhi nếu có tài nghệ liên tục tập tới trường thi để cùng xem Thái tử biểu diễn tài năng của mình. Đến ngày thứ bảy, năm trăm vị trai trẻ của tộc họ Thích do Thái tử dẫn đầu cùng ra khỏi kinh thành đến chỗ trường thi.

Lúc này đại thần Chấp Trượng cũng cho ái nữ là nàng Da-du-đà-la trang điểm đẹp đẽ, dùng xe quý có thị tỳ theo hầu đưa nàng tới nơi trường thi kia để xem các vị nam nhi thi tài, và lập ra điều lệ là nếu có vị nam nhi nào tài nghệ tỏ rõ hơn hẳn những kẻ khác thì ông sẵn sàng gả con.

Bấy giờ vua Du-đầu-đàn sai người đưa con voi trắng khỏe mạnh nhất để Thái tử cỡi. Lúc đó, người em thúc bá với Thái tử là Đê-bà-đạt-đa đi tới trước cửa thành nhìn thấy con voi lực lưỡng kia liền hỏi voi ấy được đem ra cho ai dùng, kẻ hầu đáp:

-Đại vương sai đem cho Thái tử cỡi.

Đê-bà-đạt-đa nghe nói thế, sinh lòng nhỏ nhen ganh ghét, cậy mình có sức mạnh hơn người, nên dùng một tay giữ lấy vòi voi, tay kia đâm mạnh khiến voi ngã lăn ra chết. Tiếp đó Nan-đà đi tới, vừa muốn ra khỏi cửa thành, thì nhìn thấy xác voi trắng liền hỏi ai đã giết voi như vậy. Kẻ hầu đáp:

-Đê-bà-đạt-đa giết.

Nan-đà dùng tay kéo xác voi trắng vào một bên đường, Thái tử vừa đi tới trông thấy cảnh tượng ấy liền hỏi ai đã giết voi. Kẻ hầu cận thuật lại sự việc. Thái tử than:

-Đê-bà-đạt-đa là kẻ thậm ác.

Lại hỏi ai là người chuyển xác voi qua bên đường, người hầu đáp là Nan-đà. Thái tử khen:

-Lành thay! Nan-đà.

Bấy giờ Thái tử ngồi yên trên cỗ xe báu, dùng chân trái hất mạnh xác voi trắng bay bổng lên hư không vượt bảy lớp tường thành hơn một Câu-lô-xá, xác voi mới rơi xuống tạo thành một cái hầm lớn, về sau dân chúng gọi nơi ấy là hố voi. Lúc ấy trên hư không chư Thiên đều hoan hỷ vô cùng, khen là việc chưa từng có, liền đọc bài tụng:

*Bồ-tát trong xe dùng chân trái  
Hất bổng voi vượt bảy lớp thành  
Nhất định sẽ dùng trí lực ấy  
Đưa hết muôn loài vượt từ sinh.*

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Bấy giờ, vua Du-đầu-đàn cùng với các vị trưởng lão cao đức trong tộc họ Thích, quốc sư, đại thần và vô số dân chúng tụ hội nơi trường thi tài, có năm trăm thanh niên dòng họ Thích cũng đến tham dự. Các vị trong tộc họ Thích thỉnh thầy dạy Tỳ-xà-mật-đa làm vị giám khảo cuộc thi tài, bảo ông cần xem xét kỹ trong các thanh niên họ Thích ai là người tài nghệ giỏi nhất. Tỳ-xà-mật-đa vốn biết Thái tử đã thông suốt toàn bộ sách vở, không ai có thể vượt qua Thái tử, nên ông mỉm cười hướng về phía đám thanh niên đọc bài tụng:

*Tất cả văn tự  
Trên trời, dưới thế  
Thái tử hiểu biết  
Sâu đến tận cùng  
Ta và các vị  
Có ai bằng ngài  
Ngài đọc tên sách  
Ta mới tỏ tường  
Chính ta từng biết  
Ngài vượt Thiên nhân.*

Năm trăm vị trong tộc họ Thích liền bước ra thưa với nhà vua:

-Chúng thần đã biết trước Thái tử thông đạt mọi thứ kinh sách, lục nghệ không ai có thể bì kịp, mà đến toán thuật cũng chẳng có người nào hơn được.

Lúc ấy có vị đại thần tên Át-thuận-na rất thông thạo về toán thuật, vua Du-đầu-đàn nói với vị đại thần ấy:

-Khanh hãy quan sát trong số các thanh niên kia ai là người giỏi toán số nhất.

Bấy giờ, Thái tử đọc to các số để các đồng tử kia lần lượt tính toán. Theo tiếng đọc to của Thái tử để tính nhưng vẫn không kịp, hết người này đến người kia cho tới cả năm trăm người đều lần lộn hết. Lúc đó Thái tử bảo các chàng trai ấy:

-Các ngươi hãy đọc to các số, Ta sẽ tính theo.

Các chàng trai lần lượt đọc các số, Thái tử luân phiên theo đó tính không hề sai trật, đến nỗi người đọc các số cũng chẳng theo kịp. Đến khi cả năm trăm người cùng một lúc đọc to lên các số, Thái tử vẫn tính toán không chút sai lộn. Vị đại thần Át-thuận-na thấy vậy trong lòng nghĩ thật là điều ít có, liền đọc bài kệ ca ngợi Thái tử:

*Lành thay Tâm trí thật thông minh  
Năm trăm người vẫn không theo kịp  
Nhớ xưa nhiều lần ta từng tính  
Nay so Thái tử thật khó bì.*

Lúc ấy các vị trong tộc họ Thích cùng tất cả trời người đồng thanh hô to:

-Lành thay, lành thay! Thái tử lại đứng đầu về môn tính toán.

Tất cả đều rời khỏi chỗ ngồi, chấp tay đánh lễ thưa với vua Du-đâu-đàn:

-Lành thay! Tâu Đại vương, ngài đã đạt được niềm vui tột đỉnh. Thái tử hôm nay đã chứng tỏ là người trí tuệ biện tài bậc nhất.

Bấy giờ, vua Du-đâu-đàn bảo Thái tử.

-Con có thể so tài với thầy Át-thuận-na không?

Thái tử thưa.

-Thưa Phụ vương, con xin vâng lời.

Lúc ấy vị Toán sư hỏi Thái tử:

-Thái tử có biết hết tên của các số lượng ngoài một trăm câu-chi không?

Thái tử đáp:

-Tôi có thể biết được tất cả.

Át-thuận-na bảo:

-Vậy thì xin Thái tử nói rõ cho tôi biết.

Thái tử đáp:

-Một trăm câu-chi gọi là A-do-đa; một trăm A-do-đa gọi là Ni-do-đa; một trăm Ni-do-đa gọi là Canh-cát-la, một trăm Canh-cát-la gọi là Tần-bà-la, một trăm Tần-bà-la gọi là A-sô-bà; một trăm A-sô-bà gọi là Tỳ-bà-ha; một trăm Tỳ-bà-ha gọi là uất-tăng-ca; một trăm uất-tăng-ca gọi là Bà-hô-la; một trăm Bà-hô-la gọi là Ni-ca-bà-la; một trăm Ni-ca-bà-la gọi là Đê-trí-bà-la; một trăm Đê-trí-bà-la gọi là Ty-ba-bà-tha-bát-nhã-đê; một trăm Ty-ba-bà-tha-bát-nhã-đê gọi là Hê-suất-hê-la, một trăm Hê-suất-hê-la gọi là Ca-la-nhã; một trăm Ca-la-nhã gọi là Hê-đô-nhân-đà-lợi; một trăm Hê-đô-nhân-đà-lợi gọi là Tăng-hợp-đát-lãm-bà; một trăm Tăng-hợp-đát-lãm-bà gọi là Già-na-na-đà-trí; một trăm Già-na-na-đà-trí gọi là Ni-la-xà; một trăm Ni-la-xà gọi là Mục-đà-la-bà-la; một trăm Mục-đà-la-bà-la gọi là Tát-bà-bà-la; một trăm Tát-bà-bà-la gọi là Tỳ-tăng-dĩ-nhược-bạt-trí; một trăm Tỳ-tăng-dĩ-nhược-bạt-trí gọi là Tỳ-phù-đăng-già-ma; một trăm Tỳ-phù-đăng-già-ma gọi là Đát-la-lạc-xoa, nếu người nào hiểu rõ được số này thì có thể tính được số lượng vi trần của một núi Tu-di. Vượt qua số lượng này được gọi là Độ-xà-a-già-la-ma-ni, nếu có người nào giải được số ấy thì có thể tính biết số lượng lạc-xoa số cát sông Hằng. Vượt qua số lượng ấy, có số gọi là Độ-xà-a-già-ma-ni-xá-lê, nếu có người tính được số ấy thì có thể tính được số lượng câu-chi số cát sông Hằng. Vượt qua số lượng ấy có số gọi là Bà-ha-na-bà-nhược-nhĩ-viên-trí; vượt qua số ấy thì có số gọi là Y-trá; vượt qua số ấy lại có số gọi là cô-lô-tỷ; vượt qua số ấy lại có số gọi là cô-trá-tỷ-na. Vượt qua số này lại có số gọi là Ta-bà-ni-xoa, nếu có người giải được số này thì có thể biết được số lượng Lạc-xoa câu-chi số cát sông Hằng. Vượt qua số lượng này lại có số gọi là A-già-la-sa-la, nếu có người giải được số này thì có thể biết được trăm Câu-chi lạc-xoa số cát sông Hằng. Vượt qua số lượng này lại có số gọi là Tùy nhập cực vi trần

ba-la-ma-nao-la-xà. Đến được số lượng ấy thì tất cả chúng sinh không thể biết được nữa, chỉ trừ trí tuệ của các Bậc Như Lai cùng các bậc Bồ-tát tối hậu thân thì mới thông tỏ được.

Thầy Át-thuận-na hỏi Thái tử:

-Thái tử có thể thông tỏ được số lượng cực vi trần không?

Thái tử trả lời:

-Phàm bảy cực vi trần thì thành một A-nậu trần; bảy A-nậu trần thành một Đô-trí trần; bảy Đô-trí trần thì thành một Hữu trung nhãn sở kiến trần; bảy Hữu trung nhãn sở kiến trần thì thành một Thổ mao thượng trần; bảy Thổ mao thượng trần thì thành một Dương mao thượng trần; bảy Dương mao thượng trần thì thành một Ngưu mao thượng trần; bảy Ngưu mao thượng trần thì thành một Kỳ; bảy Kỳ thì thành một Giới tử; bảy Giới tử thì thành một Mạch; bảy Mạch thì thành một Chi tiết, mười hai Chi tiết thì thành một Kiệt thủ; hai Kiệt thủ thì thành một Trửu; bốn Trửu thì thành một Cung; một ngàn Cung thì thành một Câu-lô-xá; bốn Câu-lô-xá thì thành một do-tuần. Nay trong chúng hội này ai có thể tính được số lượng vi trần trong một do-tuần?

Át-thuận-na nói:

-Tôi nghe Thái tử trình bày mà đầu óc như muốn mờ mịt, huống chi là những người khác kiến thức về toán số ít ỏi. Vậy mong Thái tử vì tôi mà nói rõ trong một do-tuần có bao nhiêu vi trần?

Thái tử đáp:

-Số lượng vi trần trong một do-tuần được tính: hết thấy A-sô-bà là một Ni-do-đa; lại có ba mươi Câu-chi na-do-đa lại có sáu vạn Câu-chi; lại có ba mươi hai Câu-chi; lại có năm Lạc-xoa; lại có một vạn hai ngàn Lạc-xoa. Cứ như thế thì tính được ra số lượng vi trần trong một do-tuần. Như vậy là cõi Diêm-phù-đề ở phương Nam có bảy ngàn do-tuần; cõi Câu-da-ni ở phương Tây có tám ngàn do-tuần; cõi Phất-bà-đề ở phương Đông có chín ngàn do-tuần; cõi uất-đàn-việt ở phương Bắc có mười ngàn do-tuần. Bốn châu trong thiên hạ như thế hợp thành một thế giới; trăm ức lần bốn châu thiên hạ thành một Tam thiên đại thiên thế giới. Trong đó có trăm ức lần bốn biển lớn; trăm ức núi Tu-di; trăm ức núi Thiết vi; trăm ức cõi trời Tứ Thiên vương; trăm ức cõi trời Đao-lợi; trăm ức cõi trời Dạ-ma; trăm ức cõi trời Đâu-suất-đà, trăm ức cõi trời Hóa lạc; trăm ức cõi trời Tha hóa tự tại; trăm ức cõi trời Phạm thân; trăm ức cõi trời Phạm phụ; trăm ức cõi trời Phạm chúng; trăm ức cõi trời Thiên quang; trăm ức cõi trời Vô lượng quang; trăm ức cõi trời Biến quang; trăm ức cõi trời Vô lượng tịnh; trăm ức cõi trời Biến tịnh; trăm ức cõi trời Vô vân; trăm ức cõi trời Phước sinh; trăm ức cõi trời Quảng quả; trăm ức cõi trời Vô tướng chúng; trăm ức cõi trời Vô phiền; trăm ức cõi trời Vô nhiệt; trăm ức cõi trời Thiện kiến; trăm ức cõi trời Thiện hiện; trăm ức cõi trời A-ca-ni-trá. Như thế gọi là Tam thiên đại thiên thế giới, ước lượng về sự rộng lớn phải đến trăm do-tuần, ngàn do-tuần, trăm ngàn do-tuần, câu-chi do-tuần, trăm câu-chi do-tuần, Ni-do-đa do-tuần. Lần lượt như thế là số lượng do-tuần có thể biết được, còn số lượng vi trần thì không có con số nào có thể tính được. Vì vậy số vi trần trong Tam thiên đại thiên thế giới cũng không thể tính đếm được nên chỉ gọi là a-tăng-kỳ mà thôi.

Khi Thái tử nói về số lượng xong, Át-thuận-na cùng với các vị trong tộc họ Thích đều hết sức vui mừng, đồng cho là việc ít có nên tất cả cùng cỡi các chuỗi ngọc Anh lạc cùng các thứ y phục thượng diệu dâng lên Thái tử, hết lời tán thán:

-Lành thay, lành thay!

Riêng Át-thuận-na thì đọc bài kệ:

*Câu-chi thất đát A-do-đa  
Nhu vậy lại có Ni-do-đa  
Canh tát la cùng Tỳ-bà-la  
Tên số cùng cực A-sô-bà  
Mà còn vượt quá số vô lượng  
Tất cả Thái tử đều thông suốt  
Cả tộc họ Thích nên lắng nghe  
Thái tử, thế gian chẳng ai bằng  
Tam thiên đại thiên các cây cỏ  
Vun ra Bạc Trí vẫn tính xong  
Ta không đủ trí để so sánh  
Huống chi năm trăm vị Thích nhân.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc ấy có tới năm trăm ngàn trời, người đồng xướng lớn tiếng: Lành thay, lành thay!

Trên hư không chư Thiên đọc bài kệ ca ngợi:

*Quá, hiện cùng vị lai  
Bao nhiêu tâm chúng sinh  
Các phẩm thượng trung hạ  
Một niệm đều thông tỏ  
Huống chi là toán số  
Mà chẳng thấu đạt sao?*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Thái tử lần lượt chinh phục các thanh niên trong tộc họ Thích về các môn thi tài khác như nhảy cao, ném tạ, chạy nhanh..., Thái tử đều hơn tất cả họ.

Bấy giờ trên hư không chư Thiên lại đọc tiếp bài kệ:

*Bồ-tát nhiều kiếp tu giới thí  
Nhẫn nhục, tinh tấn, lực từ bi  
Thân tâm nhẹ nhàng nên đạt được  
Nhanh nhẹn chu toàn người đã biết  
Chỉ thấy Đại sĩ thường ngự đố  
Không hay một niệm thấu mười phương  
Đi khắp cõi Phật đều thân thuộc*

*Chưa từng biết được chuyện khứ lai  
Vội nhóm Thích tử là thù thắng  
Việc ấy chưa đủ là hy hữu.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc ấy năm trăm chàng trai bắt đầu thi tài về thể lực, chia làm ba mươi hai nhóm. Nan-đà chạy thật nhanh lên phía trước dằng dững mãnh chắc chắn. Thái tử vừa đưa tay lên chạm nhẹ vào thân Nan-đà với sức mạnh được truyền từ nội lực khiến Nan-đà ngã nhào. Đề-bà-đạt-đa vẫn luôn mang lòng ngã mạn tỏ vẻ khinh thường Thái tử, cho là sức mạnh của mình so với Thái tử không kém gì. Với thái độ tự đắc của kẻ xem mình hơn hẳn mọi người, Đề-bà-đạt-đa chạy khắp trường thi, rồi vọt lao tới muốn khóa chặt thân Thái tử.

Lúc ấy Thái tử bình tĩnh, không hề tỏ vẻ giận dữ, thản nhiên đọi đối thủ đến, dùng tay phải nhẹ nhàng tóm lấy đối thủ đưa mạnh lên cao làm tiêu tan thái độ kiêu mạn của Đề-bà-đạt-đa. Ba lần Thái tử ném bổng đối thủ lên cao nhưng với lòng từ bi nên không làm tổn thương. Sau đó Thái tử nói với toán thanh niên còn lại:

-Các người có thể cùng một lượt đến đấu với Ta.

Tất cả nhóm thanh niên giận dữ, phần nộ đồng loạt lao tới một cách quyết liệt nhưng Thái tử chỉ vẫy nhẹ tay, tất cả đều ngã lăn ra đất. Lúc ấy chư Thiên cùng mọi người đồng xướng to:

-Lành thay, lành thay!

Chư Thiên trên hư không tung rải vô số Thiên hoa và đọc bài kệ ca ngợi:

*Giả sử chúng sinh trong mười phương  
Đều có sức lực như Na-diên  
Trí nhân tối thượng trong một niệm  
Mới vẫy nhẹ tay đã lăn nhào  
Giả sử núi Tu-di, Thiết vi  
Đại sĩ tay xoa đã đổ nhào  
Huống chi người thường trong cõi thế  
Mà cùng Thái tử tranh thắng thua  
Sẽ tựa Bồ-đề vì từ bi  
Hàng phục ma quân toàn Dục giới  
Lại dùng cam lộ độ chúng sinh  
Rõ biết Bồ-tát là tối thượng.*

Bấy giờ đại thần Chấp Trượng nói với các thanh niên họ Thích:

-Ta đã xem các vị thi các môn thi về văn võ. Bây giờ nên thi tài bắn cung để biết rõ kẻ hơn người kém, đích để nhắm bắn là cái trống sắt.

Nan-đà bảo cần đặt trống sắt xa hai Câu-lô-xá; Đề-bà-đạt-đa cho rằng phải đặt trống sắt xa bốn Câu-lô-xá; Tôn-đà-la Nan-đà cho rằng có thể đặt trống sắt xa sáu Câu-lô-xá; đại thần Chấp Trượng nói có thể đặt trống sắt xa tám Câu-lô-xá; Thái tử thì bảo đem cái trống sắt đặt xa mười



Câu-lô-xá cùng bảy con heo sắt và bảy cây đa-la bằng sắt cũng đặt xa hơn mười Câu-lô-xá. Tất cả lần lượt thi tài. Nan-đà bắn xa đúng hai Câu-lô-xá, tên xuyên trúng qua hai trống sắt; Đê-bà-đạt-đa bắn xa đúng bốn Câu-lô-xá, tên xuyên trúng qua bốn trống sắt; Tôn-đa-la Nan-đà bắn xa đúng sáu Câu-lô-xá, tên xuyên trúng qua sáu trống sắt; đại thần Cháp Trọng bắn xa đúng tám Câu-lô-xá, tên xuyên trúng qua tám trống sắt, đến đây là giới hạn không ai vượt qua được. Bây giờ Thái tử giương cung sắp bắn thì cả cung và dây cung đều đồng loạt bị gãy đứt. Thái tử quay mặt nhìn khắp nơi ý muốn tìm một cây cung nào tốt hơn. Vua cha lúc ấy hết sức hoan hỷ bảo Thái tử:

-Tiên vương trước đây có một cây cung để thờ tại thiên miếu, thường dùng hương hoa cúng dường. Cung ấy rất cứng mạnh, không ai có thể giương nổi.

Thái tử xin vua cha cho người mang cung đến đây. Vua liền sai người đến thiên miếu thỉnh cung tên của tiên vương đem tới, đưa cho các thanh niên họ Thích thử trước nhưng tất cả đều không ai giương nổi cung, sau đó mới trao cho Thái tử. Lúc đó Thái tử vẫn ngồi yên, tay trái cầm cung, ngón tay phải đặt lên dây mà giương như thể chẳng hề gắng sức. Âm thanh của tiếng dây cung giương ra vang khắp kinh thành Ca-tỳ-la khiến dân chúng trong thành đều kinh hoàng, cùng hỏi nhau không biết là âm thanh gì. Bây giờ cả trời người đều xướng to:

-Lành thay, lành thay!

Chư Thiên trên hư không đọc bài kệ ca ngợi:

*Khi Bồ-tát giương cung  
Thần nhiên chẳng dao động  
Ý vui sẽ trọn đủ  
Trừ ma thành Chánh giác.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc đó Bồ-tát thân tâm an ổn, lui tới ung dung rồi kéo mạnh dây cung nhắm bắn. Mũi tên xuyên qua tất cả trống sắt, heo sắt và cây sắt không chút sai lệch và cắm sâu xuống đất tạo thành giếng nước. Sau này mọi người gọi đó là giếng Tên bắn.

Bây giờ trời người cùng xướng to:

-Lành thay, lành thay! Thái tử tuổi còn trẻ chưa từng học tập nhiều mà vẫn đầy đủ các thứ tài nghệ hơn người.

Chư Thiên nơi hư không đọc lời ca tụng:

*Nay xem Bồ-tát bắn  
Chưa đủ là hy hữu  
Phật tòa sẽ an trụ  
Chúng đắc đạo Bồ-đề  
Thiên định dùng làm cung  
Vô ngã, Không, làm tên  
Quyết phá mọi lưới ma*

*Dứt sạch phiền não, oán.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Thái tử đã thể hiện tài năng xuất chúng của mình như thế, từ lục nghệ như lễ, nhạc, xa, ngựa, thư, số cho tới mọi thứ kiến thức thông thường, tất cả đều thấu đạt. Các bộ luận nổi danh như Thiện-kê-trá luận, Ni-kiến-đồ luận, Bồ-la-na luận, Y-trí-sa-ha luận, Vi-đà luận, Ni-lô-a-tha luận, Vương luận, A-tỳ-lê luận, Chư điều thú luận, Thanh minh luận, Nhân minh luận..., toàn bộ kiến thức ở nhân gian và chư Thiên, Bồ-tát đều thông đạt hơn người.

Lúc ấy, đại thần Chấp Trọng thưa với vua Du-đầu-đàn cùng tất cả các vị thuộc tộc họ Thích có mặt trong chúng hội là ông rất vui mừng đưa ái nữ của mình là Da-du-đà-la về hoàng cung kết bạn trăm năm với Thái tử.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bấy giờ Thái tử thuận theo phép tắc thế gian, sống trong cung thường có tám vạn bốn ngàn thể nữ hầu cận giúp vui, Da-du-đà-la làm chánh phi.

Lúc nàng Da-du-đà-la mới vào hoàng cung, vì không tuân theo một số nghi thức thiên cận của người phụ nữ nên cứ để đầu trần không che kín mặt khiến vua Du-đầu-đàn và Ưu-đà-di cho là chuyện lạ, còn các thể nữ trong cung thì xì xào đàm tiếu, nào là chánh phi mới vào cung đã tạo điều xấu hổ, sao lại làm việc dị thường không biết hổ thẹn, có vẻ khinh mạn coi thường những người xung quanh... Da-du-đà-la nghe xong những lời ấy, vì đám cung nữ mà nói bài tụng:

*Không chút lỗi lầm  
Cần gì phải che  
Nằm ngồi đi đứng  
Thấy đều thanh tịnh  
Như ngọc Ma-ni  
Đặt nơi cao quý  
Ánh sáng rực rỡ  
Hiện ra khắp nơi  
Hoặc im hoặc nói  
Không hề tư vị  
Lấy các công đức  
Trang nghiêm thân mình  
Dù mặc áo cỏ  
Hoặc đồ cũ rách  
Thân thể không lụy  
Càng thêm đẹp xinh  
Nếu người tâm ác  
Trang điểm bề ngoài  
Ví như bình độc  
Dùng mật bôi lên  
Những kẻ như thế  
Thật là đáng sợ  
Ví như rắn độc*

*Chẳng nên tới gần  
Nếu lại có người  
Hiểu biết dứt ác  
Gần gũi bạn lành  
Diệt tội chúng sinh  
Tạo dựng Tam bảo  
Công thật đáng ghi  
Nghiep thân, khẩu, ý  
Đều đã thanh tịnh  
Các bậc Đại tiên  
Rõ tâm kẻ khác  
Gương sáng tự soi  
Giấu che nào được.*

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Bấy giờ vua Du-đâu-đàn nghe được bài kệ, biết Da-du-đà-la là người có đầy đủ trí tuệ biện tài nên rất đẹp lòng, liền ban cho y phục thượng diệu cùng các thứ châu báu, các chuỗi Anh lạc vô giá và nói kệ khen ngợi:

*Thái tử có đủ đức  
Vời nàng thật tương hợp  
Cả hai đều thanh tịnh  
Như sinh tô, đề hồ.*

## **QUYỂN V**

### **Phẩm 13: ÂM NHẠC PHÁT KHỞI GIÁC NGỘ**

Lúc bấy giờ, Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bồ-tát sống nơi vương cung, ý muốn xuất gia. Tám chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, cùng với Phạm thích Tử Thiên vương thường đem đủ các thứ cần dùng cúng dường Bồ-tát, hoan hỷ ca ngợi. Một hôm chư Thiên, Rồng, thần Càn-thát-bà... mỗi vị đều tự suy nghĩ: “Bồ-tát xuất hiện cõi đời là nhằm hoàn thành việc cứu độ chúng sinh, dùng Tứ nhiếp pháp để nhiếp hóa tất cả. Nay căn cơ chúng sinh đã thuận phục, sao Bồ-tát cứ ở mãi nơi thâm cung mà chẳng xuất gia thành đạo để độ họ, nếu chẳng kịp thời, e rằng tâm thiện của chúng sinh sẽ thay đổi, khó giữ, sau này thành Bạc Chánh Giác không thể độ được”. Suy nghĩ như vậy rồi, tất cả đồng đến trước mặt Thái tử đánh lễ với lòng hy vọng thưa:

-Làm thế nào chúng tôi mới được thấy Thái tử xuất gia học đạo, ngồi nơi tòa Bồ-đề hàng phục chúng ma, thành Bạc Chánh Đẳng Chánh Giác, có đủ Mười lục, Bốn vô sở úy, Mười tám pháp bất cộng của chư Phật, ba phen mười hai lần chuyển Pháp luân vô thượng, hiện đủ thần thông thâm diệu để chúng sinh nhờ đó mà đạt được an lạc trọn vẹn?

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Bồ-tát trải qua nhiều kiếp trong cõi sinh tử đều không do người khác giác ngộ mà luôn tự mình dạy lấy mình, thông tỏ phương pháp tu tập của tất cả pháp hạnh lành ở thế gian và xuất thế

gian, luôn biết vận dụng thần thông diệu dụng đúng thời, chưa từng khiến cho chúng sinh thoái chuyển hay làm mất căn lành của họ, giống như thủy triều ở biển cả chẳng khi nào lặn lộn, dùng trí tuệ thần thông hiểu thấu mọi căn cơ của chúng sinh, lúc nào có thể thâm nhiếp làm chuyển hóa đưa đến các lợi ích, lúc nào thì nên hàng phục chế ngự, lúc nào sẽ độ thoát, lúc nào thì nên lia bỏ, lúc nào nên thuyết pháp, lúc nào cần im lặng, lúc nào cần tu tập trí tuệ, lúc nào phải tụng niệm, lúc nào cần tư duy, lúc nào phải ở riêng một chỗ tu tập, lúc nào thì đến chúng hội Sát-đế-lợi, Bà-la-môn hoặc đến với chúng hội Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, cùng với Phạm vương, Đế Thích, Hộ thế, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo- ni, Ưu-bà-tắc, ưu-bà-di...

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Tất cả các vị Bồ-tát mang thân mạng sau cùng đều xuất gia, luôn được thần lực của mười phương vô biên a-tăng-kỳ thế giới chư Phật, Như Lai hộ niệm, vì thế nơi vương cung luôn có tiếng đàn ca trống nhạc phát ra âm thanh vi diệu khuyến thỉnh Bồ-tát, cất lên bài kệ:

*Trong cung thế nữ luôn đàn ca  
Muốn cho Bồ-tát mãi đắm chìm  
Mười phương chư Phật đầy thần lực  
Biến âm thanh kia thành pháp ngôn  
Ngài từng thấy chúng sinh đau khổ  
Phát nguyện làm bậc chúng từa nương  
Lành thay xưa từng tu vạn hạnh  
Nay chính là lúc nên xuất gia  
Nhớ xưa Ngài đã vì muôn loài  
Thân mạng tay chân chẳng hề tiếc  
Trì giới, nhẫn nhục với tinh cần  
Thiền định trí tuệ đều tu tập  
Mong đạt Bồ-đề, quả thắng phước  
Toàn thể thế gian ai sánh kịp  
Chúng sinh đầy những tham, sân, si  
Dùng đạo từ bi để nhiếp phục  
Ngài ở nơi tà kiến, ngu si  
Phát tâm đại Bi vô cùng tận  
Tích chứa vô biên phước đức trí  
Thiền định thanh tịnh khởi thần thông  
Thân quang chiếu khắp mười phương cõi  
Như trăng sạch mây luôn ngời sáng  
Vô lượng khúc thanh âm kỳ diệu  
Khuyến thỉnh Bồ-tát mau xuất gia.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bấy giờ Bồ-tát ngự nơi cung điện vô cùng cao sang, tất cả mọi vật cần dùng luôn đầy đủ, điện đường lầu gác trang hoàng bằng nhiều thứ bảo vật; cờ phướn, dù lọng bày biện khắp nơi; các thứ lưới báu, chuông quý cũng như vô số rèm gấm thêu đính bằng ngọc Anh lạc treo giăng mọi chốn; mọi cầu lớn nhỏ bắc qua các lối đi đều dùng ván quý làm thành; nơi nơi chốn chốn đều có lò hương quý xông các loại danh hương; trên cao là những loại ngọc quý kết chùm, màn

che giăng kín; nước trong các ao hồ luôn trong mát; trong hồ có đủ loại chim quý, nào Vịt trời, Nhạn, Uyên ương, Khổng tước, Phi thúy, Ca-lăng-tần-già, Cộng mạng... luôn cất tiếng phát ra âm thanh dịu dàng; nền đất đều dùng ngọc lưu ly làm thành, tỏa ánh sáng trong dịu ví như gương soi, xinh đẹp trang nghiêm không thể diễn tả hết được, trời người trông thấy đều hoan hỷ. Vào một hôm, các thể nữ đang khảy đàn ca hát, nhưng do thần lực của mười phương chư Phật nên âm thanh ấy trở thành bài tụng:

*Xưa kia Thế Tôn phát nguyện lớn  
Thương xót chúng sinh không nơi nương  
Nếu chứng Đẳng giác dùng cam lộ  
Cứu độ muôn loài lìa khổ ão  
Như xưa chư Phật tu các hạnh  
An trụ chốn núi rừng yên tĩnh  
Chúng đăc Như Lai Nhất thiết trí  
Thấy người nghèo đói thí tài bảo  
Thế Tôn xưa kia từng đại thí  
Tiền bạc, vật báu đều bỏ lìa  
Vì cứu muôn loài mưa pháp vũ  
Nay đă đúng thời nên xuất gia.  
Đã trì tịnh giới không sai phạm  
Tự thân nhiều kiếp thường tu tập  
Giải thoát muôn loài khỏi ão phiền  
Nay đúng là lúc nên xuất gia.  
Trăm ngàn kiếp luôn tu nhân nhục  
Thế gian lời ác đều nhận lãnh  
Thường dùng nhân nhục để chế ngự  
Nay đă đúng thời nên xuất gia.  
Tinh tấn đă từng luôn kiên định  
Tu tập bao đời trừ chúng ma  
Dứt sạch hết thấy ba đường ác  
Nay đúng là lúc nên xuất gia.  
Từng tu thiền định trừ cấu nhiễm  
Tưới mưa cam lộ khắp quần sinh  
Thế gian đói khát được sung mãn  
Nay đă đúng thời nên xuất gia.  
Là Bạc Đại trí tuệ vô biên  
Diệt hết mê lầm cùng tà kiến  
Xưa từng tư duy phát đại nguyện  
Nay đúng là lúc nên xuất gia.  
Bao nhiêu kiếp xưa từng tu tập  
Từ, Bi, Hỷ, Xả, vô lượng tâm  
Đã đem tất cả thắng hạnh ấy  
Ban cho muôn loài khắp thế gian  
Thế nữ đàn ca thật dịu êm  
Hy vọng Bồ-tát mãi đăm chìm  
Chư Phật mười phương đầy thần lực  
Nên khiến dục âm thành pháp âm  
Thế Tôn xưa từng là quốc vương*

Giữa đường từng gặp người hành khát  
Xin cả đất nước cùng ngôi vua  
Vui lòng xả bỏ không hối hận  
Thế Tôn từng làm Bà-la-môn  
Tên là Du-ca rất tinh tấn  
Từ hiếu phụng dưỡng cha mẹ hiền  
Dấn dặt Bà-la-môn vô số  
Cùng bao chúng sinh về nẻo thiện  
Lìa thân mạng ấy sinh cõi trời  
Thế Tôn xưa từng là Tiên nhân  
Dấy tâm đại Bi không oán hận  
Tất cả vết thương đều lành lặn  
Xưa từng là vị Tiên Xa-ma  
Cùng cha mẹ khổ hạnh núi cao  
Vua bắn tên độc trúng vào người.  
Từ bi không hận vui vẻ chết  
Thế Tôn từng làm hươu sắc vàng  
Thấy người qua sông bị chìm đắm  
Tâm từ phát khởi nên cứu giúp  
Sau bị phản bội không giận dữ  
Thế Tôn xưa từng là vị Tiên  
Châu báu nhằm rơi xuống biển cả  
Dấy tâm tinh tấn vượt hiểm nguy  
Long vương kinh hoàng hoàn châu ngọc  
Nhớ xưa từng là một Tiên nhân  
Tâm Từ thương chim nên che chở  
Có kẻ theo đòi lại chim ấy  
Tự cắt thịt mình mà đổi lấy  
Cùng chim nặng nhẹ thấy tương đồng  
Vì chim nên cuối cùng vong mạng  
Lại nhớ xưa là tiên Xa-ma  
Có người đến hỏi cây bao lá  
Khéo biết ít nhiều đều đáp rõ  
Người ấy chẳng tin, trời chứng mình  
Nhớ xưa từng là chim Anh vũ  
Đế Thích hóa người đến hỏi vặn  
Chỗ cây trú ngụ đã héo khô  
Chẳng lia, còn chỗ đâu mà ở?  
Đáp rằng nhờ đó mới lớn khôn  
Đế Thích nghĩ rằng việc hy hữu  
Liên khiến cây khô thành tốt tươi  
Là bậc thọ trì bao đức lành  
Chúng sinh thế gian được yên ổn  
Nương biển công đức Phật vô biên  
N hư thế thần lực mười phương Phật  
Ngợi ca công đức của Bồ-tát  
Biến các khúc thể nữ đàn ca  
Khuyến thỉnh Bồ-tát mau xuất gia.

Nhiều kiếp Thế Tôn phát nguyện lớn  
Dứt sạch sinh tử khổ chúng sinh  
Xin nhớ hạnh tu từ bao kiếp  
Nay đúng là lúc nên xuất gia.  
Thế Tôn từng trải vô biên kiếp  
Đem bao châu báu cùng vàng bạc  
Thân mạng, ngôi vua cùng vợ con  
Hoan hỷ bố thí người cầu khẩn  
Từng là thủ lĩnh Tràng Nha vương  
Có trăng, đèn, tóc báu, từ bi  
Mắt dịu dàng mãnh hơn các vua  
Đều do thần lực hành bố thí  
Đã từng nhiều kiếp siêng gìn giữ  
Giới luôn thanh tịnh tợ minh châu  
Kiên tâm gìn giữ không tí vết  
Cũng như Mao ngưi quý đuôi mình  
Thế Tôn từng là đại Tượng vương  
Thợ săn bắn tên trúng thân  
Ngài vẫn dấy tâm Từ không thù oán  
Cho hết sáu ngà giữ giới tịnh  
Thế Tôn cũng từng bao nhiêu kiếp  
Quyết tu nhẫn nhục chịu khổ đau  
Thế Tôn xưa từng làm thân gấu  
Thấy người đói lạnh nên dưỡng nuôi  
Kẻ ấy ra đường gặp thợ săn  
Cùng trở lại giết, tâm chẳng hận  
Ngài đã tinh tấn không thoái chuyển  
Vi đạt giác ngộ tu vạn hạnh  
Ma vương, ma quân đều hàng phục  
Nay đã đúng thời nên xuất trần.  
Thế Tôn xưa từng là ngựa quý  
Ruồi dong khắp nẻo lợi ích ban  
Cõi nơi nước Dạ-xoa cứu chúng sinh  
An trụ muôn loài nơi vô úy  
Vô biên kiếp tinh tấn như vậy  
Trí lực thần thông trừ phiền não  
Tâm luôn nhu hòa trụ thiền định  
Đem lợi ích đến cho chúng sinh  
Nhớ xưa từng là vị quốc vương  
Khiến mọi chúng sinh hành Thập thiện  
Do nhân chúng sinh tu hạnh lành  
Sau khi quá vãng sinh Phạm thế  
Bồ-tát biết rõ thiện, bất thiện  
Thông tỏ căn tánh mọi chúng sinh  
Trí tuệ thấu đạt mọi nghĩa lý  
Nay đã đúng thời nên xuất gia.  
Xin Ngài thương chúng sinh tà kiến  
Chìm trong sinh, lão, bệnh, tử khổ

Dứt sạch nẻo tử sinh, hiểm ác  
Chỉ đường đến chân thật Niết-bàn  
Như thế tất cả mười phương Phật  
Ca ngợi công đức của Bồ-tát  
Biển mọi khúc thể nữ đàn ca  
Khuyến thỉnh Bồ-tát mau xuất gia.  
Xưa từng là vua tên Thắng Phước  
Thi-lợi-ni-di-ngật-sắc-trá  
Cùng Kê-tát-lê-khiên-da-nhã  
Trí đạo bừng sáng tâm kiên cố  
Giới như trắng tở, đức càng cao  
Vị trì ân bỏ uy đức lớn  
Làm tiên hình nguyệt thật oai hùng  
Giác tâm thêm lớn cầu diệu pháp  
Hạnh thù thắng Nguyệt Quang Thiện Trụ  
Rộng thí cho người khắp địa trần  
Thí tóc bán bỏ thân thanh tịnh  
Vô lượng kiếp vua luôn làm thế  
Điều khó xả Ngài đều xả được  
Được chư Như Lai tưới mưa pháp  
Xưa từng được gặp hằng sa Phật  
Ngài đều dốc tu không làm lỗi  
Mong đạt giác ngộ độ muôn loài  
Nay đã đúng thời mau xuất gia.

Việc xưa chưa tường tận  
Gặp Phật Kiên Cố Hoa  
Chỉ một niệm thanh tịnh  
Thấy Tỳ-lô-xá-na  
Lại gặp Phật Chiên-đàn  
Dâng cúng dường cỏ, đuốc  
Khi Phật đi vào thành  
Dùng vàng mịn rải đất  
Gặp Phật Pháp Tự Tại  
Thuyết pháp khen lành thay  
Gặp Phổ Quang Như Lai  
Liên niệm Nam-mô Phật  
Thấy Phật Đại Tự Quang  
Dùng hoa vàng cúng dường  
Gặp Quang Tràng Như Lai  
Dùng thức ăn hiến cúng  
Lại thấy Phật Trí Tràng,  
Vô ưu hoa Như Lai  
Đem cháo để cúng dường  
Phát đủ thệ nguyện lớn  
Lại gặp Phật Bảo Phát  
Dùng đèn sáng cúng dường  
Thấy Hoa Quang Như Lai  
Dùng thuốc quý dâng cúng



Lại gặp Phật Vô Úy  
Chuôi Anh lạc hiến dâng  
Bà-chi-gia-la Phật  
Cúng Ba-đầu-ma báu  
Thấy Phật Ta-la Vương  
Dùng sữa tươi cúng dường  
Thí Danh Xứng Như Lai  
Phụng cúng tòa Sư tử  
Lại gặp Phật Chân Thật  
Và Cao Trí Như Lai  
Thường đánh lễ đi nhiều  
Lại gặp Phật Long Thi  
Dùng y phục cúng dường  
Thấy Phật Tăng Thượng Hạnh  
Liên cúng chiên-đàn hương  
Lại thấy Phật Trí Sa  
Cúng dường y bát quý  
Lại thấy Phật Đại Nghiêm  
Dâng hoa Ưu-bát-la  
Lại gặp Phật Quang Vương  
Cúng dường bao vật báu  
Lại thấy Phật Thích-ca  
Dâng hoa sen bằng vàng  
Lại thấy Phật Túc Vương  
Ngợi khen đức hạnh Phật  
Lại thấy Phật Nhật Diện  
Dâng cúng hoa Trang nhĩ  
Lại gặp Phật Diệu Ý  
Rải cúng hoa Chân đầu  
Lại gặp Phật Giáng Long  
Dâng cúng Ma-ni bảo  
Lại gặp Phật Tăng ích  
Dâng cúng nhiều lọng quý  
Lại gặp Phật Dược Sư  
Dâng cúng tòa thắng diệu  
Gặp Phật Sư Tử Tràng  
Phụng cúng các lưới báu  
Lại gặp Phật Trì Đức  
Dùng âm nhạc cúng dường  
Lại gặp Phật Ca-diếp  
Dâng cúng mọi bảo hương  
Lại thấy Phật Phóng Quang  
Dùng hoa thơm dâng cúng  
Lại gặp Phật A Bỉ  
Dâng cúng đài thắng diệu  
Lại thấy Phật Thế Cúng  
Dâng hiến nhiều vòng hoa  
Lại gặp Phật Đa-già

Ngôi Thiên vương cũng bỏ  
 Lại gặp Phật Kế Giáng  
 Dâng cúng nhiều diệu hương  
 Lại gặp Phật Đại Quang  
 Xả thân để cúng dường  
 Lại gặp Phật Thượng Hoa  
 Hiến cúng nhiều bảo vật  
 Lại gặp Phật Pháp Tràng  
 Tung diệu hoa hiến cúng  
 Lại gặp Phật Tác Quang  
 Cúi dâng hoa Ưu-bát  
 Hết lòng để cúng dường.  
 Như thế đối với vô lượng Phật  
 Mỗi mỗi đều dâng để cúng dường  
 Cúng dường tất cả không thiếu sót  
 Mong Ngài nhớ lại trong quá khứ  
 Đã từng cúng dường chư Như Lai  
 Chúng sinh khổ não không chỗ nương  
 Xin mau nhớ nghĩ xuất gia gấp.  
 Nhớ xưa Ngài gặp Phật Nhiên Đăng  
 Chứng thanh tịnh vô sinh nhãn pháp  
 Cùng năm thần thông không thoái chuyển  
 Từ đó gắn bó chốn già-lam  
 Hết lòng phụng hiến vô số Phật  
 Các pháp hữu vi đều vô thường  
 Ngôi vua, năm dục không còn mãi  
 Chúng sinh đang bị khổ bức bách  
 Nguyên mau xuất gia cứu thế nhân.  
 Bao thanh âm thể nữ đàn ca  
 Để lòng Bồ-tát thêm mê hoặc  
 Thần lực chư Phật khắp mười phương  
 Làm cho phát ra muôn diệu pháp.  
 Phiền não ba cõi  
 Tợ như lửa nung  
 Mê hoặc chẳng lìa  
 Thường bị thiêu đốt  
 Ví như mây nổi  
 Phút chốc chẳng còn  
 Hợp rồi lại tan  
 Như nơi du hý  
 Niệm niệm qua đi  
 Như làn điện chớp  
 Biến mất rất mau  
 Như nước chảy nhanh  
 Do ái, vô minh  
 Chuyển luân năm nẻo  
 Xoay vòng không dứt  
 Như bánh xe nung

Đắm trong năm dục  
Như chim mắc lưới  
Dục như oán tặc  
Thật đáng sợ thay  
Kẻ ham năm dục  
Như giẫm trên dao  
Người đắm năm dục  
Như ôm cây độc  
Bạc Tri bỏ dục  
Như bỏ chốn nhờ  
Năm dục tối tăm  
Khiến cho mất niệm  
Thường là đáng sợ  
Nhân của khổ sâu  
Luôn mãi tử sinh  
Tạo muôn trói buộc  
Do đó nổi trôi  
Theo dòng sinh tử  
Bạc Thánh xả nó  
Như bỏ đờm dờ  
Như gặp chó dữ  
Mau chân để tránh  
Như dao bôi mật  
Như đầu độc xà  
Như giáo kích nhọn  
Như bình đầy phân  
Nếu chẳng rời bỏ  
Ví như chó đói  
Cạp mãi xương khô  
Năm dục không thật  
Do vọng kiến sinh  
Như trăng trong nước  
Như tiếng trong hang  
Đều là ảo ảnh  
Như bọt nước trào  
Theo phân biệt sinh  
Nào phải pháp thật  
Tuổi còn trai trẻ  
Ngu si đắm ái  
Cho là có mãi  
Nên chẳng chán rời  
Già bệnh chết tới  
Thanh tráng cũng tan  
Gặp bao điều ác  
Kẻ có tiền của  
Chẳng biết là xa  
Khi năm nhà mất  
Liên sinh khổ sâu

Ví như cây lớn  
Hoa trái đầy cành  
Người người hái phá  
Cành lá tan tành  
Nếu chẳng đoái hoài  
Bệnh nghèo già yếu  
Cũng đều như vậy  
Ví như chim dữ  
Thế gian đều ghét  
Như lửa sấm sét  
Đốt cháy cây to  
Như nhà mục nát  
Đổ nhào nay mai  
Có pháp xa lìa  
Sinh lão bệnh tử  
Mong Ngài xuất gia  
Vì cả muôn loài  
Nói rõ pháp ấy  
Sinh lão bệnh tử  
Trói buộc chúng sinh  
Như Ma-lâu-ca  
Quần cội Ni-câu  
Khiến cây không lớn  
Gốc bị hư hoại  
Ví như sương buốt  
Làm rình cây xác  
Tuổi trẻ sắc đẹp  
Rồi sẽ hoại suy  
Ví như lửa núi  
Tràn khắp bốn phương  
Muôn thú trong ấy  
Khổ sở kinh hoàng  
Trong cõi tử sinh  
Cũng lại như vậy  
Nguyện mau xuất gia  
Cứu thoát muôn loài.  
Từng quán bệnh khổ  
Sầu hại chúng sinh  
Ví như rình hoa  
Ví sương gây héo  
Từng quán chết khổ  
Ân ái đoạn lìa  
Quyển thuộc phân chia  
Không còn gặp lại  
Ví như sông chảy  
Hoa rụng trôi theo  
Sức lực hao mòn  
Đâu còn tự tại

Riêng mình một bước  
Theo nghiệp mà đi  
Thọ mạng dẫu lâu  
Tránh sao khỏi chết  
Như Kim sí điều  
Xoi thịt loài Rồng  
Cũng như Tượng vương  
Bị Sư tử hại  
Như cá Ma-kiệt  
Bụng nuốt bao loài  
Cũng như lửa dử  
Đốt cháy rừng cây  
Mong Ngài nhớ lại  
Phát nguyện rộng lớn  
Nay đã đúng thời  
Nên mau xuất gia.  
Thế nữ nhạc ca  
Mê hoặc Bồ-tát  
Thần lực chư Phật  
Biến thành pháp âm  
Các pháp hữu vi  
Đều sẽ hoại diệt  
Như điện trên không  
Hiện ra rồi tắt  
Cũng như ngôi bể  
Như vật tạm dùng  
Như tường cỏ mục  
Cũng như bờ sỏi  
Nương theo nhân duyên  
Đều không chắc thật  
Như đèn trước gió  
Như bọt nước tụ  
Như bọt nước tung  
Giống như cây chuối  
Thân chẳng vững bền  
Như tuồng ảo hóa  
Như thuật Không quyền  
Luôn luôn thay đổi  
Kẻ ngu chẳng tỏ  
Vọng sinh đắm tham  
Ví như sức người  
Cùng lấy Ma-tỷ  
Hòa hợp quán gỗ  
Mới làm thành dây  
Lìa ra một mối  
Dây kia chẳng thành  
Mười hai nhân duyên  
Phân ra từng phần

Quá hiện vị lai  
Không có thể tánh  
Muốn mà chẳng được  
Cũng lại như trên  
Ví như hạt giống  
Nảy lên thành mầm  
Mầm và hạt giống  
Chẳng một chẳng hai  
Do từ vô minh  
Liên sinh các hành  
Vô minh và Hành  
Cũng lại như thế  
Bất tức bất ly  
Thể tánh không tịch  
Hiểu rõ nhân duyên  
Cầu không thể được  
Ví như ấn bùn  
Bùn không mang dấu  
Trong bùn không dấu  
Cần dùng bùn nặn  
Thành tượng được thấy  
Căn cảnh nương nhau  
Sinh ra nhãn thức  
Căn, cảnh, thức hợp  
Gọi là năng kiến  
Cảnh không ở thức  
Thức chẳng ở cảnh  
Trong cảnh, thức, căn  
Vốn không chỗ thấy  
Phân biệt vọng chấp  
Cảnh giới cùng sinh  
Bậc Trí quan sát  
Tướng trạng tuyệt không  
Đều như mộng ảo  
Ví như kéo lửa  
Sức người, nhùi, cây  
Ba món hòa hợp  
Lửa liền khởi sinh  
Trong ba pháp ấy  
Vốn không có lửa  
Hòa hợp tạm có  
Gọi là chúng sinh  
Với đê nhất nghĩa  
Đều chẳng thể thành  
Ví như yết hầu  
Cùng với lưỡi, môi  
Tác hợp thành tiếng  
Mỗi thứ phân ra

*Tiếng không thể có  
Các duyên hòa hợp  
Mới tạo âm thanh  
Bậc Trí quán thanh  
Niệm niệm nối tiếp  
Nào phải pháp thật  
Nnhư tiếng hang vang  
Thật không thực có  
Như đàn không hầu  
Dây, vật cùng ta  
Hòa hợp phát tiếng  
Vốn không đến đi  
Ở trong các duyên  
Cầu tiếng chẳng được  
Lìa duyên cầu tiếng  
Chẳng thể được đâu  
Các uẩn trong ngoài  
Thấy đều vắng lặng  
Không Ngã không Nhân  
Cũng không Thọ mạng  
Nhớ từ xa xưa  
Gặp Phật Nhiên Đăng  
Chứng đắc tối thắng  
Pháp diệu chân thật  
Nay mong Bồ-tát  
Nên vì muôn loài  
Rưới pháp cam lộ  
Làm cho sung mãn.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bồ-tát nghe rõ bài kệ ấy rồi, chuyên tâm chánh niệm hướng về Bồ-đề chẳng lúc nào lơ là. Vì sao vậy? Vì Bồ-tát trải qua nhiều kiếp sinh tử luôn tôn trọng cung kính cúng dường chánh pháp cùng các bậc thầy diễn thuyết chánh pháp; phát sinh đức tin thanh tịnh, vững chắc đối với chánh pháp; ham thích và an trụ trong chánh pháp; lắng nghe chánh pháp, tâm không hề chán nản, cho là đủ. Từ đó khai ngộ chúng sinh, đem chánh pháp ban bố cho họ khiến họ sinh lòng tôn quý sâu xa; vì họ mà diễn thuyết không mong báo đáp; không thuyết pháp vì cầu tiền tài, vật báu; vì họ mà thuyết pháp, chưa từng có tâm sân pháp, luôn tinh tấn dũng mãnh, một lòng tinh cần cầu pháp. Pháp là nơi nương tựa, bảo vệ giữ gìn pháp, trụ nơi nhẫn nhục tu các hạnh Bát-nhã, thấu đạt các phương tiện.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Bồ-tát trải qua nhiều kiếp luôn xa lìa những tai hại của năm dục ở thế gian, chỉ vì muốn thành tựu sự nghiệp độ sinh nên thị hiện ở cảnh giới tham dục này; tích chứa làm tăng trưởng năng lực của tất cả căn lành, phước đức thù thắng; thị hiện sống hưởng thụ trong cảnh năm dục sung túc, đầy đủ, đẹp đẽ nhưng tâm luôn tự tại. Bồ-tát bấy giờ nhớ lại những thệ nguyện từ xa xưa, do những thệ nguyện ấy mà luôn tư duy về Phật pháp. Tất cả các sự việc quá khứ như hiện

ra trước mắt, vì vậy Bồ-tát khởi tâm đại Bi quán sát thế gian, nhận thấy giàu sang tốt cùng cũng sẽ trở thành hoại diệt; lại quan sát cảnh sinh tử nhiều phiền não xấu ác nguy hiểm, kinh sợ muốn mau trừ diệt chúng để nhập Đại Niết-bàn.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Từ lâu, Bồ-tát đã rõ mọi khổ lụy sinh tử nên chẳng hề tham đắm, chỉ vui thích mong cầu công đức chân thật của các Bạc Như Lai, nương nơi cảnh A-lan-nhã tịch tĩnh, tâm thường an lạc, tự làm lợi ích cho mình và đem lại lợi ích cho người. Đối với đạo Vô thường, Bồ-tát luôn dùng mãnh tinh tấn vì muốn cho tất cả chúng sinh đều được an lạc, được lợi ích, được tịch tĩnh, đạt đến giải thoát. Bồ-tát thường khởi tâm đại Từ bi, dùng Bốn nhiếp pháp để nhiếp phục chúng sinh không hề mệt mỏi, xem chúng sinh như thể con mình, đối trước mọi cảnh tâm không tham đắm, bày hội đại thí làm tăng trưởng các phước đức, lìa xa tham lam bòn sẻn, bỏ thí không mong cầu đáp lại, ở nơi cõi sinh tử mà luôn dùng mãnh tinh tấn, khéo hàng phục mọi tham sân, kiêu mạn, ganh ghét cùng các thứ phiền não khác. Luôn tu tập phát huy trí tuệ, vận áo giáp đại thí, phủ kín giáp đồng tinh tấn, dùng tâm đại Bi cứu độ muôn loài, trí lực kiên cường thường không thoái chuyển, đối với chúng sinh tâm luôn bình đẳng tùy theo ý thích của họ mà đều ban cho đầy đủ. Bồ-tát luôn thấu đạt lẽ khéo hợp, thông tỏ mọi pháp và phi pháp, luôn hướng tâm về đạo giác ngộ, ba việc trong tuệ thí đều thanh tịnh, dùng trí tuệ kim cang diệt sạch bốn ma, thành tựu mọi giới hạnh, làm chủ ba nghiệp thân, khẩu, ý cho đến một lỗi lầm nhỏ cũng không thể xảy ra; tâm luôn thanh tịnh, đối với các việc xấu như bị nói lời ác, bị hủy nhục, phỉ báng, khinh rẻ, hay bị đánh đập, trói buộc, tâm không hề nào loạn; luôn giữ hạnh nhẫn nhục, tâm tánh hòa thuận dịu dàng, vững vàng kiên định trong sự nghiệp tu tập; đối với mọi điều thiện, tâm không thoái chuyển, trí lực nhớ nghĩ luôn đầy đủ, thường tu chánh định nên đạt được trí tuệ sáng suốt có năng lực diệt trừ tâm tối; tâm thường quán tưởng về các pháp Khổ, Không, Vô thường, Bất tịnh. Bồ-tát đã tu tập vững vàng Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất Bồ-đề phần, Bát thánh đạo; tâm thường an trụ trong pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, tuệ quán sâu xa lý duyên khởi, giác ngộ chân lý; thường tự mình thông tỏ, chẳng ỷ lại vào kẻ khác giúp sức, chúng đắc ba cửa giải thoát, với tuệ giải thoát biết rõ mọi pháp như mộng ảo, như bóng hình, như trăng trong nước, như ảnh trong gương, như ánh lửa bùng lên, như tiếng gọi vang xa rồi mất

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bồ-tát trải qua nhiều kiếp đối với bốn oai nghi, luôn an trú trí tuệ đó, sức tinh tấn đó, công đức đó, lợi ích đó trong chân như, được mười phương chư Phật hộ niệm khiến cho tiếng đàn ca xướng của thể nữ trong cung trở âm thanh vi diệu, khuyến phát Bồ-tát xuất gia. Bồ-tát cũng muốn giáo hóa các thể nữ trong cung ngay lúc đó chứng được bốn loại pháp môn. Thế nào là bốn loại pháp môn?

-Một là dùng các phương tiện Bồ thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự mà nhiếp phục tất cả.

-Hai là nổi tiếp và phát huy sự tồn tại của Tam bảo khiến cho mãi gắn bó với đời, tất cả trí tánh và nguyện lực đều không thoái chuyển.

-Ba là trí lực kiên cố, tâm đại Từ đại Bi với chúng sinh không hề bỏ.

-Bốn vì để đạt được năng lực trí tuệ thù thắng, phân biệt rõ tất cả phần pháp Bồ-đề, và để đạt được các pháp môn đại trang nghiêm ngay tức khắc.



Đó là bốn thứ pháp môn dùng để giáo hóa các thể nữ trong vương cung, tức là thị hiện đại thần thông khiến các thể nữ hiểu rõ các pháp môn trong trăm ngàn ngôn từ phát ra từ âm nhạc. Nó nói về tâm rộng lớn thương xót chúng sinh, tâm cầu Bồ-đề, làm phát khởi Thâm tâm tức là phát khởi lòng tịnh tín đối với Phật pháp, lia bỏ kiêu mạn, tôn quý chánh pháp, biết rõ điều thiện và bất thiện, luôn nhớ nghĩ đến các pháp của chư Phật như Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ; sáu pháp Thần thông; bốn Nhiếp pháp, bốn Vô lượng tâm, bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy phần Bồ-đề, tám Thánh đạo; phân biệt rõ ràng các pháp Xa-ma- tha, Tỳ-bát-xá-na, vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, vô tham tịch diệt, vô sinh tận trí cho đến Niết-bàn.

Bồ-tát thị hiện thần thông khiến cho âm nhạc của thể nữ hòa tấu phát ra các thứ âm thanh như thế. Các thể nữ nghe những âm thanh ấy đều sinh tâm hy hữu, vui mừng tốt bậc đạt được điều chưa từng có.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

Thời gian Bồ-tát sống nơi vương cung đã độ cho tám vạn bốn ngàn thể nữ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, lại có vô lượng trăm ngàn chư Thiên nghe các pháp ấy đạt được tâm Bất thoái chuyển đối với đạo Vô thượng Bồ-đề nên đọc các bài kệ khuyến thỉnh Bồ-tát mau chóng xuất gia.

#### **Phẩm 14: CẢM MỘNG**

Lúc bấy giờ Đức Phật bảo vị Tỳ-kheo:

-Sau khi chư Thiên khuyến phát Bồ-tát xuất gia, lúc ấy Bồ-tát ứng mộng nơi vua cha. Trong mộng vua Du-đầu-đàn trông thấy Bồ-tát râu tóc cạo nhẵn, đi ra khỏi hoàng cung có vô lượng chư Thiên vây quanh đi cùng. Vua thức giấc liền hỏi người hầu:

-Thái tử hiện đang ở trong cung nào hay đang ra ngoài du ngoạn? Người hầu thưa:

-Thái tử đang ở trong cung, không đi dạo chơi bên ngoài. Lòng vua vẫn còn nghi ngại Bồ-tát đã đi nên đâm ra buồn bã sâu não, lo lắng bồn chồn tựa như bị tên ghim trong lòng. Vua thầm nghĩ: “Nếu đúng như những điều ta thấy trong mộng thì chắc chắn Thái tử sẽ xuất gia. Vua lại nghĩ tiếp: “Từ nay trở đi ta sẽ không cho phép Thái tử đi dạo bên ngoài nữa và sai các thể nữ đốc sức chiêu chuộng để Thái tử đắm say trong năm dục”.

Khi đó vua Du-đầu-đàn vì Thái tử nên cho xây dựng ba tòa cung điện thích hợp với ba mùa, tòa cung điện thứ nhất rất ấm áp dùng để ở vào mùa đông giá; tòa cung điện thứ hai mát mẻ dùng để ở vào mùa nóng bức; tòa cung điện thứ ba thì trung bình không lạnh không nóng. Vua lại cho xây nhiều lớp cửa, đóng hoặc mở rất khó khăn; lúc mở, đóng phải cần đến năm trăm người và tiếng động vang xa đến bốn mươi dặm. Vua còn cho mời các vị thầy giỏi thiên văn, thông thạo tướng pháp, cùng các vị Tiên đã chứng được ngũ thông để hỏi kỹ những sự việc liên quan đến Thái tử, tất cả mọi người đều thưa:

-Thái tử sẽ từ nơi cửa chính của hoàng cung vượt thành ra đi.

Vua cha nghe như thế càng thêm lo buồn.

Này các Tỳ-kheo, sau đó một thời gian Bồ-tát lại muốn đi dạo xem bên ngoài nên sai xa phu chuẩn bị xe ngựa. Người xa phu liền trình tâu lên nhà vua về ý định của Thái tử. Vua Du-đâu-đàn nghe xong lập tức ra lệnh cho người sửa sang, quét dọn các nơi rừng vườn, và truyền lệnh cho các sở ty tu bổ đường sá, dùng nước thơm rưới khắp mặt đất, tung rải các thứ danh hoa; treo nhiều cờ phướn, lọng dù màu sắc đủ loại trên các cây quý; dùng các thứ châu báu, chuỗi ngọc, vàng bạc, chuông quý giăng mắc khắp nơi mỗi khi gió nhẹ lay phát ra vô vàng âm thanh vi diệu. Từ trong thành cho đến các khu lâm viên, mọi nơi đều được trang hoàng, sửa soạn rất tươi đẹp thanh tịnh chẳng khác gì chốn Thiên cung. Nhà vua còn ban lệnh hai bên đường không được bày ra những hiện tượng xấu xa như người già yếu, bệnh tật, xác chết, kẻ bị đui mù câm điếc, sáu căn chẳng đủ... Tất cả các điều gì không tốt lành vua đều ra lệnh phải lánh xa đường Thái tử đi qua.

Bấy giờ Bồ-tát cùng đoàn tùy tùng thứ lớp chinh tề ra khỏi cửa thành phía Đông. Lúc ấy vị Thiên tử ở cõi trời Tịnh cư bèn hóa làm một cụ già tóc bạc thân gầy, da dẻ nhăn nheo, người chỉ còn da bọc xương, còng lưng lê chiếc gậy nặng nhọc bước đi, ho hen từng cơn, răng đều rụng, nước dãi chảy ra, mặt lem luốc, lúc bước lúc nghỉ từng bước xiêu vẹo chậm chạp. Bồ-tát trông thấy liền hỏi người xa phu:

-Đó là người gì mà hình tướng như thế?

Lúc đó vị trời Tịnh cư dùng thần thông khiến người xa phu trả lời Bồ-tát:

-Thưa Thái tử, đó là người già.

Bồ-tát lại hỏi:

-Sao gọi là già?

Người xa phu đáp:

-Người già là những người đã từng trải qua tuổi trai trẻ, khí lực sung mãn rồi dần dần đến lúc suy yếu, khí lực giảm sút các căn suy nhược, ăn uống chẳng tiêu, thân thể gầy gò, đi đứng khó khăn chịu bao nỗi thống khổ, bị nhiều kẻ coi thường, thọ mạng chẳng còn được bao lâu nữa. Do tất cả những điều ấy nên gọi là già.

Thái tử hỏi:

-Chỉ một mình người ấy chịu cảnh già yếu hay ai cũng phải chịu?

Đáp:

-Tất cả mọi người trên thế gian đều phải chịu cảnh già yếu như thế.

Bồ-tát lại hỏi:

-Như thân của ta đây rồi có như thế không?

Ngự xa phu đáp:

-Đã là người sinh ra dù sang hay hèn cũng đều phải chịu cảnh già yếu khổ sở như vậy.

Bấy giờ, Bò-tát ưu sầu, không còn vui vẻ nữa, liền bảo xa phu:

-Ta hiện giờ làm sao còn vui thú nhân hạ đạo chơi thường ngoạn cảnh vật vườn rừng đây đó nữa, phải suy nghĩ để tìm phương cách lìa khỏi nỗi khổ kia.

Bò-tát liền truyền quay xa giá trở về hoàng cung. Lúc ấy, vua Du-đầu-đàn truyền gọi người xa phu đến hỏi:

-Hôm nay Thái tử đi du ngoạn các chốn rừng vườn có vui không?

Người xa phu tâu:

-Tâu Đại vương, Thái tử vừa ra khỏi cửa thành, đi đến giữa đường bỗng gặp một ông lão già yếu, thân thể gầy còm tiều tụy. Thái tử vì vậy mà lòng chẳng vui nên cho xa giá lui về cung.

Vua cha nghe tâu như vậy liền suy nghĩ: “Đây có thể là hiện tượng báo hiệu con ta có thể đi xuất gia chăng? Lời tiên A-tư-đà nói ngày trước có lẽ đúng”. Nghĩ ngợi như vậy nhà vua liền cho tăng thêm các thú vui năm dục trong cung để mong ràng buộc, làm mê đắm Bò-tát.

Này các Tỳ-kheo, lúc ấy chư Thiên ở cõi trời Tịnh cư thấy Bò-tát lại sống trong cảnh ngũ dục liền suy nghĩ cho rằng cần phải thị hiện một số sự kiện khiến Bò-tát giác ngộ mà mau chóng xuất gia.

Bấy giờ Bò-tát lại cho gọi kẻ hầu đến bảo là mình muốn đi du ngoạn các chốn, nên tâu với vua đồng thời chuẩn bị xa giá. Vua cha nghe tâu liền cho mời các quan đại thần đến bảo:

-Lần trước Thái tử đi ra cửa thành phía Đông, trên đường gặp một ông lão già yếu khiến Thái tử trở về cung ưu sầu chẳng vui. Nay Thái tử lại muốn đến vườn rừng ngoạn cảnh, các khanh phải cho người dọn dẹp từ trong thành cho đến ngoài thành thật sạch sẽ, treo cờ phướn, dù lọng, đốt hương rải hoa, chớ để bày ra mọi thứ dơ uế hoặc những kẻ già yếu bệnh chết, những hiện tượng chẳng lành... trên đường chính, phải truyền lệnh cho các sở ty gấp rút thực hiện trang nghiêm hơn lần trước.

Lúc đó, Bò-tát cùng đoàn tùy tùng thứ lớp chinh tề đi ra cửa thành phía Nam. Vị thiên chủ cõi trời Tịnh cư liền hóa thành một người bệnh nặng, sắc da vàng vọt, hơi thở thoi thóp, thân hình gầy yếu như bộ xương khô, nằm trên đống phân dơ dáy góm ghiec, chịu khổ não vô cùng. Có hai người trông coi cạnh đường đi. Bò-tát hỏi người đánh xe:

-Đây là người gì?

Xa phu thưa.

-Đó là người bệnh.

Bò-tát lại hỏi:

-Bệnh là thế nào?

Thưa:

-Những người bị đau ốm do ăn uống không có chừng mực, ham muốn quá độ nên tứ đại không điều hòa làm sinh ra trăm thứ bệnh khiến cho nằm ngòì chẳng an, cử động khó nhọc, hơi thở suy kiệt, mạng sống thật mong manh. Do tất cả điều đó nên gọi là bệnh.

Bồ-tát liền hỏi:

-Chỉ mỗi người ấy chịu cảnh bệnh tật hay ai cũng phải chịu?

Thưa:

-Tất cả mọi người thế gian không ai tránh khỏi cảnh ấy.

Bồ-tát lại hỏi:

-Như ta đây rồi cũng phải chịu bệnh tật như thế phải không?

Xa phu đáp:

-Phàm đã có sinh ra thì dù người sang giàu hay hèn kém cũng đều phải chịu cảnh khổ như vậy cả.

Thái tử nghe thấu như thế lòng đầy Ưu sầu, chẳng vui liền nói với người hầu xe:

-Nay Ta chẳng còn thích thú gì với việc đi du ngoạn nữa, cần phải suy nghĩ tìm ra phương cách xa rời nỗi khổ ấy.

Nói rồi liền cho quay xa giá trở về hoàng cung. Vua Du-đầu-đàn cũng cho gọi ngự xa đến hỏi về chuyến du ngoạn của Thái tử ra cửa thành phía Nam. Người ấy thưa:

-Tâu Đại vương, Thái tử ra khỏi cửa thành, đang đi bỗng thấy bên đường có một người bệnh, khí lực suy kiệt chịu thông khổ vô cùng, Thái tử thấy cảnh ấy lòng chẳng vui nên truyền cho xa giá hồi cung.

Vua cha nghe xong liền nghĩ: “Đây có thể là hiện tượng báo hiệu con ta sẽ xuất gia chăng? Lời tiên A-tu-đà nói ngày trước quả là không sai”. Thế rồi, nhà vua lại cố sức tìm mọi cách để ràng buộc Thái tử với những thứ vui dục lạc.

Này các Tỳ-kheo, lúc đó chư Thiên ở cõi trời Tịnh cư thấy Thái tử trở lại với cảnh sống hoan lạc trong năm dục nên cũng suy nghĩ tìm cách thị hiện các hiện tượng nhằm giúp Thái tử giác ngộ, mau chóng xuất gia.

Một thời gian sau, Bồ-tát lại cho gọi người đánh xe đến bảo là mình muốn xuất thành du ngoạn nên lo sửa soạn ngựa xe. Quan ngự xa vội tâu lên vua, vua cha nghe thấu xong liền bảo:

-Thái tử hai lần trước đi ra cửa thành phía Đông và Nam thấy kẻ già yếu và người bệnh tật nên trở về cung rất buồn bã. Lần này đi ra cửa thành phía Tây, lòng ta lo lắng, đến khi trở về thì mới có thể an vui được. Phải lệnh cho các nơi trong, ngoài thành lo dọn dẹp phố xá, trang hoàng cờ phướn, lọng dù, hương hoa mọi thứ, phải hơn hẳn các lần trước và lại cũng cấm những kẻ già bệnh chết lai vãng gần đường đi, những sự việc chẳng lành không được để xảy ra... Các sở ty, công quán gấp rút thực hiện lệnh ban thật chu đáo gấp bội.

Lúc ấy Bò-tát cùng quan quân tùy tùng thứ lớp chỉnh tề ra khỏi cửa thành phía Tây. Vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư liền hóa thành một người chết nằm trên xe tang có đầy hương hoa bày biện, những người thân đi tống táng theo sau khóc than thảm thiết. Bò-tát thấy cảnh ấy động lòng trắc ẩn hỏi xa phu:

-Đây là người gì mà trên xe có hương hoa bày biện, lại có nhiều quyến thuộc đi theo khóc than như thế?

Lúc ấy vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư liền dùng thần thông khiến quan ngự xa đáp lời Bò-tát:

-Thưa đó là người chết.

Bò-tát lại hỏi:

-Sao gọi là chết?

Thưa:

-Chết tức là thần thức lìa khỏi thân xác, các căn cũng ngưng hoạt động, vĩnh biệt cha mẹ, vợ con, anh em thân quyến không thể nào gặp lại nữa. Sau khi chết rồi tinh thần một mình đi về một cảnh giới khác, mọi thứ liên hệ trước kia đều dứt bỏ, cảnh vĩnh biệt thật đáng buồn thương.

Bò-tát liền hỏi:

-Chỉ mỗi người ấy chịu cảnh chết chóc, hay là ai cũng phải chịu cảnh ấy?

Thưa:

-Phàm đã sinh ra thì con người ai cũng phải chịu cảnh chết chóc.

Bò-tát nghe tâu như vậy, lòng áy náy chẳng an nói:

-Thế gian lại còn có cảnh khổ này nữa, vậy mà nơi vương cung chỉ toàn cảnh vui chơi. Ta nay còn thích thú gì mà đi du ngoạn, cần phải suy nghĩ tìm ra phương cách để mong dứt nỗi khổ kia.

Thái tử liền truyền cho xa giá trở về cung. Lúc đó, vua Du-đầu-đàn cũng cho gọi người xa phu đến hỏi về chuyện du ngoạn ra cửa thành phía Tây của Thái tử. Người xa phu thưa:

-Tâu đại vương, Thái tử ra khỏi cửa thành đi được một quãng thì thấy bên đường có một người chết nằm trên một chiếc giường nhỏ có bốn người khiêng, thân quyến đi theo sau gào khóc thảm thiết. Thái tử nhìn thấy cảnh tượng ấy tự dung buồn bã chẳng vui nên cho xa giá quay về.

Vua cha nghe tâu như thế liền suy nghĩ: “Đây chính là hiện tượng báo trước con ta sẽ đi xuất gia, đúng như lời tiên A-tư-đà nói ngày trước chẳng?” Suy nghĩ như vậy rồi nhà vua càng cho tăng thêm các thú vui trong hoàng cung hơn trước.

Này các Tỳ-kheo, khi ấy chư Thiên ở cõi trời Tịnh cư lại thấy Thái tử sống trong cảnh vây hãm của năm dục, liền suy nghĩ tìm cách thị hiện các hiện tượng để giục Bồ-tát mau chóng xuất gia.

Bấy giờ Bồ-tát lại cho gọi kẻ mã phu đến bảo là mình muốn xuất thành du ngoạn nên lo sửa soạn ngựa xe. Vị ấy vội trình tâu lên vua, vua cha nghe tâu xong liền bảo ông ta:

-Ba lần trước, Thái tử đi ra cửa thành các hướng Đông, Nam và Tây đều gặp cảnh người già, bệnh, chết khiến tâm ưu sầu, không vui. Lần này nên đi ra theo hướng Bắc; cũng phải ra lệnh các sở ty, công quán chú ý tới việc dọn dẹp đường sá, mọi thứ trang hoàng bày biện cũng phải hơn trước, không để xảy ra các hiện tượng chẳng lành, cấm những kẻ già cả, bệnh tật, chết chóc lai vãng gần các trục lộ chính.

Lúc ấy Bồ-tát cùng quan quân theo hầu thứ lớp chỉnh tề ra khỏi cửa phía Bắc của kinh thành. Vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư liền hóa thành một vị Tỳ-kheo mang y hoại sắc, râu tóc cạo nhẵn, tay cầm tích trượng, mắt khép nhẹ nhìn xuống đất bước đi, dung mạo đoan nghiêm, oai nghi khác tục. Thái tử từ xa trông thấy liền hỏi người ấy là ai.

Bấy giờ vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư liền dùng thần thông khiến mã phu đáp lời của Bồ-tát:

-Người ấy là vị tu sĩ xuất gia.

Thái tử nghe tâu liền xuống xe, đến trước vị Tỳ-kheo vái chào, nhân dịp đó liền hỏi:

-Xuất gia thì đạt được những lợi ích gì?

Vị Tỳ-kheo đáp:

Tôi nhận thấy con người sống trong cảnh sinh, lão, bệnh, tử tất cả đều vô thường biến chuyển hoại diệt, không an ổn; vì thế mà rời bỏ thân tộc, chọn nơi thanh vắng, tinh cần tìm phương tiện để dứt các khổ kia. Pháp môn tôi tu tập là các Thánh đạo vô lậu; thực hành các pháp, chế ngự các căn; khởi tâm đại Từ bi, năng thể hiện tinh thần vô úy; tâm luôn bình đẳng hộ niệm chúng sinh; không nhiễm theo thế gian nên vĩnh viễn đạt được giải thoát. Đó gọi là xuất gia.

Bồ-tát chăm chú nghe nói xong, lòng đầy hoan hỷ, liền ca ngợi: -Lành thay, lành thay! Trong các cõi trời, người, chỉ có phương cách này là cao hơn hết. Ta sẽ quyết tâm tu học theo con đường này.

Sau đó, Bò-tát lên xe và truyền cho xa giá trở về hoàng cung. Vua cha cũng cho gọi mã phu đến hỏi về chuyến du ngoạn vừa rồi của Bò-tát. Vị ấy thưa:

-Tâu Đại vương, Thái tử rời thành, trên đường đi tất cả mọi việc đều được thực hiện chu đáo như lệnh ban, không có các hiện tượng chẳng lành. Chỉ có một người mặc áo hoại sắc, râu tóc đều cạo sạch, tay chống tích trượng lần bước, oai nghi trang nghiêm, dáng hình thanh thoát. Thái tử trông thấy liền xuống xe vái chào, thưa hỏi nhau, thần cũng không rõ bàn nói về chuyện gì. Sau đó Thái tử lên xe ra lệnh quay về cung.

Vua Du-đâu-đàn nghe tâu xong trong lòng thâm nghĩ: “Lời tiên A- tu-đà nói trước đây quả là không sai”. Rồi cũng như lần trước, nhà vua cho tặng thêm các thú vui trong hoàng cung nhằm ràng buộc Bò-tát.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc ấy chư Thiên ở cõi trời Tịnh cư muốn làm cho Bò-tát mau chóng xuất gia nên đã ứng mộng cho vua cha thấy bầy sự việc lạ.

-Thứ nhất, nhà vua nằm mộng thấy có nhiều người, xe mang cờ Đế Thích cùng nhau từ cửa Đông kinh thành Ca-tỳ-la đi ra.

-Thứ hai, nhà vua nằm mộng thấy Thái tử cỡi con voi quý có kẻ theo hộ vệ từ cửa Nam kinh thành Ca-tỳ-la đi ra.

-Thứ ba, nhà vua nằm mộng thấy Thái tử ngồi trên xe tứ mã từ cửa Tây kinh thành Ca-tỳ-la đi ra.

-Thứ tư, nhà vua nằm mộng thấy một bánh xe quý giá từ cửa Bắc kinh thành Ca-tỳ-la đi ra.

-Thứ năm, nhà vua nằm mộng thấy Thái tử ở bốn con đường lớn tay đưa cao dùi thúc mạnh vào chiếc trống lớn.

-Thứ sáu, nhà vua nằm mộng thấy trong kinh thành Ca-tỳ-la có một tòa lâu cao, Thái tử ở trên đó, ném ra bốn phía vô số châu báu, đông đảo chúng sinh cùng nhau nhặt rồi đi.

-Thứ bảy, nhà vua nằm mộng thấy cách kinh thành Ca-tỳ-la không xa có sáu người cùng kêu gào khóc lóc.

Bấy giờ, vua Du-đâu-đàn nằm mộng thấy bầy sự việc như thế trong lòng vô cùng sợ hãi, giật mình thức giấc. Nhà vua cho gọi các vị đại thần về cung kể lại sự việc mình nằm mộng, bảo các quan tìm người giỏi việc đoán mộng đến để giải mộng. Lúc ấy vị Thiên tử ở cõi trời Tịnh cư hóa làm một vị Bà-la-môn, mặc áo da hươu đứng ngoài cửa thành nói lớn là mình có thể giải được các điềm mộng của nhà vua. Các vị đại thần nghe thế liền tâu lên vua, nhà vua liền truyền đưa vào cung. Vua Du-đâu-đàn thuật lại đầy đủ các sự việc mình nằm mộng cho vị Bà-la-môn nghe và hỏi:

-Các mộng ấy có phải là điềm lành chăng?

Vị Bà-la-môn thưa:

-Tâu Đại vương, về điềm mộng thứ nhất thấy đông đảo dân chúng cầm cờ Đệ Thích từ cửa Đông của thành cùng nhau đi ra là hình tượng Thái tử xuất gia được vô lượng trăm ngàn chư Thiên cung kính vây quanh.

-Về điềm mộng thứ hai thấy Thái tử cỡi con voi quý có kẻ hộ vệ từ cửa thành phía Nam đi ra, đó là hình tượng sau khi Thái tử xuất gia sẽ chứng Tuệ giác Vô thượng, đầy đủ Mười lục.

-Về điềm mộng thứ ba thấy Thái tử ngồi trên xe tứ mã từ cửa thành phía Tây đi ra, đó là hình tượng Thái tử sau khi xuất gia sẽ chứng Tuệ giác Vô thượng, đầy đủ Bốn vô úy.

-Về điềm mộng thứ tư thấy bánh xe báu từ cửa Bắc của thành đi ra, đó là hình tượng Thái tử sau khi xuất gia sẽ chứng Tuệ giác Vô thượng Bồ-đề và chuyển bánh xe pháp để giáo hóa chúng sinh.

-Về điềm mộng thứ năm thấy Thái tử ở nơi bốn con đường đưa cao dùi thúc vào chiếc trống to, đó là hình tượng Thái tử sau khi xuất gia sẽ chứng đắc Tuệ giác Vô thượng được chư Thiên loan truyền lên tới cõi trời Phạm thế.

-Về điềm mộng thứ sáu thấy một tòa lầu cao, Thái tử ở trên ấy ném xuống nhiều vật báu và vô số chúng sinh cùng nhau nhặt lấy rồi đi, đó là hình tượng Thái tử sau khi xuất gia, chứng Tuệ giác Vô thượng rồi, sẽ giữa chúng hội trời, người, tám bộ chúng đem pháp bảo truyền bá giáo hóa như các pháp Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất Bồ-đề phần, Bát thánh đạo và vô số các pháp khác.

-Về điềm mộng cuối cùng thấy cách hoàng cung thành không xa, có sáu người cất tiếng gào khóc, đó là hình tượng Thái tử sau khi xuất gia sẽ chứng Tuệ giác Vô thượng Bồ-đề khiến cho nhóm lục sư ngoại đạo sinh lòng buồn bã lo sợ.

Bấy giờ người giải mộng sau khi đã giải thích rõ về các điềm mộng của vua Du-đâu-đàn, liền tâu với nhà vua:

-Tâu Đại vương, Đại vương phải nên vui mừng chớ sinh lo buồn. Vì sao vậy? Vì các điềm mộng ấy đều là điềm tốt đẹp, chứng tỏ vương cung đạt được nhiều phước báo lớn lao.

Tâu vua xong, vị ấy đột nhiên biến mất.

Lúc ấy vua Du-đâu-đàn nghe vị Bà-la-môn giải rõ các điềm mộng, lòng càng sợ Thái tử sẽ đi xuất gia nên càng cho gia tăng các món dục lạc trong vương cung để ràng buộc Bồ-tát.

Lúc ấy, nàng Da-du-đà-la cũng nằm mộng thấy mười hai việc đáng lo sợ, liền thức giấc trong lòng lo lắng, bồn chồn. Bồ-tát hỏi thì Da-du-đà-la khóc lóc thưa:

-Tâu Thái tử, thiếp nằm mộng thấy tất cả mặt đất rộng lớn tự nhiên chấn động; lại thấy cái lọng trắng đẹp thường che phủ bên trên chỗ thiếp nằm, Xa-nặc đến đoạt lấy và đi mất; lại thấy nhiều cờ Đệ Thích bị xé rách bày la liệt khắp mặt đất; thấy những râu chuỗi anh lạc trên người thiếp bị dòng nước cuốn trôi; thấy mặt trời, mặt trăng cùng tinh tú rơi rụng hết cả; thấy tóc của



thiếp bị một người cầm dao báu cắt mất rồi bỏ đi; thấy thân thể mình đoan nghiêm thanh tịnh bỗng trở nên xấu xí dơ dáy, thấy chân tay trên thân mình tự nhiên đều gãy hết; thấy hình tướng dung mạo mình không còn hồng hào, tươi sáng như xưa; thấy nơi chiếc giường mình thường nằm bị lún sâu vào đất; thấy chiếc giường thiếp vẫn cùng với Thái tử nằm nghỉ bốn chân đều bị gãy; thấy một ngọn núi báu bốn bề cao vút bị lửa đốt cháy sụp xuống đổ nát; thấy một cây báu trong cung vua bị gió thổi mạnh đổ nhào; thấy ánh sáng mặt trời bị che khuất, trời đất tối tăm; thấy trăng sáng trên không, cùng các ngôi sao chiếu sáng khắp cả trong cung này rồi tự nhiên lặn mất hết; thấy có ngọn đuốc sáng rực hiện ra nơi kinh thành Ca-tỳ-la; thấy vị thần hộ thành dáng vẻ đoan nghiêm, nhân từ đứng dưới cửa thành kêu khóc lớn tiếng thảm thiết; thấy thành này tự nhiên biến ra một vùng đất hoang vắng; thấy tất cả cây cối, ao suối đều héo tàn khô cạn; thấy một tráng sĩ tay cầm một cây côn lớn chạy nhanh khắp bốn phương.

Thái tử, thiếp nằm mộng thấy sự việc như vậy lòng thật bồn chồn lo lắng, không an. Phải chăng thân mạng thiếp chẳng thọ hay tình yêu mặn nồng giữa thiếp và Thái tử sắp đến lúc biệt ly? Đây là những điềm gì? Là dữ hay lành?

Bồ-tát lúc ấy nghe Da-du-đà-la kể lại mọi điềm mộng liền suy nghĩ: “Thời điểm xuất gia đã đến nên mới biểu hiện ra các điềm như vậy và khiến ứng mộng cho chánh phi”. Bồ-tát an ủi Da-du-đà-la:

-Nàng chẳng nên mang lòng lo lắng sợ hãi, vì sao vậy? Vì các mộng tưởng vốn điên đảo chẳng thật. Nếu những gì nàng mộng thấy là thật thì núi non, cờ xí đã nghiêng ngã, mặt trời mặt trăng đã rơi rụng, thân thể của nàng nào có thương tổn gì đâu, Xa-nặc cầm chiếc lông đi lại mộng thấy là đoạt lấy. Tất cả mộng寐 ấy đều là giả dối, không thật. Nàng nên yên nghĩ đừng quá lo buồn.

Đêm ấy Bồ-tát cũng nằm mộng thấy năm sự việc:

-Một là thấy thân mình nằm trên đất liền, đầu gối lên núi Tu-di, tay nâng biển rộng còn chân thì giẫm lên cá đại dương.

-Hai là nằm mộng thấy loại cỏ tên Kiến lập từ chỗ mục nát mọc lên, ngọn của nó cao tới tầng trời A-ca-ni-trá.

-Ba là nằm mộng thấy bốn con chim từ bốn phương bay lại, lông cánh rực rỡ nhiều màu, nương theo chân của Ngài mà hóa thành màu trắng.

-Bốn là nằm mộng thấy con thú màu trắng nhưng đầu thì màu đen chạy đến quỳ gối liếm thân Ngài.

-Năm là nằm mộng thấy một ngọn núi cao lớn đầy những phân dơ dáy, Ngài đang ở trên núi ấy, dạo quanh nhiều vòng giẫm lên mà không hề bị ô nhiễm.

## **QUYỂN VI**

### **Phẩm 15: XUẤT GIA**

Lúc bấy giờ, Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Trong đêm vắng tĩnh mịch, Bò-tát trầm tư: “Nếu Ta không tâu với phụ vương mà tự ý xuất gia thì sẽ mang hai tội. Một là trái với phép tắc đã từng được dạy dỗ, hai là không thuận với đạo lý thế tục”. Suy nghĩ như thế rồi, từ nơi đang trụ, Bò-tát phóng luồng ánh sáng lớn chiếu thẳng đến chỗ vua cha, soi rõ tất cả cung điện, lầu đài, vườn cây, làm tăng thêm vẻ trang nghiêm rực rỡ. Vua cha gặp luồng hào quang ấy vừa chiếu tới liền thức giấc, hỏi người hầu:

-Ánh sáng gì thế, đêm chưa tàn mà sao lại có ánh sáng mặt trời?

Người hầu thưa:

-Tâu Đại vương, đó chẳng phải là ánh sáng mặt trời vị ấy dùng bài kệ tụng để tâu rõ với vua:

Đền đài cùng lầu gác

*Tường vách cùng vườn cây  
Bóng chúng đều chẳng sinh  
Nên không phải vàng hồng  
Uyên ương cùng Phỉ thúy  
Khổng tước, Ca-lăng-già  
Muôn chim chưa lượn hót  
Nên chẳng phải vàng dương  
Ánh sáng thật ít có  
Xưa nay chưa từng gặp  
Khiến tâm sinh hoan hỷ  
Trong lành, không nóng bức  
Đó là Bạc Trắng Đức  
Phóng quang chiếu đến đây.  
Lúc vua vừa thức giấc  
Nhìn suốt khắp mười phương  
Bèn thấy thân Bò-tát  
Oai đức không gì hơn  
Trọn lòng rất quý trọng  
Nên hết mực cung kính.  
Bò-tát dùng thần lực  
Khiến phụ vương nằm im  
Ngài quỳ thẳng chấp tay  
Trước vua cha bày tỏ.  
Phụ vương chớ sầu não  
Cũng chẳng nên cản ngăn  
Con nay nguyện xuất gia  
Mong phụ vương chấp thuận.  
Vua nghe Bò-tát thưa  
Suy nghĩ lòng lưỡng lự  
Roi lệ nhìn Bò-tát  
Đem bày tỏ nỗi lòng  
Ngôi báu cùng xã tắc  
Tất cả đều xa rời*

*Nêu bỏ chuyện xuất gia  
Mọi việc đều yên ổn.  
Bồ-tát dùng diệu âm  
Lại thưa vua cha rõ  
Riêng có bốn nguyện ước  
Lòng luôn dốc mong cầu  
Phụ vương nếu ban đủ  
Con xin chẳng xuất gia  
Một là chẳng yếu già  
Hai là luôn trẻ tươi  
Ba nguyện luôn không bệnh  
Bốn nguyện được sống hoài.  
Vua cha nghe bốn nguyện  
Bèn nói cùng Bồ-tát  
Những điều ấy thậm khó  
Sức ta không đáp nổi  
Chư tiên tuy sống lâu  
Chung cuộc vẫn hoại diệt  
Ai là sinh lão tử  
Thân tâm mãi trường tồn?  
Bồ-tát thưa cùng cha  
Bốn nguyện nếu khó đạt  
Nay chỉ xin một nguyện  
Không còn thọ thân sau.  
Vua nghe Bồ-tát thưa  
Tâm đã có biến chuyển  
Nên nói ra lời này  
Ta nay cũng tùy hỷ  
Vì lợi ích chúng sinh  
Khiến nguyện con được thỏa  
Tuy nói lời dứt khoát  
Tâm vẫn còn buồn lo.*

Lúc đó Bồ-tát nghe vua cha tỏ lời chấp thuận về ý nguyện xuất gia của mình nên hết sức vui mừng, xin lui về cung. Mọi người trong cung vẫn chưa ai biết việc ấy. Sáng hôm sau, vua cha cho mời thân tộc cùng các vị trong dòng họ Thích đến nói:

-Vào nửa đêm hôm qua, Thái tử đã tới thỉnh cầu ta xin đi xuất gia. Nếu ta chấp thuận thì vương quốc sẽ không có người thừa kế. Các khanh có phương kế gì khiến cho Thái tử bỏ ý nguyện xuất gia?

Các vị trong tộc họ nghe vua nói như thế đều tâu là phải cùng nhau tìm đủ mọi cách để giữ Thái tử lại, như vậy Thái tử cũng khó ra đi được.

Bấy giờ vua cha truyền lệnh cho các vị trong thân tộc thực hiện các việc: bên ngoài cửa Đông thành Ca-tỳ-la bố trí năm trăm thanh niên thuộc tộc họ Thích, đều là những người khỏe mạnh dũng mãnh sức lực hơn người. Mỗi chàng trai đều sử dụng một chiến xa có thể lui tiến dễ dàng dễ canh gác. Mỗi xe lại có năm trăm lực sĩ cầm kích đứng canh ở phía trước. Các cửa thành

Tây, Nam, Bắc cũng đều bố trí như thế. Trên thành khắp cả các vòng cũng phân bố đủ người và binh khí để lo việc canh giữ. Lại giao cho các vị đại thần thân tín trong tộc họ Thích đôn đốc canh gác nơi các trục lộ chính trong kinh thành. Đích thân nhà vua tuyển chọn năm trăm tráng sĩ, mặc áo giáp cầm mâu, cỡi ngựa, voi, ngày đêm tuần tra nơi bốn cửa thành không chút xao lãng.

Lúc ấy, quốc đại phu nhân Ma-ha Ba-xà-ba-đề, cũng tập hợp các thê nữ trong vương cung nói kệ dặn bảo:

*Các người trong đêm nay  
Chớ ham chuyện ngủ nghỉ  
Nên cấm nhiều cờ phướn  
Đuốc dùng ngọc Ma-ni  
Chuỗi Anh lạc giăng khắp  
Cũng phát ra ánh sáng  
Rực rỡ khắp trong cung  
Nhu ánh sáng mặt trời  
Hòa tấu mọi Thiên nhạc  
Đàn ngân tiếng diệu âm  
Tóc cài nhiều hoa đẹp  
Đeo vòng báu sư tử  
Cùng bao thứ ngọc ngà  
Trang điểm thật lộng lẫy  
Bao cửa đều đóng kỹ  
Khóa cài thêm chắc chắn  
Vào ra cần xét xem  
Lui tới đều phải rõ.  
Còn thị vệ các người  
Phải mang theo binh khí  
Mâu kích cùng giáo nhọn  
Mọi thứ phải sẵn sàng  
Chớ sinh tâm biếng nhác  
Canh giữ khắp mọi nơi.  
Các người giữ Thái tử  
Nhu người giữ mắt mình  
Chớ để người bỏ đi  
Ví như voi chúa mất  
Ngôi báu ai kế thừa  
Đất nước giảm uy lực.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc ấy có hai mươi tám vị đại tướng Dạ-xoa do Bát-già-ca vương dẫn đầu đến trước ở cung Tỳ-sa-môn cùng nhau bàn luận. Bát-già-ca vương nói:

-Bồ-tát nay sắp sửa xuất gia, ta và các người phải làm gì để cúng dường?

Bấy giờ, Tứ Thiên vương nói với các vị tướng Dạ-xoa:

-Bồ-tát sắp xuất gia, các người cần phải nâng vó ngựa khi Ngài cỡi.

Thích Đề-hoàn Nhân cũng gọi chư Thiên tại cõi Tam thập tam thiên đến nói:

-Đêm nay Bồ-tát sẽ xuất gia, các người cần phải hết lòng hỗ trợ, giúp sức.

Lúc ấy trong Thiên chúng có một vị Thiên tử tên là Tĩnh Tuệ thưa: -Tôi sẽ làm cho tất cả quân sĩ cùng thể nữ nơi thành Ca-tỳ-la lo việc giữ gìn Bồ-tát, ngủ say sưa, chẳng còn hay biết gì cả;

Lại có vị Thiên tử tên Trang Nghiêm Du Hý thưa:

-Tôi sẽ khiến cho đoàn voi ngựa cùng bao loài khác ở bên trong và ngoài thành đều im hơi lặng tiếng.

Lại có vị Thiên tử tên Nghiêm Tuệ thưa:

-Tôi sẽ từ nơi hư không này hóa làm một con đường báu, dùng các thứ vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, châu báu ngọc màu đủ loại để tô đắp, tung rải các thứ danh hoa khắp trên không, treo giăng đầy các thứ cờ phướn đủ màu sắc.

Lại có các vị đại Tượng vương do Y-bát-la vương dẫn đầu, đứng ra thưa:

-Chúng tôi sẽ dùng vòi dài hóa làm lầu gác, bên trong có đủ các thể nữ ở cõi trời đàn ca hát múa cùng bay theo.

Lại có chúng đại Long vương do Bà-lâu-na vương dẫn đầu, đứng ra thưa.

-Chúng tôi sẽ tung đầy những mây chiêm-đàn hương cùng trầm thủy hương, rưới những bột chiêm-đàn và trầm thủy, hương dịu thơm ngát đầy khắp hư không.

Lại có vị Thiên tử tên là Pháp Hành thưa:

-Tôi sẽ làm cho đám nữ nhân xinh đẹp ở trong cung đều trở thành những kẻ dung mạo bị biến hoại không thể đi đâu được.

Lại có vị Thiên tử tên là Khai Phát thưa:

-Vào lúc giữa đêm này tôi thân hành đến thức tỉnh Bồ-tát.

Thích Đề-hoàn Nhân cũng nói:

-Ta nay cũng sẽ vì Bồ-tát mà khai mở lối đi.

Các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-na, Khẩn-đà-la, Ma-hầu-la-già... tất cả đều dốc lòng hỗ trợ Bồ-tát xuất gia như thế.

Bấy giờ, Bồ-tát ở nơi điện âm nhạc, thẳng thân ngồi suy nghĩ: “Chư Phật thời quá khứ đều phát bốn đại nguyện vi diệu. Đó là: Thứ nhất nguyện tôi ở thời vị lai tự chứng pháp tánh, thành Bạc Đại Pháp vương tự tại đối với các pháp, dùng trí tuệ tinh tấn diệt trừ tất cả ngục tù khổ não do ái buộc, khiến cho mọi chúng sinh đều được giải thoát. Thứ hai là nếu có các chúng sinh mãi bị buộc ràng trong cõi sinh tử đen tối do vô minh si ám che mờ tâm trí, sẽ dùng các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện làm đèn sáng, thuốc diệu, để phá trừ mọi si mê, làm lạc, phiền não chướng ngại, giúp họ thành tựu các cửa phương tiện trí tuệ dẫn tới giác ngộ. Thứ ba là nếu có các chúng sinh còn mang nặng kiêu mạn, chấp ngã và ngã sở, tâm tưởng điên đảo chấp trước hư vọng thì sẽ giảng thuyết chánh pháp để khiến họ giác ngộ, giải thoát. Thứ tư là nếu thấy các chúng sinh ở nơi cảnh ô trược, nhiều kiếp luân hồi như bánh xe lửa xoay tròn, cũng như cuộn tơ tự buộc tự trói vướng mắc trăm mối, thì sẽ đem chánh pháp thuyết giảng để khiến họ thoát khỏi mọi triền phược của luân hồi. Bốn đại nguyện ấy đã lần lượt hiện ra trong chánh niệm hiện tại của Bồ-tát.

Lúc đó Thiên tử Pháp Hành cùng chư Thiên cõi trời Tịnh cư dùng thần thông khiến cho hình dáng, diện mạo của các thể nữ trong cung đều biến hoại, còn cung điện dường như một vùng gò nông hoang vắng. Biến hiện xong, từ hư không thưa với Bồ-tát:

*Dung mạo thanh tịnh như hoa sen  
Trí tuệ công đức không ai sánh  
Quan sát nữ nhân nên xa lìa  
Làm sao còn sinh tâm tham đắm?*

Lúc ấy Bồ-tát cũng đọc bài kệ đáp:

*Ta nay xem rõ cảnh dâm dục  
Tất cả biến hoại như phân thối  
Chỉ mong dứt sạch dây ái buộc  
Chẳng bao giờ trở lại tham đắm.*

Bấy giờ, Bồ-tát nhìn thấy hình tướng của các mỹ nữ trong cung đều bị biến hoại; hoặc có cô y phục rơi rách lộ ra hình thể xấu xí. Hoặc có cô mũ mào hoa cài rơi mất, đầu tóc rối tung, hoặc có cô dung mạo như thể cây khô, các thứ chuỗi ngọc đeo trên người đều tan nát; hoặc có cô môi miệng méo lệch; hoặc có người mắt mờ trợn trừng, hoặc có cô thở khò khè như sắp đứt hơi; hoặc có cô nước mắt nước miếng tuôn ra lem luốc; hoặc có cô ho khạc luôn miệng; hoặc có cô tay múa chân đạp; hoặc có cô sắc mặt trắng xanh trông thật kỳ dị; hoặc có cô da thịt bị cào xước rách nát máu mủ tuôn ra như nhớt; có cô thì kêu gào than khóc, cô thì cười sặc sụa; hoặc có cô nghiêng răng, cô nói ú ớ; hoặc có cô đứng dựa vào tường, cô vịn tay vào giường quỳ xồm, hoặc nằm gối đầu lên tường, hoặc ôm đàn tranh mà ngủ; hoặc có cô ngủ say mà miệng còn ngậm ông tiêu ông sáu, có lúc phát ra âm thanh; hoặc có cô lấy các thứ nhạc khí vung ném loạn xạ; hoặc nằm ngủ yên; hoặc úp mặt xuống đất; hoặc có cô há mồm; cô thì nhắm mắt; hoặc có cô đau bụng, trung tiện hôi thối nồng nặc; hoặc có cô che đầu, cô thì phoi đầu nằm nghiêng ngã dọc ngang bừa bãi mọi dung nhan đoan nghiêm xinh đẹp trước kia do thần thông của chư Thiên đều khiến thành xấu xí hư hoại. Sau khi nhìn thấy các hoại tướng trạng như thế, Bồ-tát tĩnh niệm suy nghĩ: “Thân hình nữ nhân thật bất tịnh xấu xí, nhưng những kẻ phạm phu thì vọng sinh tham ái”.

Liên đó, Bồ-tát khởi tâm đại Bi thốt ra lời than:

-Than ôi thế gian! Khổ thay thế gian! Thật là đáng sợ, kẻ phàm phu thiếu trí chẳng cầu giải thoát! Nơi này đầy những giả dối hư vọng có gì để quyến luyến cũng như chiếc bình vẽ chứa đầy chất độc do! Cõi này khó vượt qua, chẳng có thể tự mình lia bỏ được! Ví như con voi già bị ngập sâu trong bùn lầy, chôn này chất chứa bao nỗi thống khổ giống như lò mổ súc vật có thể giết chết bao nhiêu mạng sống! Cõi này bất tịnh giống như bầy heo nhốt chung vào chuồng hẹp! Cõi này chẳng có gì lý thú, lại do vọng sinh mà đắm tham mê luyến, giống như con chó đói gặm mãi khúc xương khô! Chôn này đầy những lửa dữ giống như đám phù du nhào vô ánh đuốc sáng! Cõi này khốn kiệt giống như loài thủy tộc bị phơi nơi đất khô! Chôn này cùng bức giống như con hươu đói bị lừa bùa vây! Cõi này thật đáng sợ giống như kẻ tử tù bị dẫn đến nơi đô hội! Xứ này luôn bị chìm đắm giống như người đi biển mà thuyền bè bị thủng nát! Cõi này đầy nỗi hiểm nguy như kẻ mù bị roi xuống hố sâu! Chôn này không lợi ích, ví như kẻ chơi cờ bạc thua sạch tài sản! Cõi này chẳng có gì mát mẻ, giống như đại hạn lâu ngày khiến cho cây cỏ khô cháy! Chôn này đầy những bất trắc giống như lưỡi dao bén bôi phết chút mật, kẻ ngu si không trí liêm lấy thương thức! Cõi này luôn hao tổn giảm sút giống như hắc phần, mặt trăng dần dần mất hút! Chôn này tất cả các pháp lành rất dễ bị tiêu diệt, giống như hỏa kiếp thiêu rụi tất cả vạn vật!

Sau khi thấy rõ, trầm tư về cảnh tượng ấy, Bồ-tát đã bày tỏ những lời đó với nhiều thí dụ so sánh và quán sát trở lại thân mình từ đầu đến chân thấy cũng như thế, liền nói bài kệ:

*Ngã ái tưới ruộng nghiệp.  
Theo duyên thọ tử sinh  
Tích chứa mọi bất tịnh  
Hòa hợp tạo thân này  
Ngã tạng và lục phủ  
Luôn thiêu đốt bên trong  
Da thịt cùng xương tủy  
Lông tóc và răng móng  
Là cơ quan vận động  
Là hang ổ sâu bọ  
Đầy đầy những phân dơ  
Máu mủ bằng bao lớp  
Tử sinh sầu khổ hại  
Già bệnh, đói khát bức  
Kẻ trí thấy khổ ấy  
Đều như gặp oán thù  
Nên bỏ thân hư vọng  
Sao lại còn tham đắm?*

Bồ-tát im lặng trầm tư nội quán niệm hiện tại với tự thân như thế. Lúc đó trên hư không chư Thiên nói với Thiên tử Pháp Hành:

-Bồ-tát sắp sửa xuất gia, nay xem có vẻ do dự hay còn hối tiếc gì chăng? Sở dĩ nói thế là vì chúng tôi nhận thấy Bồ-tát lúc xem xét đám thể nữ diện mạo có khi tươi tỉnh mỉm cười, có khi sầu thảm chẳng vui, như thế phải chăng Bồ-tát còn sinh lòng quyến luyến? Cũng có thể là tâm Bồ-tát ví như biển lớn, còn chúng tôi suy nghĩ cạn cợt không thể thấu hiểu được Thiên tử Pháp Hành nói:

-Bồ-tát trải qua vô lượng kiếp đã từng xả bỏ tất cả từ thân mạng mình cho đến đất đai, ngôi vị, vợ con, chỉ để phát nguyện cầu đạo Vô thượng Bồ-đề, tâm không hề thoái chuyển, huống chi là thân mạng sau cùng lại vì những thứ dục lạc tầm thường mà sinh lòng quyến luyến sao?

Bấy giờ Bồ-tát liền rời chỗ ngồi đứng dậy, vén những tấm màn che rủ làm bằng bảy thứ châu báu, ung dung thướt tha bước ra ngoài, đứng chấp tay nhớ nghĩ đến mười phương vô lượng chư Phật, vừa xong thì liền thấy Thiên chủ Thích Đề-hoàn Nhân cùng Tứ đại Thiên vương, Nhật Nguyệt Thiên tử, mỗi vị đều thống lãnh đám thuộc hạ của mình.

Từ phương Đông, Thiên vương Đề-đâu-lại-tra, thấy lãnh Càn-thát-bà vương, cùng với trăm ngàn chúng Càn-thát-bà hòa tấu âm nhạc, đàn ca múa hát đi đến thành Ca-tỳ-la nhiều quanh ba vòng, nương hư không an trụ, chấp tay cúi đầu hướng về phía Bồ-tát lễ bái. Từ phương Nam, Tỳ-lâu-lặc-xoa Thiên vương dẫn Cru-bàn-trà vương cùng với vô số trăm ngàn chúng Cru-bàn-trà, mỗi vị đều mang bình báu chứa đầy nước thơm đi tới thành Ca-tỳ-la nhiều quanh ba vòng, nương hư không an trụ, chấp tay cúi đầu hướng về phía Bồ-tát lễ bái. Từ phương Tây, Tỳ-lâu-bát-xoa Thiên vương dẫn các vị Long chủ cùng với vô số trăm ngàn chúng Rồng lớn tay mỗi vị đều cầm các thứ châu báu, chuỗi ngọc cùng với nhiều hoa hương, lại tung rải những đám mây hương, mây hoa, cùng mây vật báu và khơi nhẹ làn gió thơm vi diệu lướt theo, tất cả cùng đi đến thành Ca-tỳ-la nhiều quanh ba vòng, nương hư không an trụ, chấp tay cúi đầu hướng về phía Bồ-tát lễ bái. Từ phương Bắc, Tỳ-sa-môn Thiên vương dẫn Dạ-xoa chủ từ cùng với vô số trăm ngàn chúng Dạ-xoa tay bưng nhiều thứ ngọc báu ánh sáng rực rỡ hơn hẳn trăm ngàn ngọn đèn đuốc ở thế gian, mình mặc áo giáp dát đồng, tay cầm cung đao, mâu kích, giáo mác dài, nhọn đủ loại, đến thành Ca-tỳ-la nhiều quanh ba vòng, nương hư không an trụ, chấp tay cúi đầu hướng về phía Bồ-tát lễ bái. Lúc đó Thiên chủ Thích Đề-hoàn Nhân từ cõi Tam thập tam thiên cùng với quyến thuộc và hàng trăm ngàn vạn vị Thiên tử đều cầm nhiều vàng thiên hoa hương xông, hương xoa, y phục cờ lọng, lọng báu phướn vô số và chuỗi ngọc anh lạc, đi tới thành Ca-tỳ-la nhiều quanh ba vòng, nương hư không an trụ, chấp tay cúi đầu hướng về phía Bồ-tát lễ bái. Nhật Nguyệt Thiên tử và Thiên chúng theo hai bên cùng đến, cũng mang theo đủ thứ vật báu để cúng dường, nương hư không an trụ, chấp tay cúi đầu hướng về phía Bồ-tát lễ bái.

Bấy giờ Bồ-tát quán sát khắp mười phương, ngược lên xem hư không cùng các tinh tú, nhận thấy Hội thể Tứ đại Thiên vương, Càn-thát-bà, Cru-bàn-trà, chư Thiên, Long thần, Dạ-xoa..., lại thấy cả Thiên chủ Thích Đề-hoàn Nhân, mỗi vị đều thống lãnh trăm ngàn quyến thuộc, thứ lớp chính tề hiện ra đầy khắp hư không. Khi sao Phất-sa vừa hợp với mặt trăng, tất cả chư Thiên đều cất tiếng nói lớn:

-Bồ-tát muốn cầu thắng pháp nay là đúng lúc nên mau chóng xuất gia, nhất định sẽ đạt Tuệ giác Vô thượng Bồ-đề, chuyển đại Pháp luân cứu độ muôn loài.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc ấy Bồ-tát suy nghĩ: “Đêm nay yên tĩnh, thời điểm xuất gia đã đến!” Bồ-tát liền cho gọi người hầu cận thân tín là Xa-nặc tới bảo:

-Ngươi hãy chuẩn bị đầy đủ và đưa ngựa Kiên-trắc đến đây cho ta.

Xa-nặc nghe Bồ-tát bảo vậy liền tự nghĩ: “Giờ này đang là nửa đêm, Thái tử dùng ngựa Kiên-trắc để làm gì?” nên thưa với Bồ-tát:



-Trong ngoài đều yên ổn, chẳng có việc gì cấp bách hay hung hiểm xảy ra, không rõ Thái tử dùng ngựa Kiên-trắc làm gì?

Bồ-tát liền đọc bài kệ để bảo Xa-nặc:

*Thân ta đã sẵn sàng  
Mọi việc đều an lành  
Nay ta quyết xuất gia  
Ngươi chớ nên trái ý.*

Xa-nặc lắng nghe Bồ-tát nói kệ xong, người run lên không thể tự kiềm chế được. Bồ-tát bảo Xa-nặc lần nữa:

-Ta nay muốn vì tất cả chúng sinh hàng phục diệt trừ mọi thứ giặc phiền não trói buộc, nên đi xuất gia, cần tới ngựa Kiên-trắc. Ngươi chớ làm trái ý ta! Hãy mau chuẩn bị đưa tới đây.

Lúc ấy, Xa-nặc cố ý nói lớn tiếng với hy vọng mọi người trong cung đều nghe, thưa Bồ-tát:

-Thái tử lúc nào cũng thận trọng chưa hề có việc gì sai lầm, mọi việc làm đều lựa chọn, cẩn nhắc kỹ lưỡng, nay vì sao mà chọn ngựa Kiên-trắc?

Trên hư không chư Thiên đã dùng thần thông khiên cho mọi người trong cung đều không ai hay biết gì. Bồ-tát dùng bài tụng để nói với Xa-nặc:

*Xa-nặc ngươi nên biết  
Ta nay xem chốn này  
Tất cả thật đáng sợ  
Giống như đám gò mộ  
Như sóng cồn La-sát  
Tợ như hang độc trùng  
Như sóng trong vũng tối  
Bờ bãi nằm ngang dọc  
Ta thấy năm dục khổ  
Tâm ý chẳng an vui  
Nên nguyện rời cung cấm  
Du hành cảnh viên lâm  
Từng thấy già bệnh khổ  
Cảnh chết càng khổ hơn!  
Ta quyết định xuất gia  
Ngươi gấp dẫn Kiên-trắc.*

Lúc ấy Xa-nặc thưa với Bồ-tát:

-Xưa kia khi Thái tử mới sinh thầy xem tướng đã tâu với đức vua rằng Thái tử có đầy đủ các tướng tốt, sẽ là bậc Chuyển luân thánh vương. Tôi cũng từng nghe các bậc thông thái thế gian nói rằng các nhà tu khổ hạnh, hoặc để móng tay móng chân dài, hoặc treo ngược thân mình trên cành cây, hoặc dùng vỏ cây làm y phục, tự cạo hắt đầu tóc, hoặc nhận lấy cái giới cấm của loài trâu, hươu..., hoặc phơi mình để nắng gắt đốt thân... Tu các nhân khổ ấy để mong cầu quả

báo an lạc. Còn Thái tử hiện nay sẽ là bậc Chuyển luân thánh vương thống lãnh bốn châu thiên hạ, sẽ có đầy đủ bảy món báu, tất cả mọi người đều cho rằng Thái tử nhất định sẽ ở ngôi vị ấy, các vị Tiên cũng đã tiên đoán như vậy, không thể sai lầm được. Thế thì ngôi báu ấy sao lại bỏ đi?

Bấy giờ Bồ-tát nói với Xa-nặc:

-Ngày ấy Tiên nhân không chỉ nói rằng Ta sẽ là Bậc Chuyển luân thánh vương mà cũng còn bảo rằng Ta sẽ thành tựu Phật đạo, có đúng là vị Tiên đã từng nói tới hai trường hợp như thế phải không, người chớ dối Ta.

Xa-nặc nói:

-Ngày ấy Tiên A-tư-đà chấp tay thưa: ‘Tâu đại vương, Thái tử đây chắc chắn sẽ thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh giác chứ không nói ngôi để làm vị Chuyển luân thánh vương. Vì sao vậy? Vì tướng Phật hiện rõ còn tướng Chuyển luân thánh vương thì không hiện rõ’. Chỉ vì các vị trong tộc họ Thích đã giấu chuyện này không truyền ra ngoài sợ rằng Thái tử sẽ xuất gia học đạo, không ngờ Thái tử vẫn còn nhớ điều ấy.

Bồ-tát bảo:

-Xa-nặc, Ta từ khi rời cõi trời Đâu-suất hạ sinh xuống cõi đời này, thời gian trong thai mẹ cho đến lúc sinh ra, lớn lên, mọi việc đều không quên, huống chi việc Tiên nhân từng xem tướng và nói như thế ta lại quên sao?

Xa-nặc, chư Thiên lại luôn khuyến thỉnh Ta. “Bồ-tát nên mau chóng xuất gia chắc chắn sẽ là Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chuyển bánh xe Pháp”. Do vậy người nên biết Ta sẽ đạt Phật quả. Xa-nặc, Ta nay thì bị chặt đứt cả chân tay, thân thể hoặc ăn phải các thứ độc hại, hoặc nhảy vào đồng lửa hay bị ném lên đỉnh núi cao chứ nhất định không ở lại nhà sống trong cảnh hoan lạc của năm dục. Năm thứ dục lạc ở thế gian như thế đều là vô thường, rất đáng lo sợ.

*Ta từng thọ năm dục  
Nay thật sợ nhân khổ  
Dòng ái từ vô tử  
Như biển rộng khó đầy  
Theo dọn nắng thêm khát  
Cõi mộng nào biết đâu  
Ngôi mục sao bền chắc  
Vật ngon hòa độc được  
Mây nổi luôn tan lìa  
Sương móc đọng liền mất  
Tâm làm theo việc ảo  
Như bọt nước tung cao  
Cây chuối đâu rắn chắc  
Bày chuyện dối trẻ thơ  
Đầu rắn dử chẳng gần  
Loài cỏ độc chẳng chạm  
Kẻ trí luôn xa lìa  
Như lánh xa hàm hố.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bồ-tát nói bài kệ xong lại bảo Xa-nặc:

-Ta cũng đã từng là vị Thiên tử ở cõi trời Tứ Thiên vương cho đến sáu cõi trời Đục giới, cũng từng sinh ở cõi trời sắc cứu cánh, cõi trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Ta nhớ lại từ vô lượng kiếp trước, vì ngu si mê lầm đắm theo cảnh dục tầm thường, chịu nhiều nỗi thông khổ nhục nhằn hành hạ trói buộc, thân mạng bị tổn hại, khi chết bị rơi vào các nẻo ác nên nay đối với các cõi ấy luôn sinh tâm chán bỏ. Chính vì vậy đối với cảnh giới thắng diệu của chư Thiên ta còn không tham nhiễm, huống chi là cõi người đầy những ngũ dục, ta lại sinh tâm đắm trước sao? Bậc Chuyển luân thánh vương tuy được tự tại nhưng cuối cùng vẫn không thể thoát khỏi nạn sinh tử. Ta xem cõi thế gian phiền não thật mênh mông rất đáng lo sợ, không nơi nương tựa, chẳng chốn cậy nhờ, lại luôn bị nổi trôi trong dòng sinh tử, cuốn theo dòng xoáy thị dục, chông chát bao nỗi lo buồn sầu não sân hận rồi cảnh già chết lại đến, đám quỷ La-sát luôn luôn rình rập. Vì thế mà Ta ở trong cõi ấy luôn tu Lục độ lấy đó làm thuyền bè, dùng trí tuệ để chèo

chống, kiên trì tin tưởng, đã tự độ mình, cũng sẽ hóa độ tất cả chúng sinh, đưa họ đến bờ giác ngộ.

Khi ấy Xa-nặc thưa với Bồ-tát:

-Thái tử nay đã quyết tâm nhất định xuất gia sao?

Bồ-tát dùng bài kệ trả lời Xa-nặc:

*Xa-nặc người nên biết  
Ta nay đã quyết định  
Vì tự lợi, lợi tha  
Phát khởi tâm tinh tấn  
Bất động như Tu-di  
Trọn không hề thoái chuyển  
Giả sử tuôn kim cương  
Dao kiếm cùng giáo mác  
Điện lửa sắt nung nóng  
Rơi ngay đánh đầu ta  
Cũng không hề tham đắm  
Đối với mọi cảnh tục.*

Lúc đó, vô lượng trăm ngàn chư Thiên nơi hư không hoan hỷ reo mừng, tung rải xuống vô số thiên hoa và đọc bài tụng:

*Thanh tịnh tối thắng như hư không  
Khởi mây sương bụi chẳng hề nhiễm  
Tất cả cảnh giới cũng không đắm  
Bồ-đề thành tựu đủ thiện lợi.*

Hai vị Thiên tử Tĩnh Tuệ và Trang Nghiêm Du Hý khi ấy dùng thần thông khiến cho tất cả dân chúng ở thành Ca-tỳ-la đều ngủ say.

Bồ-tát bảo Xa-nặc:

-Người nay không được làm điều phật ý ta, phải gấp đem ngựa Kiên-trắc đến đây.

Xa-nặc tâu:

-Hiện giờ đang còn đêm khuya chưa phải là lúc ra đi được, tất cả các cửa cung điện, kinh thành đều đóng kín và có người canh giữ, ai có thể mở được?

Lúc đó, Thích Đề-hoàn Nhân dùng thần thông lực làm cho các cửa lớn nhỏ đều tự nhiên mở ra, Xa-nặc nhìn thấy cảnh ấy lòng bàng hoàng xúc động, buồn thương đến khóc thành tiếng và nói:

-Ta không có người ủng hộ nữa rồi. Tất cả mọi người trong ngoài thành này từ binh lính canh giữ, các quan thần, vương tử trong tộc họ Thích đến chánh phi Da-du-đa-la cùng thế nữ trong hậu cung ngủ mê cả, không ai hay biết gì. Nay Thái tử muốn ra đi sao lại chẳng nói cùng ai? Lòng Thái tử đã quyết như thế ta đã khẩn thiết tâu bày xin đừng rời bỏ ngôi báu nhưng tự thấy là không đủ sức để cản ngăn!

Bấy giờ chư Thiên nơi hư không nói với Xa-nặc:

-Xa-nặc, hãy mau chuẩn bị đầy đủ và đem ngựa Kiên-trắc đến ngay chớ để Bồ-tát sinh lòng buồn phiền. Vì sao vậy? Người há không thấy hiện thời vô lượng trăm ngàn các vị Đại Bồ-tát, Thích Đề-hoàn Nhân cùng Tứ Thiên vương, các chúng Trời, Rồng, Thần, Càn-thát-bà... mỗi vị cùng với đám thuộc hạ đều cung kính cúng dường Bồ-tát, ánh sáng rực rỡ chiếu khắp hư không sao?

Xa-nặc nghe chư Thiên nói xong liền bảo ngựa Kiên-trắc:

-Thái tử hôm nay sẽ cỡi ngựa rời thành!

Xa-nặc lập tức sửa soạn đủ các thứ yên cương thuộc loại quý giá dành cho vua ngựa, buồn khóc rơi lệ đưa ngựa đến dâng lên Bồ-tát và cất lời tán thán:

-Cúi mong mọi điều Thái tử mong cầu đạt đến đều được thành tựu trọn vẹn, tất cả mọi chướng ngại đều được tiêu trừ để làm cho thế gian được yên ổn an vui.

Khi Bồ-tát vừa cỡi ngựa báu Kiên-trắc cất vó bước đi bước đầu tiên mặt đất khắp mười phương hiện ra đủ sáu cách chân động. Ngựa Kiên-trắc tung vó vụt bay thẳng lên hư không, có Tứ đại Thiên vương nâng đỡ bốn vó, Phạm vương, Đế Thích thì mở bày một con đường báu. Lúc bấy giờ Bồ-tát phóng luồng ánh sáng lớn chiếu soi cùng khắp vô số thế giới, người nào có thể độ đều được độ thoát, các chúng sinh đang đau khổ đều được lia khổ.

Bấy giờ, Bồ-tát quay đầu nhìn lại kinh thành Ca-tỳ-la nói:

-Từ nay, nếu Ta chưa dứt tận hết ngọn nguồn sinh tử thì trọn đời sẽ không bao giờ quay lại thăm kinh thành này, nói chi tới việc sẽ trở lại để sinh hoạt.

Nơi này về sau dân chúng đã xây tháp làm kỷ niệm.

Này các Tỳ-kheo sau khi Bồ-tát ra khỏi cung, các thế nữ trong cung đều thức giấc, tìm kiếm khắp nơi nhưng chẳng gặp Bồ-tát. Nàng Da-du-đà-la cất tiếng khóc lớn ngã lăn ra đất, đầu tóc rối bời, các râu chuỗi ngọc đều xô tung, kêu khóc than van:

-Sao phận thiếp thống khổ thế này! Từ nay thiếp còn biết nương tựa vào đâu? Thái tử bỏ thiếp ra đi, thiếp còn sống làm gì nữa? Cứ thế Da-du-đà-la vật vã than khóc hồi lâu. Tất cả cung nữ cũng tụ họp lại kêu gào than khóc ảo não như cá bị quăng lên cạn, như cây bị chặt đứt gốc, tiếng khóc than vang ra tận ngoài cung.

Bấy giờ cung nữ tâu lên vua Du-đâu-đàn:

-Sáng nay, chúng con vừa thức dậy thì chẳng còn thấy Thái tử đâu nữa!

Cùng lúc, quan giữ ngựa cũng đến tâu vua là ngựa Kiên-trắc đã mất. Vua cha nghe tâu biết Thái tử đã ra đi, tức thì khóc ròng lên than: “Hỡi ôi! Đứa con yêu quý của ta nay đi nơi nào!” Dứt lời thì ngã lăn ra sàng bất tỉnh. Quan hầu cận vội dùng nước lạnh rưới lên mặt, hồi lâu mới tỉnh lại. Vừa tỉnh lại, vua lập tức truyền gọi các vị quan có trách nhiệm canh phòng hoàng cung đến ra lệnh.

-Các người, cả tướng lẫn quân đã quá bất cẩn để Thái tử ra đi mất! Nay các người phải phân bổ người mau chóng tìm kiếm Thái tử khắp nơi cho ta. Nếu gặp Thái tử phải khéo léo tỏ bày để đón rước trở lại cung!

Các quan tuân lệnh vua, lần lượt thông báo khắp nơi, cho người đi về các nẻo để tìm kiếm Thái tử, nhưng chư Thiên đã dùng thần lực biến hiện khắp cho công việc tìm kiếm chẳng lần ra chút dấu vết.

Bấy giờ Bồ-tát rời bỏ kinh thành Ca-tỳ-la, trời vừa sáng thì đến nước Di-ni, tính ra đường đã đi hơn sáu do-tuần. Chư vị Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... đều theo hộ giá đến nơi, khi mọi việc xong xuôi thì đột nhiên biến mất. Bồ-tát đi dần vào trong một khu rừng, nơi từ xưa các vị Tiên thường đến tu khổ hạnh. Bồ-tát xuống ngựa an ủi Xa-nặc:

-Lành thay! Xa-nặc, người trong cõi đời thường tâm hợp thì thân không theo, hoặc thân theo thì tâm lại chẳng hợp, nhưng nay người thì quả đã hết lòng theo ta. Người trong cõi đời thường đua theo giàu sang để cầu cạnh thủ lợi, thấy nghèo khó thường xa lánh lia bỏ. Ta nay đã lia bỏ đất nước, ngôi báu, tìm đến chốn này, chỉ có người là người duy nhất theo Ta. Lành thay! Xa-nặc, thật là ít có. Nay Ta đã đến nơi rộng rãi vắng lặng này rồi, vậy người và ngựa Kiên-trắc có thể cùng quay trở về.

Nói xong, Bồ-tát liền gỡ viên ngọc Ma-ni nơi búi tóc trên đầu trao cho Xa-nặc và dặn dò:

-Người hãy cầm lấy vật báu này đem về cung dâng lên phụ vương Ta, tâu rằng: Thái tử hiện nay đối với mọi việc thế gian chẳng còn tham cầu, cũng không vì muốn cầu sinh lên cõi trời để hưởng cảnh năm dục sung sướng an lạc, càng không bắt hiểu, lòng cũng không hề giận dữ, nghi ngờ, hối tiếc, cũng chẳng mong cầu của cải ngôi vị tước lộc. Chỉ vì nhận thấy tất cả chúng sinh mê lầm, không biết nẻo chánh, mãi đắm chìm trong cõi sinh tử khổ đau, nên muốn tìm ra phương

tiện để cứu độ họ, vì vậy mà phải xuất gia. Mong phụ vương chớ sinh lo buồn sầu não. Nếu phụ vương Ta bảo rằng Ta nay còn trẻ chưa nên xuất gia thì người hãy theo lời Ta khéo léo tâu bày rằng: Sinh, già, bệnh, chết vốn không hẹn trước, cho dù trẻ tuổi, khỏe mạnh cũng không ai tránh khỏi. Từ xưa, các bậc Chuyển luân thánh vương bỏ nước đi cầu đạo đến chôn núi rừng, không hề có ai giữa đường trở về thọ hưởng lại năm dục. Ta nay với tâm nguyện rộng lớn cũng như vậy, nếu chưa đạt được đạo Giác ngộ Vô thượng thì quyết không bao giờ trở lại. Còn về các vị trong quyền thuộc nội ngoại luôn dành cho Ta những tình cảm thăm thiết đậm đà thì người cũng theo ý Ta mà khéo giải bày.

Bồ-tát lại cởi chuỗi ngọc anh lạc đang đeo trên người trao cho Xa-nặc và dặn.

-Người hãy đem vật này về dâng cho di mẫu Ma-ha Ba-xà-ba-đề nói rằng Ta chỉ vì muốn dứt trừ tận gốc rễ bao nỗi thống khổ trên đời nên mới xuất gia để thực hiện ý nguyện ấy, xin di mẫu chớ nên quá lo lắng ưu phiền.

Rồi Bồ-tát cởi hết các vật báu còn lại trên người trao cho Xa-nặc dặn đem về trao cho Da-du-đà-la nói rằng:

-Người sống trong cõi đời ân ái mặn nồng tất có lúc ly biệt. Ta nay chỉ vì muốn dứt hết bao nỗi khổ cho muôn loài mà phải xuất gia học đạo, vậy nàng chớ nên quá thương nhớ mà sinh ra sầu khổ suốt đời. Nay Xa-nặc, người cũng nhớ nói với đoàn thể nữ trong cung và các vị thanh niên họ Thích cùng lớp tuổi với Ta rằng. Ta nay vì có muốn được trí tuệ sáng tỏ để phá trừ lưới vô minh u tối nên mới xuất gia, việc ấy khi nào thành tựu thì sẽ trở về gặp nhau.

Lúc ấy, Xa-nặc nghe những lời thống thiết của Bồ-tát dặn dò mình, lòng càng thêm buồn bã, nước mắt đầm đìa đập đầu lạy thưa:

-Tôi nay đã không đủ sức để xin Thái tử quay về lại hoàng cung. Nếu tôi theo lời Thái tử truyền chỉ một mình trở về thì đức vua, di mẫu cùng hoàng tộc có thể sẽ giận dữ đánh đập cùng trách mắng tôi rằng, người bỏ Thái tử ở lại nơi nào, tôi chắc hẳn không thể biện bạch được, vậy phải trả lời thế nào. Bồ-tát bảo:

Này Xa-nặc, người chớ lo lắng về điều ấy. Vì sao vậy? Vì ở đời ai cũng muốn lưu giữ ngôn ngữ của người mình yêu thương vậy người phải khéo léo lựa lời đối với các vị ấy mà tâu bày, hẳn sẽ được thương xót, nghĩ đến công lao ấy đôi khi còn được khen thưởng, chớ nên lo buồn. Xa-nặc, người phải mau chóng trở về cung, đừng để phụ vương Ta lo buồn sầu não.

Lúc ấy, Xa-nặc vừa đứng dậy lại cất tiếng khóc vang. Ngựa Kiên-trắc thì đầu cúi thấp, quỳ hai chân trước xuống liếm chân Bồ-tát, roi nước mắt hỷ lớn. Bồ-tát lấy tay xoa nhẹ lên đầu ngựa và nói:

Kiên-trắc, nhiệm vụ của người đã hoàn tất, chớ nên buồn thương nữa. Người sẽ được hưởng được phước báo lớn lao.

Này các Tỳ-kheo, bây giờ Bồ-tát suy nghĩ: “Nếu chẳng cạo bỏ râu tóc thì chưa đúng phép người xuất gia”, liền bảo Xa-nặc đưa thanh kiếm Ma-ni để tự mình cắt bỏ râu tóc, sau khi cắt bỏ râu tóc xong Bồ-tát ném mạnh thanh kiếm lên hư không. Để Thích thấy sự việc thật hy hữu nên

hết sức hoan hỷ liền dùng Thiên y hứng lấy thanh kiếm quý đem về cõi Tam thập tam thiên thờ phụng cúng dường.

Bấy giờ Bồ-tát râu tóc đã cạo nhưng xem lại trên thân mình vẫn còn mặc y phục quý giá nên suy nghĩ “Y phục của bậc xuất gia đâu phải như thế này”. Lúc đó, vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư liền hóa thành một người thợ săn, mình mặc ca-sa, tay cầm cung tên đi dần đến chỗ Bồ-tát thì đứng lại không nói năng gì. Bồ-tát nói:

-Chiếc áo ông đang vận kia vốn là y phục ngàn đời của chư Phật, thế không sợ đắc tội sao?

Người thợ săn đáp:

-Tôi mặc áo ca-sa là để đánh lừa đám hươu nai, chúng trông thấy tôi ăn mặc như thế thì chẳng sợ mà lân la đến gần và nhân đó tôi dễ bắt chúng.

Bồ-tát nói:

-Ông mặc ca-sa mà lại chuyên làm việc sát hại, còn tôi thì hiện chỉ mong cầu đạo giải thoát. Vậy ông có thể trao chiếc áo ấy cho tôi không? Nếu ông trao chiếc áo ca-sa đó cho tôi thì tôi sẽ đưa lại ông chiếc áo Kiêu-xa-da, hẳn ông cũng chẳng tiếc gì chiếc áo ca-sa dày cộm xoàng xĩnh ấy.

Vị kia đáp:

-Lành thay bậc hiền nhân! Đúng là tôi chẳng tiếc gì chiếc áo ca-sa này.

Nói rồi người thợ săn liền cởi chiếc áo ca-sa trao cho Bồ-tát. Bồ-tát lúc đó lòng hết sức vui mừng liền trao cho người thợ săn kia chiếc áo Kiêu-xa-da. Vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư liền dùng thần thông hiện trở lại nguyên hình, vụt lên hư không chỉ trong một niệm là về tới cõi Phạm thiên. Bồ-tát nhìn thấy thế nên càng tỏ ra quý trọng chiếc áo ca-sa bội phần. Nơi này về sau, dân chúng đã xây tháp làm kỷ niệm.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát đã cạo bỏ râu tóc, vận ca-sa, dung nghi hoàn toàn đổi khác, bèn nói:

-Ta bây giờ mới đích thực là người xuất gia.

Rồi Bồ-tát giục Xa-nặc đem ngựa Kiên-trắc trở về. Sau khi từ biệt Xa-nặc, Bồ-tát ung dung lần bước đi về phía rừng sâu, nơi các vị Tiên tu khổ hạnh.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Xa-nặc nhận thấy ý chí sắt đá của Bồ-tát không thể lay chuyển liền dắt ngựa Kiên-trắc buồn bã trở về. Chốn này về sau dân chúng cũng xây tháp kỷ niệm.

Lúc ấy, Xa-nặc tuy đã lui gót nhưng còn quay nhìn lại, từ xa trông thấy Bồ-tát đầu chẳng còn đội mũ quý, thân chẳng còn đeo chuỗi báu, mọi thứ y phục quý giá đều chẳng còn gì, liền đắm ngực khóc lóc thảm thiết nghẹn ngào, còn ngựa Kiên-trắc thì dùng dằng, ngẩng cổ quay lại hý vang như hướng vọng về phía Bồ-tát, nước mắt tuôn tràn, trù trù chẳng chịu bước đi. Khi về

tới thành Ca-tỳ-la, Xa-nặc có cảm giác như đi vào chốn không nhà. Vườn rừng, suối ao hồ trong và ngoài thành ngày Bò-tát ra đi đều khô, héo. Một số dân chúng trong thành trông thấy Xa-nặc trở về mà không thấy Bò-tát liền chạy theo hỏi:

-Thái tử Tát-đạt-đa hiện nay đang ở đâu?

Xa-nặc đáp:

-Thái tử hiện đã từ bỏ cuộc sống xa hoa ở chốn hoàng cung tìm đến nơi núi rừng để cầu đạo.

Dân chúng nghe nói thế đều cho là chuyện lạ lùng chưa từng có, rơi lệ, nhìn và bảo nhau:

-Chúng ta nên theo Thái tử bỏ nơi đây lên ở nơi rừng núi. Vì sao vậy? Vì từ lúc Thánh Thái tử lìa bỏ kinh thành ra đi, cuộc sống như thể ngưng động hẳn, thành quách phố xá tiêu điều, chẳng có gì là vui thú quyến luyến cả.

Bấy giờ Xa-nặc dắt ngựa Kiên-trắc và mang theo các thứ bảo vật của Bò-tát đã trao đi vào hoàng cung, con ngựa thấy cảnh cũ liền hí lớn vang động khắp nơi trong cung. Di mẫu Ma-ha Ba-xà-ba-đề, chánh phi Da-du-đà-la cùng đoàn cung nữ lúc đó đang tụ tập cùng nói:

-Tiếng hí của ngựa Kiên-trắc vừa nghe rất gần, hay Thái tử đã trở về cung chăng?

Di mẫu, chánh phi cùng đoàn cung nữ vội vàng chạy ra chen lấn nơi cửa, chỉ thấy Xa-nặc và ngựa Kiên-trắc chứ không thấy Bò-tát, liền cùng nhau khóc vang, hỏi Xa-nặc:

-Thái tử hiện nay ở đâu, sao chỉ có một mình ngươi trở về?

Xa-nặc thưa:

-Thái tử đã từ bỏ cuộc sống nơi hoàng cung để cầu đạo, hiện ở nơi chốn núi rừng, mặc y phục hoại sắc, râu tóc đều cạo sạch.

Ma-ha Ba-xà-ba-đề vừa nghe xong, lòng đầy đau đớn khóc to, thân ngã xuống sàn, không thể ngăn nổi cơn sầu thảm, trách mắng Xa-nặc:

-Ta không hề bạc đãi ngươi, sao ngươi lại đưa Thánh tử của ta đến chốn rừng sâu núi hiểm, nào thú dữ vật độc, biết bao nhiêu điều đáng sợ mà chỉ một mình Thái tử ở đó biết nhờ cậy ai?

Xa-nặc thưa:

-Thái tử trao cho thân ngựa Kiên-trắc và tất cả các thứ bảo vật, truyền lệnh buộc thân phải gấp trở lại vương cung, chỉ sợ phu nhân càng thêm sầu não.

Lúc ấy, đoàn cung nữ vốn quen sống trong cảnh hoan lạc khi còn Thái tử nên bây giờ càng buồn bã than khóc không ngớt.

Ma-ha Ba-xà-ba-đề nuốt lệ than:



-Hỡi ôi! Thái tử, uy đức sáng ngời, tâm thân vàng ngọc, nay vì sao lại chịu khổ ở nơi chốn rừng núi, muỗi mòng hút đốt, biết bao là nổi cực khổ dày vò? Hỡi ôi! Thái tử, lúc còn ở trong cung mặc thì dùng áo Kiêu-xa-da, nay vì sao lại mặc thứ y phục thô kệch xấu xí? Hỡi ôi! Thái tử, lúc còn ở trong cung ngủ nghỉ thì chăn êm nệm ấm, nay vì sao mà chịu lấy cảnh nằm trên gai trên cỏ? Hỡi ôi! Thái tử, lúc còn ở nội cung biết bao kẻ giàu sang hết lòng cung phụng, lại còn sợ mình chẳng được cái ân sủng ấy, nay vì sao mà đến nỗi kẻ nghèo hèn cũng có thể coi thường? Hỡi ôi! Thái tử, lúc còn ở trong cung biết bao cung nữ xinh đẹp hầu hạ, hoan lạc nào thiếu, nay vì sao lại bỏ lên chốn núi rừng, tới lui chỉ thui thủi một mình một bóng?

Ma-ha Ba-xà-ba-đề tuôn trào hàng loạt lời than thở thương tiếc, nước mắt đầm đìa, gắng gượng ngồi dậy hỏi Xa-nặc:

-Khi từ già, con ta đã dặn dò người những gì? Râu tóc của con ta nay ai giữ, ai là người đã cạo râu tóc cho Thái tử?

Xa-nặc không thể kèm chế được bản thân cũng khóc lớn rồi quỳ sụp xuống thưa:

-Thái tử dặn tôi là khi trở về cung hãy đến lạy thưa với phu nhân, hết lòng mong phu nhân đừng quá thương nhớ, đợi đến khi nào Thái tử tìm ra được đạo giác ngộ thì sẽ trở về thăm, gặp lại. Rồi Thái tử lấy thanh kiếm quý tự mình cắt sạch hết tóc trên đầu. Sau đó ném mạnh kiếm lên hư không, chư Thiên nhận lấy kiếm ấy đem về thờ phụng cúng dường.

Ma-ha Ba-xà-ba-đề lại ôm mặt khóc than, nói:

-Hỡi ôi! Thái tử, tóc trên đầu dài lại mượt mà xanh biếc, nơi mỗi lỗ chân lông đều có một sợi lông mịn mọc ra, đầu ấy sẽ đội mũ vua, nay sao lại cắt sạch tóc, ném bỏ hết đi? Hỡi ôi! Thái tử, hai cánh tay thon dài, mắt cá ẩn khuất, đi đứng ung dung khoan thai như Sư tử chúa, mắt như đá sen xanh, thân óng ánh sắc vàng, tiếng nói vang vang như tiếng chuông, tiếng sấm, con người như vậy sao kham nổi việc tu đạo? Từng biết rõ đất này sẽ có bậc Thánh vương, người đầy uy đức như thế chính ra sẽ là Bậc Vương chủ.

Nói xong đi mẩu đọc bài kệ:

*Nếu bảo đất này phước không dày  
Sao lại sinh ra Bậc Thánh đức  
Đã hiện thân công đức hy hữu  
Chính phải nói vị Bậc Thánh vương.*

Bấy giờ chánh phi Da-du-đà-la nghe Xa-nặc tái lại cũng khóc thảm thiết, trách mắng Xa-nặc:

-Này Xa-nặc, khi Thái tử ra đi, đêm ấy ta ngủ quá say sưa mê muội chẳng hay biết gì cả, thế thì người đã đưa Thái tử đến ở nơi nào? Chốn ấy xa gần ở đâu mà chỉ có mỗi mình người lầm lũi trở về? Người thật vô tích sự, chỉ làm ta thêm sầu khổ chẳng khác nào kẻ oán người thù của ta! Người gây nghiệp dữ nay đã quá rõ ràng, đừng giả vờ kêu than khóc lóc!

-Này Xa-nặc, con ngựa Kiên-trắc ngày thường tiếng hí của nó vang xa đến mấy dặm, sao đêm hôm đó lại im lặng câm mồm, hôm nay về đây lại hí vang buồn bã bội phần? Người và

ngựa Kiên-trắc đều là lũ bất thiện. Ta nay trở thành kẻ không còn chủ, bơ vơ, cả cung điện đền đài thành ấp đều hoang vắng tiêu điều đều do ngươi và ngựa Kiên-trắc.

Xa-nặc càng thêm sâu thăm cúi thưa:

-Xin vương phi hãy bớt sâu muộn và giận dữ, thống trách, thần cũng như ngựa Kiên-trắc kia chẳng có tội lỗi gì để đáng bị quở trách, vì sao vậy? Đêm hôm ấy, ngựa Kiên-trắc không phải là không nghi ngại nó đã giậm chân trước hý vang không chịu cất bước. Tiếng hý của nó thâu đến nửa do-tuần, còn tiếng giậm chân của nó thì cách một câu-lô-xá cũng còn nghe rõ, nhưng chỉ vì chư Thiên đã dùng thần lực khiến cho vương phi không thể nghe được đấy thôi! Xa-nặc và ngựa Kiên-trắc cũng đâu phải là lũ bội bạc. Trước đó đại vương đã ban nghiêm lệnh cho quân phải dốc sức canh giữ Thái tử, vậy mà lúc ấy cấm vệ quân toàn thành đều ngủ say chẳng hề hay biết. Thái tử lúc đó mới ra đi như mặt trời mọc trên cao đã phóng luồng ánh sáng lớn chiếu soi khắp thế giới, đường đi thênh thang, cần gì thần chỉ dẫn. Lúc Thái tử cho gọi thần đến thần không tán đồng việc Thái tử ra đi, nhưng tất cả các việc như cửa thành lớn nhỏ đều tự nhiên mở ra, ngựa Kiên-trắc chân không chạm đất, bay thẳng trên không, đến các việc như cạo bỏ râu tóc, ném thanh kiếm lên hư không, trao đổi y phục... đều do thần lực của chư Thiên tạo ra cả.

Bấy giờ chánh phi Da-du-đà-la đau khổ thông thiết, than khóc, thỉnh linh tế quy xuống đất, gạt nước mắt mà than:

-Khổ thay, khổ thay! Vì sao Thái tử lại bỏ thiếp ra đi? Há chẳng biết rằng trong luận Vi-đà có kể lại chuyện xưa một vị vua tìm đến chôn núi cao dẫn theo vợ con cùng tu thánh hạnh, có sao nay Thái tử lại đi một mình, bỏ thiếp bơ vơ! Nay Xa-nặc, Thái tử nếu vì tu khổ hạnh để mong được sinh lên các cõi trời hưởng sự sung sướng có nhiều Thiên nữ hầu hạ, nhưng các Thiên nữ ấy đâu dễ gì có thể cầu được? Có phải chính vì vậy mà Thái tử bỏ ngôi báu cùng xa lìa tất cả chúng ta? Xa-nặc, ta thật chẳng mong riêng mình được sinh lên cõi trời, cũng chẳng riêng mình cầu cảnh diệu lạc ở thế gian, chỉ mong được cùng với Thái tử sống chung một nơi, tình nghĩa vợ chồng thăm thiết, hưởng cảnh hạnh phúc như ngày trước.

Than trách rồi, Da-du-đà-la khóc lóc thăm thiết, bảo Xa-nặc: -Xa-nặc, Thái tử hiện nay đang ở chôn nào? Ta bỗng dung vô có trở thành kẻ lẻ loi, đơn chiếc. Từ nay trở đi ta chẳng còn thiết gì đến mặc đẹp, ăn ngon, chuỗi ngọc hương hoa trang điểm, tuy sống nơi vương cung mà tâm tưởng luôn hướng về chôn rừng núi.

Da-du-đà-la đã nói ra hàng trăm ngàn lời thống trách Xa-nặc. Xa-nặc quỳ gối trước mặt chánh phi lời an ủi:

-Xin vương phi chớ nên quá sầu não như thế. Vì sao vậy? Khi Thái tử xuất gia chư Thiên đều theo hầu đông đảo: Thiên vương phương Đông cùng với Càn-thát-bà chủ, Thiên vương phương Nam cùng với Cru-bàn-trà chủ, Thiên vương phương Tây cùng với Đại Long vương, Thiên vương phương Bắc cùng với Dạ-xoa chủ, tất cả các vị ấy thân mặc áo giáp kim cang, tay thì hoặc cầm đao cung, hoặc vác mâu kích, hoặc đi trước dẫn đường hoặc đi sau hộ vệ. Lại có Phạm vương Đế Thích, Nhật Nguyệt Thiên tử, các vị Thiên tử trong cõi trời Dục giới cùng với quyến thuộc, hóa làm vô số ngàn ức Ma-na-bà thân, Thiên chúng, bảo nữ... đều vui mừng tung rải các thứ thiên hoa quý giá lên người Thái tử, còn Thái tử thì nhìn xem tất cả, ung dung tự tại ví như hư không chẳng hề bị ngăn ngại vướng mắc gì. Thần nay khó thể thuật lại được đầy đủ.

Lúc bấy giờ, vua Du-đầu-đàn từ xa nghe trong cung có tiếng than khóc vang lên liền từ cung mình vội vàng đi ra. Đúng lúc đó, Xa-nặc vừa dắt ngựa Kiền-trắc cùng bảo vật của Bò-tát đã trao, dẫu nơi dải mũ, đi tới trước mặt vua, liền quỳ xuống dập đầu lễ bái rồi lần lượt tâu lại mọi sự việc cho vua rõ. Vua Du-đầu-đàn thấy các bảo vật của Bò- tát lại nghe Xa-nặc thuật rõ la lớn thất thanh:

-Hỡi ôi! Hỡi ôi! Đứa con yêu quý của ta, sao nay lại bỏ ta ra đi biệt!

Nhà vua lại lão đảo gào khóc nhiều hơn. Lúc ấy tất cả nhân dân trong kinh thành Ca-tỳ-la cũng đều thương tiếc Thái tử, tiếng khóc vang động cả đất trời. Quyển thuộc trong tộc họ Thích đều sầu thương nhớ tiếc, nước mắt chứa chan, nhiều người đã đến vương cung an ủi nhà vua.

Bấy giờ nhà vua đã được diu lại nơi chỗ ngôi cũ, chỉ tỉnh lại một chút rồi ngất đi, hồi lâu mới tỉnh hẳn. Vua trách mắng Xa-nặc:

-Người đưa con ta ném bỏ nơi nào?

Xa-nặc nghe thế rất đỗi kinh hoàng thưa:

-Tâu đại vương, Thái tử lìa bỏ cuộc sống vương giả, chẳng chịu nhiệm tục, con đã hết lời thưa bày, Ngài vẫn không đổi ý mà bảo con rằng: “Người chớ ngăn Ta, Ta nay chẳng thiết gì cuộc sống xa hoa, nguyện bỏ ngôi báu, vui chơi chốn núi rừng để cầu đạo”.

Vua Du-đầu-đàn lắng nghe Xa-nặc tâu xong lòng càng thêm áo não, gạt nước mắt nói với kẻ hầu cận trung thành:

-Xa-nặc, ta nay coi như chẳng còn gì nữa, chẳng còn chút sức lực, uy thế, tay chân như thể bị chặt đứt tất cả, ví như gốc cây bị mục nát, cũng như cây to mà chẳng có cành lá. Kẻ địch rồi sẽ khinh nhờn ta. Ta nay thật đơn độc chẳng thể làm gì được. Hỡi ôi! Con ta, Bậc Trượng phu tối thắng, vì có gì lại bỏ nhà cửa, lìa trái với ước nguyện của ta. Hỡi ôi! Con ta, các tướng tốt đầy đủ, trăm phước trang nghiêm, mỗi mỗi các tướng đều hiện rõ đủ mọi nét. Ta đã quyết lòng gìn giữ, nhưng khi các thể nữ ngũ say, con lại bỗng dưng đứt áo ra đi. Hỡi ôi! Con ta tài nghệ trí tuệ hơn hẳn mọi người, ngày trước con còn nơi vương cung ta chẳng hề biết ưu sầu, nay bỏ ta ra đi, ta biết nương tựa vào đâu? Hỡi ôi! Con ta, sinh ra trong tộc họ cao quý, thường được mọi người kính nể trọng vọng, nay lìa bỏ ngôi báu, lấy bốn phương làm bà con quyển thuộc đơn độc ra đi. Thật chẳng khác nào voi trắng lớn quật ngã cây to. Khi con ta ra đi, các cửa thành việc đóng mở rất khó khăn, mỗi lần đóng mở âm thanh vang rất xa, tại sao đêm ấy chẳng người nào nghe tiếng? Chắc chắn do Thiên thần đã khiến cho âm thanh chẳng thể vang động. Hỡi ôi! Con ta, dứt bỏ ngôi báu dễ dàng như nhỏ nước bọt. Ta trước đã vì con tạo ra ba tòa cung điện thích hợp với khí hậu nóng lạnh, vì sao một sớm lìa bỏ mà đi? Tìm cảnh vui nơi chốn núi rừng xa xôi hoang vắng, cam lòng làm bạn bè với cầm thú chim muông, rõ ràng là từ đây về sau, chư Thần hộ thành đã từ bỏ thành này mà rời hết. Hỡi ôi! Con ta, lòng ta luôn thương nhớ, núm ruột của ta, vì sao lại bỏ ta tìm lên chốn rừng núi?

Thời gian này vua Du-đầu-đàn luôn thương nhớ Bò-tát chẳng kể đêm ngày, hễ lắng xuống thì lại dấy lên, khiến vua nhớ lại lời tiên tri A-tư-đà ngày trước đã từng nói rõ:

-Thái tử nếu ở nhà thì sẽ là bậc Chuyển luân thánh vương, làm chủ bốn cõi thiên hạ, thất bảo dồi dào, con rất đông đúc, dững lược hơn đời, có thể hàng phục mọi kẻ oán địch, còn nếu xuất gia thì thái tử chắc chắn sẽ đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, giáo hóa mười phương chúng sinh. Vì vậy nhà vua tự nghĩ: “Chắc chắn Thái tử không trở về hoàng cung”, nên triệu các đại thần vào triều, bảo:

-Các khanh ở nhà thấy đều có con cháu, sớm tối vui vầy có nhau, chắc không thể hiểu nỗi nỗi đau buồn khổ của ta! Ta chỉ có một đứa con, Thánh tướng hiện đầy đủ, sẽ là một bậc Chuyển luân thánh vương làm chủ bốn cõi thiên hạ, một sớm đã lia bỏ ta đi vào chốn núi sâu, hang thẳm nguy hiểm khó lường, không dấu chân người giẫm đến, đói khát nóng lạnh nào ai hay biết. Các khanh hãy cố gắng chọn năm người trong hàng con em cho đi tìm Thái tử để lo phần hậu hạ giúp đỡ, nếu giữa đường bỏ cuộc quay về ta sẽ ra lệnh tru di cả năm họ.

Các vị đại thần phụng lệnh vua liền tìm chọn năm người cho lên núi để tìm và hậu hạ Thái tử. Bảy giờ năm người này tìm kiếm, chẳng gặp Thái tử, cùng nhau suy nghĩ bàn bạc:

-Thái tử là bậc khác đời, đi không lưu dấu nên không thể tìm được, chúng ta nay nếu trở về triều tất sẽ bị tội nặng cho cả tộc họ, chẳng bằng chọn nơi nào thích hợp tùy ý mỗi người mà ở lại.

Đó là năm vị Bạt-đà-la ẩn nơi chốn núi rừng.

## **QUYỀN VII**

### **Phẩm 16: VUA TÀN-BÀ-SA-LA KHUYÊ BỒ-TÁT NHẬN LỢI DƯỠNG THẾ GIAN**

Lúc bấy giờ, Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Xa-nặc trở về vương cung, đã theo đúng lời dặn dò của Bồ-tát an ủi vua cha Du-đâu-đàn, di mẫu Ma-ha Ba-xà-ba-đê, chánh phi Da-du-đà-la cùng các vị trong tộc họ Thích, khiến cho tất cả giảm bớt lo buồn sầu não hiểu rõ rằng Thái tử chỉ muốn đem lại lợi ích cho tất cả chúng sinh nên đã cạo bỏ râu tóc, đưa áo Kiêu-xa-da đổi cho người thợ săn, lấy chiếc ca-sa làm pháp phục thanh tịnh.

Lúc ấy Bồ-tát đi dần đến chỗ tu khổ hạnh của vị nữ tu sĩ Bà-la-môn tên Bỉ Lưu, được vị này mời thọ trai vào hôm sau. Thọ trai xong, Bồ-tát đi dần đến chỗ vị nữ tu Bà-la-môn tên Ba-đâu-ma, cũng được vị này mời đến thọ trai vào hôm sau. Thọ trai xong Bồ-tát đi đến chỗ các vị ẩn sĩ Phạm chí tên Lợi-bà-đà, vị này cũng mời Bồ-tát vào hôm sau đến thọ trai. Rồi Bồ-tát đi đến chỗ tu của hai vị ẩn sĩ tên Quang Minh và Điều Phục, hai vị này cũng mời Bồ-tát hôm sau đến thọ trai...

Này các Tỳ-kheo, bấy giờ Bồ-tát lần lượt đi đến thành Tỳ-xá-ly, gần bên thành này có một vị Tiên tên A-la-la cùng tu với ba trăm người đệ tử, thường giảng dạy các đệ tử tu pháp môn định Vô sở hữu xứ. Lúc ấy vị Tiên A-la-la từ xa trông thấy Bồ-tát đến, trong lòng nghĩ thật là điều ít có bèn nói với các đệ tử:

-Các con hãy xem Bậc Thượng nhân tối thắng kia.

Các đệ tử thưa với thầy:

-Chúng con thấy vị ấy dung mạo đoan nghiêm, không rõ là trước kia ở đâu nay lại đến đây.

Các vị Tỳ-kheo, lúc đó Ta đã hỏi tiên A-la-la:

-Pháp tu chứng của ông có thể nói ra cho người khác nghe được chăng? Tôi nay muốn làm kẻ tu hành, mong ông giảng giải cho tôi.

Tiên nhân đáp:

-Này ông Cù-đàm, pháp tu chứng của ta rất vi diệu sâu xa. Nếu ông muốn học, ta sẽ giảng giải để ông tu tập đạt kết quả. Nếu có kẻ thiện nam nào thanh tịnh, tin tưởng thọ lãnh giáo pháp của ta đều thành tựu được phép định vi diệu Vô sở hữu.

Này các Tỳ-kheo, Ta nghe vị ấy nói như thế liền suy nghĩ: “Ta nay tự mình có đủ tinh tấn, niệm định để vui vẻ mong đạt tìn, tuệ, chỉ ở một nơi siêng năng tu tập tâm không buông thả, chắc chắn sẽ chứng được pháp của vị Tiên đó”. Thế rồi ta tinh tấn tu tập tâm không hề biết chán nản mệt mỏi. Trải qua thời gian ngắn thì chứng đạt pháp định kia, sau đó ta đến chỗ vị ấy hỏi:

-Thưa Đại tiên, pháp tu chứng của ngài chỉ có mỗi pháp định ấy hay còn pháp nào khác?

Vị Tiên đáp:

-Này ông Cù-đàm, ta chỉ đạt được mỗi pháp ấy mà thôi chứ không còn có pháp nào nữa.

Bồ-tát thưa:

-Pháp tu ấy hiện tôi cũng chứng đạt được.

Vị Tiên bảo:

-Ta và ông cùng chứng được pháp định ấy, vậy thì ông hãy ở lại đây cùng ta truyền dạy cho các đệ tử.

Này các Tỳ-kheo, thấy Ta chấp thuận, vị Tiên ấy hết lòng quý trọng, luôn cúng dường Ta các món quý giá nhất, chúng môn đồ ấy thường xem ta là bạn tốt của họ. Nhưng rồi sau đó ta suy nghĩ: “Pháp tu của vị Tiên A-la-la chẳng thể dứt được khổ đau. Phải có pháp tu gì để lìa mọi nguyên nhân của đau khổ”.

Do đó Ta đã rời thành Tỳ-xá-ly đi dần tới đại thành Vương xá của nước Ma-già-đà, vào núi Linh thú, chọn được một nơi an trụ một mình, thường được vô lượng trăm ngàn chư Thiên các cõi hộ trì. Sáng sớm Ta mặc Ca-sa, bưng bình bát từ cửa Ôn tuyền đi vào thành Vương xá lần lượt khát thực, bước đi khoan thai, các căn đều toát lên vẻ an nhiên tĩnh lặng, luôn nhìn về phía trước, tâm không tán loạn. Dân chúng trong thành Vương xá trông thấy Bồ-tát, tất cả đều hoan hỷ cho là điều ít có liền hỏi với nhau:

Vị này là ai, là Sơn thần, là Phạm vương hay Đế Thích, hay là các vị Tứ Thiên vương?

Lúc bây giờ Đức Thế Tôn đọc bài kệ sau:

*Bồ-tát thân thanh tịnh  
Vô lượng ánh hào quang  
Oai nghi đều đầy đủ  
Tâm thanh tịnh nhu hòa  
Trụ ở núi Linh thú  
Đúng theo phép xuất gia  
Vào sáng sớm mỗi ngày  
Đắp y và mang bát  
Để điều phục thân tâm  
Vào kinh thành khát thực  
Thân như sắc vàng tỳ  
Tướng tốt tuyệt trang nghiêm  
Nam nữ hai bên đường  
Đều dừng lại nhìn ngắm  
Đông đảo dân trong thành  
Thấy Bạc Thắng Nhân đến  
Đều sinh tâm hy hữu  
Cùng chen nhau chiêm ngưỡng  
Người này thật kỳ lạ  
Từ đâu nay đến đây  
Có từng đoàn thể nữ  
Cùng lên lầu gác đẹp  
Qua bao tầng cửa sổ  
Dõi mắt nhìn đăm đăm  
Phổ xá đông nghịt người  
Chợ bán đều vắng không  
Mọi công việc đều bỏ  
Đến ngắm, hầu Bồ-tát  
Có người đến kính báo  
Vua Tần-bà-sa-la  
Hiện có bậc Phạm thiên  
Vào kinh thành khát thực  
Lại có người cho rằng  
Đó là trời Đế Thích  
Trời Dạ-ma, Đâu-suất  
Hay Hóa lạc, Tha hóa  
Tứ Thiên vương, Nhật nguyệt  
Hoặc là chư La-hầu  
Bỉ-lưu-chất-đa-la  
Tạm rời khỏi chư Thiên  
Lại có kẻ tâu vua  
Là Thần núi Linh thú  
Đại vương nên biết rằng  
Ngài đang được lợi lớn  
Vua nghe các lời tâu  
Lòng tràn ngập vui mừng*

Liên bước lên lầu cao  
Xa ngắm thân Bò-tát  
Tướng tốt rất trang nghiêm  
Khác nào vàng ròng tụ  
Vua liền sai tả hữu  
Dâng Bò-tát phẩm trai  
Lệnh tìm nơi người trụ  
Theo sau để xem xét  
Sứ giả theo Bò-tát  
Thấy vẻ ngọn Thừ phong  
Liên trở lại tâu vua  
Thuật lại mọi sự việc  
Vua nghe rõ đuôi đầu  
Tâm hy hữu tăng lớn.  
Trời vừa ló vàng hồng  
Xa giá cùng đến thăm  
Xa trông nơi núi cao  
Tướng ngời sáng thanh tịnh  
Uy dung cực nghiêm đẹp  
Bất động như Tu-di  
Liên để lại tùy tùng  
Riêng vua lần bước đến  
Đánh lễ chân Bò-tát  
Cùng bao lời vấn an  
Rời thưa với Bò-tát  
Đại sĩ từ đâu lại  
Quê hương ở chốn nào  
Cha mẹ là những ai  
Là vị Bà-la-môn  
Hay thuộc Sát-đế-lợi  
Hoặc là chư Tiên Thánh  
Xin Nhân giả tỏ bày.  
Bò-tát đáp lời vua  
Cha là vua Du-đàn  
Xứ ở ven núi Tuyết  
Kinh thành Ca-tỳ-la  
Dân chúng đều an lạc  
Vi cầu đạo Vô thượng  
Nên nay mới xuất gia.  
Vua lại cúi đầu thưa  
Nhân giả hãy còn trẻ  
Dung mạo thật tươi đẹp  
Nên sống hưởng dục lạc  
Sao lại chọn hành khát?  
Tôi sẽ chia nước này  
Tôi Ngài cùng trị quốc  
Nay may mắn được gặp  
Lòng tràn ngập niềm vui

Nguyện được làm bạn thân  
Cùng chung nơi ngôi báu  
Sao vui sống một mình  
Nơi núi rừng hoang vắng?  
Bồ-tát lúc bấy giờ  
Ngôn từ thật dịu dàng  
Từ tốn đáp lời vua  
Tôi nay chẳng luyến tiếc  
Vinh lợi chốn thế gian  
Vì muốn đạt tịch diệt  
Nên xuất gia rời thế  
Huống chi đến nơi này  
Lại còn sinh ham muốn  
Ví như Ta-kiệt long  
Biển khơi là cung điện  
Há chịu vũng chân trâu  
Mà sinh lòng yêu đắm  
Đại vương cần nên biết  
Năm dục lỗi đầy đầy  
Khiến cho đọa địa ngục  
Súc sinh hay ngựa quý  
Bạc trí nên lìa xa  
Dứt bỏ như nhỏ bọt  
Dục như quả đã chín  
Ắt rụng chẳng đợi lâu  
Lại như mây trên không  
Tan biến trong chốc lát  
Như làn gió thổi nhanh  
Chẳng lúc nào ngừng nghỉ  
Kẻ đắm say năm dục  
Mất niềm vui giải thoát  
Bậc Đại sĩ trí tuệ  
Ai cầu nhân thống khổ  
Người nếu chưa hưởng dục  
Lửa tham hừng hực luôn  
Nếu đã trải qua rồi  
Lại chuyển tăng không chán  
Yêu thương rồi ly biệt  
Càng thêm bao khổ sầu.  
Cõi trời vui vi diệu  
Quả thù thắng cõi người  
Giả sử người thế gian  
Thọ hưởng được cả hai  
Tâm vẫn chưa biết đủ  
Được rồi lại mong thêm  
Ví như kẻ đói khát  
Lại uống nhầm nước mặn  
Năm dục cũng như trên



Mong cầu chẳng dừng nghỉ  
Thường ở trong tử sinh  
Luân xoay vòng không thoát  
Nếu là Bạc Tuệ trí  
Phải nhiếp phục các căn  
Chúng Vô lậu quả  
Thánh Đó chính là trí túc  
Vua nay nên quán thân  
Vô thường không bền chắc  
Chín lỗ luôn chảy tuôn  
Các cơ quan thọ khổ  
Tôi tuy thọ ngũ dục  
Nhưng chẳng hề tham đắm  
Chỉ cầu vui tịch diệt  
Vị thế nên xuất gia  
Tần-bà-sa-la nói  
Lành thay Bạc Đạo Sư  
Xin thờ Ngài làm thầy  
Ngài là bậc con vua  
Đã dứt bỏ năm dục  
Tôi nay khuyên tục lợi  
Thật đắc tội vô biên  
Mong vì lòng từ bi  
Xót thương xá tội lỗi  
Chúng đắc Bạc Giác Ngộ  
Ở nơi cảnh giới này  
Xin chớ quên thân tôi  
Tôi sắp được đại lợi.  
Liên từ tòa khởi tâm  
Đánh lễ chân Bồ-tát  
Nhiều quanh trăm ngàn lần  
Rời trở lại hoàng cung  
Bồ-tát tâm điều phục  
Làm chỗ tựa cho đời  
Tùy duyên mà đi ở  
Sẽ đến sông Ni-liên.

## **Phẩm 17: TU KHỔ HẠNH**

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Gần thành Vương xá có một vị Tiên, con ông Ma-la, tên Ô-đặc-ca, cùng tu với bảy trăm người đệ tử thường giảng về pháp tu định Phi tướng phi phi tướng xứ. Bấy giờ Bồ-tát nhận thấy vị Tiên này là bậc Đa văn thông tuệ nhất trong số các vị Tiên, được nhiều người tôn kính, liền suy nghĩ:

-Ta nếu không tìm đến chỗ vị Tiên ấy cùng tu khổ hạnh, thì làm sao có thể chỉ rõ ra những thiếu sót trong pháp tu định của ông ta. Ta nay phải dùng phương tiện để khiến ông ấy tự nhận

thấy phương pháp tu tập của mình chưa phải là rốt ráo. Lại cũng muốn mở bày sức định tuệ của ta đem lại lợi ích cho nhiều người, khiến họ phát khởi tâm hy hữu.

Suy nghĩ như thế rồi, Bồ-tát liền đến yết kiến vị Đại tiên thưa:

-Bậc hiền nhân, pháp tu của ngài được truyền thọ từ thầy nào và pháp tu ấy là gì?

Vị tiên nói:

-Ta vốn không theo học thầy nào cả, chỉ tự mình tu và ngộ đạo thôi.

Bồ-tát thưa tiếp:

-Tôi nay đến đây chỉ mong muốn đạt được sự chứng ngộ của ngài, xin ngài hết lòng chỉ dạy tôi sẽ dốc sức thực hiện.

Vị tiên nói:

-Ta sẽ giảng dạy làm vừa ý ông.

Sau khi đã nghe vị Tiên ấy dạy, Bồ-tát chọn một nơi yên tĩnh để chuyên tâm tinh tấn tu học. Do nhân duyên tu tập định tuệ trong quá khứ nên Bồ-tát đạt được trăm ngàn pháp Tam-muội ở thế gian. Tùy theo các pháp định mà tất cả hình tướng khác biệt đều hiện ra trước mắt. Lúc ấy Bồ-tát xuất định đến thưa với vị Tiên:

-Pháp tu của thầy, vượt qua pháp định ấy thì còn pháp nào nữa?

Vị tiên đáp:

-Đó là pháp tu tối thắng, ngoài ra không còn pháp nào khác.

Bồ-tát nghe vị Tiên trả lời như vậy liền suy nghĩ:

-Ta nhờ có đủ Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ nên mau chứng pháp tu định của vị Tiên ấy. Nay đạt được rồi thì thấy đó chưa phải là con đường tu tập chân chánh, chưa phải là pháp diệt khổ, không phải là pháp tu của hàng Sa-môn, lại càng không phải pháp tu đạt đến giác ngộ, giải thoát.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bồ-tát vì muốn cho các vị Tiên liả bỏ tà đạo nên đã giảng nói những điều suy nghĩ như trên. Lúc ấy, năm vị Bạt-đa-la đã theo tu tập trước ở chỗ vị Đại tiên kia, tu hành các hạnh thanh tịnh, cùng nhau bàn luận:

-Chúng ta tu học đã lâu vẫn chưa có thể thấu được phần sâu cạn của pháp định ấy. Vậy mà Thái tử chỉ trong một thời gian ngắn đã chứng được pháp tu của vị Đại tiên, lại còn chỉ rõ pháp tu ấy chưa phải là cứu cánh cần phải tìm pháp môn tu tập cao hơn nữa. Điều đó chứng tỏ Thái tử sẽ có thể chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề. Đến lúc ấy năm anh em chúng ta chắc sẽ được phần lợi ích.

Suy nghĩ bàn luận như vậy rồi, năm người liền rời bỏ chỗ vị Tiên kia cùng đi theo Bồ-tát. Bấy giờ Bồ-tát rời thành Vương xá cùng với năm vị Bạt-đà-la đi từ từ về hướng sông Ni-liên, đến núi Già-da lên cao trên đỉnh, trái cõ ngồi dưới một cội cây lớn tư duy: “Ồ thế gian dù là hàng Sa-môn hay Bà-la-môn, nếu thân tâm còn buông thả trong tham dục, bị phiền não chi phối nung đốt thì tuy tu khổ hạnh, con đường đến với đạo thật xa vời. Ví như người muốn có lửa, lại dùng khúc cây ẩm đặt trong nước rồi dùng đồ dẫn lửa mà kéo, xát, người ấy chắc chắn là không thể có lửa được. Cũng giống như thế, những kẻ còn sống trong tham dục, tuy tu khổ hạnh cũng không thể chứng được trí tuệ thù thắng xuất thế gian”.

Bồ-tát lại nghĩ tiếp: “Dù là hàng Sa-môn hay Bà-la-môn ở thế gian, nếu tự chế ngự thân, không tham dục, nhưng trong cảnh giới ấy tâm vẫn còn đắm trước tham luyến thì tuy tu khổ hạnh nhưng con đường đến với đạo vẫn còn xa lắm. Ví như người muốn có lửa lại dùng khúc cây ẩm đặt ở chỗ đất ẩm ướt rồi đem đồ dẫn lửa mà kéo xát người ấy chắc chắn cũng không thể có lửa được. Cũng giống như thế, nếu có người tham ái còn dấy khởi, tâm chưa được tịch tĩnh thì tuy tu khổ hạnh cũng không thể chứng được trí tuệ thù thắng xuất thế gian”.

Bồ-tát lại suy nghĩ: “Trong thế gian dù là hàng Sa-môn hay Bà-la-môn, nếu thân tâm đã được nhiếp phục, giữ gìn, lìa bỏ mọi tham dục, diệt trừ các phiền não, luôn giữ tâm tịch tĩnh tối thượng, tu hành khổ hạnh thì mới có thể chứng được thắng trí xuất thế gian. Cũng giống như người mong muốn có lửa, đem khúc cây khô đặt chỗ đất khô ráo rồi dùng đồ dẫn lửa kéo xát thì người ấy sẽ có được lửa. Cho nên nếu có người chẳng sống trong sự tham dục, thân tâm luôn tịch tĩnh, siêng năng tu hành khổ hạnh thì người ấy sẽ chứng được trí tuệ xuất thế gian”.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bấy giờ Bồ-tát ra khỏi núi Già-da từ từ cất bước đi tới bờ phía Đông hồ Ưu-lâu-tần-loa, đứng ở đó có thể trông thấy dòng sông Ni-liên nước trong mát, chảy cuộn cuộn lấp lánh một màu trắng xóa, hai bên bờ bằng phẳng, cây cối thẳng hàng đều đặn, các thứ hoa quả tươi tốt thật khả ái. Tiếp theo bờ sông là thôn ấp chạy dài có vẻ trù phú, nhà cửa san sát, dân chúng đông đúc. Lúc ấy Bồ-tát nhẹ bước đến một nơi rộng rãi thoáng mát yên tĩnh, không có gò nong, không gân cũng không xa phố xá, không cao cũng không thấp, liền suy nghĩ là nay nên dừng lại nơi này, thân tâm dễ được an tịnh, từ xưa đến giờ các vị Thánh tu hành hầu hết cũng chọn những nơi như thế này.

Bồ-tát lại suy nghĩ tiếp: “Ta nay đã thị hiện ở cõi đời đầy năm thứ vẫn đục xấu ác, nhận thấy chúng sinh thấp kém cùng các hàng ngoại đạo luôn chấp trước bảo thủ quan điểm của họ, tu hành khổ hạnh. Do vô minh che lấp mãi mong cầu trong hư vọng, tự làm khổ thân tâm để mong cầu giải thoát. Những người hoặc mang vật dụng đi khát thực; hoặc có người chỉ cần một vốc thực phẩm để đủ sống trong một ngày, hoặc chẳng đi khát thực mà chỉ nhận vật phẩm do người đem đến bố thí; hoặc có người không thọ nhận của người đem đến cho mà tự mình đi khát thực để cầu giải thoát; hoặc có người chỉ ăn uống cỏ rau rễ lá hoa quả hoặc Ngô sen, phân thú vật, nước trái cây, nước vo gạo, cặn dầu; hoặc có người không dùng các thứ như đường cát, sữa bơ, mật ong, rượu ngon, dấm ngọt cùng các loại mỹ vị khác chỉ để cầu giải thoát; hoặc có người đến khát thực một nhà, xong rồi mới đến nhà thứ hai, thứ ba, cho đến nhà thứ bảy; hoặc có kẻ một ngày hay hai ngày ăn một lần cho tới nửa tháng, một tháng ăn một lần chỉ để cầu giải thoát; hoặc có kẻ ăn uống mau chậm, nhiều ít tăng giảm tùy theo trăng; hoặc có kẻ chỉ ăn mỗi ngày một nắm thóc, nhiều lắm là bảy nắm thóc; hoặc có người chỉ ăn mỗi ngày một hạt lúa mạch, một hạt mè, một hạt gạo; hoặc có kẻ chỉ uống nước trong để cầu giải thoát; hoặc có kẻ cho rằng mình được thần chọn, tự nhịn đói mà chết, bảo rằng sẽ được sinh lên cõi trời hay ở cõi người tùy theo ý

mình; hoặc có kẻ dùng lông, cánh lông mềm của các loài cầm thú lớn để bên đan thành y phục mà mặc; hoặc mặc vỏ cây, hoặc mặc các thứ da trâu, da dê được phủi sạch bên thành tấm; hoặc mặc một áo cho tới bảy lớp áo; hoặc dùng màu đen, màu đỏ để làm y phục; hoặc chẳng mặc y phục; hoặc tay cầm ba cây gậy đưa lên cao; hoặc xâu các đầu lâu người chết lại thành vòng để cầu giải thoát; hoặc một ngày tắm rửa một lần, tắm rửa hai lần cho tới bảy lần hoặc chẳng tắm rửa gì cả; hoặc có kẻ dùng tro, mực bôi xoa lên người; hoặc trộn phân đất hoặc mang đeo hoa héo úa; hoặc dùng năm thứ lửa để nướng đốt thân mình để khói xông vô mũi tự đày đọa trên đỉnh núi cao, hai tay giơ cao một chân đứng yên nhìn mặt trời mặt trăng; hoặc nằm trên mé đòn cây, trên gai nhọn, trên phân tro, ngói đá, ván, chày... để cầu giải thoát; hoặc đọc to các ấn úm, âm Bà-sa, âm Tô-đà, âm Ta-bà-ha theo các bài chú thuật và đọc tụng kinh Vi-đà để cầu giải thoát; hoặc nương thờ các vị Phạm thiên, Đế Thích, Ma-hê-thủ-la, Đột-già-na-la-diên, Câu-ma-la Ca-chiên-diên, Ma-trí lý-già, Bát-bà-tô-nhị-a-thủy-na, Tỳ-sa-môn Bà-lâu-na, A-lý-trí Chiên-đà-la, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Ma-hầu-la-già, Dạ-xoa, Độ-ba Cưu-bàn-trà, chư Thiên, Quỷ thần để mong được giải thoát; hoặc có người nương tựa đất nước, gió lửa, hư không, núi sông ao hồ, khe đầm, biển lớn, rừng cây, thảo mộc, mồ mả đường sá, nơi nuôi trâu bò cùng các chốn thị tứ đông đúc; hoặc thờ các thứ đao kiếm bánh xe, giáo dài cùng tất cả binh khí để cầu giải thoát... Những người ngoại đạo đó do sợ hãi cảnh sinh tử nên dốc lòng lìa bỏ, tu hành khổ hạnh. Xét ra, tất cả đều không có lợi ích gì, điều không nên quy ngưỡng lại quy ngưỡng, chẳng phải là việc an lành lại tương là an lành”.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

Bồ-tát bấy giờ lại suy nghĩ tiếp: “Ta nay vì muốn hàng phục những kẻ ngoại đạo nên phải thể hiện các việc hy hữu khiến cho chư Thiên và mọi người sinh tâm thanh tịnh, lại muốn làm cho những người đang có niềm tin lầm lạc kia biết về tạo nghiệp quả báo..., lại muốn thị hiện công đức trí tuệ có đủ thần lực, phân tích các phân vị khác nhau của các pháp tu định, lại muốn thị hiện sức đại dũng mãnh tinh tấn của mình cho nên mới ở tại chốn ấy”. Bồ-tát đã ngồi kiết già, thân khẩu ý đều an nhiên tịch tĩnh bất động. Lúc mới bắt đầu nhiếp tâm, chuyên chú thuần nhất vào một cảnh, chế ngự hơi thở ra vào, thì khí nóng chạy khắp cơ thể, mồ hôi từ dưới nách và trên trán chảy ra ướt đầm như nước mưa tuôn nhưng vẫn nhẫn chịu khổ chẳng sinh mệt mỏi, còn khởi lên tâm tinh tấn dũng mãnh.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Khi Bồ-tát chế ngự hơi thở ra vào của mình, bên trong hai tai phát ra âm thanh lớn như đưa gió thổi mạnh vào đáy bể lò rèn, nhẫn chịu nổi khổ ấy mà không hề biết mệt mỏi, chán nản.

Này các Tỳ-kheo, lúc đó nơi miệng, mũi,, tai của Ta mọi hơi thở ra vào như dứt hẳn, luồng khí trong người xông lên đánh đầu phát ra âm thanh lớn ví như có người khua đao bén xông vào phá óc não mình, nhận chịu nổi khổ ấy cũng không biết mệt nhọc, tâm không hề thoái chuyển.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Khi Bồ-tát chế ngự hoàn toàn hơi thở của mình, mọi hơi thở ra vào đều dừng hẳn, luồng khí trong người càng mạnh thêm, tự lại xoay vần xoáy vào hai bên hông và phát ra âm thanh lớn, ví như người đồ tể dùng dao chọc tiết trâu bò, chịu đựng nổi khổ ấy mà không hề giải đãi hay cảm thấy cực nhọc.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc ấy do luồng khí trong thân Bồ-tát chuyển động nên toàn thân Bồ-tát nóng bức khó chịu ví như một người sức yếu bị ngọn lửa lớn vây hãm thiêu đốt thân mình, chịu đựng nỗi khổ ấy nhưng lại tăng thêm tâm dũng mãnh tinh tấn, vẫn chánh niệm suy nghĩ: “Ta nay an trụ nơi pháp Tam-muội bất động, ba nghiệp thân khẩu ý đều trụ trong chánh định, thể nhập Tứ thiên, xa lìa mọi hỷ lạc, chỉ còn phân biệt chút ít tiếng động nhẹ như gió thổi. Ví như hư không phủ khắp vạn vật không thể nào thay đổi. Pháp tu định ấy gọi là A-sa-bà-na”.

Bồ-tát lúc đó đã tu khổ hạnh cao nhất như thế.

Này các Tỳ-kheo, Bồ-tát lại khởi lên niệm này: “ở thế gian, hàng Sa-môn hay Bà-la-môn cho rằng phương pháp nhịn đói chính là khổ. Ta nay muốn hàng phục họ nên mỗi ngày chỉ ăn một hạt lúa mạch. Các Tỳ-kheo nên biết, xưa kia, trong khoảng thời gian Ta chỉ ăn mỗi ngày một hạt lúa mạch, thân thể Ta gầy yếu như cây A-tu, người chỉ còn da bọc xương như thể ngôi nhà hư nát lộ ra cột, kèo, đòn tay... xương sống lộ rõ từng đốt như loại cung trúc, hai mắt lõm sâu vào như hai hốc nước nhỏ, đánh đầu khô héo giống như quả bầu phơi khô, đất ở chỗ Ta ngồi lún sâu xuống giống như dấu chân ngựa giẫm lâu ngày, da dẻ nhăn nheo khô nứt như dấu dao cắt cửa vào, đưa tay phủi bụi thì lông trên thân đều rụng hết, dùng tay xoa bụng thì chạm phải cột xương sống. Rồi Ta lại giảm dần chỉ ăn mỗi ngày một hạt gạo cho đến một hạt mè thân thể ta càng gầy gò gấp mười lần hơn trước, hình sắc như thể một vũng mực đen hay đồng tro tàn. Người dân trong xóm làng khắp nơi qua lại thấy như vậy đều thở than thương tiếc, cho rằng Thái tử họ Thích đã tự làm khô lấy thân mình. Thân tướng đẹp đẽ khỏe mạnh ngày trước nay còn đâu.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bồ-tát trải qua sáu năm khổ hạnh như thế, bốn oai nghi không hề giảm mất. Mùa hạ nóng bức chẳng tìm đến chỗ mát mẻ; mùa đông giá buốt cũng chẳng hề mong được ấm áp, muối mòng bu đốt thân cũng không xua, ngồi kiết già thân tâm bất động chẳng chút chau mày cũng chẳng khạc nhổ, đám trẻ chăn trâu bò thường đến nhìn xem rồi đùa nghịch dùng cò chọc vào lỗ mũi Ta, có khi châm vào miệng hay lỗ tai. Lúc đó thân tâm Ta luôn bất động, thường được Trời, Rồng, Quỷ thần cúng dường, làm cho mười hai lạc-xoa trời người an trú trong đạo Tam thừa.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn lập lại ý nghĩa trên nên đọc bài kệ:

*Bồ-tát vào thời ấy  
Bỏ ngôi đi xuất gia  
Vi lợi ích chúng sinh  
Cố nghĩ tìm phương tiện  
Ta thị hiện cõi trược  
Sinh chốn Diêm-phù-đề  
Lắm kẻ theo tà kiến  
Phá pháp theo dị đạo  
Kẻ ngu cầu giải thoát  
Tự làm khổ thân tâm  
Dù sợ nhân sinh tử  
Thường mê xa rời quả  
Hoặc ngã vào đống lửa*

Tự buông mình đỉnh cao  
Dùng ngũ nhiệt đốt thân  
Bôi tro nhằm tự hủy  
Ngày chỉ ăn chút ít  
Đủ cho mạng sống còn  
Khát thực nơi nhà người  
Chủ vui mình mới nhận  
Dung mạo thoáng buồn tiếc  
Trợn ngày chẳng cần ăn  
Hoặc lúc nghe chày khua  
Hay là tiếng chó sủa  
Liên dùng chẳng hành khát  
Dù gọi cũng không nhận  
Bơ dầu cùng mỹ vị  
Sữa kem, các thứ đường  
Tất cả đều không dùng  
Chỉ ăn đồ xấu kém  
Nước gạo cùng cặn dầu  
Phân thú cùng ngó sen  
Cây cỏ cùng hoa quả  
Chỉ mong được giải thoát  
Hoặc chỉ dùng nước trong  
Hoặc ăn ngày hạt mè  
Hoặc chỉ ăn hạt gạo  
Hoặc nhịn đói mà chết  
Nhằm mong được giải thoát  
Hoặc dùng da thú mặc  
Giẻ rách và lông chim  
Vỏ cây bện thành đệm  
Bao thứ hoại sắc phục  
Hoặc chỉ mặc một áo  
Cho đến bảy lớp che  
Hoặc để lộ thân mình  
Chỉ mong được giải thoát  
Ngồi nằm mé cành cây  
Trên gai nhọn tro đất  
Ván, chày cùng đá, ngói  
Để mong cầu giải thoát  
Hoặc thường giơ hai tay  
Hoặc chỉ đứng một chân  
Chải tóc và bới tóc  
Ngắm nhìn theo thái dương  
Để mong được giải thoát  
Hoặc thường lạy nhật nguyệt  
Sông biển cùng khe núi  
Cao nguyên nhiều cây rừng  
Để mong được giải thoát  
Chúng ngoại đạo như thế

Siêng tu khổ chẳng lợi  
Chấp trước nghiệp hư vọng  
Bám chặt chưa từng bỏ  
Những kẻ tà kiến ấy  
Chết rơi vào ác đạo  
Ta cũng tu như thế  
Trải qua đến sáu năm  
Thị hiện hàng phục chúng  
Độc tu đại khổ hạnh  
Những kẻ thiếu trí tuệ  
Thấy họ tu khổ tà  
Cho là đúng chánh pháp  
Bèn sinh tâm hoan hỷ  
Cũng vì để giáo hóa  
Nên quyết hành khổ hạnh  
Bèn chọn chốn vắng vẻ  
Kiết già nhập Tam-muội  
Chế ngự mọi ăn uống  
Ngày ăn hạt gạo, mè  
Mùa lạnh không cầu ấm  
Mùa nóng chẳng cầu mát  
Cũng chẳng xua muỗi mòng  
Mưa gió không dời chuyển  
Trẻ mục đồng đến thấy  
Đùa dùng cọng cỏ châm  
Vào cả tai miệng mũi  
Dùng cây cỏ ngói đá  
Quăng ném vào thân Ta  
Cũng chẳng hề lay động  
Đều nhẫn thọ tất cả  
Thân cũng không cúi thấp  
Cũng không sinh một mối  
Khạc nhổ cùng mọi thứ  
Uế tạp đều trừ dứt  
Chỉ còn xương với da  
Máu thịt đều khô kiệt  
Hình dáng quá gầy yếu  
Như cây A-tư-ca  
Trụ định A-na-bà  
Thân tâm thường bất động  
Cũng chẳng hưởng thiên lạc  
Mà khởi tâm đại Bi  
Vì muôn loài chúng sinh  
Tu hạnh định như vậy  
Do tu pháp định ấy  
Mau chóng đạt Phật-đà  
Diệt trừ các tà đạo  
Hàng phục các dị thuyết

*Vì như chúng Ca-diếp  
Chẳng tin có giác ngộ  
Đại giác ngộ như thế  
Vô lượng kiếp khó được  
Vì muốn cho bao người  
Vào định A-na-bà  
Trong lúc nhập định ấy  
Có mười hai lạc-xoa  
Chư Thiên và chúng nhân  
Trụ trong Tam thừa đạo  
Chư Thiên cùng Long thần  
Luôn cả ngày và đêm  
Cúng dường thân Bồ-tát  
Thấy đều phát thệ lớn  
Nguyện trụ Na-bà định  
Vì lợi ích muôn loài  
Tâm ấy như hư không.*

## **Phẩm 18: ĐẾN SÔNG NI-LIÊN**

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bồ-tát bây giờ đã trải qua sáu năm tu khổ hạnh, ma vương Ba-tuần thường theo Bồ-tát để dò xét tìm kiếm những sơ hở sai lầm nhưng rốt cuộc cũng chẳng được gì nên sinh chán nản hậm hực bỏ đi.

Lúc đó Đức Thế Tôn đọc bài kệ:

*Nơi Bồ-tát an trụ  
Rừng vắng thật thanh tịnh  
Đông nhìn dòng Ni-liên  
Tây dựa hồ Tân loa  
Tâm tịnh tán phái khởi  
Tìm đến chốn tịch tĩnh  
Thấy nơi này rộng vắng  
Dừng lại trừ phiền não  
Chính ma vương Ba-tuần  
Đến chỗ Bồ-tát trụ  
Dùng những lời dụ ngọt  
Mà thừa cùng Bồ-tát  
Chúng sinh ở thế gian  
Đều mến yêu mạng sống  
Thân Ngài nay khô gầy  
Cái chết thật chẳng xa  
Nên tu đạo thờ lửa  
Tất được quả báo lớn  
Khởi phái lìa thân mạng  
Lại được người thương mến*



Tâm tánh vốn khó trị  
Phiền não chẳng thể trừ  
Bồ-đề ai chứng được  
Tự làm khổ ích gì.  
Bồ-tát bảo ma vương  
Hãy nghe lời ta nói  
Tâm tối tham, sân, si  
Cùng người là quyến thuộc  
Kết với người tới đây  
Cùng phá hoại căn lành  
Ta chẳng cầu phước báo  
Chớ dùng đồ quấy Ta  
Chết chóc Ta nào sợ  
Lấy chết làm giới mốc  
Chỉ nguyện cầu giải thoát  
Tâm không hề thoái chuyển  
Tuy chịu nhiều thống khổ  
Tâm Ta luôn tịch tĩnh  
Trụ ở định kiên cố  
Tinh tấn cùng vui thích  
Quyết đạt trí dù chết  
Không tham sống vô tri  
Ví như bậc nghĩa dũng  
Thà quyết thắng mà mất  
Không như kẻ khiếp nhược  
Cầu sống bị người khinh  
Vi thế Ta ở đây  
Sẽ trừ hết quân nguoi  
Một là quân tham dục  
Hai là quân ưu sầu  
Ba là quân đói khát  
Bốn là quân ái nhiễm  
Năm là quân hôn trầm  
Sáu là quân sợ hãi  
Bảy là quân nghi ngờ  
Tám là quân hờn giận  
Chín là quân buồn phiền  
Cùng khen mình chê người  
Tà cúng dường, các việc  
Đám quân đông như thế  
Là thân quyến của nguoi  
Chuyên quấy phá trời, người  
Ta nay luôn an trụ  
Trong chánh niệm, chánh tri  
Tiêu diệt nguoi Ba-tuần  
Như nước ngâm gạch vỡ  
Bồ-tát vừa dứt lời  
Ma vương đã trốn mất.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

Lúc ấy Bò-tát suy nghĩ: “Trong quá khứ, hiện tại và vị lai, có các bậc Sa-môn hay Bà-la-môn chuyên tu khổ hạnh, thân tâm bị bức bách vì phải chịu bao thống khổ phiền não, đều phải biết rằng đó là tự làm khổ thân, chẳng có lợi ích gì”.

Ngài lại suy nghĩ tiếp: “Ta nay đã trải qua các hạnh khổ cao nhất mà không thể chứng được Thắng trí xuất thế gian, như thế đủ biết khổ hạnh không phải là nhân đưa đến giải thoát giác ngộ, cũng chẳng phải là con đường biết Khổ, đoạn Tập, chứng Diệt và tu Đạo. Vậy phải tìm ra pháp tu khác mới có thể dứt trừ sinh lão bệnh tử”.

Bò-tát lại suy nghĩ: “Xưa kia, Ta ở dưới cội cây Diêm-phù trong khu vườn của phụ vương đã chứng được Sơ thiên, lúc đó thân tâm ta vui vẻ an lạc, như thế cho đến lúc chứng được Tứ thiên. Nhớ lại chuyện xưa kia từng chứng đắc, Ta thấy hẳn đó là nhân giác ngộ có thể diệt trừ sinh lão bệnh tử”.

Bò-tát lại suy luận: “Ta nay với xác thân gầy còm ốm yếu như thế này hẳn là không kham nổi trên con đường tìm được đạo. Nếu ta dùng diệu lực thần thông cùng trí tuệ khiến cho thân thể bình phục như trước để hướng tới giác ngộ thì đâu cần làm những việc đã qua. Đó không phải hành động vì thương xót tất cả chúng sinh, cũng không phải phương pháp tu tập để chứng quả vị Giác ngộ của chư Phật. Do đó nay Ta cần ăn uống đầy đủ như trước để thân thể khoẻ mạnh mới có thể tu tập đạt đến quả vị Giác ngộ”.

Khi ấy, các vị trời có tâm luôn yêu thích các bậc tu khổ hạnh, biết Bò-tát muốn ăn uống đầy đủ như trước liền đến thưa Bò-tát:

-Tôn giả khởi phải ăn uống đầy đủ để hồi phục sức lực, chúng tôi sẽ dùng thần thông làm cho khí lực Tôn giả bình phục trở lại như cũ, chẳng khác gì ăn uống.

Bò-tát tự nghĩ: ‘Ta thật sự chẳng ăn uống gì như vậy là đã khá lâu, dân chúng khắp chốn cũng đã biết Ta tu khổ hạnh, nếu nay Ta theo lời của chư Thiên chẳng cần ăn uống đầy đủ, chỉ dùng thần lực để hồi phục sức khỏe thì Ta trở thành vọng ngữ”.

Lúc đó năm vị Bạt-đà-la nghe Bò-tát muốn ăn uống đầy đủ trở lại nên cùng nhau bàn luận:

-Sa-môn Cù-đàm tu khổ hạnh như vậy mà vẫn chưa đạt được Thắng trí xuất thế gian huống chi nay muốn trở lại ăn uống đầy đủ, hưởng thụ lạc thú thì rõ ràng đó là kẻ vô trí, đánh mất định tâm.

Họ bèn bỏ Bò-tát, đến khu vườn Nai, chốn Tiên nhân đọa-xứ thuộc thành Ba-la-nại.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Sau khi hết tu khổ hạnh, Bò-tát đi đến thôn Ưu-lâu-tần-loa của vị trưởng thôn tên Tư-ná-bát-đề ở đó có mười cô gái, ngày trước cùng năm vị Bạt-đà-la thường đem phẩm vật đến cúng dường Bò-tát. Các cô lúc ấy đã biết Bò-tát bỏ lối tu khổ hạnh liền làm nhiều món ăn uống để cúng dường Bò-tát. Nhờ vậy mà chỉ trong một thời gian ngắn sắc tướng Bò-tát đã trở lại tươi sáng vui vẻ. Mọi người trông thấy đều nói với nhau:

-Sa-môn Cù-đàm dung mạo oai nghiêm có phước đức lớn lao.

Trong số mười cô, có một người nhỏ tuổi nhất tên là Thiện Sinh. Ngày trước lúc Bồ-tát còn tu khổ hạnh cô thường đem đồ ăn uống cúng dường tám trăm vị tu sĩ Bà-la-môn, nguyện do phước đức của sự cúng dường ấy mà cầu riêng cho Bồ-tát mau chứng quả vị Vô thượng Bồ-đề.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bồ-tát lúc ấy lại suy nghĩ: “Trải qua sáu năm tinh cần tu khổ hạnh, y Ta đã rách nát”. Bấy giờ Bồ-tát thấy có một chiếc y phân tảo cũ rách ở dưới đất trong rừng Thi-đà liền nhặt lấy đem về. Lúc đó Địa thần liền bảo với một vị thần ở trên hư không:

-Lạ thay, lạ thay! Thái tử họ Thích lia bỏ ngôi vị Chuyển luân vương. Nay lại lượm chiếc y phân tảo của người khác vứt bỏ.

Vị thần ấy nghe thế liền tâu lên chư Thiên ở cõi Tam thập tam thiên và chỉ trong khoảnh khắc đã truyền đến tận cõi trời A-ca-ni-trá. Lúc đó, Bồ-tát tay cầm chiếc y cũ nói:

-Không rõ nơi nào có nhiều nước để ta giặt sạch tấm y này.

Tức thì một vị Thiên tử liền hiện ra trước Bồ-tát chỉ tay xuống đất hóa thành một ao nước.

Bồ-tát lại suy nghĩ: “Không biết ở đâu có tảng đá để ta tẩy sạch chiếc y phân tảo này”. Thích Đề-hoàn Nhân lập tức đem một tảng đá vuông vức đặt cạnh bờ ao. Bồ-tát thấy tảng đá liền dùng để tẩy giặt chiếc y cũ. Lúc đó Đế Thích thưa với Bồ-tát:

-Tôi sẽ vì Tôn giả mà giặt sạch chiếc y cũ này, mong Tôn giả chấp thuận.

Tuy nhiên Bồ-tát muốn làm gương cho chúng Tỳ-kheo sau này nên đã tự mình giặt lấy tấm y chứ không nhờ Đế Thích. Giặt y xong, Bồ-tát xuống ao tắm rửa. Bấy giờ ma vương Ba-tuần liền biến bờ ao trở nên cao dốc. Cạnh bờ có một cây A-tu-na, lúc đó vị thọ thần dè mạnh cho cây thấp xuống để Bồ-tát vịn cây lên bờ, còn chiếc y cũ bị hút vào dưới gốc cây kia. Cùng lúc vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư tên Vô Cấu Quang đem dâng chiếc ca-sa là vật dụng của Sa-môn cúng dường Bồ-tát.

Sau khi đã nhận y ca-sa, Bồ-tát vào sáng sớm mỗi ngày mặc Tăng-già-lê vào thôn xóm khất thực. Vị thần của thôn ấy vào đêm trước đã báo cho Thiện Sinh:

-Nàng thường vì bậc Thanh tịnh đó, bày các hội bố thí lớn, nay vị Sa-môn ấy đã bỏ cách tu khổ hạnh trở lại ăn uống đầy đủ. Trước đây nàng đã phát nguyện là nếu vị Sa-môn ấy thọ nhận thực phẩm của nàng cúng dường sẽ mau chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ-đề. Nay chính là lúc nên bày biện cúng dường.

Nàng Thiện Sinh nghe vị thần nói như vậy liền vắt lấy sữa của một ngàn con bò cái. Sữa ấy qua bảy lượt chưng, nấu chỉ chọn lấy phần tinh khiết nhất đổ vào trong một chiếc nồi mới, dùng thứ gạo lúa thơm nấu thành cháo nhuyễn. Trong lúc đang nấu, trên mặt nồi cháo sữa ấy hiện ra hàng ngàn vòng bánh xe pháp, hoa Ba-đầu-ma và vô số hình tướng tốt lành. Lúc đó Thiện Sinh

trông thấy tướng ấy liền suy nghĩ: “Sao lại có điềm lành này?” Một vị Tiên lúc đó bảo Thiện Sinh:

-Nếu người nào ăn được thứ cháo ấy chắc chắn sẽ thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề.

Sau khi nấu xong cháo sữa, Thiện Sinh liền quét dọn nhà cửa hết sức sạch sẽ, sắp đặt chỗ ngồi thật trang trọng, bày biện tất cả mọi sự rồi dặn nàng Ưu-đa-la:

-Người phải đến mời đông đủ các vị tu sĩ Bà-la-môn cùng đến đây.

Nàng ưu-đa-la vâng lời đi về hướng Đông chỉ gặp một mình Bồ-tát chứ không thấy một tu sĩ Bà-la-môn nào. Đi về các hướng Tây, Nam, Bắc cũng vậy. Đó là do chư Thiên cõi trời Tịnh cư đã dùng thần thông khiến nàng Ưu-đa-la không thể thấy được.

Ưu-đa-la trở lại thưa với nàng Thiện Sinh:

-Tôi đã đi cùng khắp chỉ thấy Sa-môn Cù-đàm chứ không gặp một vị tu sĩ Bà-la-môn nào cả.

Thiện Sinh bảo:

-Đó là Bạc Tỏi Trắng. Ta chính vì vị ấy mà nấu món cháo sữa này. Người phải mau đến thỉnh vị Sa-môn ấy cho ta.

Nàng ưu-đa-la đến chỗ Bồ-tát, cúi đầu mặt lạy ngang chân Bồ-tát và thưa:

-Nàng Thiện Sinh sai con đến mời Thánh giả.

Bồ-tát nhận lời liền thân hành đến nhà Thiện Sinh, ngồi trên tòa ngồi trang nghiêm nhất. Khi ấy nàng Thiện Sinh dùng chiếc bát bằng vàng múc đầy cháo sữa đem đến dâng lên Bồ-tát. Sau khi nhận bát cháo Bồ-tát suy nghĩ: “Ta ăn thứ cháo sữa này chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ-đề”. Liền nói với nàng Thiện Sinh:

-Ta thọ nhận món cháo này xong, sẽ trao chiếc bát bằng vàng này cho ai?

Nàng Thiện Sinh thưa:

-Con xin dâng cúng cái bát ấy để Tôn giả tùy ý sử dụng.

Lúc đó Bồ-tát bưng bát cháo sữa rời khỏi thôn xóm Ưu-lâu-tần- loa đến sông Ni-liên, đặt bát cháo trên bờ xong, rời tự mình cạo bỏ râu tóc rồi xuống sông tắm rửa.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Khi Bồ-tát đang tắm rửa, có trăm ngàn chư Thiên tung thiên hương thiên hoa rải xuống khắp mặt sông. Bồ-tát tắm xong, chư Thiên cùng nhau lấy nước ấy đem về Thiên cung; còn chỗ Bồ-tát cạo bỏ râu tóc sau này nàng Thiện Sinh xây tháp cúng dường.

Sau khi rời khỏi dòng sông lên bờ, Bồ-tát suy nghĩ: “Nên chọn chỗ nào thích hợp để dùng món cháo này”. Vị Long phi nơi sông ấy lập tức biến ra Hiền tòa từ dưới đất vọt lên, trải thành chỗ ngồi thanh tịnh mời Bồ-tát ngồi. Bồ-tát an tọa, ăn xong món cháo sữa, thân thể cùng các tướng tốt đều bình phục như cũ. Bồ-tát lấy bát vàng liêng xuống giữa dòng sông. Lúc ấy, Long vương trông thấy hết sức vui mừng liền thu lấy bát vàng ấy đem về cung cúng dường. Cùng lúc, Thích Đề-hoàn Nhân liền biến hình hóa thành Kim sí điều bay theo Long vương đoạt lấy bát vàng rồi đem về cung điện mình cho xây tháp cúng dường.

Bấy giờ Bồ-tát rời tòa ngồi đứng dậy, vị Long phi cũng thu hồi lại tòa ngồi đem về nơi cung mình xây tháp cúng dường.

Này các vị Tỳ-kheo, do Bồ-tát có đủ lực phước đức và trí tuệ, cho nên ăn xong món cháo sữa ấy ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp càng tăng thêm vẻ tươi sáng toàn vẹn rực rỡ.

Lúc đó Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý trên nên đọc bài kệ:

*Qua sáu năm khổ hạnh  
Thân thể thật gầy yếu  
Không dùng Thiên thần lực  
Đến chốn Bồ-đề  
Vì thương xót chúng sinh  
Quy ngưỡng theo Phật pháp  
Nên ăn uống đầy đủ  
Mới chứng được giác ngộ  
Có vị nữ trước kia  
Làm lành tên Thiện Sinh  
Thời Phật tu khổ hạnh  
Cúng dường tám trăm vị  
Nửa đêm nghe thần báo  
Sáng dậy sớm vắt sữa  
Dùng sữa ngàn bò mẹ  
Nấu thành cháo dâng cúng  
Bồ-tát khoác y xong  
Đi đến nhà Thiện sinh  
Nhận lấy bát cháo sữa  
Đến thẳng dòng Ni-liên  
Bồ-tát vô lượng kiếp  
Thường tu các hạnh lành  
Thân tâm đều tịch tĩnh  
Đứng đi luôn thanh thoát  
Đến bờ Ni-liên-thuyền  
Trời, Rồng đều vây quanh  
Bồ-tát xuống sông tắm  
Chư Thiên rải hương hoa  
Vừa lên khỏi bờ sông  
Thọ thần đến đánh lễ  
Thiện nữ cúng bát vàng  
Long phi dâng tòa quý*

*Bước đi như Sư tử  
Thăng đến tòa Bồ-đề.*

## **QUYỂN VIII**

### **Phẩm 19: ĐẾN BỒ-ĐỀ TRÀNG**

Lúc bấy giờ, Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Sau khi tắm rửa thân thể sạch sẽ, ăn món cháo sữa, khí lực bình phục như trước, Bồ-tát liền khởi ý muốn đến thẳng dưới cội cây Bồ-đề mọc trên vùng đất có đủ mười sáu thứ công đức. Vì muốn hàng phục các ma oán nên Bồ-tát đã hiện rõ tướng của Bạc Đại nhân đi về bốn hướng. Bước đi của Ngài chậm rãi, an lành, khuôn diện tươi sáng, rạng rỡ, tốt đẹp như màu sắc câu vòng; bước đi thanh thoát mà vững vàng, như núi Tu-di sừng sững; bước đi không vội vàng không chậm chạp, không nặng nề chẳng hấp tấp, bước đi không thô loạn mà ngã lia mọi cấu nhiễm; bước đi thanh tịnh, bước đi không lầm lẫn sai sót, không ngu si, không nhiễm đắm; bước đi như Sư tử vương, như Long vương, như Na-la-diên; bước đi không chạm đất mà dấu ấn của tướng bành xe pháp ngàn cọng vẫn hiện trên mặt đất; bước đi thông thả khi màng chi tay và chân ánh lên màu đồng đỏ chiếu sáng mặt đất; bước đi làm rung chuyển toàn mặt đất; bước đi như núi chạm nhau phát ra âm thanh lớn; bước đi làm cho hầm hồ gò nông tự nhiên bằng phẳng; bước đi trong khi hào quang dưới bàn chân chiếu sáng khiến chúng sinh tội lỗi quy ngưỡng về nẻo thiện; bước đi trong khi mỗi bước chân đặt xuống thì từ đất hiện ra bông sen nâng đỡ; bước đi thuận theo chư Phật quá khứ đến thẳng tòa Sư tử; bước đi khi tâm như kim cang không thể hủy hoại; bước đi làm ngăn lấp các nẻo ác mở ra các nẻo thiện; bước đi đem lại an lạc cho tất cả chúng sinh, bước đi làm tiêu diệt thế lực ma; bước đi phá vỡ mọi thứ tà luận; bước đi đoạn trừ vô minh tăm tối; bước đi vượt khỏi cõi sinh tử; bước đi tỏa ra ánh sáng che lấp cả Phạm vương, Đế Thích, Hộ thế tứ vương, Tự tại Thiên vương; bước đi của Bạc biết rõ: “Trong khắp Tam thiên đại thiên thế giới chỉ mình Ta tối tôn tối thượng”; bước đi của Bạc biết rõ sẽ tự thân chứng Thánh đạo không phải do tha lực mà được giác ngộ; bước đi của Bạc biết rõ sẽ chứng đắc Nhất thiết trí; bước đi của niệm tuệ hòa hợp; bước đi muốn trừ diệt sinh lão bệnh tử; bước đi để đạt đến tịch tĩnh, lia mọi cấu nhiễm, không còn sông chết, không còn sợ hãi, hướng đến Niết-bàn.

Bấy giờ Bồ-tát chánh niệm nhìn thẳng hướng về cội Bồ-đề, bước tới với vô lượng oai nghi như thế. Cùng lúc có một luồng gió mưa từ trời thổi đến quét dọn, tưới nước làm cho cả vùng từ sông Ni-liên đến cội Bồ-đề đều sạch sẽ trang nghiêm, lại tung rải vô lượng hương hoa thù thắng đầy khắp mặt đất. Các thứ cây lớn nhỏ trong khắp Tam thiên đại thiên thế giới đều cúi thấp cành, ngọn hướng về cây Bồ-đề; núi Tu-di và các núi lớn nhỏ trong khắp cõi Tam thiên đại thiên thế giới cũng đều cúi thấp ngọn, đỉnh hướng về cây Bồ-đề. Các vị Thiên tử thuộc cõi Dục giới, mỗi vị đều tung rải các loại hương hoa vi diệu, tất cả các diệu hoa ấy kết thành một đài hoa dọc ngang đến một câu-lô-xá, lại hiện ra đường lớn rộng rãi chạy dài vô tận. Hai bên đường lớn ấy có nhiều thứ lan can bằng bảy thứ báu đều trang nghiêm đẹp đẽ, chiều cao tính từ dưới thấp lên bằng bảy cây Đa-la, khắp nơi đều có cờ phướn, lọng báu trang nghiêm; lại hóa thành bảy cây Đa-la báu, nơi mỗi vòm cây đều có giăng mắc những dây vàng, trên dây treo các loại chuông khánh quý, các thứ ngọc minh châu, lưu ly tô điếm; giữa các cây báu đều có ao thất bảo, đáy ao trải đầy cát bằng vàng, nước thơm đầy ao, trong ao đầy khắp nhiều loại hoa quý như Ưu-bát-la, hoa Câu-vật-đầu, hoa Ba-đầu-ma, hoa Phân-đà-lợi..., bốn phía bờ ao đều có những bậc thềm làm bằng bảy món báu vật chạy vòng quanh càng tăng thêm vẻ trang nghiêm. Nơi các bậc thềm lối đi ấy, có nhiều loại chim Ca-lăng-tần-già, Thiên nga, Uyên ương, Cọng mạng luôn phát ra âm thanh hòa nhã. Có đến tám vạn bốn ngàn thể nữ cõi trời dùng thứ nước quý tưới khắp các mặt đường trước

sau. Lại có tám vạn bốn ngàn thể nữ cõi trời tung rải các loại thiên hoa, nơi mỗi cội cây đều có các đài báu vi diệu, trên mỗi đài đều có tám vạn bốn ngàn thể nữ ở cõi trời đều bung bình báu chứa đầy các loại hương chiên-đàn, trầm thủy. Lại có năm ngàn thể nữ ở cõi trời hòa tấu Thiên nhạc ca múa, tán tụng tạo ra muôn ngàn âm thanh hòa dịu.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Khi đi đến cây Bồ-đề, Bồ-tát từ thân phóng ra vô lượng ánh sáng lại làm chân động khắp vô biên quốc độ; lại có vô lượng trăm ngàn chư Thiên ở trên hư không hòa tấu Thiên nhạc, từ trên hư không tung rải các loại thiên hoa và vô lượng các thứ y phục thượng diệu; lại có vô lượng các loài voi, ngựa, trâu bò vây quanh Bồ-tát phát ra muôn ngàn tiếng kêu rống hòa hợp vang lừng; lại có vô lượng các loài chim quý như Anh vũ, Xá-lợi, Câu-chi-la, Ca-lăng-tần-già, Thiên nga, Uyên ương, Không tước, Phi thúy, Cọng mạng... tung cánh bay lượn vòng quanh phát ra âm thanh dịu dàng. Khi Bồ-tát đi đến Bồ-đề tràng đã có vô lượng các hiện tượng an lành hy hữu hiện ra như vậy.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Lúc ấy Bồ-tát sắp sửa ngồi vào tòa Bồ-đề. Đêm ấy vị chủ Tam thiên đại thiên thế giới là Đại phạm Thiên vương gọi các vị Phạm chúng đến nói:

-Các vị nên biết, vị Bồ-tát Ma-ha-tát ấy đã mặc đủ áo giáp tinh tấn, trí tuệ kiên cố, tâm không mệt mỏi, đã thành tựu tất cả các hạnh Bồ-tát, thông đạt tất cả các pháp môn Ba-la-mật, trải qua đủ các địa của Bồ-tát, đạt được đại tự tại, hộ trì tâm ý được an lạc thanh tịnh của chư Bồ-tát, thông tỏ mọi căn cơ trí độn của chúng sinh, an trụ nơi pháp bí mật của chư Như Lai, vượt qua tất cả cảnh giới ma oán, biết rõ ngọn nguồn của mọi pháp lành, do chính tự sức mình đạt được giác ngộ, được thần lực diệu dụng của chư Như Lai hộ niệm, sẽ vì muôn loài chỉ dạy đạo giải thoát, cũng vì chúng sinh làm Bạc Đại Thương Chủ, phá trừ hàng phục hết thầy các thứ ma quân, ở trong Tam thiên đại thiên thế giới chỉ có Phật là Bạc Tối Tôn, là Bạc Đại Y vương điều hòa các thứ thuốc Pháp để giúp chúng sinh dứt trừ đau khổ, là Bạc Đại Pháp vương dùng trí tuệ soi sáng khắp mười phương tạo dựng đại pháp tràng; không hề bị nhiễm tám pháp ở thế gian, ví như hoa sen không bị nhiễm bùn có thể thân chứa vô lượng pháp bảo chân thật ví như biển rộng chứa bao nhiêu thứ châu báu kỳ diệu; bình đẳng với kẻ oán người thân, an trụ bất động như núi Tu-di; lia mọi cấu uế, tâm ý thanh tịnh như ngọc Ma-ni, ở trong Tam thiên đại thiên thế giới đạt được đại tự tại. Bạc Bồ-tát Ma-ha-tát ấy đến Bồ-đề tràng với vô lượng công đức như thế vì muốn hàng phục chúng ma oán, vì để đạt quả vị Vô thượng Bồ-đề; trọn đủ mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp bất cộng của chư Phật; vì để chuyển bánh xe chánh pháp, cất lên tiếng rống vang động của Bạc Đại Sư Tử, bố thí mưa pháp lớn làm cho chúng sinh được tròn đủ công đức, đạt được pháp nhãn thanh tịnh; lại vì để loại trừ mọi thứ hý luận của ngoại đạo; cũng vì để cho nguyên xưa được viên mãn, đối với các pháp đều đạt được tự tại. Nay các vị, chúng ta cần phải phát tâm đến nơi bậc Bồ-tát Ma-ha-tát ấy để gần gũi, cúng dường.

Vị Đại phạm Thiên vương đọc bài kệ:

*Vô lượng trăm ngàn kiếp  
Đủ Từ, Bi, Hy, Xả  
Thông trí tuệ thiên định,  
Nay sẽ chứng Niết-bàn*

*Nếu muốn lìa ba ác  
Cùng xa tám thứ nạn  
Thọ phước báo cõi trời  
Cho đến đạt giải thoát  
Phải đem vật thượng phẩm  
Dâng cúng lên Bồ-tát  
Sáu năm tu khổ hạnh  
Nay đến Bồ-đề tràng  
Chủ thế giới Tam thiên  
Thích, Phạm cùng Nhật Nguyệt  
Cùng tất cả chư Thiên  
Đều chiêm ngưỡng hoan hỷ  
Hàng phục các ma quân  
Sẽ thành Bạc Chánh Giác  
Ba mươi hai tướng tốt  
Tối thắng tự trang nghiêm  
Phạm âm thật trong lành  
Tâm tịnh lìa tội lỗi  
Hoặc có người mong cầu  
Sinh lên cõi Phạm thế  
Hoặc có người vui cầu  
Chúng được quả Thanh văn  
Hoặc có người vui cầu  
Đắc quả Bích-chi-phật  
Hoặc có người vui cầu  
Sẽ đạt quả Vô thượng  
Tất cả mọi người ấy  
Nên cúng dường Đạo Sư.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc ấy các vị Phạm Thiên vương vì muốn cúng dường Bồ-tát nên đã dùng diệu lực thần thông khiến cho khắp Tam thiên đại thiên thế giới đều trở thành thanh tịnh, dẹp trừ các thứ đá sỏi, gạch ngói vụn vỡ, gai góc, làm cho đất đai đều được bằng phẳng như lòng bàn tay, không còn gò nong cao thấp. Dùng các thứ vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách thuần là châu báu quý giá để tô điểm thêm phần nghiêm đẹp.

Lại khiến khắp Tam thiên đại thiên thế giới hiện ra nhiều thứ cỏ lạ xanh thắm mọc xoay theo phía hữu, mềm mại đáng yêu quý như Ca-lăng-đà.

Lại biến nhiều biển rộng thành đất bằng nhưng không làm hại các loài thủy tộc như cá, ba ba, cá sấu, trạch, rùa...

Lại khiến cho mười phương quốc độ, Phạm thiên, Đế Thích, Hộ thế tứ vương trông thấy Tam thiên đại thiên thế giới được thanh tịnh trang nghiêm như thế, sẽ tự trang nghiêm cõi của mình, từ xa đến cúng dường Bồ-tát.



Lại vì để tất cả Bồ-tát ở mười phương vô biên quốc độ đều đến cúng dường Bồ-tát, nên làm cho cảnh vật trang nghiêm ở đây hơn tất cả cõi trời và người cộng lại. Mỗi vị Bồ-tát từ quốc độ của mình đến cúng dường Bồ-tát đều sẽ thấy vô biên thế giới như trong một cõi Phật, đều thấy hào quang ánh sáng chói của Bồ-tát chiếu khắp từ núi Tu-di đến núi Thiết vi cho đến cõi u minh tăm tối, hơn hẳn ánh sáng của nhật nguyệt.

Lại có mười sáu vị Thiên tử lo giữ gìn nơi Bồ-đề tràng, các vị này đều đã chứng được Vô sinh pháp nhẫn và đạt A-duy-việt trí (*tâm Bất thoái chuyển*). Đó là các vị Thiên tử: Chuyển Tấn, Vô Thắng, Thí Dữ, Ái Kính, Dũng Lực, Thiên Trụ, Trì Địa, Tác Quang, Vô cấu, Pháp Tự Tại, Pháp Tràng, Sở Hành Cát Tường, Vô Chướng Ngại, Đại Trang Nghiêm, Thanh Tịnh Giới Hương, Liên Hoa Quang Minh. Mỗi vị đều hóa thân ra khắp bốn phương, mỗi phương tám mươi do-tuần, bày biện đầy đủ khắp nơi các vật trang nghiêm. Đất đai bốn phía đều có bảy lớp đường sáu, mỗi đường sáu ấy đều có nhiều cây Đa-la sáu, nơi mỗi vòm cây sáu lại giăng mắc đầy những dây vàng treo các khánh quý giá, và được che phủ bên trên bằng các màng võng quý. Dùng vàng Diêm-phù-đàn để làm hoa sen trải đầy nơi mặt đất, trên mỗi đóa sen ấy đều dùng bảy món sáu để tô điểm, lại đốt vô số thiên hương thượng diệu. Tất cả các loại cây lớn quý giá trong mười phương thế giới cõi người và trời đều hiện đủ ở đây. Tất cả sông ngòi, đất liền, hương hoa thắng diệu trong khắp mười phương thế giới cũng đều hiện đầy đủ ở đây. Lại nữa mười phương chư Phật Bồ-tát, ở mỗi cảnh giới đều hiện rõ vô lượng tư lương phước đức trí tuệ rộng lớn trang nghiêm cho Bồ-đề tràng.

Tất cả mọi sự vật trang nghiêm đều hiện ra trong Bồ-đề tràng như thế.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Mười sáu vị Thiên tử có nhiệm vụ giữ gìn Bồ-đề tràng trông thấy diệu lực thần thông với những hiện tượng tốt đẹp trang nghiêm như vậy đều vô cùng hoan hỷ. Tám bộ chúng là Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già trông thấy cảnh Bồ-đề tràng trang nghiêm như thế đều khen ngợi là điều chưa từng có. Mỗi vị đều nghĩ về cung điện của mình cảm thấy nó thấp bé như những gò nông mả vậy, nên tất cả đều ca ngợi hết lời về công đức tạo dựng ở đây.

Lại có bốn vị thọ thần bảo hộ cây Bồ-đề, vị thứ nhất tên là Tỳ-lưu-bạt-cù, vị thứ hai tên là Tô-ma-na, vị thứ ba tên Ô-thù-bát-đế, vị thứ tư tên Đế-thù. Mỗi vị đều dùng thần lực biến cây Bồ-đề ấy trở nên cao lớn, tán rộng trang nghiêm đẹp đẽ, chiều cao hơn tám mươi cây Đa-la. Góc rễ, cành lá, hoa quả đều um tùm tươi tốt, thân cây thẳng vút trang nghiêm hơn khiến mọi người trông thấy đều hoan hỷ cho là hơn cả vườn hoa Hoan hỷ của Đế Thích, hơn cả các thứ cây Ba-lợi-chất-đa, Câu-bi-la. Nơi chỗ Bồ-tát ngồi trở thành Bồ-đề xứ, là trung tâm của Tam thiên đại thiên thế giới. Đất ở chỗ ngồi ấy dùng toàn kim cương tạo nên hết sức bền chắc không gì có thể hủy hoại được.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Khi Bồ-tát khởi ý muốn đến chỗ cây Bồ-đề, từ thân Bồ-tát phóng ra luồng ánh sáng lớn chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới, chúng sinh ở cõi địa ngục đều được lia khổ; chúng sinh ở cõi ngạ quỷ đều được no đủ; chúng sinh ở cõi súc sinh đều phát sinh lòng Từ đối với nhau; chúng sinh bị khiếm khuyết các căn được đầy đủ trở lại; các chúng sinh bị bệnh khổ thì được thuyên giảm, khỏe mạnh; các chúng sinh thường bị lo sợ đều được an vui; các chúng sinh bị

giam giữ nơi tù ngục đều được tự do; các chúng sinh bản cùng đều được nhiều của cải quý giá; các chúng sinh đang phiền não được giải thoát; các chúng sinh bị đói khát đều được ăn uống đầy đủ; các chúng sinh đang mang thai đều được an lành; các chúng sinh bị gầy còm ốm yếu đều được phục hồi sức lực. Trong thời gian ấy, không có một chúng sinh nào bị tham, sân, si bức bách quấy nhiễu; ở cõi Trời và Người không có người chết và cũng không có trường hợp thụ thai. Lúc ấy tất cả chúng sinh đều khởi tâm Từ bi, thương xót nhau, đem lại lợi ích cho nhau, xem nhau như cha mẹ, anh chị em thân thuộc một nhà.

Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn lặp lại nghĩa trên nên nói kệ:

*Địa ngục khổ bức hại  
Tất cả đều ngừng nghĩ  
Súc sinh chuyên hại nhau  
Đều phát khởi từ tâm  
Tám nạn đều vượt thoát  
Ba ác cũng tiêu trừ  
Ánh quang chiếu khắp chốn  
Cùng hưởng vui diệu kỳ  
Mắt, tai và mũi, lưỡi  
Các căn bị thiếu sót  
Đều trở lại đầy đủ  
Người bị phiền não buộc  
Liên được an vui lớn  
Cuồng loạn được chánh niệm  
Nghèo hèn được phú quý  
Bệnh khổ được giảm trừ  
Tù đày được giải thoát  
Tất cả không tranh giận  
Cùng nhau khởi Từ tâm  
Như cha mẹ yêu con  
Lưới hào quang Bồ-tát  
Chiếu sáng khắp mười phương  
Soi thấu hằng sa cõi  
Phủ sáng vô biên chốn  
Thiết vi, đại Thiết vi  
Cùng bao dãy núi cao  
Đều như chìm mắt hấn  
Biến thành một cõi Phật  
Dùng các báu tạo nên  
Tô điểm thật vi diệu  
Muốn hào quang cùng chiếu  
Tất cả hiện rõ ràng  
Cõi trang nghiêm như vậy  
Để cúng dường Bồ-tát  
Thần giữ Bồ-đề tràng  
Gồm mười sáu Thiên tử  
Rộng tám mươi do-tuần  
Đều trang nghiêm rực rỡ*

Bồ-tát đủ oai lực  
Hiện tám mươi do-tuần  
Cũng hiện vô biên cõi  
Mỗi cõi đều nghiêm tịnh  
Tám bộ chúng trời rồng  
Thấy trang nghiêm như thế  
Tự nghĩ về cõi mình  
Cảm thấy quá nhỏ bé  
Đều khởi tâm hy hữu  
Ca ngợi các công đức  
Lành thay phước khó bàn  
Mới cảm quả đức ấy  
Vượt quá thân ngũ ý  
Cõi trang nghiêm như vậy  
Do diệu lực nguyện lớn  
Nên thấy đều thành tựu  
Tùy theo nghiệp chúng sinh  
Tất cả đều sung mãn  
Bổn thân giữ cây báu  
Dốc sức tô điểm thêm  
Hơn cả vườn Hoan hỷ  
Rừng Thù diệu Đệ Thích  
Được các thân trang hoàng  
Cõi thêm phần xinh đẹp  
Tất cả trời và người  
Xưng tán không cùng tận.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc Bồ-tát phóng ra hào quang rực rỡ, thanh tịnh chiếu khắp thế giới diệt trừ tất cả phiền não của chúng sinh khiến cho mọi người gặp ánh hào quang ấy đều sinh lòng vui vẻ, hân hoan. Khi ánh sáng đó chiếu tới cung điện của Ca-lợi Long vương, Long vương gặp được hào quang của Bồ-tát liền đọc bài kệ nói với chúng Long vương:

Chư Phật quá khứ đều hiện rõ  
Vàng sáng trí tuệ màu vàng ròng  
Rõ ánh hào quang không cấu nhiễm  
Do đó biết chắc Phật hiện thân  
Hào quang thanh tịnh hơn nhật nguyệt  
Hơn mọi thứ ánh sáng trần hoàn  
Hơn cả A-tu-la Phạm thích  
Sức sáng soi thấu khắp mọi nơi  
Ta do nhiều kiếp tạo nghiệp dữ  
Cung điện chỗ ở thường tối tăm  
Cát nóng thường nung thiêu đốt thân  
Tự biết phải chịu nhiều nỗi khổ  
Chợt gặp hào quang như nhật chiếu  
Thân tâm mát mẻ rất vui mừng

*Nhớ lại Ngài xưa tu vạn hạnh  
Nay đến an tọa Bồ-đề tràng  
Ta cùng với tất cả quyến thuộc  
Y phục, hương hoa cùng kỹ nhạc  
Cùng với đủ các vật trang nghiêm  
Cúng dường Bạc Thế gian Tối Trọng.*

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Bây giờ Long vương cùng với quyến thuộc vô cùng hoan hỷ nhìn khắp bốn phương, chợt thấy thân Phạm tướng của Bồ-tát sừng sững như núi Tu-di, các vị Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương, Long thần tám bộ đều đang vây quanh vui vẻ thích thú. Long vương thấy vậy liền cúi đầu lễ ngang chân Bồ-tát, cung kính tôn quý và đem vô số hương hoa, y phục, châu báu, tấu các thứ nhạc lạ để cúng dường Bồ-tát, chấp tay cung kính đọc bài kệ ca ngợi:

*Mặt tịnh như trăng tròn  
Bạc Đạo Sư thế gian  
Ta từng gặp chư Phật  
Tướng tốt đều như thế  
Nay Bồ-tát phá ma  
Sẽ chứng quả Giác ngộ  
Từng qua vô số kiếp  
Tu đủ hạnh bố thí  
Trì giới cùng nhẫn nhục  
Tinh tấn, thiên định, tuệ  
Từ, Bi và phương tiện  
Hỷ, Xả và nguyện lực  
Với các công đức đó  
Sẽ đắc quả vị Phật  
Tất cả mọi cây rừng  
Cúi lễ Bồ-đề thọ  
Có trăm ngàn bình quý  
Vây quanh kín hư không  
Muôn chim cùng hòa âm  
Vỗ cánh cùng bay lượn  
Thân sáng ngời kim quang  
Chiếu sáng mười phương cõi  
Cõi ác dứt khổ não  
Thế gian được an vui  
Nay Ngài trong ba cõi  
Là Đạo Sư thế gian  
Phạm vương cùng Đế Thích  
Chư Thiên cõi Dục, sắc  
Đều rời bỏ thú vui  
Thầy cùng đến cúng dường  
Bồ-tát ở cõi thế  
Sẽ là Đại Y Vương  
Nơi bước chân giẫm qua*

Hoa sen từ đất mọc  
Bồ-tát ở cõi đời  
Chính là Bạc Ứng Cúng  
Đạo Sư ngồi đạo tràng  
Vời vô lượng câu-chi  
Tất cả đăm ma quân  
Đều sẽ tự khuất phục  
Nhật nguyệt bị lu mờ  
Tu-di như chìm lấp  
Nếu chẳng đạt giác ngộ  
Quyết trọn không đời đổi  
Nguyện con cùng thân quyến  
Được lia bỏ thân này  
Công đức tự trang nghiêm  
Sẽ đến tòa Bồ-đề.

Long vương đọc bài kệ vừa xong, một vị Long phi tên là Kim Quang cùng với vô số Long nữ cung kính đi nhiễu quanh, tay cầm các dù lọng quý, y phục, chuỗi quý, các thứ hoa đẹp cõi trời người và mang các bình báu đựng đầy danh hương cùng hòa tấu kỹ nhạc, đọc bài kệ ca ngợi Bồ-tát:

Năng dứt tham, sân, si  
Mọi tội lỗi thế gian  
Vượt qua biển sinh tử  
Nên nay con đánh lễ  
Chính là Đại Y vương  
Khéo trừ bệnh phiền não  
Chúng sinh chưa thuận theo  
Sẽ đều được điều phục  
Chúng sinh trong thế gian  
Bị phiền não che mãi  
Bồ-tát dùng trí tuệ  
Chiếu sáng để dứt trừ  
Thế gian không chỗ nương  
Nay được nơi nương tựa  
Hiện ở khắp hư không  
Tung rải bao y thực  
Chư Thiên cùng Long thần  
Đều sinh tâm hoan hỷ  
Bạc Đạo Sư biện tài  
Mong mau ngồi đạo tràng  
Hàng phục các ma oán  
Sẽ thành đạo Vô thượng  
Như các Bạc Như Lai  
Đã chứng pháp giác ngộ  
Vô lượng kiếp tu tập  
Vì lợi ích muôn loài  
Mong mau ngồi đạo tràng

*Chứng Tuệ giác Vô thượng.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bấy giờ Bồ-tát suy nghĩ: “Chư Phật trong quá khứ xa xưa đã ngồi nơi tòa gì mà chứng quả Vô thượng Bồ-đề?” Vừa khởi niệm suy nghĩ như vậy liền biết chư Phật quá khứ đều ngồi trên tòa cỏ sạch mà thành Bậc Chánh Giác. Lúc ấy vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư biết được ý nghĩ của Bồ-tát liền đến thưa:

-Đúng như vậy, chư Phật quá khứ muôn chứng đắc quả vị Giác ngộ đều ngồi nơi tòa cỏ sạch.

Lúc đó Bồ-tát tự nghĩ: “Ai có thể giúp cho ta thứ cỏ sạch như thế?”

Tức thời Thích Đề-hoàn Nhân liền biến thành người cắt cỏ đứng cách Bồ-tát không xa về phía phải, tay cầm nhiều cỏ tươi màu

xanh sẫm như lông đuôi chim Khổng tước, lại mềm mại tươi đẹp như y Ca-thi-ca phơ phát nhẹ theo phía phải, hương thơm xông khắp. Bồ-tát trông thấy người đang ôm loại cỏ quý ấy liền thông thả hướng về phía người đó hỏi:

-Ông họ tên gì?

Người ấy thưa:

-Tôi tên là Cát Tường.

Bồ-tát liền nghĩ: “Ta nay đang mong muốn cho thân tâm được an lành, lại cũng muốn làm cho mọi người đều được an lành. Bây giờ thì có người tên Cát Tường đang đứng trước mặt Ta. Vậy nhất định ta sẽ chứng quả vị Vô thượng Bồ-đề”.

Bấy giờ Bồ-tát muốn cho người cầm cỏ kia đem thứ cỏ sạch sẽ ấy giúp mình, liền cất lời phát ra Phạm âm vi diệu, đó là âm thanh chân thật, âm thanh nhẹ nhàng chánh trực, âm thanh trong sáng thanh cao, âm thanh hòa thuận thấm thiết, âm thanh rõ ràng lưu loát, âm thanh dẫn dắt về nẻo lành, âm thanh không gò bó, âm thanh uyển chuyển, âm thanh không làm tổn hại, âm thanh dịu dàng, âm thanh hòa nhã, âm thanh rõ ràng, âm thanh thuận tai, âm thanh hợp ý, âm thanh như tiếng chim Ca-lăng-tần-già, âm thanh như tiếng chim Cọng mạng, âm thanh như tiếng sấm rền, âm thanh như tiếng sóng biển, âm thanh như tiếng núi rung chuyển, âm thanh như lời chư Thiên tán thán, âm thanh như tiếng nói của Phạm thiên, âm thanh như tiếng Sư tử gầm, âm thanh như tiếng kêu của Long vương, âm thanh như tiếng rống của Tượng vương, âm thanh không vội vã, âm thanh không trì trệ, âm thanh của giải thoát, âm thanh không đả chấp, âm thanh đúng nghĩa lý, âm thanh hợp thời, âm thanh nêu ra đủ tám ngàn vạn ức pháp môn tu tập, âm thanh thuận hợp với tất cả pháp của chư Phật.

Bồ-tát đã dùng các thứ âm thanh mỹ diệu để nói với vị hóa nhân kia:

-Bậc hiền nhân, ông có thể giúp cho tôi thứ cỏ sạch ấy được không?

Liên đọc bài tụng:

Cát Tường ông lúc này  
Mau thí cho cỏ sạch  
Ta ngồi trên cỏ ấy  
Hàng phục các ma quân  
Nếu chứng pháp tịch diệt  
Tức đắc đạo Chánh chân  
Ta vì muốn giác ngộ  
Vô lượng kiếp tu hành  
Thí, Giới, Tinh tấn, Nhẫn  
Thiền định, Trí tuệ lực  
Ý lạc và giải thoát  
Phước đức và thần thông  
Các hạnh cùng hòa hợp  
Nay đạt quả viên mãn  
Nếu cho ta cỏ sạch  
Đạt vô lượng phước đức  
Do được cỏ sạch ấy  
Sẽ thành Bạc Đạo Sư.  
Cát Tường nghe lời nói  
Tâm hết sức vui mừng  
Tay cầm cỏ tịnh diệu  
Đến trước mặt Bồ-tát  
Lòng vô cùng hoan hỷ  
Thưa bạch với Bồ-tát  
Nếu dùng cỏ cúng này  
Chúng được đại Bồ-đề  
Xin trước trao Bồ-đề  
Sau mới nhận cỏ sạch.  
Bồ-tát đáp Cát Tường  
Đâu chỉ cúng cỏ ấy  
Chúng ngay đại Bồ-đề  
Phải tu vô lượng đức  
Mới được Phật thọ ký  
Cát Tường, ông nên biết  
Bồ-đề không dối truyền  
Bồ-đề dối trao được  
Thì ta sẽ đem hết  
Để cho khắp chúng sinh  
Cát Tường, ông nên biết  
Ta chứng Bồ-đề rồi  
Ban bố khắp thế gian  
Ngươi sẽ ở nơi Ta  
Nhận lấy pháp cam lộ  
Bồ-tát nhận cỏ sạch  
Đến chốn Bồ-đề tràng  
Lúc cất bước ra đi

*Đại địa chấn động lớn  
Chư Thiên cùng Long thần  
Đều sinh tâm hoan hỷ  
Cung kính chấp tay thưa  
Ngay bây giờ Bồ-tát  
Sẽ hàng phục ma quân  
Đạt được pháp cam lộ  
Chúng được Vô thượng quả.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc Bồ-tát hướng đến Bồ-đề tràng, có vô lượng Bồ-tát và chư Thiên đã góp phần làm cho cảnh cây Bồ-đề hết mực trang nghiêm đẹp đẽ. Nơi cây Bồ-đề lúc ấy có đến tám vạn bốn ngàn vị, tất cả đều mong Bồ-tát ngồi nơi gốc Bồ-đề để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cây Bồ-đề ấy có cây cao đến trăm ngàn do-tuần, thuần bằng hoa tạo thành; hoặc có cây cao đến hai ức do-tuần thuần bằng hương tạo thành; hoặc có cây cao đến trăm ngàn do-tuần thuần bằng chiên-đàn tạo thành; hoặc có cây cao đến năm ức do-tuần thuần bằng tơ lụa tạo thành; hoặc có cây cao đến mười ức do-tuần thuần bằng các thứ châu báu tạo thành; hoặc có cây cao đến trăm ức do-tuần thuần bằng bảy món báu tạo thành. Như thế là có tám vạn bốn ngàn cây Bồ-đề, nơi mỗi gốc cây tùy theo sắc loại mà trải tòa Sư tử, hoặc có tòa Sư tử dùng hoa để trang nghiêm; hoặc có tòa Sư tử dùng hương để trang nghiêm; hoặc có tòa Sư tử dùng chiên-đàn để trang nghiêm; hoặc có tòa Sư tử dùng ngọc báu để trang nghiêm; hoặc có tòa Sư tử dùng các loại báu vật để trang nghiêm.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Khi ấy Bồ-tát thị hiện lấy cỏ trải khắp chốn, uy lực gồm đủ như Sư tử vương, tinh tấn kiên cố, không vương chút lỗi lầm, hoàn toàn tự tại, có đầy đủ trí tuệ, được tôn xưng là Bạc Giác Ngộ, hàng phục chúng ma, phá trừ ngoại đạo, đầy đủ vô số công đức như vậy, sắp chứng quả vị Bồ-đề. Lúc đó Bồ-tát ngồi kiết già trên tòa cỏ sạch, mặt hướng về phía Đông, thân thẳng, chánh niệm và phát đại nguyện:

*Ta nay nếu chẳng chứng  
Vô thượng đại Bồ-đề  
Thà thân này tan nát  
Quyết chẳng rời tòa này.*

Bấy giờ Bồ-tát lên Bồ-đề tòa liền chứng được định Phương Quảng Thần Thông Du Hý Đại Nghiêm. Đạt được định đó rồi, Bồ-tát hiện thân khắp các tòa Sư tử, trên mỗi hiện thân ấy đều có đầy đủ các tướng tốt trang nghiêm.

Các vị Bồ-tát và trời người tất cả đều cho rằng Bồ-tát chỉ riêng ngồi nơi tòa đó. Lại do uy lực của thiên định nên khiến các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cõi của vua Diêm-la cùng trời người, tất cả đều thấy Bồ-tát an trụ nơi Bồ-đề tòa.

## **Phẩm 20: TRANG NGHIÊM BỒ-ĐỀ TRÀNG**

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:



-Bấy giờ Bồ-tát ngồi nơi Bồ-đề tràng, chư Thiên ở sáu cõi trời Dục giới lo ngại những khó khăn ngăn trở có thể xảy ra, liền từ phía Đông hiện ra cung kính đứng hầu. Các phương Nam, Tây, Bắc bốn phương và trên dưới đều có vô lượng chư Thiên hiện ra cung kính đứng hầu. Lúc ấy Bồ-tát phóng ra luồng ánh sáng lớn tên là Khai phát Bồ-tát trí, chiếu sáng rực rỡ khắp cõi hư không cùng tất cả mười phương quốc độ chư Phật.

Khi ấy, ở thế giới phương Đông có quốc độ tên Ly cầu, Đức Phật ở đây hiệu là Ly Cầu Quang Minh, vị Đại Bồ-tát ở đây hiệu là Du Hý Trang Nghiêm gặp được luồng hào quang kia liền cùng với đông đảo các vị Bồ-tát nhiều quanh nhiều vòng rồi đi đến Bồ-đề tràng, đứng yên trước Bồ-tát để cúng dường. Lúc đó Bồ-tát dùng diệu lực thần thông biến tất cả cõi Phật trong khắp hư không ở mười phương trở thành một đạo tràng lưu ly thanh tịnh gồm đủ tất cả cõi Phật. Chúng sinh trong năm nẻo ở tất cả cõi Phật, mỗi vị đều nhìn thấy rõ Bồ-tát và cùng thắc mắc:

-Đó là ai mà có đủ thần thông diệu dụng cùng sắc tướng uy đức trang nghiêm đến như vậy?

Cùng lúc Bồ-tát hiện ra nơi trước mặt mỗi chúng sinh một vị Hóa Bồ-tát đọc bài tụng:

*Năng dứt mọi trần cấu  
Tập khí tham, sân, si  
Thân chiếu khắp mười phương  
Ánh sáng trùm tất cả  
Phước trí cùng Tam-muội  
Nhiều kiếp luôn tăng trưởng  
Tất cả mọi trang nghiêm  
Lực Mâu-ni tối thắng.*

Khi ấy ở thế giới phương Nam có quốc độ tên Bảo trang nghiêm, Đức Phật ở đó hiệu là Quang Minh, vị Đại Bồ-tát ở đó hiệu là Hiện Bảo Cái gặp được luồng hào quang kia liền cùng với đông đảo các vị Bồ-tát nhiều quanh nhiều vòng rồi đi đến Bồ-đề tràng, đứng yên phía trước Bồ-tát để cúng dường. Lúc đó Bồ-tát dùng diệu lực thần thông hiện ra một bảo cái lớn che phủ khắp Bồ-đề tràng. Các vị Phạm Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Hộ thế tứ vương cùng hỏi nhau:

-Do từ phước báo nào mà hiện ra bảo cái trang nghiêm như vậy?

Từ trong bảo cái phát ra bài diệu tụng:

*Trải qua ngàn ức kiếp  
Cúng dường Phật ba đời  
Tâm Từ hành Thí xả  
Nên đạt tướng trang nghiêm  
Thành tựu lực Na diên  
Đạo sư chiêu cảm quả  
Lợi ích cho muôn loài  
An toa Bồ-đề xứ.*

Khi ấy ở thế giới phương Tây có quốc độ tên là Chiêm-ba, Đức Phật ở đó hiệu là Khai Phu Hoa Vương Trí Tuệ Thần Thông, vị Đại Bồ-tát ở đó hiệu là Bảo Vững gặp được luồng hào quang kia liền cùng với đông đảo các vị Bồ-tát nhiều quanh nhiều vòng rồi đi đến Bồ-đề tràng,

đứng yên phía trước Bồ-tát để cúng dường. Lúc đó Bồ-tát dùng diệu lực thần thông hiện ra một lưới báu trắng diệu che phủ khắp trên cao Bồ-đề đạo tràng. Tám bộ chúng trời, rồng, thần từ mười phương đều hỏi nhau:

-Do nhân duyên nào mà hiện ra lưới báu như vậy?

Từ trong lưới báu ấy phát ra bài diệu tụng:

*Thường tạo các nhân quý  
Nơi báu vật tựa nương  
Ba cõi cùng quy ngưỡng  
Vang danh khắp mười phương  
Muốn chúng đại Bồ-đề  
An trụ pháp thanh tịnh  
Lực tinh tấn thành Phật  
Hiện ra vật báu ấy.*

Khi ấy, ở thế giới phương Bắc có quốc độ là Nhật chuyển, Đức Phật ở đó hiệu là Yêm Tế Nhật Nguyệt Quang, vị Đại Bồ-tát ở đó hiệu là Trang Nghiêm Vương gặp được luồng hào quang kia liền cùng với đông đảo các vị Bồ-tát nhiều quanh nhiều vòng rồi đi đến Bồ-đề tràng, đứng yên phía trước Bồ-tát để cúng dường. Lúc đó Bồ-tát dùng diệu lực thần thông hiện ra một đài lớn đầy đủ công đức trang nghiêm của mười phương vô biên cõi Phật hiện ra nơi Bồ-đề đạo tràng. Các vị trong hội chúng đến cúng dường Bồ-tát đều cho là điều kỳ diệu. Tất cả trời người cùng hỏi nhau:

-Do nhân duyên gì mà hiện ra tòa diệu đài trang nghiêm thù thắng như thế?

Từ trong tòa đài vi diệu phát ra bài diệu tụng:

*Do từ vô biên kiếp  
Đủ phước trí tư lương  
Thân khẩu ý thanh tịnh  
Biết hổ thẹn, từ bi  
Năng Nhân, Đấng Tôi Thượng  
Chúng thiện đều viên mãn  
Nay ngồi tòa Bồ-đề  
Đạt được phước đức ấy.*

Khi ấy ở thế giới phương Đông nam có quốc độ tên là Đức vương, Đức Phật ở đó hiệu là Công Đức Quang Minh Vương, vị Đại Bồ-tát ở đó hiệu là Công Đức Tuệ gặp được luồng hào quang kia liền cùng với đông đảo các vị Bồ-tát nhiều quanh nhiều vòng rồi đi đến Bồ-đề tràng, đứng yên phía trước Bồ-tát để cúng dường. Lúc đó Bồ-tát dùng diệu lực thần thông hóa ra vô lượng tòa lầu báu đầy đủ công đức trang nghiêm. Các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa... đã vân hội thấy điều chưa từng có, đều cho là hết sức kỳ lạ đặc biệt nên hỏi nhau:

-Do nhân duyên gì mà hiện ra diêm lảnh như thế?

Từ trong lầu cao phát ra bài tụng:

*Nơi sinh ra mọi đức  
Bạc đầy đã đức hạnh  
Công đức nay thành tựu  
Trời, Rồng đều cung kính  
Thắng đức đến đạo tràng  
Hương đức xông khắp nơi  
Nay ngôi tòa Bồ-đề  
Được cúng dường như vậy.*

Khi ấy ở thế giới phương Tây nam có quốc độ tên là Xuất bảo, Đức Phật ở đó hiệu là Bảo Tràng, vị Đại Bồ-tát ở đó hiệu là Xuất Chúng Bảo gặp được luồng hào quang kia liền cùng với đông đảo các vị Bồ-tát nhiều quanh nhiều vòng rồi đi đến Bồ-đề tràng, đứng yên phía trước Bồ-tát để cúng dường. Lúc đó Bồ-tát dùng diệu lực thần thông hóa ra vô lượng a-tăng-kỳ vòng hào quang làm bằng các vật báu. Chư Thiên trong đạo tràng trông thấy điều chưa từng có đều cho là hết sức lạ lùng, đặc biệt nên hỏi nhau:

-Do uy lực nào mà hiện ra các vòng hào quang quý giá như thế?

Từ trong hào quang phát ra bài diệu tụng:

*Dem cung điện vật báu  
Cùng rừng, vườn, hoa quả  
Đầu mắt cùng tùy nã  
Tay chân và thân mình  
Đều dâng bố thí hết  
Tích tụ ao công đức  
Nay hiện chứng Bồ-đề  
Được cúng dường như vậy.*

Khi ấy ở thế giới phương Tây bắc có quốc độ tên là Vân, Đức Phật ở đó hiệu là Vân Vương, vị Đại Bồ-tát ở đó hiệu là Vân Lôi gặp được luồng hào quang kia liền cùng với đông đảo các vị Bồ-tát nhiều quanh nhiều vòng rồi đi đến Bồ-đề tràng, đứng yên phía trước Bồ-tát để cúng dường. Lúc đó Bồ-tát dùng diệu lực thần thông hóa ra vô số đám mây hương trầm thủy và hương chiên-đàn phủ giăng khắp chốn Bồ-đề tràn?. Chư Thiên trong chúng hội đều sinh tâm hoan hỷ cho là điều lạ lùng nên cùng hỏi nhau:

-Do nhân duyên nào mà hiện ra điềm lành như thế?

Từ trong đám mây phát ra bài diệu tụng:

*Mây pháp che khắp nơi  
Mưa pháp tưới muôn loài  
Trừ phiền não chúng sinh  
Dẫn dắt đến Niết-bàn  
Sức thần từ gốc định  
Công đức thêm trang nghiêm  
Chứng cam lộ giải thoát  
Nên được cúng dường vậy.*

Khi ấy ở thế giới phương Đông bắc có quốc độ tên là Kim cang, Đức Phật ở đó hiệu là Bảo Cái Quang Minh, vị Đại Bồ-tát ở đó tên là Kim cang Trang Nghiêm gặp được luồng hào quang kia liền cùng với đông đảo các vị Bồ-tát nhiều quanh nhiều vòng rồi đi đến Bồ-đề tràng, đứng yên phía trước Bồ-tát để cúng dường. Lúc đó Bồ-tát dùng diệu lực thần thông hóa ra vô lượng vô biên các vị Đại Bồ-tát, tất cả đều có ba mươi hai tướng thù thắng để trang nghiêm thân, cầm các vòng hoa đứng giữa chúng hội Bồ-tát vừa đến cúng dường. Các vị Đại Bồ-tát ấy đều nghiêng mình cúi đầu lễ bái và đọc bài kệ tụng:

*Do từ vô biên kiếp  
Cung kính và vững tin  
Dùng âm thanh vi diệu  
Ngợi ca các Như Lai  
Nay ngồi tòa Bồ-đề  
Nên chúng tôi đánh lễ  
Nguyện do công đức ấy  
Sẽ đạt quả Vô thượng.*

Khi ấy ở thế giới phương dưới có quốc độ là tên Phổ quán, Đức Phật ở đó hiệu là Phổ Kiến, vị Đại Bồ-tát ở đó hiệu là Bảo Tạng gặp được luồng hào quang kia liền cùng với đông đảo các vị Bồ-tát nhiều quanh nhiều vòng rồi đi đến Bồ-đề tràng, đứng yên phía trước Bồ-tát để cúng dường. Lúc đó Bồ-tát dùng diệu lực thần thông, trước các vị Bồ-tát đến cúng dường hóa ra các hoa sen bằng vàng lớn rộng đẹp đẽ, ở trong các hoa sen ấy đều có thể nữ hiện nửa thân hình, tươi đẹp xinh xắn dùng các vật báu để trang điểm thân, tay cầm vô số châu ngọc, chuỗi Anh lạc, nghiêng mình cúi đầu lễ bái. Tất cả trời, người đều hỏi nhau:

-Do nhân duyên nào mà hiện ra nhiều thể nữ vi diệu như vậy?

Lúc đó, các thể nữ đọc bài kệ:

*Do từ vô biên kiếp  
Đánh lễ chư Như Lai  
Bích chi và Thanh văn  
Cha mẹ và tôn trưởng  
Chân thật không làm lỗi  
Đầy đủ mọi công đức  
Nên đều cung kính lễ  
Giới viên mãn thanh tịnh.*

Khi ấy ở thế giới phương trên có quốc độ tên là Thù thắng công đức, Đức Phật ở đó hiệu là Đức Vương, vị Đại Bồ-tát ở đó hiệu là Hư Không Tạng gặp được luồng hào quang kia liền cùng với đông đảo các vị Bồ-tát nhiều quanh nhiều vòng rồi đi đến Bồ-đề tràng, đứng yên phía trước Bồ-tát để cúng dường. Lúc đó Bồ-tát dùng diệu lực thần thông, từ nơi hư không tung rưới đến khắp các cõi Phật trong mười phương thế giới xưa nay chưa từng được nghe thấy, vô số các thứ hoa tươi, hương xoa, hương tán, hương đốt quý giá và gấm lụa đủ màu, y phục, cờ phướn, dù lọng quý, ngọc Ma-ni cũng như các món báu vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, đủ loại voi ngựa xe kiệu, binh lính... cùng hoa trái, đồng nam, đồng nữ...

Bấy giờ Phạm vương, Đế Thích, Hộ thế, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân, Phi nhân cùng muôn loài đều trông thấy, sinh tâm hoan hỷ, không sợ hãi.

Đức Thế Tôn muốn nêu lại nghĩa trên nên đọc bài kệ:

*Bậc lợi ích cho toàn thế gian  
Sắp chúng đạo Bồ-đề Vô thượng  
Vô lượng Bồ-tát khắp mười phương  
Như mây lành cùng vân tập đến  
Các vị Bồ-tát đến cúng dường  
Ta nay dùng dụ để nói lược  
Vô biên Bồ-tát hư không đến  
Ví như mây dày sấm động vang  
Tất cả cầm giữ bao chuỗi báu  
Ngọc sáng giăng treo thật nghiêm trang  
Vô lượng Bồ-tát từ cõi không  
Đầu đội mũ báu, tóc buông vén  
Nâng cao đài diệu hoa thơm ngát  
Cùng đi đến Bồ-đề đạo tràng  
Vô lượng Bồ-tát từ hư không  
Ví như Sư tử rống oai hùng  
Giảng pháp Không, Vô tướng, Vô nguyên  
Cùng nhau vân hội Bồ-đề tràng  
Vô lượng Bồ-tát từ khoảng không  
Ví như Ngưu vương cất giọng trầm  
Tung bao hoa đẹp chưa từng có  
Cùng nhau tụ hội Bồ-đề tràng  
Vô lượng Bồ-tát từ không đến  
Tiếng êm giống như Không tước vương  
Thân sáng ngời hiện ngàn loại tướng  
Cùng nhau vân hội đến đạo tràng  
Vô lượng Bồ-tát nương không đến  
Ánh sáng tỏa tợ như trăng thanh  
Âm thanh vi diệu đồng ca ngợi  
Công đức vô lượng của  
Bồ-tát Vô lượng Bồ-tát cõi không tới  
Ánh sáng chiếu khắp như mặt trời  
Che lấp tất cả cung ma oán  
Tụ hội cùng nhau đến đạo tràng  
Vô lượng Bồ-tát từ hư không  
Thân sắc tươi đẹp như cầu vòng  
Phước đức trí tuệ đều viên mãn  
Cùng nhau đến Bồ-đề đạo tràng  
Vô lượng Bồ-tát từ khoảng không  
Tay hiện Ma-ni cùng lưới báu  
Tung rải Man hoa, Tô-man hoa  
Hoa Bà-lợi-sư, hoa Chiêm-ba*

Cùng với bao thứ hoa tươi khác  
 Cùng đến tụ hội Bồ-đề tràng  
 Vô lượng Bồ-tát từ không trung  
 Dùng lực thần thông rúng đại địa  
 Tất cả chúng sinh không sợ hãi  
 Mọi chúng thấy thấy đều hân hoan  
 Vô lượng Bồ-tát từ hư không  
 Tay đỡ Tu-di, đại sơn vương  
 Như cầm hoa tươi chẳng hề nặng  
 Đồng nhau đến Bồ-đề đạo tràng  
 Vô lượng Bồ-tát từ không lại  
 Đâu đội bốn biển lớn nước thơm  
 Tung rưới khắp nơi thêm sạch đẹp  
 Cùng nhau tụ hội Bồ-đề tràng  
 Vô lượng Bồ-tát từ cõi không  
 Bào cái thù thắng đều cầm tay  
 Khiến các Bồ-tát đều trông thấy  
 Mà cùng đến Bồ-đề đạo tràng  
 Vô lượng Bồ-tát trụ cõi không  
 Hiện làm Phạm vương an trú định  
 Từ mỗi chân lông diễn diệu pháp  
 Tuyên bày Hỷ xả và Từ bi  
 Vô lượng Bồ-tát từ hư không  
 Hiện làm Đế Thích thân vi diệu  
 Tất cả trời người cùng vây nhiễu  
 Cùng nhau đến Bồ-đề đạo tràng  
 Vô lượng Bồ-tát từ cõi không  
 Hiện làm thân tướng trời  
 Hộ thế Trời người tất cả cùng vây quanh  
 Tung rải thiên hoa hương dâng cúng  
 Khiến Khẩn-na-la, Càn-thát-bà  
 Cát lời trong lành khen Bồ-tát  
 Vô lượng Bồ-tát từ hư không  
 Mang theo cây báu hoa thơm diệu  
 Cành lá hoa quả thật trang nghiêm  
 Bồ-đề tràng cùng nhau tụ hội  
 Cây ấy đài hoa hiện Bồ-tát  
 Từ giữa gương hoa bày bán thân  
 Ba mươi hai tướng đều đầy đủ  
 Mỗi vị dâng hoa diệu cúng dường  
 Câu-vật-đâu hoa, Ba-đầu hoa Hoa  
 Ưu-bát-la, Phân-đà-lợi  
 Vô lượng Bồ-tát từ cõi không  
 Tay nâng hoa sen thật thuần tịnh  
 Thân ấy rộng lớn như Tu-di  
 Hóa thành muôn bó hoa tươi thắm  
 Rải khắp Tam thiên đại thiên giới  
 Đồng nhau đi đến Bồ-đề tràng

Vô lượng Bồ-tát cõi không lại  
Trong mắt hiện rõ kiếp hoại suy  
Khi đến đạo tràng hiện thành kiếp  
Toàn thể thân phân của mỗi ngài  
Diễn vô lượng vô biên Phật pháp  
Tất cả chúng sinh được nghe thấy  
Nghe xong đoạn trừ mọi tham dục  
Nên cùng đến Bồ-đề đạo tràng  
Vô lượng Bồ-tát từ không lại  
Thân tướng uy nghiêm thật đáng quý  
Dùng nhiều vật báu cực trang nghiêm  
Thân ấy giống như Khẩn-na-la  
Tất cả Trời, Người, A-tu-la  
Thấy nghe không hề biết nhàm chán  
Vô lượng Bồ-tát từ cõi không  
Có thân bền chắc như kim cương  
Khắp cả đại địa cùng chấn động  
Cùng nhau vân hội Bồ-đề tràng  
Vô lượng Bồ-tát từ cõi không  
Hòa quang rực sáng hơn nhật nguyệt  
Trừ hết phiền não khổ chúng sinh  
Đông nhau đi đến Bồ-đề tràng  
Vô lượng Bồ-tát từ cõi không  
Thân ấy đều là các báu thành  
Biển khắp vô biên các cõi Phật  
Tung rải muôn thứ hương hoa quý  
Tất cả chúng sinh đều vui mừng  
Bồ-đề tràng cùng vân tập  
Vô lượng Bồ-tát từ cõi không  
Bốn loại tổng trì đều có đủ  
Nơi mỗi chân lông của thân mình  
Diễn nói vô số các kinh điển  
Trí tuệ đầy đủ đại Biện tài  
Dần dắt muôn loài đến bến giác  
Vô lượng Bồ-tát từ không tới  
Trống trời to lớn như Tu-di  
Cử lên đại âm thanh vi diệu  
Vang khắp câu-chi ức Phật quốc  
Tổ cùng khắp hết cõi Thiên nhân  
Thế giới Ta-bà sắp mưa pháp.

## **QUYỂN IX**

### **Phẩm 21: HÀNG PHỤC CHÚNG MA**

Lúc bấy giờ, Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Các vị nên biết Bồ-tát ngồi nơi tòa Bồ-đề đã suy nghĩ: “Ta nay sắp thành Bạc Chánh Giác, ma vương Ba-tuần ở cõi Dục giới thường tự phụ khoe khoang là bậc tối tôn tối thượng. Ta nên

gọi đến đây để hàng phục, lại để cho chư Thiên Dục giới và có một số trong quyền thuộc của ma Ba-tuần đã từ lâu tích tụ nghiệp lành được thấy pháp thần thông Du hý của Ta, bậc Sư tử sẽ phát tâm Vô thượng Bồ-đề”. Suy nghĩ như vậy xong, Bồ-tát từ nơi chòm lông trắng giữa hai hàng lông mày phóng ra luồng hào quang tên Giáng phục ma oán chiếu sáng khắp Tam thiên đại thiên thế giới, soi thấu tới cung ma. Ma vương Ba-tuần nghe từ trong ánh hào quang ấy phát ra bài kệ:

*Thế gian có Bậc Tối thắng tịnh  
Vô lượng kiếp tu hành viên mãn  
Là Thích Thái tử lia ngôi báu  
Hiện nay tọa nơi Bồ-đề tràng  
Ngươi thường khoe là đại dũng mãnh  
Phải đến nơi ấy phân tháp cao  
Bậc đó đã đạt đến bờ giác  
Tự độ, độ người đều trọn vẹn  
Nguyện diệt trừ hết ba cõi ác  
Đem lại an lạc cho Thiên nhân  
Nếu chứng quả vị Bồ-đề rồi  
Cảnh giới của ngươi sẽ tan hoại  
Chúng bạn ngu si và sân hận  
Tất sẽ cùng bị tiêu diệt hết  
Bậc ấy mở rộng cửa pháp môn  
Các ngươi nay còn gì trốn tránh.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Ma vương Ba-tuần nghe rõ bài kệ ấy rồi, lại nằm mộng thấy ba mươi hai điềm chẳng lành, đó là:

1. Thấy cung điện của mình đều tối tăm mờ ám.
2. Thấy trong cung điện mình cát sỏi, đất bụi bay mờ mịt khắp nơi.
3. Thấy cung điện mình bị đổ nát hoang tàn, cỏ và các thứ uế tạp tràn ngập.
4. Tự thấy mình kinh sợ chẳng an, chạy trốn khắp nơi.
5. Thấy chiếc mũ quý trên đầu rơi xuống đất, tóc bị tung xổ.
6. Thấy cây cối trong khu vườn của mình không còn có hoa trái.
7. Thấy đầu mình tự vỡ ra, óc não văng khắp đất.
8. Thấy trong lòng nóng nảy bồn chồn.
9. Thấy cành lá của cây cối trong vườn mình đều khô rụng.
10. Thấy các ao giếng nơi cung điện mình đều khô cạn.



11. Thấy trong cung mình lông cánh của các thứ chim quý như Anh vũ, Xá-lợi, Ca-lăng-tần-già, Cọng mạng... đều rụng hết.

12. Thấy các thứ nhạc khí như chuông trống, đàn cầm, đàn sắt, ống tiêu, ống sáo, đàn không, đàn bầu... trong cung đều bị vỡ đứt vứt bỏ đầy đất.

13. Thấy thân tộc mình buồn phiền, dùng tay đánh vào đầu rồi giận dữ đứng trơ ra đó.

14. Thấy thân mình bị rớt xuống dưới giuờng nằm, đầu mặt bị xây xát nặng nề.

15. Thấy các con trai của mình, những đứa có uy lực đều đến Bò-đề tràng đánh lễ Bò-tát.

16. Thấy các con gái của mình buồn bã khóc than.

17. Thấy y phục trên thân trở nên dơ bẩn.

18. Thấy thân thể mình gầy còm tiêu tụy, đầu cổ đầy bụi bặm đất cát.

19. Thấy các lầu gác, cửa sổ, tường vách đều bị hư nát.

20. Thấy các quân tướng của mình như Dạ-xoa, La-sát, Cừu-bàn-trà... tất cả đều tự đâm vào cổ, vào đầu, nằm ngổn ngang trên đầu.

21. Thấy các thứ châu báu chuỗi ngọc đều bị lửa đốt cháy sạch.

22. Thấy các vị Thiên tử ở cõi trời Dục giới như Tứ đại Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, cho đến chư Thiên cõi trời Tha hóa tự tại đều đến trước chỗ Bò-tát đứng hầu và chiêm ngưỡng.

23. Thấy mình đang đối diện kẻ địch nhưng không cất đao lên nổi.

24. Thấy thân mình trở nên đáng ghét, lời nói ra có âm thanh vẳng đục.

25. Thấy đám hầu cận cùng quyến thuộc đều chống lại mình rồi bỏ đi mất.

26. Thấy các thứ binh quý đều bị vỡ nát.

27. Thấy vị Thiên tử Na-la xướng to âm thanh chẳng lành.

28. Thấy vị thần Hoan hỷ thở than mà chẳng hoan hỷ.

29. Thấy khắp hư không sương mù giăng phủ dày đặc.

30. Thấy thần giữ cửa cung điện khóc to.

31. Thấy nơi chốn tự tại lại gồm những việc không tự tại.

32. Thấy cung điện mình rung động chẳng yên.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Ma vương Ba-tuần theo mộng mà suy xét, toàn thân run rẩy, tâm đầy sợ hãi, vội vàng cho gọi vị đại thần đến nói:

-Ta nghe rõ trong hư không phát ra âm thanh nói là Thái tử họ Thích xuất gia học đạo, sáu năm tu khổ hạnh, hiện nay đang ngồi nơi tòa Bồ-đề sắp thành Bạc Chánh Giác. Nếu đạo ấy mà thành thì ma giới của chúng ta sẽ bị diệt vong. Đám quân tướng các ngươi phải đến Bồ-đề tràng mà trừ phá, bèn nói bài kệ:

*Ngươi phải thống lĩnh đại ma binh  
Đến tòa Bồ-đề chống Sa-môn  
Chư quân đời ta còn yêu kính  
Phải mau chiến đấu để đánh tan  
Bạc ấy quyết diệt cảnh giới ta  
Đưa dân mọi loài đến giác ngộ  
Nếu chẳng phá trừ cho dứt tuyệt  
Thế gian thành ra Phật quốc thôi*

Bấy giờ vị ma vương đại thần thống lĩnh ma binh bèn ngăn ma vương Ba-tuần, đọc bài kệ:

*Bốn vị Thiên chủ của Đại vương  
Cùng với tám bộ chúng Long thần  
Chư Thiên cõi Dục cùng Phạm thích  
Đều đánh lễ quy ngưỡng Thánh nhân  
Các con của ngài hàng thẳng trí  
Dững lực thế gian ít kẻ bằng  
Tám mươi do-tuần đầy binh ta  
Dạ-xoa, La-sát cùng quý ác  
Tuy gần bên ngài như tay chân  
Lại luôn kính trọng Bạc Tối Thắng  
Đều đến chấp tay, chiêm ngưỡng lay  
Riêng dùng hương hoa để hiến dâng  
Việc như thế thần luôn nhìn thấy  
Nên biết Bồ-tát thắng ma quân  
Nơi ở của chúng ma binh quỷ  
Cầm thú hung dữ luôn gằm thét  
Chón Bồ-đề tòa luôn thanh tịnh  
Chim lành thú quý cùng hòa âm  
Tướng tốt điềm lành Bạc ấy đủ  
Thần cho Bồ-tát là tối thắng  
Lại nữa vùng quý binh giữ trú  
Cát sỏi bụi bặm bốc tung đầy  
Tòa Bồ-đề, nơi Bạc Thánh ngự  
Trời tung sung mãn các hương hoa  
Nơi quân vua đóng đất tháp cao  
Đầy những đất đá cùng sỏi gạch  
Nơi tòa Bồ-đề đất bằng phẳng*

Lại dùng bảy món báu điểm tô  
Nếu đã thấy trước cảnh tượng ấy  
Người có trí tuệ nên rút lui  
Cỡi trang nghiêm ấy đã biến khắp  
Bồ-tát tất thành Bạc Giác Nhân  
Đại vương nếu chẳng nghe thần nói  
N hư mộng đã thấy việc không sai  
Đại vương không nên phạm bậc Thánh  
Mà nên lui binh về cõi ma  
Xưa có vị vua phạm Thánh giả  
Khiến cho toàn quốc bị diệt vong  
Quá khứ có vua tên Tịnh Đức  
Cậy thế trái lời tiên La-xà  
Khiến phải nhiều năm gặp họa tai  
Cây rừng mùa màng đều bị mất  
Vương há chẳng nghe luận Vi-đà  
Ba mươi hai tướng tất thành Phật  
Bạch hào tỏa sáng giữa hàng mi  
Chiếu khắp mười phương cõi Phật quốc  
Huống chi quân ma của Đại vương  
Ắt sẽ bị Bồ-tát hàng phục  
Vô kiến đánh tướng bạc hơn trời  
Tất cả chư Thiên nào sánh kịp  
Bồ-tát sẽ chứng quả Tối thắng  
Thế gian chưa nghe nay nghe được  
Tu-di cùng với bao đồi núi  
Đều đã cúi trước cội Bồ-đề  
Thí, Giới, Nhẫn, Tấn, Thiền định,  
Tuệ Tu tập nhiều kiếp nay đạt thành  
Độc tọa Bồ-đề phá ma quân  
Đều nhờ lực dụng căn lành đủ.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc đó ma vương Ba-tuần nghe xong bài kệ đó của vị đại thần tâm càng thêm rối loạn, buồn bực, liền cho gọi một ngàn người con trai của mình đến. Trong số con trai đồng đảng của ma vương, có năm trăm người thuộc bộ Thanh bạch đứng bên phải ma vương thì quy ngưỡng Bồ-tát; còn năm trăm người thuộc bộ Minh hắc đứng bên trái ma vương tán đồng việc làm của cha mình.

Lúc này, Ba-tuần nói với các con trai:

-Các con cần phải đồng tâm hiệp lực tính toán tìm ra phương kế gì để diệt trừ vị Sa-môn ấy.

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Đạo Sư bước đến trước cha đọc bài kệ:

Rồng ngủ, voi say, sư tử chúa  
Ba loài thú dữ còn khó gần  
Huống chi Bạc ấy lực định đủ

*Ai dám phạm đến đại Mâu-ni.*

Một người con trai thuộc phía bên trái tên Ác Tuệ cũng hướng về phía cha đọc bài kệ:

*Sức ta nhìn người, người sẽ chết  
Ta nay nhìn cây, cây cũng ngã  
Mắt giận nhìn ai mạng khó toàn  
Nếu nhe liếc nhẹ người khó sống.*

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Mỹ Âm hướng về phía cha đọc bài kệ:

*Mạng người chẳng bèn cần gì phá  
Cây vốn dòn yếu nên dễ gãy  
Dầu người tròng mắt Tu-di tan  
Sao có thể ngược nhìn Bồ-tát  
Ví như giới bơi qua biển lớn  
Lại chỉ một hơi cạn biển sâu  
Những việc như thế đều làm được  
Không thể dùng ác nhìn Bồ-tát.*

Một người con trai thuộc phía bên trái tên Bách Tý cũng hướng về phía cha đọc bài kệ:

*Ta nay một thân cố trăm tay  
Mỗi thân đều phóng trăm tên độc  
Đại vương nên đi chớ lo buồn  
Vị Sa-môn kia nào đáng sợ.*

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Diệu Giác hướng về phía cha đọc bài kệ:

*Dầu người một lông thành một tay  
Tất cả đều phóng trăm tên độc  
Người tự cho thế là hơn người  
Há mấy may hại được Bồ-tát  
Định lực Mâu-ni đầy Từ tâm  
Lửa dữ binh hung chẳng hại nổi  
Mang đây binh khí mưu việc ác  
Ở giữa hư không tan thành hoa  
Dù là Trời, Người, A-tu-la  
Dạ-xoa, La-sát đây sức mạnh  
Do nhân nhục kia phải chế trừ  
Khiến cho uy thế tự tổn giảm.*

Một người con trai thuộc phía bên trái tên Nghiêm Uy cũng hướng về phía cha đọc bài kệ:

*Ta nay sẽ nhập thân Sa-môn  
Dùng lửa thiêu đốt sạch tất cả  
Ví như núi cháy đốt cây khô  
Tất cả rừng rậm đều cháy rụi.*

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Thiện Mục cũng hướng về phía cha đọc bài kệ:

*Tu-di thế giới dù cháy rụi  
Trí tuệ kim cương thật khó thiếu  
Núi dời, biển cạn, tiêu đại địa  
Nhật nguyệt từ không đều rụng rơi  
Lợi ích muôn loài nên an tọa  
Chưa chứng Bồ-đề trọn chẳng dời.*

Một người con trai thuộc phía bên trái tên Ngạo Mạn lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

*Ta nay ở đó dùng tay xoa  
Nhật nguyệt cung điện đều tan nát  
Lại hút cho khô nước bốn biển  
Khi ấy bên trong đều cạn khô  
Ném vị Sa-môn ra giữa biển  
Đại vương chớ nên quá lo buồn  
Chẳng cần binh lực đi hàng phục  
Nay con phá gãy cây Bồ-đề  
Chỉ cần cách ấy tiêu diệt được  
Dem thân Sa-môn mà ném khắp.*

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Hữu Tín cũng hướng về phía cha đọc bài kệ:

*Giả sử sức phá ba ngàn cõi  
Đại lực như vậy đầy hằng sa  
Chẳng động mấy chân lông Bồ-tát  
Sức đâu đủ để phá Thánh nhân.*

Một người con trai thuộc phía bên trái tên Khả Bồ hướng về phía cha đọc bài kệ:

*Vị Sa-môn ấy chẳng đáng sợ  
Chẳng có bè nhóm chỉ một mình  
Nay nên khùng bố đuổi đi xa  
Đại vương binh mạnh sao lại nản.*

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Duyên Tuệ hướng về phía cha đọc bài kệ:

*Nhật nguyệt sư tử há có quân  
Luân vương uy thế không cần chúng  
Tất cả Bồ-tát chẳng cần binh  
Một thân một niệm phá quân quý.*

Một người con trai thuộc phía bên trái tên Cầu Ác lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

*Cúi mong đại vương chớ buồn phiền  
Ta nay chẳng cần các binh khí  
Dùng mũi kéo lấy vị Sa-môn*

*Dem về đánh đập cho tan xác.*

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Công Đức lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

*Bạc áy thân lực rất kiên cường  
Nhu Na-la-diên chẳng thể hoại  
Lại lấy nhũn nhục làm áo giáp  
Siêng năng tinh tấn làm đao bén  
Lấy ba giải thoát để cỡi bò  
Lại dùng trí tuệ mà phòng vệ  
Bồ-tát do bao lực phước đức  
Tất sẽ hàng phục quân ma ta.*

Một người con trai thuộc phía bên trái tên Bất Thoái lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

*Ví như tên bay chẳng quay về  
Núi cháy theo gió khó dùng được  
Sấm sét kim cương không quay ngược  
Chưa trừ Thích tử chẳng hề lui.*

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Lạc Pháp lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

*Tên bay trứng đá nên rơi xuống  
Lửa dữ gặp nước tắt tiêu tan  
Sấm sét chạm đất đi đâu nữa  
Nếu gặp Bồ-tát sẽ tự quy  
Đại vương hoặc phủ cả hư không  
Hoặc khiến chúng sinh tâm làm một  
Hoặc dùng dây cột cả trời trăng  
Những việc ấy có thể kham nổi  
Duy có Bồ-tát tọa Bồ-đề  
Đại vương chẳng thể lay chuyển được.*

Một người con trai thuộc phía bên trái tên Bất Tịch Tĩnh lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

*Mắt ta có độc, nếu liếc nhìn  
Tu-di nhào đổ, biển rộng khô  
Nếu biết Sa-môn và cây đó  
Chỉ cần nhìn là tan thành tro.*

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Nhất Thiết Lợi lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

*Giả sử đem hết cõi Tam thiên  
Chứa đầy trong đó toàn độc dữ  
Kho chứa công đức nếu nhìn qua  
Khiến mọi độc dữ thành không độc  
Các độc nào hơn ba thứ độc  
Ba độc ấy chẳng buộc thân tâm*

*Bồ-tát bản thể như hư không  
Đại vương chớ nên đem thân đến.*

Một người con trai thuộc phía bên trái tên Hỷ Trước lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

*Trang điểm vạn ức các Thiên nữ  
Hòa tấu trăm ngàn khúc múa ca  
Dụ vị ấy vào cung Tự tại  
Nước dục khiến tâm mãi đắm chìm  
Đại vương do đó được thông dong  
Cúi mong chớ nên quá buồn khổ.*

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Pháp Tuệ lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

*Pháp Bồ-tát vui là chánh pháp  
Chỉ cầu thiên định cùng giải thoát  
Vì muôn loài ban phát từ bi  
Chẳng hề tham đắm trong ngũ dục.*

Một người con trai thuộc phía bên trái tên Chiên-đà-la lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

*Đại vương chớ nghe lời các con  
Tiếng cha gào rống vang khắp cõi  
Lại thêm sức lực địch muôn người  
Hãy mau đến diệt Sa-môn đó.*

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Sư Tử Hồng lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

*Dã can quấy động trong đám rộ  
Chỉ vì chưa nghe sư tử rống  
Giả sử được nghe một lần thôi  
Cũng đủ khiếp sợ mà chạy trốn  
Những thứ ma vô trí như thế  
Chưa từng được nghe tiếng Sư tử  
Chỉ giỏi tranh nhau chuyên quấy nhiễu  
Nào dám đối mặt Bạc Hùng Sư.*

Một người con trai thuộc phía bên trái tên Ác Tư lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

*Há đâu không thấy quân binh ta  
Lại có Ác Tư chuyên xông pha  
Thế gian vô trí người đầy dẫy  
Mau đẩy binh lực chớ thoái lui.*

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Thiện Tư lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

*Bạc ấy đủ cả dũng trí lực  
Sức người ngu ám sao dám tranh*

*Chỉ vì chưa biết Bạc Điều Ngự  
Ngài sẽ dùng trí hàng phục người  
Ma quân đâu có đông đến mây  
Dùng lực cho dù khắp Tam thiên  
Cũng chẳng động chân lông Bồ-tát  
Há chỉ một mình sức của người  
Không nên với người sinh niệm ác  
Nên phải kính trọng, lòng thanh tịnh  
Ngài là Pháp Vương của ba cõi  
Ta nên quy phục chớ đấu tranh.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bấy giờ ma vương Ba-tuần lại cho gọi các con gái đến bảo:

-Các con yêu của ta, các con hãy cùng nhau đến gốc cây Bồ-đề, chỗ Thái tử họ Thích đang ngồi thiền định, các con hãy dụ dỗ phá hỏng hạnh thanh tịnh của ông ta.

Đám con gái ma vương vâng lời cha cùng đến nơi cây Bồ-đề, phía trước chỗ Bồ-tát ngồi, buông lời dụ ngọt dùng đến ba mươi hai lối phô diễn sắc đẹp nhằm để mê hoặc Bồ-tát.

- Một, giương cao đôi mày chẳng nói.
- Hai, ăn mặc xiêm y lông lẫy kêu gọi từ xa đi tới trước mặt.
- Ba, cúi mặt mỉm cười.
- Bốn, cùng nhau đùa cợt.
- Năm, tỏ vẻ quyến luyến ái mộ.
- Sáu, tựa nhau cùng ngắm nhìn.
- Bảy, tỏ vẻ e thẹn che chắn môi miệng.
- Tám, đưa mắt đẹp liếc ngó ngang dọc.
- Chín, xấp tới gần nhìn kỹ.
- Mười, cùng nhau đến ra mắt lễ bái.
- Mười một, lấy áo phủ che lên đầu.
- Mười hai, lần lượt đến dùng tay chạm vào người.
- Mười ba, nghiêng tai vờ như nghe ngóng.
- Mười bốn, đi qua lại nhiều lần trước mặt.
- Mười lăm, có ý để lộ đùi vế.
- Mười sáu, cố ý để lộ ngực bụng.
- Mười bảy, gọi nhắc lại những hiện tượng ân ái đùa cợt, ngủ nghỉ đầy dục lạc.
- Mười tám, vờ như đứng trước gương để tự khoe hình dáng đẹp đẽ của mình.
- Mười chín, cử động múa may để làm tăng thêm vẻ đẹp.
- Hai mươi, ra vẻ chột vui chột buồn.
- Hai mươi một, hoặc ngồi xuống hoặc đứng lên.
- Hai mươi hai, có lúc tạo ra hơi thở dồn dập như thể không còn sống nữa.
- Hai mươi ba, xoa hương thơm đầy người.
- Hai mươi bốn, tay cầm nhiều râu chuỗi anh lạc quý giá.
- Hai mươi lăm, phủ che ngực cổ.
- Hai mươi sáu, vờ như u tối buồn bực.
- Hai mươi bảy, diễu ngang qua phía trước một đoạn rồi quay nhìn Bồ-tát.



- Hai mươi tám, mở mắt, khép mắt như quan sát kỹ lưỡng.
- Hai mươi chín, quay bước đi thẳng như không thấy Bồ-tát.
- Ba mươi, nói chuyện, khen ngợi dục lạc.
- Ba mươi một, giương đôi mắt đẹp nhìn đăm đăm.
- Ba mươi hai, vừa đi vừa quay lại liếc nhìn.

Đó là những cách thức của đám ma nữ nhằm mê hoặc Bồ-tát. Chúng lại còn ca hát quấy nhiễu Bồ-tát, đọc bài kệ:

*Vào xuân âm áp hợp tiết trời  
 Muôn vàn cây cỏ đều xanh tươi  
 Chính lúc trượng phu nên vui thú  
 Tuổi trẻ một đi trở lại đâu  
 Nhân giả tuy diện mạo xinh tươi  
 Thế gian năm dục tìm rất khó  
 Trước cảnh đẹp này nên hòa vui  
 Sao chỉ trú vui trong đạo giác  
 Đám nữ chúng tôi được phước trời  
 Vóc dáng dịu dàng cùng xinh xắn  
 Thân trời như vậy dễ gì cầu  
 Ngài nay có phước nên hưởng lấy  
 Núi non thấy ta còn sinh đấm  
 Huống lại có người chẳng nhiễm tâm  
 Tu pháp thiên định để làm gì  
 Bồ-đề pháp ấy thật xa lắm.*

Bồ-tát nghe những lời mê hoặc của đám ma nữ, tâm sinh thương xót liền dùng bài diệu kệ để cảm hóa chúng:

*Ta xem năm dục đây tội lỗi  
 Chính do phiền não mất thần thông  
 Ví như hâm lửa và hộp độc  
 Chúng sinh sa vào mà chẳng hay  
 Từ lâu ta đã lìa phiền não  
 Tâm giác ngộ rồi độ kẻ khác  
 Năm dục thế gian thiêu chúng sinh  
 Giống như cỏ khô bị lửa đốt  
 Cũng như bóng nắng chẳng hề thật  
 Ví như bọt nước tung rồi tan  
 Như đám trẻ đùa trong phân uế  
 Như người ngu si rờ đầu rắn  
 Tất cả không phải là pháp chân  
 Thân ấy hư vọng từ nghiệp sinh  
 Bốn đại năm uẩn giả hợp thành  
 Xương thịt kết nhau nên vóc dáng  
 Bạc trí chẳng nên tham đắm thân  
 Phàm phu do mê sinh dục ý  
 Mọi thứ ảo ấy ta tỏ tường*

*Vì thế nên ta chẳng đăm trước  
Mong tìm thiện lạc nơi giải thoát  
Nay sẽ ở đây chứng Bồ-đề  
Ta đã thoát khỏi dục thế gian  
Như gió hư không nào buộc được.*

Bấy giờ Bồ-tát thân như vàng ròng, mặt như trăng tròn, tâm ý an định tịch tĩnh như núi Tu-di, an nhiên chẳng động giống như ngọc sáng không chút tỳ vết, như ánh sáng mặt trời mới mọc chiếu sáng khắp nơi, cũng như hoa sen trắng không bọt chút bùn, tâm không vướng mắc luôn thư thái chẳng thêm chẳng bớt.

Lúc ấy đám ma nữ lại dùng những lời dịu dàng mềm mỏng thưa với Bồ-tát:

-Thưa Bạc Hiền Nhân, Ngài là bậc đạo đức cao quý, trời, người đều cung kính nên đã cho người hầu cận. Nay trời sai chúng tôi đến đây để cúng dường Ngài. Chúng tôi tuổi trẻ, nhan sắc như hoa Ưu-bát-la, nguyện được sớm tối gần gũi hầu hạ lo việc ăn uống ngủ nghỉ cho Ngài.

Bồ-tát đáp:

-Các người xưa vốn có tạo phước đức nên nay mới được thân hình đẹp đẽ như vậy, nhưng chẳng biết nghĩ về lẽ vô thường, tạo điều duyên hoặc nên hình thể tuy đẹp mà tâm thì tà vạy. Ví như cái bình bên ngoài màu sắc tươi đẹp mà bên trong chứa đầy chất dơ độc tất sẽ tự vỡ ra, có gì mà khoe khoang. Các người làm điều bất thiện tự đánh mất cái gốc của mình, sẽ bị đọa vào ba đường ác muốn thoát ra rất khó. Các người cố ý đến đây chỉ để làm mê loạn việc thiện của người. Nay những túi da chứa đầy phân ô uế không phải là vật thanh tịnh kia, các người đến đây để làm gì? Ta không hoan hỷ lãnh thọ, các người hãy đi khỏi nơi đây.

Đám ma nữ dùng sắc đẹp mê hoặc Bồ-tát không thành, liền dùng các thứ hoa Kiến-ni-ca và Chiêm-ba tung rải nơi chỗ Bồ-tát ngồi, đi nhiều quanh theo phía bên phải ba vòng, rồi trở về nơi ở của mình và thưa với ma vương Ba-tuần:

-Tâu đại vương, từ trước đến nay chúng con chưa từng thấy ai như vị Bồ-tát ấy. Ở trong cõi Dục giới này, có ai thấy nhan sắc chúng con mà tâm không động. Chúng con đã dốc hết sức và tâm trí để mê hoặc, ví như cây lúa non khô hạn lại gặp mặt trời nung đốt làm cho khô héo thêm; lại cũng như váng sữa tươi đem để dưới ánh nắng mặt trời thì tự nhiên chảy hết. Nay đối với Bạc Trượng Phu ấy không thể dùng phương tiện gì mà lung lạc được. Mong đại vương chớ nên cùng vị ấy gây điều hiểm khích chẳng tốt, liền đọc bài kệ:

*Thân Ngài giống như ngàn đóa sen  
Mặt Ngài ví như vàng trắng sáng  
Hào quang ngài ánh như lửa bùng  
Sắc thân như màu núi vàng tía  
Trải trăm ngàn đời tu chánh hạnh  
Đại nguyện đến nay đã viên thành  
Tự vượt, sinh tử lại độ người  
Hóa độ muôn loài không ngừng nghỉ  
Lành thay mong ngài đừng gây oán  
Bạc Tỏi Thắng trong cõi Thiên nhân*

*Đôi mắt thanh tịnh như hoa sen  
Tươi tỉnh tự tại không tham đắm  
Tu-di băng hoại, nhật nguyệt rơi  
Bồ-tát cũng chẳng hề dao động.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc này, Đạo Sư, người con trai của Ba-tuần thuộc Bạch bộ thừa với cha:

-Bồ-tát là Bạc thanh tịnh vượt cả ba cõi, thần thông đạo lực không ai có thể hơn được, chư Thiên, Long, Thần đều cung kính ca ngợi, thế thì sức đại vương sao có thể phá trừ được, không phá trừ được sinh ra phiền não, chỉ tạo thêm việc ác để rước lấy tai họa mà thôi.

Ma vương Ba-tuần nghe con mình nói thế bèn tức giận hét to:

-Nguoi ngu si, trí thiên tài hèn chưa từng thấy thần thông đạo lực của ta.

Ma tử Đạo Sư lại thưa:

-Tâu đại vương, con thật là kẻ chẳng biết gì, trí tuệ cạn kiệt thấp kém nhưng hết lòng mong đại vương đừng gây oán kết thù với vị Thái tử họ Thích kia. Vì sao vậy? Nếu có chúng sinh nào mang tâm ác đến muốn hại Bồ-tát thì Bồ-tát cũng không lấy đó làm giận; lại nếu chúng sinh nào đem tâm lành đến cúng dường thì Bồ-tát cũng không lấy đó làm vui, giữa hai sự việc ấy tâm Bồ-tát luôn bình đẳng. Tâu đại vương, giả sử có người lấy hết cõi hư không mà làm các hình tượng đủ màu sắc, việc ấy chưa đủ gọi là khó; hoặc dùng tay bưng ngọn núi Tu-di đi chơi cũng chưa gọi là khó; giả sử có người bơi qua biển lớn cũng chưa phải là khó; hoặc ngăn chặn gió thổi bốn phương cũng chưa cho là khó; hoặc muốn tất cả chúng sinh cùng một tâm ý cũng chưa gọi là khó; đem tâm muốn hại Bồ-tát, đó mới thật là việc khó.

Khi ấy ma vương Ba-tuần vẫn không nghe lời can gián của con mình liền đến nơi cây Bồ-đề nói với Bồ-tát:

-Ông nên mau rời khỏi nơi này, nhất định sẽ là bậc Chuyển luân thánh vương, cai trị bốn châu thiên hạ, là vị chủ tể của muôn loài. Ông không nhớ ngày trước chư Tiên đã từng cho biết ông là vị Chuyển luân thánh vương sao? ông nên nhận lấy ngôi vị cao sang ấy, làm một vị chủ tể tự tại, oai đức vô lượng theo pháp trị nước, thông lãnh khắp chốn. Nay ở nơi chốn mênh mông vắng vẻ này thật là đáng sợ lại chỉ có một thân một mình không có bè bạn. Tôi lo sợ có kẻ làm hại thân ông. Ông nên mau trở lại vương cung để vui hưởng năm dục, đạo Bồ-đề khó đạt chỉ tự làm khổ thân mình mà thôi.

Nói xong, ma vương đứng yên lặng lộ vẻ chờ đợi thách thức.

Bấy giờ Bồ-tát trả lời ma vương Ba-tuần:

-Nguoi nay chớ nên nói với Ta những lời lẽ như thế. Ý Ta không còn tham đắm năm dục, đã liả bỏ tất cả cũng như bảy thứ châu báu. Ba-tuần, ví như có người đã nôn mửa ra bao thức ăn mà mình đã ăn, người ấy có thể hốt lại để ăn hay sao. Ta nay liả bỏ mọi thứ quả báo, nhất định sẽ

chứng đắc Vô thượng Bồ-đề dứt sạch họa sinh, lão, bệnh, tử. Ba-tuần, nay Ta đã ngồi nơi tòa Kim cang này sẽ chứng đạo Giác ngộ, ngươi nên mau đi khỏi nơi đây.

Lúc đó ma vương Ba-tuần mắt rực lên lửa giận dữ hướng về phía Bồ-tát nói lớn:

-Ông nay vì có gì mà cứ ngồi mãi ở đây? Há chẳng thấy đám quỷ Dạ-xoa cùng quân lính của ta sao?

Tức thì rút mạnh thanh kiếm sắc bén đến gần chỗ Bồ-tát hét lớn:

-Ta sẽ dùng thanh kiếm này chém đứt thân ông, phải mau rời đi, chớ có ngồi yên đó.

Bấy giờ Bồ-tát từ tốn đáp ma vương Ba-tuần.

-Giả sử tất cả chúng sinh trong cõi thế gian này đều làm như ngươi, đều cầm đao gậy binh khí đến đây để hại Ta, Ta quyết cũng không rời khỏi tòa này. Ba-tuần, ngươi có thể đem hết nước trong bốn biển lớn cùng cả đại địa dời đi nơi khác, có thể khiến cho nhật nguyệt cùng tinh tú rơi rụng hết, núi lớn Tu-di cũng có thể đảo ngược lên nhưng với thân này của Ta thì ngươi không thể dời đổi được.

Ma vương Ba-tuần nghe Bồ-tát nói như vậy tâm ác bùng lên, phát ra tiếng hét đầy giận dữ điên cuồng như sấm động. Lệnh cho đám quỷ Dạ-xoa:

-Chúng bay phải mau khênh đá núi, giương cung nỏ, tuốt đao kiếm, giáo mác, rìu búa, mâu kích, móc sắt cùng các loại binh khí khác. Đám độc Long mau tủa ra mây đen, sấm sét chớp lóe vang rền.

Lúc đó đại tướng Dạ-xoa thông lãnh bộ hạ quỷ dữ Dạ-xoa, La-sát, Tỳ-xá-già, Cru-bàn-trà... biến hóa đủ mọi hình tượng, lại dàn ra nào voi ngựa xe binh bốn loại ô ạt bùa vẩy, hoặc giống như A-tu-la, Ca-lâu-la, Ma-hầu-la-già với vô lượng trăm ngàn vạn ức chủng loại. Một thân có thể hiện ra nhiều thân; hoặc đầu súc vật thân người; hoặc thân súc vật đầu người; hoặc có thân nhưng không có đầu; hoặc chỉ có nửa mặt; hoặc chỉ có nửa thân hình; hoặc một thân hai đầu; hoặc một thân ba đầu, nhiều đầu; hoặc có đầu nhưng không có mặt; hoặc có mặt nhưng không có đầu; hoặc không có mặt lại có đến ba đầu; hoặc có nhiều đầu mà không có mặt; hoặc có nhiều mặt mà không có đầu; hoặc không có mắt; hoặc chỉ có một mắt, hai mắt, ba mắt cho đến nhiều mắt; hoặc lại không có lỗ tai, hoặc chỉ có một tai, hai tai, ba tai cho đến nhiều tai; hoặc không có tay; hoặc chỉ có một tay, hai tay, ba tay cho đến nhiều tay; hoặc lại không có chân; hoặc chỉ có một chân, hai chân, ba chân cho đến nhiều chân; hoặc hiện toàn thân nhưng chỉ là bộ xương khô; hoặc hiện ra đầu là hộp xương sọ, thân lại đầy những thịt; hoặc chỉ nơi đầu có thịt còn thân hình chỉ là bộ xương khô; hoặc thân thể dài thượt, vô cùng gầy yếu lại không có bụng; hoặc thân người nhỏ dài mà bụng hết sức lớn; hoặc chân dài, đầu gối lớn, móng vuốt nhọn hoắt; hoặc mặt to lớn phình ra một bên; hoặc đầu mọc ở trước ngực; hoặc môi dài thòng chắm đất; hoặc vén áo quần lên che phủ mặt; hoặc thân bốc ra khói đen ngòm; hoặc miệng khắc ra lửa dữ; hoặc máu thịt khô kiệt, người chỉ còn da bọc xương; hoặc thân chảy ra đầy máu mủ rồi xúm nhau chầm mút hay uống; hoặc tự chặt đứt tay chân vung ném cùng khắp; hoặc hai mắt dính liền nhau; hoặc mặt miệng méo lệch; hoặc lưỡi dài và lớn; hoặc co rút người lại như một tảng đá; hoặc cầm đầu người; hoặc moi thây người chết lấy thịt xương gan ruột dạ dày, mật ăn ngấu nghiến; hoặc bắt lấy rắn độc mà ăn; hoặc lấy rắn quấn quanh cổ; hoặc tay nắm đầu lâu đưa cao; hoặc lấy đầu lâu

làm vòng đeo; hoặc sắc mặt lúc thì toàn màu đỏ, lúc thì toàn màu trắng, lúc màu xanh, lúc màu vàng; hoặc nửa vàng, nửa xanh, nửa trắng, nửa đỏ; hoặc sắc mặt màu khói xông hay màu tro tàn; hoặc lại hiện các lông trên thân mình như kim nhọn; hoặc từ các lông trên thân người phát ra lửa cháy rực; hoặc mở to mắt hay nhắm mắt lại; hoặc từ miệng phun ra nước bọt trắng xóa; hoặc trên thân mình hiện ra trăm ngàn khuôn mặt, mỗi khuôn mặt đều trông thật ghê sợ; hoặc từ mắt, mũi, tai, miệng hiện ra nhiều con rắn đen rồi lại bốc chúng ăn nuốt; hoặc uống nước đồng nung chảy; hoặc nuốt cục sắt; hoặc tách rời tay chân, khuỷu tay, đầu gối mà bước đi; hoặc từ thân phóng ra lửa khói, đầu lớn như đầu voi đội núi; hoặc cả thân hình trùm đầy tóc; hoặc mặc y phục màu xanh, vàng, đỏ, trắng; hoặc mang da sư tử, cọp, beo, rắn, chó sói; hoặc trên đầu lửa cháy rực, mắt trợn trừng giận dữ. Tất cả đám quỷ quái đủ hình đủ loại chạy nhảy, va chạm, múa may đầy khắp hư không cũng như trên mặt đất không thể kể xiết. Còn đám thiên quỷ thì phủ giăng đầy những mây đen nghịt, sấm chớp sét nổ liên hồi; hoặc mưa tuôn xuống nào cát đá, đất ngói tung tóe; hoặc nhấc bổng núi lớn; hoặc phóng đầy lửa dữ; hoặc phun ra rắn độc; hoặc nhe nanh chia vuốt; hoặc có đũa múa kiếm, giơ cung; hoặc có đũa tung giáo dài, đũa thì hươu búa lớn; hoặc môi cảm mấp máy, há miệng muốn cắn nhai; hoặc khóc lớn cười to; hoặc bay chạy; hoặc ẩn núp, hiện ra kêu gào la hét đình tai nhức óc. Đám ma binh ấy đông đảo vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức la liệt ngổn ngang quanh cây Bồ-đề. Lửa khói mù mịt, gió giạt dữ dội chấn động cả núi non, trùm khắp sông biển, trời đất tối tăm, tinh tú mịt mờ. Lúc ấy đang là nửa đêm đám ma quân tập hợp quấy phá vô cùng.

Bấy giờ vô lượng Thiên chúng ở cõi trời Tịnh cư cùng nói:

-Hôm nay Bồ-tát sẽ chứng đạt Đại Bồ-đề.

Lại có vị nói:

-Bọn ma quân đang quấy phá dữ dội, e rằng có tổn hại gì cho Bồ-tát chăng?

Lúc đó Bồ-tát nói với các vị Thiên tử:

-Chẳng bao lâu nữa ta sẽ trừ đám ma quân khiến chúng thoái lui tan tác hết, cũng như luồng gió mạnh thổi tung làm cho những cánh hoa nhỏ xíu rơi rụng.

Nói xong Bồ-tát ngồi ngay ngắn chánh niệm, bất động xem đám ma quân quấy động chẳng khác nào đám trẻ đùa giỡn, bọn ma càng thêm phần nộ, sức quấy phá càng hăng.

Bấy giờ Bồ-tát dùng diệu lực từ bi để hàng phục chúng ma khiến cho kẻ bung đá thì không thể đưa lên được, kẻ đưa lên được thì không thể ném xuống, các đao kiếm tung ném đều dừng lại trên hư không, còn nếu rút xuống đất thì gãy nát. Hơi độc ác long phun ra thì biến thành gió thơm, cát sỏi đá gạch ngói mưa tung xuống loạn xạ thì hóa thành hoa Câu-vật-đầu. Nhưng tên giương cung bắn Bồ-tát thì mũi cung dính chặt nơi dây cung không bay đi được, còn nếu tên đã bay rồi thì dừng lại trên hư không, nơi đâu mũi tên đều sinh ra hoa sen, còn sức lửa cháy rực thì hóa thành những đóa hoa Câu-vật-đầu năm sắc.

Lúc ấy ma vương Ba-tuần hãy còn giận dữ, tâm độc chưa dừng, hươu kiếm sắc tới, nói với Bồ-tát:

-Ông Tỳ-kheo họ Thích kia, nếu còn ngồi yên ở đây, chẳng mau rời đi nơi khác thì tự tay ta sẽ giết chết ông.

Khi đó ma vương Ba-tuần chạy đôn chạy đáo muốn đến gần chỗ Bồ-tát mà vẫn không thể tiến đến được.

Bấy giờ người con trai lớn của ma vương tới ôm lấy cha mình can ngăn:

-Hiện nay cha phải tự biết là không thể sát hại vị Sa-môn ấy, chỉ sinh niệ́m ác cũng đã tự chuốc lấy bao nhiêu tội lỗi rồi.

Ma vương Ba-tuần vẫn không nghe lời con, hướng về phía Bồ-tát chạy đến.

Cùng lúc vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư từ nơi hư không nói với ma vương Ba-tuần:

-Người thật chẳng biết lượng sức mình, lại cứ muốn sát hại Bồ-tát nhưng rốt cuộc chẳng được gì. Ví như gió dù dữ dội mây cũng không thể thổi làm lay động núi chúa Tu-di được, liền hướng đến chỗ Ba-tuần đọc bài kệ:

*Tánh đất nước gió lửa  
Còn lia cứng ấm nóng  
Chí Bồ-tát kiên cố  
Trọn không hề thoái chuyển  
Xưa từng phát đại nguyện  
Mãi xa lìa phiền não  
Nơi cõi sinh tử bệnh  
Làm Bạc Đại Y vương  
Nhiều kẻ theo nẻo tà  
Liên khai lối chánh kiến  
Chúng sinh nơi đen tối  
Liên đốt đèn trí tuệ  
Muốn vượt biển sinh tử  
Vì họ làm thuyền bè  
Là Bạc Đại Thánh Chủ  
Mở rộng cửa giải thoát  
Nhấn nhục làm gốc lành  
Tín tấn là hoa lá  
Sinh ra quả pháp lớn  
Mà người không thể phá  
Người nay bị mê buộc  
Bồ-tát được giải thoát  
Sẽ phá phiền não người  
Chớ tạo nhân chướng ngại  
Đối với Bồ-tát đây  
Chớ sinh niệ́m xấu ác  
Vô lượng kiếp tu tập  
Nay đều đã viên mãn  
Cũng như chư Phật xưa*

*Nơi đây chứng giải thoát.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bấy giờ vị thần cây Bồ-đề đã dùng mười sáu thứ ngôn từ để chế diễu mỉa mai thương hại ma vương Ba-tuần. Các vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư đã dùng vô lượng âm thanh vi diệu để ca ngợi Bồ-tát.

Khi đó ma vương vẫn còn sân hận nên hậm hực nói với Bồ-tát:

-Hôm nay ông Tỳ-kheo ở đây có thể đạt đến giác ngộ và sẽ giáo hóa vô lượng vô biên chúng sinh liả bỏ cảnh giới của ta. Nhưng ta lại sẽ xúi giục đám ma tay chân của ta theo quỷ phá, không cho Bồ-tát làm được việc ấy.

Bồ-tát nói với ma vương:

-Này ma vương Ba-tuần, ngươi hãy lắng nghe cho kỹ, ta nay ở đây sẽ đoạn mọi oán cừu với ngươi, tiêu diệt mọi ác nghiệp cùng trừ hết mọi sự ganh ghét đố kỵ của nhà ngươi, thành tựu trọn vẹn quả vị Vô thượng Bồ-đề. Ngươi phải nên hồi tâm, sinh lòng hoan hỷ.

Lại nói thêm với ma vương:

-Ngươi vốn đã từng làm ít nhiều điều thiện nên nay mới được quả báo tốt. Như ta đã trải qua vô lượng kiếp tu tập hạnh Thánh nay mới đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc ấy ma vương Ba-tuần nói với Bồ-tát:

-Ta từng làm việc lành thì có ông biết, còn ông bảo đã tích lũy bao nhiêu công đức tu tập thì ai tin lời ông.

Bấy giờ Bồ-tát đưa nhẹ cánh tay phải chỉ xuống đất và đọc bài kệ:

*Muôn vật nương đâu mà sinh trưởng  
Đại địa thường tạo nhân bình đẳng  
Nay hãy làm nhân chứng cho ta  
Ngươi nay sẽ thấy rõ sự thật.*

Khi ấy địa thần hình dáng tươi đẹp từ dưới đất vọt lên dùng vô số châu báu chuỗi báu trang sức nơi thân mình, đến trước mặt Bồ-tát nghiêng mình cung kính, hai tay bưng chiếc bình làm bằng bảy món báu trong chứa đầy hương hoa để cúng dường, thưa với Bồ-tát:

-Tôi là nhân chứng cho việc Bồ-tát từ xa xưa trải qua vô lượng kiếp tu tập Thánh đạo, nay đắc quả vị Phật. Rõ ràng là đất này của tôi làm bằng kim cương tạo thành, mọi nơi khác đều chuyên biến nhưng ở đây lại bất động.

Địa thần nói vừa dứt câu thì cả Tam thiên đại thiên thế giới đều hiện ra đủ sáu cách chấn động, phát ra đủ mười tám loại âm thanh lớn.

Bấy giờ đám ma quân tất cả đều thất vía tháo chạy tán loạn, giẫm đạp lên nhau tìm đường thoát thân, những kẻ trước biến thành hình thù quái dị đều không thể trở lại hình cũ. Ma vương Ba-tuần hồn phiêu phách tán, nghe âm thanh lớn của đại địa vang lên càng kinh động sợ hãi hơn nữa nên ngã nhào xuống đất. Địa thần liền dùng nước lạnh rưới vào mặt ma vương và nói:

-Này ma vương Ba-tuần, phải mau rời khỏi nơi đây, hiện có vô số quân binh kéo đến đây phanh thây ngươi.

Lúc ấy người con trai lớn của ma vương Ba-tuần đến trước mặt Bồ-tát cúi đầu lễ ngang chân và thưa:

-Nguyện xin Đại Thánh hoan hỷ cho cha con được tỏ bày sám hối. Cha chúng con thật ngu si thấp kém chẳng có chút trí tuệ nào nên mới dẫn đám ma quân đến đe dọa Bồ-tát. Con trước đã có lời khuyên ngăn nhưng phụ vương con chẳng chịu nghe theo. Nay cúi xin Đại Thánh mở rộng lòng Từ mà tha cho cha con. Cầu nguyện cho Đại Thánh mau chứng quả Vô thượng Bồ-đề.

Lúc bấy giờ các vị Đại phạm Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân cùng vô số các vị Thiên tử hiện ra đầy cõi hư không, đều thấy Bồ-tát phá trừ đám ma quân nên vô cùng hoan hỷ, liền hòa tấu Thiên nhạc, tung các thiên hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa, hoa Ưu-bát-la, Câu-vật-đầu, Ba-đầu-ma, Phân-đà-lợi. Lại dùng loại hương thiên Chiên-đàn mịn màng nhất tung rải khắp chỗ Bồ-tát ngồi, rồi mỗi vị đều dùng kệ tụng, hết lời ca ngợi Bồ-tát. Còn đám ma vương Ba-tuần và quyến thuộc cùng lui thủ kéo nhau trở về cung cũ.

## **Phẩm 22: THÀNH BẠC CHÁNH GIÁC**

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bấy giờ Bồ-tát đã hàng phục tất cả các ma oán, tận trừ các thứ nọc độc, dựng lên được pháp tràng. Lúc đầu lia mọi tham dục xấu ác cùng các cảm giác và nhận thức, rời lia mọi cảnh hỷ lạc nhập Sơ thiên; bên trong nhất tâm tịch tĩnh dứt mọi cảm nhận của giác quan phát sinh định hỷ lạc nhập Nhị thiên; lia mọi hỷ thọ kể cả lời dạy của Thánh nhân, trụ nơi xả, sinh niệm và tưởng, thân thọ lạc nhập Tam thiên; lần lượt lia mọi ưu hỷ, xả khổ lạc trụ niệm thanh tịnh nhập Tứ thiên.

Lúc đó Bồ-tát trụ nơi chánh định, tâm ý thanh tịnh trong sáng không chút cấu nhiễm, lia mọi thứ tùy phiền não, thân tâm thư thái điều hòa an nhiên vô động, đến khoảng canh hai đạt trí tuệ sáng suốt, tâm thâm nhiếp tất cả, chứng Thiên nhãn thông. Bồ-tát liền dùng Thiên nhãn quan sát tất cả chúng sinh, chết nơi này, sinh nơi kia, thân sắc đẹp hay xấu, trí tuệ hơn người hay thấp kém; cuộc sống giàu sang hay nghèo khổ tất cả đều theo nghiệp mà tạo nên. Tất cả điều đó Bồ-tát đều biết rõ. Bồ-tát nhận thấy chúng sinh do từ thân miệng ý tạo các nghiệp ác, phi báng Thánh nhân theo đường tà kiến, nên khi thân hoại mạng chung bị sinh vào các đường ác chịu nhiều thống khổ. Bồ-tát lại quan sát nhận thấy chúng sinh do từ thân miệng ý tạo các nghiệp thiện, theo đường chánh kiến, nên khi thân hoại mạng chung được sinh lên cõi trời. Vào khoảng nửa đêm, Bồ-tát nhất tâm thâm nhiếp tất cả, chứng đạt Ưc niệm quá khứ túc mạng trí, thông suốt toàn bộ thọ mạng của mình và mọi người trải qua bao đời, từ một đời, hai đời cho đến mười đời, trăm đời, ngàn vạn ức đời, trăm ức đời, ngàn ức đời soi thấu đến vô lượng trăm ngàn na-do-tha câu-chi số đời, cho tới thành kiếp hoại kiếp, vô lượng vô biên thành kiếp hoại kiếp đều nhớ lại và thông tỏ. Bồ-tát cũng thông tỏ toàn bộ thọ mạng của mình và mọi người trong quá trình luân hồi



từ nơi ở, tên họ, hình tướng cho tới cuộc sống ăn uống, thọ nhận vui khổ, sống chết, tất cả đều biết rõ ràng.

Bồ-tát suy niệm: “Tất cả chúng sinh ở các nẻo ác của cảnh sinh, lão, bệnh, tử không thể giác ngộ được. Làm thế nào để khiến cho tất cả chúng sinh thấy rõ cội nguồn của sinh lão bệnh tử”.

Lại suy niệm: “Lão, bệnh, tử từ nhân gì mà có? Liền biết do sinh, vì có sinh nên mới có lão, bệnh, tử.

Như vậy thì sinh lại do nguyên nhân gì mà có, tức thì biết được do hữu mà có.

Như vậy thì hữu lại do nguyên nhân gì mà có, tức thì biết được do thủ mà có.

Như vậy thì thủ lại do nguyên nhân mà có, tức thì biết được do ái mà có.

Như vậy thì ái lại do nguyên nhân mà có, tức thì biết được do thọ mà có.

Như vậy thì thọ lại do nguyên nhân mà có, tức thì biết được do xúc mà có.

Như vậy thì xúc lại do nguyên nhân mà có, tức thì biết được do lục xúc mà có.

Như vậy thì lục xúc lại do nguyên nhân gì mà có, tức thì biết được do danh sắc mà có.

Như vậy thì danh sắc lại do nguyên nhân mà có, tức thì biết được do thức mà có.

Như vậy thì thức lại do nguyên nhân gì mà có, tức thì biết được do hành mà có.

Như vậy thì hành lại do nguyên nhân mà có, tức thì biết được do vô minh mà có.

Lúc bấy giờ Bồ-tát đã rõ vô minh là nhân của hành, hành là nhân của thức, thức là nhân của danh sắc, danh sắc là nhân của lục xúc, lục xúc là nhân của xúc, xúc là nhân của thọ, thọ là nhân của ái, ái là nhân của thủ, thủ là nhân của hữu, hữu là nhân của sinh, sinh là nhân của lão tử, gây ra lo buồn khổ não. Các nhân hòa hợp nhau mà sinh ra.

Bồ-tát tiếp tục suy niệm: “Không tạo nhân nào để không còn lão tử? Nhân nào phải diệt đi để lão tử cũng diệt? Tức thì biết được: Vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xúc diệt, lục xúc diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sinh diệt, sinh diệt nên lão tử diệt, lão tử diệt nên ưu buồn khổ não cũng diệt”.

Lại suy niệm tiếp: “Đó là vô minh, là vô minh tạo nhân, là vô minh được diệt trừ và là con đường diệt trừ vô minh. Các chi khác cũng vậy. Đó là hành, là hành tạo nhân, là hành được diệt trừ và là con đường diệt trừ hành. Đó là thức, là thức tạo nhân, là thức được diệt trừ và là con đường diệt trừ thức. Đó là danh sắc, là danh sắc tạo nhân, là danh sắc được diệt trừ và là con đường diệt trừ danh sắc. Đó là lục xúc, là lục xúc tạo nhân, là lục xúc được diệt trừ và là con đường diệt trừ lục xúc. Đó là xúc, là xúc tạo nhân, là xúc được diệt trừ và là con đường diệt trừ xúc. Đó là thọ, là thọ tạo nhân, là thọ được diệt trừ và là con đường diệt trừ thọ. Đó là ái, là ái tạo nhân, là ái được diệt trừ và là con đường diệt trừ ái. Đó là thủ, là thủ tạo nhân, là thủ được diệt

trừ và là con đường diệt trừ thủ. Đó là hữu, là hữu tạo nhân, là hữu được diệt trừ và là con đường diệt trừ hữu. Đó là sinh, là sinh tạo nhân, là sinh được diệt trừ và là con đường diệt trừ sinh. Đó là lão tử, là lão tử tạo nhân, là lão tử được diệt trừ và là con đường diệt trừ lão tử, cũng là diệt ưu buồn khổ não.

Đó là quá trình tích tập chứa nhóm bao thống khổ từ sinh cho đến diệt. Như vậy cần phải biết rõ: Đó là Khổ, là nguyên nhân của Khổ, là nguyên nhân của Khổ được diệt trừ và là con đường diệt trừ nguyên nhân của Khổ”.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Gần về sáng khi sao mai xuất hiện, Bồ-tát đã chứng được Thánh trí của chư Phật, Thế Tôn, Điều Ngự, Trượng Phu. Những gì nên biết, những gì nên đạt, những gì nên ngộ, những gì nên thấy, những gì nên chứng, tất cả những điều đó, Bồ-tát đều thông tỏ hòa hợp trong nhất niệm đạt trí tuệ Vô thượng Bồ-đề thành Bạc Chánh đẳng Chánh giác đầy đủ Tam minh.

Này các Tỳ-kheo, lúc ấy vô lượng vị trời trong chúng chư Thiên cùng nói:

-Chúng ta nên tung rải hương hoa để cúng dường Đức Như Lai.

Lại có vị Thiên tử từng chứng kiến các vị Phật thời quá khứ chứng quả vị Giác ngộ, liền đứng ra nói:

-Các vị chưa nên tung hoa hương để cúng dường. Như Lai sẽ hiện các tướng lành, vì từ xa xưa chư Phật khi thành Bạc Chánh Giác đều hiện tướng lành.

Này các Tỳ-kheo, khi ấy Như Lai biết suy nghĩ của các vị Thiên tử muốn trông thấy tướng lành nên Như Lai đã hiện ra thân tướng cao vút lên tận hư không hơn bảy cây Đa-la.

Đức Phật liền đọc bài kệ nói lên sự chứng đắc của mình:

*Phiền não đã đoạn sạch  
Các lậu đã dứt trừ  
Nhân sinh từ cũng đoạn  
Khổ đã diệt hoàn toàn.*

Lúc bấy giờ các vị Thiên tử đều sinh tâm hoan hỷ, dùng vô số hương và thiên hoa vi diệu tung rải ngập khắp Bồ-đề tòa. Như vậy là Như Lai đã xa lìa cõi vô minh tăm tối cùng lưới chấp trước tham ái, đã khơi cạn dòng sông phiền não, nhổ sạch mọi nọc độc, cởi bỏ tất cả mọi sợi dây trói buộc, phá trừ mọi ma oán, dựng được ngọn cờ chánh pháp, an trụ vào cõi tịch tĩnh. Như Lai cũng quan sát căn tính của các loài chúng sinh, nhận rõ gốc của bệnh khổ, làm Bạc Đại Y Vương cho thuốc cam lộ khiến tất cả chúng sinh thoát khổ, đạt đến cảnh an vui tịch tĩnh giải thoát. Như Lai cũng an trụ nơi Như Lai tạng, kết được màn giải thoát, nhập thành trì trí tuệ, cùng vào pháp giới thanh tịnh của vô lượng chư Như Lai.

Này các Tỳ-kheo, tất cả các Bạc Như Lai chứng kiến việc thành đạo của ta đều hết lời tán thán: “Lành thay, lành thay!”, và đều dùng bảo cái che phủ nơi Bồ-đề tòa. Các bảo cái đều hợp thành một bảo cái lớn che phủ cả mười phương Tam thiên đại thiên thế giới, từ trong bảo cái

phát ra luồng hào quang vi diệu chiếu sáng trùm khắp vô lượng vô biên thế giới, trong mỗi thế giới đó, có đông đảo các vị Bồ-tát đều hết lời ca ngợi công đức của Phật cùng đọc bài kệ:

*Như hoa Ba-đâu-ma  
Vươn lên từ trong đất  
Hoa nở thật trong lành  
Không bị bùn làm nhiễm  
Tâm đại Từ bi khởi  
Như mây lành phủ giăng  
Rưới mưa lớn chánh pháp  
Nhuần thấm khắp chúng sinh  
Bao mầm lành mọc lên  
Đều sinh sôi tăng trưởng  
Nhận lãnh mọi giáo pháp  
Thành tựu giải thoát quả.*

Lúc bấy giờ chư Thiên cũng đọc bài kệ tán thán:

*Bậc Sư tử vương phá quân ma  
Tu tập thiền định đắc pháp mâu  
Đạt được ba inih và mười lực  
Uy thần chấn động khắp muôn phương  
Chư vị Bồ-tát đều vân tập  
Vị ưa thích pháp cúng Như Lai  
Từ tòa đứng dậy đồng kính lễ.  
Tán thán Như Lai cung kính thưa.  
Thế Tôn chắc không hề mệt mỏi  
Chúng tôi đã thấy Ngài hàng ma  
Lành thay Đại trượng phu ba cõi  
Tuôn mưa chánh pháp cứu muôn loài  
Mười phương chư Phật dâng Bảo cái  
Phát ra Ca-lăng vi diệu âm  
Như ta chứng đắc quả Chánh chân  
Bồ-tát nay cũng đạt Chánh giác.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Các vị Thiên nữ ở các cõi trời thuộc Dục giới thấy Như Lai an tọa nơi tòa Bồ-đề đạt được Nhất thiết trí, đại nguyện viên mãn, hàng phục ma oán, dựng lập cờ chánh pháp, làm Bạc Đại Y Vương khéo chữa trị mọi căn bệnh, như Sư tử vương không chút sợ hãi, thanh tịnh lìa mọi cấu nhiễm, đạt được Nhất thiết trí, đầy đủ ba minh, vượt ra khỏi bốn dòng, giữ vững bảo cái chánh pháp, che chở khắp ba cõi được tôn xưng là Bà-la-môn, xa lìa mọi thứ cấu nhiễm được tôn xưng là Tỳ-kheo, diệt trừ mọi che lấp của vô minh được tôn xưng là Sa-môn, lìa mọi nẻo ác được tôn xưng là Bạc Tri Túc, đoạn trừ các thứ phiền não được tôn xưng là Bạc Dũng Mãnh, năng diệt các loài ma được tôn xưng là Bạc Đại Lực, ví như cõi châu báu trong chứa đầy đủ tất cả pháp bảo.

*Lúc ấy các vị Thiên nữ đọc bài kệ:  
Ở nơi gốc cây đại Bồ-đề*

Hàng phục tất cả chúng ma oán  
 An trụ bất động như Tu-di  
 Thân tâm kiên cố không kinh sợ  
 Thế Tôn nhiều kiếp tu bố thí  
 Nên tất cả đều được tròn đầy  
 Thế Tôn nhiều kiếp tu giới hạnh  
 Ánh trùm Thích Phạm cùng chư Thiên  
 Thế Tôn nhiều kiếp hành nhẫn nhục  
 Nên thân tướng luôn ánh sắc vàng  
 Thế Tôn nhiều kiếp luôn tinh tấn  
 Nên hàng phục hết chúng ma quân  
 Thế Tôn nhiều kiếp tu thiền định  
 Nên được cúng dường thật tối thắng  
 Thế Tôn nhiều kiếp luôn cầu học  
 Nên mau chứng vô thượng Bồ-đề  
 Thế Tôn năng hàng phục ám ma  
 Tử ma, phiền não ma, thiên ma  
 Tất cả các ma đều sạch dứt  
 Do đó nay dứt hết buồn lo  
 Trong các cõi trời là tối thắng  
 Ba cõi trời người đều cúng dâng  
 Do từ bao thứ ruộng phước ấy  
 Đạt mọi phước đức dứt lỗi lầm  
 Bạch hào tướng tốt luôn ngời sáng  
 Chiếu soi quốc độ ở mười phương  
 Hào quang trùm lấp vàng nhật nguyệt  
 Tất cả muôn loài đội Thánh ân  
 Thân tướng Như Lai thật oai nghiêm  
 Dung nhan tướng hảo cực thanh tịnh  
 Là Bạc Ứng Cúng trong ba cõi  
 Dem lại lợi ích cho quần sinh  
 Mắt nhìn thấu suốt mười phương cõi  
 Thông tỏ mọi căn tính chúng sinh  
 Tai tịnh nghe thấu khắp muôn nơi  
 Âm thanh người trời cùng Phật pháp  
 Tướng lưỡi rộng dài diễn diệu âm  
 Nghe pháp cam lộ cầu giải thoát  
 Ma quân quấy động không hề sợ  
 Trời người cúng chường cũng không mừng  
 Tâm ý ung dung trừ ma oán  
 Chỉ dùng từ bi phục ma quân  
 Dứt sạch tội lỗi không đăm nhiễm  
 Thân tâm an ổn luôn bất động  
 Là Bạc Đạo Sư cõi trời người  
 Tất cả chúng sinh nhuần lợi ích  
 Được nghe chánh pháp sinh tín thọ  
 Nguyên được như Ngài đạt Chánh Chân.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Nhu Lai ở nơi Bồ-đề tòa, lúc mới thành Bạc Chánh Giác đã hóa hiện thân thông của Phật, lực diệu dụng tự tại không thể bàn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lược nói qua bài kệ:

*Biển khắp hết mọi cõi  
Bằng phẳng như bàn tay  
Muôn đóa sen vụt hiện  
Mỗi đóa ngàn cánh hồng  
Vô lượng chư Thiên chúng  
Đều tung hoa diệu kỳ  
Cùng đến trước Thế Tôn  
Chấp tay đồng chiêm ngưỡng  
Thế Tôn mới thành Phật  
Hiện hiện nhiều thân thông  
Tu-di, vua các núi  
Cỏ cây cùng rừng rậm  
Tất cả đều cúi đầu  
Đánh lễ tòa Giải thoát  
Đó là Phật Thế Tôn  
Hiện thân thông diệu dụng  
Thân phóng trăm ngàn luồng  
Hào quang chiếu mười phương  
Cứu chúng sinh cõi ác  
Dứt khổ được an lạc  
Lúc ấy tám nạn xir  
Không còn một chúng sinh  
Mang nặng tham, sân, si  
Cùng tất cả phiền não  
Đó là Sư tử vương  
Đại thân thông diệu dụng  
Lửa Ma-ni, nhật nguyệt  
Điện cùng bao ánh sáng  
Do Phật phóng hào quang  
Mọi sáng kia đều tắt  
Chư Thiên người thế gian  
Không thể thấy Phật đánh  
Tọa nơi tòa Sư tử  
Hiện thân thông diệu dụng  
Phật dùng tay chỉ đất  
Hiện sáu cách chấn động  
Hàng phục đám ma quân  
Nhu dứt sợi tơ mỏng  
Ma vương ôm buồn khổ  
Dùng gậy mà vạch đất  
Đó là Phật Thế Tôn*

*Đại thần thông diệu dụng.*

## **QUYỂN X**

### **Phẩm 23: CA NGỢI**

Bấy giờ, Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc đó Thiên tử cõi trời Tịnh cư dùng thiên hương, thiên hoa vi diệu tung rải khắp Bồ-đề tòa, ca ngợi công đức chân thật của Phật, Thế Tôn qua bài kệ:

*Phiền não che chúng sinh  
Dùng trí tuệ diệt trừ  
Nhu Lai hiện ở đời  
Bạc sáng soi trần thế  
Hàng phục quân ma oán  
Công đức đều trọn đầy  
Sẽ chuyển mưa pháp lớn  
Nhuần thấm khắp quần sinh  
Bạc Tối Thắng cõi đời  
Trí lực không ai sánh  
Tùy thuận không đắm nhiễm  
Nhu hoa sen trong lành  
Chúng sinh trong đêm tối  
Phiền não luôn buộc ràng  
Phật Bạc Đại Y Vương  
Mọi bệnh đều trị dứt  
Nhu Lai hiện cõi thế  
Tám nạn đều sạch không  
Tất cả chúng Thiên nhân  
Gặp Phật mong an lạc  
Nếu có người được thấy  
Đại tượng phu giữa trần  
Trải qua hàng trăm kiếp  
Không đọa cõi ác nhân  
Nếu có người gặp Phật  
Nghe pháp diệu thậm thâm  
Phiền não liền tiêu trừ  
Gốc khổ cũng dứt sạch  
Sẽ được quả thù thắng  
Giải thoát vui Niết-bàn  
Trong khắp cõi thế gian  
Ngài là Bạc Ứng Cúng  
Nếu có người khuyến cúng  
Cũng đạt nhiều phước lành  
Sẽ được quả thắng diệu  
Thắng tới bờ Chánh giác.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư ca ngợi Như Lai xong liền chấp tay cung kính đứng qua một bên. Lúc ấy Thiên tử Biến Quang lại dùng hương hoa vi diệu, hương xoa hương tán hương đốt, tung hoa cùng cờ phướn bảo cái cúng dường Như Lai, đi nhiều quanh ba vòng rồi chấp tay hướng về Đức Phật đọc bài kệ:

*Mâu-ni tuệ, ngữ đều viên mãn  
Chúng được pháp Bồ-đề đại giác  
Trong mọi âm thanh là đứng đầu  
Do vậy chúng con nay kính lễ  
Khởi tâm từ bi vì thế gian  
Làm ngọn đèn sáng, nơi nương tựa  
Nhỏ sạch mọi nọc độc cho đời  
Bậc Đại Y vương cho vạn thế  
Thế Tôn xưa gặp Phật Nhiên Đăng  
Phát đại Từ bi cứu chúng sinh  
Như đóa sen tịnh giữa trần thế  
Ở trong ba cõi, bần không nhiễm  
Tâm luôn kiên định không thoái chuyển  
Cao rộng vững vàng như Tu-di  
Như thế kim cương không thể hoại  
Như trăng tròn sáng giữa trời thu.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Thiên tử Biến Quang ca ngợi Như Lai xong liền chấp tay cung kính đứng qua một bên. Bây giờ Thiên tử Phạm Chúng dùng vô lượng ngọc báu Ma-ni, lưới báu trang nghiêm che phủ khắp Bồ-đề đạo tràng để cúng dường Thế Tôn, rồi đánh lễ ngang chân Phật, đi nhiều quanh theo phía phải ba vòng và đọc bài kệ:

*Thế Tôn trí tuệ luôn ngời sáng  
Cùng đủ ba mươi hai tướng hảo  
Niệm tuệ công đức thấy tròn đầy  
Xa lìa kết sử mọi tội ác  
Thanh tịnh dứt nhiễm trừ ba độc  
Do thế chúng con nay lễ kính  
Chúng đắc ba minh danh vang khắp  
Ba cửa giải thoát đều chúng sinh  
Điều phục tâm gan mọi nơ uế  
Khởi đại Từ bi độ cõi thế  
Ba nghiệp tịnh thanh hiện cõi trần  
Dứt trừ hai nghi không tham đắm  
Nêu gương cho đời tu khổ hạnh  
Thuyết Tứ Thánh để độ chúng sinh  
Siêng tu hạnh lành, hạnh tối thắng  
Tự độ viên mãn rồi độ tha  
Ma vương kéo đám ma binh đến  
Chỉ dùng từ bi mà hàng phục  
Đã đạt Bồ-đề cam lộ pháp*

*Chúng con quy ngưỡng Đấng trọn lành.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Thiên tử Phạm Chúng hết lời ca ngợi Như Lai xong liền chấp tay cung kính đứng qua một bên. Lúc ấy con trai ma vương thuộc bộ Thanh bạch đến chỗ Thế Tôn dâng các bảo cái lớn và đẹp cúng dường Phật rồi đọc bài kệ:

*Con đã thấy Như Lai  
An tọa Bồ-đề tòa  
Ma quân thật hùng hổ  
An nhiên chẳng hãi kinh  
Chỉ trong vòng một niệm  
Hàng phục mọi ma quân  
Đủ công đức như vậy  
Con nay xin lễ kính  
Tất cả đều viên mãn  
Đại Mâu-ni vô thượng  
Chúng ma đông vô số  
Vẫn không hề lay động .  
Tùng vì đạo Bồ-đề  
Vô lượng kiếp tu thí  
Bố thí cả vợ con  
Chân tay cùng thân mạng  
Tất cả đều chẳng tiếc  
Nên được mọi trang nghiêm  
Thế Tôn phát nguyện lớn  
Đạt được đạo vô thượng  
Sẽ độ hết muôn loài  
Định tuệ là giáp trụ  
Pháp tịnh là thuyền bè  
Ý lạc đều viên mãn  
Hóa độ khắp chúng sinh  
Con đem lòng hoan hỷ  
Ca ngợi công đức Phật  
Kính nguyện con đời sau  
Được thành Vô thượng đạo  
Lại đem công đức này  
Hàng phục lũ quân ma  
Mau chứng Nhất thiết trí.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Ma tử Thanh Bạch đọc bài kệ ca ngợi Như Lai xong liền chấp tay đánh lễ cung kính đi nhiều nhiều vòng và bước qua đứng một bên.



Lúc ấy Tha hóa tự tại Thiên vương cùng với vô số các vị Thiên tử đến nơi Bồ-đề tòa cung kính đi nhiễu quanh nhiều vòng, đem Diêm phù đàn kim hết sức quý giá cùng nhiều thiên hoa tung rải chỗ Như Lai ngồi và đọc bài kệ:

*Pháp Như Lai thuyết đều chân thật  
Công nhiên sáng tỏ, không tạp loạn  
Xa lìa mê muội cùng tội nhiễm  
Chứng đắc pháp cam lộ đại giác  
Hào quang chiếu sáng khắp mười phương  
Do vậy con nay xin đánh lễ  
Thế Tôn từ bi với tất cả  
Thấu mọi căn cơ trừ tà đạo  
Trí tuệ thù thắng không ai sánh  
Muôn hạnh vi diệu soi muôn loài  
Thần thông hiện hóa khắp hư không  
Như đi trên đất không vướng mắc  
Thấu rõ sinh tử ban tình thương  
Tỏ khổ hư dối nên lìa bỏ  
Đem lại an lạc cho người trời  
Hóa độ cùng đưa đến giải thoát  
Lợi ích mười phương như vàng dương  
Như mắt sáng ngời của ba cõi  
Là nơi nương tựa cho thế gian  
Tâm Ngài chưa từng sinh dấm trước  
Thần thông diệu dụng luôn tự tại  
Là Bạc Tội Tôn trong cõi thế.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo.

-Tha hóa tự tại Thiên vương ca ngợi Như Lai xong cùng với Thiên chúng đánh lễ đi nhiễu quanh nhiều vòng và đứng qua một bên. Lúc ấy Hóa lạc Thiên vương cùng với Thiên chúng đến chỗ Phật ngồi cung kính nhiễu quanh, dùng vô số vòng hoa, châu báu, gấm lụa đủ màu sắc cúng dường Như Lai và đọc bài kệ:

*Như Lai ngời trí tuệ  
Dứt sạch mọi cấu nhiễm  
Phiền não đã diệt trừ  
Thành tựu muôn điều tốt  
Nhiều chúng sinh thế gian  
Đắm theo tà, ngã mạn  
Thế Tôn nay thấu nhiếp  
Dần tới đạo diệu kỳ  
Là Bạc Xuất thế gian  
Trời, người đều cung kính  
Trừ tận bệnh phiền não  
Chính Bạc Đại Y vương  
Nhật nguyệt, ngọc Ma-ni  
Phạm vương cùng Đế Thích*

*Dem sánh với Thế Tôn  
Mọi ánh sáng mờ hẳn  
Được trí tuệ soi chiếu  
An lành tỏa khắp trần  
Mọi việc đều hy hữu  
Nên con nay kính lễ  
Thế Tôn tỏ mọi nghĩa  
Hư vọng hay chân thật  
Ở trong hai nẻo trên  
Luôn dạy đúng chánh pháp  
Ngôn từ thật thâm diệu  
Tâm ý luôn hài hòa  
Bậc Đạo Sư trời người  
Nên con nay đánh lễ  
Thế Tôn Bậc Đại Trí  
Thức tỉnh mọi chúng sinh  
Ba minh, tám giải thoát  
Năng trừ hết ba độc  
Phân biệt theo căn cơ  
Trao truyền pháp tương ứng  
Đều tùy theo sở nguyện  
Vì thế con kính lễ.*

Đức Phật nói với các vị Tỷ-kheo:

-Hóa lạc Thiên vương đọc kệ ca ngợi Như Lai xong cùng với Thiên chúng đánh lễ ngang chân Phật và đứng qua một bên. Bấy giờ Đâu-suất Thiên vương cùng với Thiên chúng đến Bồ-đề tòa cung kính nhiễu quanh chỗ Phật ngồi, dâng các loại Thiên y quý giá, lưới ngọc, lọng báu phủ che trên Phật và đọc bài kệ:

*Tùng ngự cung Đâu-suất  
Rộng nói pháp thanh tịnh  
Lời dạy nay vẫn truyền  
Chư Thiên đều kính nhớ  
Biển lớn công đức ấy  
Đèn chiếu sáng cho đời  
Chiêm ngưỡng không hề chán  
Nên con nay đánh lễ  
Thế Tôn từ hiện thân  
Tám nạn đều trừ dứt  
Nay tọa Bồ-đề tràng  
Thế gian được an lạc  
Phật vì thương muôn loài  
Khởi tâm đại Chánh giác  
Hàng phục chúng oán ma  
Chứng đắc đạo Vô thượng  
Xin mau chuyển xe pháp  
Giáo hóa độ quần mê.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Đâu-suất Thiên vương đọc kệ ca ngợi xong, liền đánh lễ ngang chân Phật và đứng qua một bên. Lúc ấy Dạ-ma Thiên vương cùng với Thiên chúng đến Bồ-đề tòa cung kính nhiễu quanh, dùng vô số hương hoa, các thứ hương xoa, hương tán, cờ phướn, bảo cái cúng dường Phật và đọc bài kệ:

*Phật Bạc Vô Thượng Sĩ  
Giới Định Tuệ giải thoát  
Thế gian không ai bằng  
Nên nay con đánh lễ  
Con xem khắp Thiên chúng  
Nơi Bồ-đề tràng này  
Với bao đài gác báu  
Cúng dường Đức Thế Tôn  
Trời, người không một ai  
Đáng lãnh thọ như thế  
Phật xuất hiện vì đời  
Bao tháng năm khổ hạnh  
Hàng phục các loài ma  
Chúng đắc đạo Vô thượng  
Diệt trừ hết vô minh  
Chiếu sáng mười phương cõi  
Pháp nhãn của thế gian  
Muôn loài cùng lợi ích  
Dù đến vô lượng kiếp  
Ca ngợi Phật, Thế Tôn  
Công Đức Phật hằng sa  
Ngôn từ nào diễn hết  
Mười phương cùng hướng về  
Nên con nay đánh lễ.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Dạ-ma Thiên vương ca ngợi Như Lai xong cùng với Thiên chúng nhiễu quanh rồi đánh lễ ngang chân Phật và đứng qua một bên. Bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân cùng với chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba và các Thiên chúng khác đồng đến Bồ-đề tòa cung kính đi nhiễu quanh nhiều lần, dùng vô số cờ phướn, bảo cái, hương hoa, y phục cúng dường Phật và đọc bài kệ:

*Như Lai công đức thật thanh tịnh  
Thân tâm an định như Tu-di  
Trí tuệ chiếu sáng mười phương cõi  
Tất cả muôn loài cùng tôn quý  
Thế Tôn xa xưa trải nhiều kiếp  
Cúng dường vô lượng chư Như Lai  
Nên nay phục ma thành Chánh giác  
Được cả trời người cùng cúng dường  
Thế Tôn đa văn cùng định tuệ*

Mở bày pháp nhãn tuệ tối thượng  
Con nay quy y theo chánh pháp  
Bậc Đại Pháp chủ của thế gian  
Thế Tôn nhiều kiếp cầu Bồ-đề  
Vạn hạnh tu trì, muôn hạnh khổ  
Phương tiện và Từ, Bi, Hỷ, Xả  
Tinh tấn, trí tuệ phước tịnh thanh.  
Nên đạt công đức vô lượng ấy  
Nay lại gồm đủ quả Mười lực  
Khi thấy Phật ngự tòa Bồ-đề  
Ma vương ác tâm muốn hãm hại  
Chư Thiên đã có vị sợ lo  
Nhưng thân tâm Phật không hề động  
Thế Tôn đưa tay chỉ xuống đất  
Tất cả ma quỷ đều tan lui  
Chư Phật xa xưa thành Chánh giác  
Thế Tôn nay đấng đạo cũng vậy  
Phước đức trí tuệ đều vô úy  
Là Bậc trời người phải kính lễ.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Thích Đề-hoàn Nhân đọc kệ ca ngợi xong, rồi đánh lễ ngang chân Phật và đứng qua một bên. Lúc ấy, Tứ đại Thiên vương cùng với chư Thiên thể nữ thấy đều mang nhiều hoa Chiêm-ba, Bà-lợi-sur và vô số hương hoa, hòa tấu Thiên nhạc đến Bồ-đề tòa cúng dường Phật, đọc bài kệ:

Diệu âm của Như Lai  
Khiến người nghe vui mừng  
Giới, định luôn tinh tấn  
Tâm tịnh luôn hỷ lạc  
Ban vui cho chúng sinh  
Nên nay con đánh lễ  
Lời pháp vi diệu ấy  
Dứt phiền não muôn loài  
Được vô lượng an vui  
Lòng lặng trong không lỗi  
Đạt trí tuệ vô lậu  
Thế gian không người hơn  
Bình đẳng và bất động  
Ví như núi Tu-di  
Thị hiện trong cõi đời  
Như hoa sen rời nước.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Tứ đại Thiên vương ca ngợi Như Lai xong rồi đánh lễ đi nhiều quanh nhiều lần và đứng qua một bên. Lúc đó chư Thiên ở Hư không giới hiện nửa thân hình, cũng dùng vô số hương hoa

cờ phướn, bảo cái, chuông quý, lưới quý giăng mắc khắp khoảng không, lại đem ngọc Anh lạc và các loại ngọc báu cúng dường Phật, đọc bài kệ:

*Con thường ở hư không  
Thiện ác đều thấy rõ  
Chỉ có thân Như Lai  
Thanh tịnh không lâm lỗi  
Lại thấy chúng Bồ-tát  
Mang vô số bảo đài  
Đầy khắp cõi hư không  
Số lượng không kể xiết  
Lại thấy chúng Bồ-tát  
Cúng dường Đức Như Lai  
Tung các hoa vi diệu  
Chứa đầy đại thiên giới  
Lại thấy chúng Bồ-tát  
Dùng vô vàn vật dụng  
Vòng hoa và chuỗi báu  
Dù, lọng cùng vòng ngọc  
Hương hoa thấy đầy tràn  
Lốp lốp theo thứ tự  
Như sóng xuôi về biển  
Vân tập khắp hư không  
Như Lai nhận cúng dường  
Tâm luôn luôn bình đẳng.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Thiên chúng ở Hư không giới cúng dường Phật xong liền đánh lễ, nhiễu quanh và đứng qua một bên. Bấy giờ Địa thân vì để cúng dường Phật, nên quét dọn sạch sẽ, dùng nước thơm rưới khắp mặt đất, tung rải các thứ hoa quý khắp Bồ-đề tràng làm tăng thêm vẻ thanh tịnh, lại dùng các màn báu giăng đầy trên cao rồi đọc bài kệ ca ngợi Như Lai:

*Như Lai an tọa cõi Đại thiên  
Là tòa Kim cang thật chắc bền  
Giả sử xác thân đến khô kiệt  
Chưa chứng Bồ-đề quyết không rời  
Như Lai chẳng dùng lực thần thông  
Nếu không đất này sẽ tan nát  
Chúng Bồ-tát các nơi vân hội  
Chúng con đều thấy được an ổn  
Đất này Thế Tôn từng kinh hành  
Tam thiên thế giới nhờ ánh sáng  
Nơi Phật phóng quang còn xây tháp  
Huống chi nơi này, chốn đạo thành  
Thổ thân, con nay xin thống lãnh  
Vì Thế Tôn nguyện dốc hết lòng  
Các bậc Thanh văn và Phật tử*

*Ở nơi thuyết pháp bao công đức  
Nguyện làm cho tất cả chúng sinh  
Đều đạt đạo Vô thượng giải thoát.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Địa thần đọc bài kệ ca ngợi Như Lai xong, đánh lễ ngang chân Phật và đứng qua một bên.

## **Phẩm 24: THƯƠNG NHÂN ĐƯỢC PHẬT THỌ KÝ**

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Thế Tôn lúc mới thành Bạc Chánh Giác, vô lượng chư Thiên khắp cõi đều đến ca ngợi công đức của Như Lai. Lúc bấy giờ Thế Tôn luôn quán tưởng cây Bồ-đề lớn nhất ấy, mắt không lúc nào rời, lấy niềm vui thiền định làm món ăn, không nghĩ tới chuyện ăn uống, suốt trong bảy ngày không rời khỏi chỗ ngồi. Vô lượng vị Thiên tử của các cõi trời Dục giới bung mười ngàn bình quý đựng nước thơm đến chỗ Phật, lại có vô lượng các vị Thiên tử ở các cõi trời sắc giới cũng bung mười ngàn chiếc bình quý đựng đầy nước thơm đến chỗ Phật, tất cả nước thơm ấy dùng để Như Lai tắm rửa cùng tưới trên cây Bồ-đề.

Khi Như Lai tắm rửa xong, có vô số Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già... tranh nhau lấy thứ nước tắm của Như Lai để tẩy rửa thân mình. Sau khi tắm xong, tất cả đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, còn chư Thiên sau khi làm nhiệm vụ xong đều trở về Thiên cung, hơi thơm của nước đem cúng dường Phật còn lưu mãi nơi thân khiến họ chỉ còn nghe mùi hương của Phật chứ không còn nghe mùi thơm nào khác, tất cả đều sinh tâm hoan hỷ cho là việc chưa từng có, đạt Bất thoái chuyên đối với đạo Vô thượng Bồ-đề.

Lúc đó có vị Thiên tử tên Phổ Hoa từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ ngang chân Phật và thưa:

-Bạch Thế Tôn, Ngài đã an trụ vào pháp Tam-muội gì mà trải qua bảy ngày ngồi kiết già nhập định thân tâm bất động?

Này các vị Tỳ-kheo, lúc ấy Ta đã đáp lời của Thiên tử Phổ Hoa:

-Như Lai đã dùng Hỷ duyệt tam-muội làm tư lương thực mà an trụ, do diệu lực của pháp định ấy mà trải qua bảy ngày ngồi kiết già nhập định như vậy.

Lúc ấy Thiên tử Phổ Hoa đứng phía trước Phật đọc bài kệ:

*Thế Tôn chân có ngàn vòng tròn  
Ví như hoa sen rất thanh tịnh  
Thường được chư Thiên luôn tôn quý  
Vì thế con nay xin lễ kính.  
Bấy giờ Thiên tử lễ Phật xong  
Lại dùng Già-tha để tán dương.  
Vì muốn trời người khỏi nghi ngờ  
Hoan hỷ chấp tay đến thưa hỏi  
Như Lai giảng sinh dòng vương Thích*

Khiến cho Thích tộc đều mừng vui  
Năng diệt ba độc cùng nghi hoặc  
Xin giải chỗ ngờ của Thiên nhân  
Do mười lực nào thành Chánh giác  
Trải qua bảy ngày quán cây to  
Mắt sen xanh Bạc Sư Tử chúa  
Kiết già quán cây không chuyển dời  
Tất cả chư Phật đều như vậy  
Hay riêng Thế Tôn quán cây kia  
Diên mạo đoan nghiêm không cát tiếng  
Răng trắng đều đặn, miệng ngát hương  
Xin vì lợi ích của trời người  
Khiến sinh hoan hỷ rõ sự thật.  
Bảy giờ Như Lai đáp Thiên tử  
Ta nay lược nói điều ông hỏi  
Cũng như phép nước lên ngôi vua  
Phải qua bảy ngày lo dùi dũi  
Chư Phật là Bạc Đại Pháp Vương  
Thuận thế bảy ngày không chuyển dịch  
Lại như dùng tướng tự giữ mình  
Sau mới nghĩ mưu để thắng nhân  
Chư Phật hàng ma cũng như thế'  
Bảy ngày kiết già không khởi thân  
Ngã mạn, ba độc cùng phiền não  
Là những thứ tổn hại muôn loài  
Tất cả nhân hữu lậu phiền não  
Với chúng, Ta đều đã trừ tận  
Lửa trí vô lậu từ đó khởi  
Đốt cháy sạch hết ba thứ độc  
Ta ở nơi này dùng đao trí  
Quyết phá Lưới sinh tử dày chắc  
Hiểu đúng uẩn thân đều không thật  
Đều do mê vọng từ vô thủy  
Chấp ngã, ngã sở hai vô minh  
Cùng với tà kiến đều đoạn tận  
Bốn điên đảo như rừng chướng ngại  
Căn lành, lửa trí thiêu đốt hết  
Vọng chấp tham đắm từ tướng sinh  
Đạt đến giác ngộ đều trừ bỏ  
Sáu mươi lăm thứ vô minh hiểm  
Bốn mươi bất thiện, ba mươi cấu  
Mười sáu buông lung, mười tám giới  
Hai mươi lăm hữu đều diệt tận  
Hai mươi trần cấu đều lìa xa  
Hai mươi tám thứ đời luôn sợ  
Ta ở nơi đây luôn tinh tấn  
Tất cả Ta đều đã vượt qua  
Chúng đắc năm trăm pháp âm Phật

Cùng đạt viên mãn trăm ngàn pháp  
Chín mươi tám sử, các tùy miên  
Là lá, là cành, là tội gốc  
Ta dùng trí tuệ làm lửa hồng  
Thieu đốt cháy tan bao nhiêu thứ  
Ái, nghi tích chứa như sóng cuộn  
Dòng nước kiến chấp thường đầy tràn  
Ta ở đây dùng mặt trời trí  
Ánh sáng nung chiếu đều cạn khô  
Tà nguy, ác hiểm bao tật xấu  
Rừng phiền não lỗi lầm như vậy  
Ta ở nơi đây dùng lửa trí  
Thieu sạch tất cả thành tan hoang  
Phỉ báng Thánh hiền gây bao tội  
Là gốc đưa đến đọa cõi ác  
Ta dùng thuốc trí tuệ trị liệu  
Khiến mọi độc ác nôn ra sạch.  
Ta ngồi ở nơi này  
Đạt định tuệ công đức  
Mọi khổ não lo buồn  
Trừ diệt không còn sót  
Cũng chính ở nơi này  
Ta đạt lý chân thật  
Mọi tên độc ngã mạn  
Nhỏ sạch không hề sót  
Cũng chính ở nơi này  
Dùng đao bén trí tuệ  
Cắt đứt ngã, ngã sở  
Cội rễ của tử sinh  
Cũng như trời Đế Thích  
Đánh phá đám Tu-la  
Cũng chính ở nơi này  
Đạt trí nhãn thanh tịnh  
Mà muôn loài chúng sinh  
Bị mê mờ che lấp  
Ta dùng thuốc trí tuệ  
Rửa sạch mọi mê lầm  
Cũng chính ở nơi này  
Dùng nước trong giải thoát  
Tươi rừng cây khắp nơi  
Khói lửa tham đều tắt  
Cũng chính ở nơi này  
Dùng gió đại tinh tấn  
Xua tan mây phiền não  
Cùng sám chợp phân biệt  
Cũng chính ở nơi này  
Đạt pháp Từ tam-muội  
Mọi kho chứa công đức



Hàng phục đám ma quân  
Cũng chính ở nơi này  
Đạt được định vô nguyên  
Kho chứa công đức lớn  
Dứt sạch mọi phiền não  
Cũng chính ở nơi này  
Đạt được pháp định Không  
Trừ hết mọi phân biệt  
Đạt được định Vô tướng  
Kho tàng của công đức  
Diệt trừ mọi hý luận  
Cũng chính ở nơi này  
Kho chứa mọi công đức  
Cũng chính ở nơi này  
Đạt được ba giải thoát  
Sức thần thông trí tuệ  
Phá tan lưới tử sinh  
Ta cũng dứt sạch hết  
Vô thường tướng là thường  
Đời khổ tướng là vui  
Vô ngã tướng là ngã  
Ta dùng lực tinh tấn  
Đưa qua biển sinh tử  
Phá trừ mọi lưới ái  
Ví như cá Ma-kiệt  
Ta ở đây giác ngộ  
Rõ mọi tham, sân, si  
Ví như đám lửa lớn  
Thieu đốt đám phù du  
Ta ở trong đêm dài  
Vô lượng vô biên kiếp  
Đường sinh tử nhọc nhằn  
Xoay vòng không ngừng nghỉ  
Nay đã được dừng dứt  
Hết mọi nỗi lo sợ  
Những điều ta giác ngộ  
Ngoại đạo nào vượn tới  
Từng câu, nghĩa cam lộ  
Năng dứt bao ưu não  
Ta vào thành vô úy  
Trừ hết giới, xứ, uẩn  
Mọi tham ái đã tận  
Không còn thọ thân sau  
Ta vì đạo giác ngộ .  
Nơi vô lượng ức kiếp  
Làm tất cả hạnh lành  
Thí cả đến thân mình  
Công đức đều viên mãn

Cho nên ở nơi này  
Đạt pháp thắng cam lộ  
Bồ-đề vô thượng giác  
Phật Như Lai quá khứ  
Chúng đặc pháp chân thật  
Tùy căn cơ chúng sinh  
Phân biệt truyền giảng pháp  
Ta nay cũng như vậy  
Đặc pháp diệu chẳng khác  
Chỉ trong một sát-na  
Biết rõ khắp thế gian  
Nhân duyên hòa hợp sinh  
Không tịch giả hợp có  
Như thành Càn-thát-bà  
Như ảo ảnh trên không  
Pháp nhãn ta đạt được  
Thấy suốt khắp mọi nơi  
Như thể nhìn bàn tay  
Cầm quả A-ma-lặc  
Pháp Tam-muội ta đạt  
Thông tỏ hết tất cả  
Nhớ rõ vô lượng kiếp  
Như từ mộng choàng tỉnh  
Mọi người trôi các cõi  
Bị tướng điên đảo thiêu  
Ta chính ở nơi này  
Thấu tỏ mọi sự thật  
Ta từ vô lượng kiếp  
Cầu vô thượng Bồ-đề  
Tu tập hạnh đại Từ  
Tâm Từ duyên các pháp  
Hàng phục đám ma quân  
Ta từ vô lượng kiếp  
Tu tập hạnh đại Bi  
Tâm Bi duyên các pháp  
Trừ sạch mọi lo phiền  
Ta từ vô lượng kiếp  
Tu tập hạnh đại Hỷ  
Tâm Hỷ duyên các pháp  
Chúng đặc đạo vô thượng  
Ta từ vô lượng kiếp  
Cầu vô thượng Bồ-đề  
Tu tập hạnh đại Xả  
Tâm Xả duyên các pháp  
Chúng đặc pháp cam lộ  
Ta đối trước ma quân  
Phát thệ nguyện như vậy  
Nếu chẳng thành Phật quả

*Quyết không rời tòa này  
Ta dùng trí kim cương  
Phá trừ vô minh ám  
Đạt đủ mười loại lực  
Nơi tòa này nay hiểu  
Chưa đạt nay đều đạt  
Các lậu vắng sạch hết  
Quân ma cũng tận trừ  
Nơi tòa này nay rõ  
Cửa năm uân phá tan  
Mâm ba ái đều diệt  
Do vậy mà hiện nay  
Mới ngồi kiết già vậy.  
Bảy giờ Bạc Tối Thắng  
Từ tòa kim cương dậy  
Lại ngồi nơi báo tòa  
Các trời dâng nước tắm  
Chư Thiên dùng bình báu  
Trong chứa đầy nước thơm  
Hiển Bạc Chúng Trung Tôn  
Tắm rửa khắp thân thể  
Lúc ấy chư Thiên chúng  
Cũng với nhiều Thiên nữ  
Tấu bao khúc nhạc trời  
Dốc lòng để dâng cúng  
Này các vị Thiên tử  
Phải biết rõ như thế  
Ta trải qua bảy ngày  
Chẳng hề rời tòa ấy.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Vi sao lúc mới thành Bạc Chánh Giác suốt trong bảy ngày Như Lai không rời khỏi tòa ngồi? Vì Như Lai ngồi trên tòa ấy để đoạn trừ hoàn toàn vòng sinh, già, bệnh, chết nối tiếp nhau không đầu không cuối. Qua bảy ngày quán cây Bồ-đề không rời tòa, đến tuần thứ hai, Như Lai đã kinh hành trong khắp cõi Tam thiên đại thiên thế giới. Trong tuần thứ ba, Như Lai quan sát khắp Bồ-đề tràng, mắt không hề rời bỏ, cũng chính vì ở nơi đây Ta đã đoạn trừ sinh tử, chứng Tuệ giác Vô thượng. Trong tuần thứ tư, Như Lai kinh hành đến các vùng lân cận dọc theo bờ sông, lấy biển lớn làm giới hạn.

Bảy giờ ma vương Ba-tuần đến chỗ Thế Tôn thưa:

-Bạch Thế Tôn, Ngài đã trải qua vô lượng kiếp tinh cần tu khổ hạnh nay mới được thành Phật. Nay đã đúng lúc để Ngài nhập Niết-bàn. Cúi xin Như Lai mau nhập vào Niết-bàn. Cúi mong Bạc Thiện Thệ mau nhập Niết-bàn.

Đức Phật nói:

-Ba-tuần, Ta vốn phát đại nguyện muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sinh nên cầu đạo Vô thượng Bồ-đề, trải qua vô lượng kiếp tinh cần gian khổ tích lũy bao công đức. Hiện tại tất cả chúng sinh đối với đạo pháp của Ta chưa đạt được lợi ích gì, sao người lại xúi giục Ta nhập Niết-bàn? Hơn nữa trong thế gian này Tam bảo chưa có đủ, chúng sinh chưa được giáo hóa, thần thông diệu pháp chưa được hiển bày truyền bá, vô lượng các vị Bồ-tát chưa có dịp để phát tâm Vô thượng Bồ-đề, sao người lại hối thúc Ta sớm vào Niết-bàn?

Lúc ấy ma vương Ba-tuần nghe Phật nói như vậy liền thoái lui đứng qua một bên, dùng gậy vạch xuống đất mà suy nghĩ, than thở:

-Ồ trong cõi Dục giới này, từ nay trở đi ta là người chịu nhiều sầu khổ hơn ai hết.

Lúc đó ba nàng con gái của ma vương thấy cha sầu khổ liền hỏi:

*Đại vương do có gì  
Mà tâm cực sầu khổ?  
Nay khiến đại vương phiền  
Xin hỏi rõ là ai?  
Chúng con dùng dục kéo  
Như dùng dây dắt voi  
Khiến kẻ ấy tham đắm  
Dem về cung Tự tại.*

Ma vương đọc bài kệ trả lời các ma nữ:

*Thế gian chẳng hề nhiễm  
Cõi tham cũng không buộc  
Bậc ấy vượt mọi dục  
Vì thế ta buồn khổ.*

Ba nàng ma nữ này lúc Như Lai còn là Bồ-tát ngồi nơi tòa Bồ-đề đã đến và dùng mọi vẻ đẹp quấy nhiễu Bồ-tát, tạo ra vô số những trò huyền hoặc mà chẳng được việc gì, nhưng vốn là hạng nữ nhân nặng nề đắm nhiễm, phiền não sâu nặng, nên lúc đó ba nàng đều tự biến dạng, một nàng hóa làm thanh nữ, một nàng hóa làm thiếu phụ, một nàng hóa làm một phụ nữ trung niên, cả ba cùng nhau đến chỗ Phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền dùng diệu lực thần thông biến ba nàng ấy thành ba bà lão khiến chúng hổ thẹn vội lui về chỗ ma vương Ba-tuần nói kệ thưa:

*Cha nói người là dục  
Cõi tham không làm nhiễm  
Chúng con đã biến hóa  
Nhằm mê loạn Sa-môn  
Lắm kẻ thấy chúng con  
Lòng dục luôn đầy khởi  
Nay hiện sắc mỹ miều  
Bậc ấy tâm chẳng động  
Dùng đại thần thông biến*

*Chúng con thành bà lão  
Xin vương dùng uy lực  
Cho trở lại nguyên hình.*

Khi ấy ma vương đáp lời con:

-Ta nhận thấy không có ai dù là trời hay người có thể chế ngự được Phật. Các con phải tự mình đến nơi đó xin sám hối mọi tội lỗi trước nay của mình, mong Phật thu lại thần lực thì mới có thể trở lại thân hình cũ được.

Ba nàng ma nữ vâng lời cha, đến chỗ Như Lai đọc bài kệ:

*Chúng con không trí tuệ  
Muốn mê hoặc Như Lai  
Chưa tường việc tốt xấu  
Chẳng rõ việc dữ lành  
Chúng con cùng sám hối  
Mong tội được tiêu trừ  
Cúi xin lực từ bi  
Cho hiện lại thân cũ.*

Lúc đó Như Lai vì lòng từ bi nên thu lại thần thông khiến ba ma nữ được trở lại thân hình như trước.

Trong tuần lễ thứ năm, Như Lai trụ nơi chỗ ở của Mục-chân-lân^đà Long vương. Lúc ấy gió lạnh thổi dữ, mưa dầm suốt bảy ngày không ngớt, Long vương lo sợ gió mưa làm thương tổn Như Lai nên đã lia khỏi cung của mình đến trước chỗ Phật, quán thân mình thành bảy vòng quanh Phật để che chở, dùng đầu mình làm lọng che phủ phía trên đầu Phật, lại có vô lượng Long vương ở bốn phương cùng đến bảo vệ Phật. Thân của Long vương vòng cao rắn chắc như núi Tu-di. Khi đó các Long vương đều được uy lực và hào quang của Phật tác động nên thân tâm đều đạt được niềm an lạc chưa từng có.

Qua bảy ngày mưa tạnh gió dừng, các Long vương cùng đánh lễ ngang chân Phật, đi nhiều theo phía tay phải ba vòng rồi trở về cung điện của mình.

Vào tuần lễ thứ sáu, Thế Tôn đi dưới bóng cây Ni-câu-đà gần dòng sông Ni-liên là chôn có nhiều nhóm ngoại đạo. Các nhóm này đều đến làm quen, gần gũi thăm hỏi Thế Tôn trong bảy ngày mưa gió vừa qua có được an ổn, vui vẻ không.

Đức Thế Tôn đọc bài kệ đáp:

*Tịch tĩnh mà biết đủ  
Tư duy nên chứng pháp  
Lợi ích cho chúng sinh  
Từ bi thương tất cả  
Lìa xa mọi tội nhiễm  
Chẳng đắm việc thế gian  
Tâm dứt hẳn ngã mạn*

*Đó là an lạc nhất.*

Vào tuần lễ thứ bảy, Thế Tôn đi vào rừng Đa diễn ngồi kiết già dưới một cội cây quán tưởng về chúng sinh đang bị nỗi khổ sinh, lão, bệnh, tử bức bách, rồi cất tiếng xướng kệ:

*Chúng sinh ở cõi thế  
Mãi bị năm dục thiêu  
Nên thường nhớ bỏ ái  
Vì ái làm tăng khổ.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc bấy giờ có hai anh em người miền Bắc nước Thiên Trúc, đều là chủ đoàn thương nhân, một người tên Đê-lý-phú-bà, còn người kia tên Bà-lý. Cả hai đều là người có trí tuệ, rất giỏi về việc kinh doanh làm ăn, tính tình hiền lành hòa nhã, khéo giao tiếp nên công việc buôn bán khá khá dần và trở nên giàu có.

Lúc đó hai anh em đang đưa năm trăm chiếc xe trâu kéo chở các hàng trân phẩm quý giá quay về quê cũ. Trong đoàn thương nhân có hai anh em lo việc điều khiển trâu kéo, một người tên Thiện Sinh, một người tên Danh Xứng. Hai anh em này rất thông thạo đường sá, biết rõ những chỗ an toàn hoặc hiểm trở, dùng cành hoa ưu-bát-la giơ lên cho trâu thấy mà đi, khỏi phải dùng roi gậy đánh đập. Đi đến Nhũ lâm, đường sá rất bằng phẳng nhưng chân một con trâu giẫm mạnh làm mặt đường bị lún khiến một cày xe bị gãy và cả đoàn xe năm trăm chiếc bị ùn lại bên đường, hai con trâu đi đầu cũng không chịu tiến tới, dùng roi gậy đánh mấy nó cũng chẳng chịu cất bước. Đoàn thương nhân đâm lo sợ, cùng nói với nhau:

-Hai con trâu chẳng dám đi tới nữa, chắc hẳn có điều gì làm chúng kinh sợ chẳng?

Họ liền cử người cỡi ngựa cầm binh khí đi về phía trước thăm dò. Người này đi một lát rồi trở lại thưa với vị chủ đoàn:

-Tôi đã đi tới phía trước xem xét kỹ nhưng chẳng thấy có gì là hiểm trở khó khăn, không rõ vì sao mà hai con trâu lại không chịu đi tiếp?

Lúc đó vị thần giữ rừng hiện ra nói với đám thương nhân:

-Các vị thương nhân chớ nên sợ hãi! Các ông ở trong đêm dài tối tăm mãi trôi lăn theo nẻo sinh tử, hôm nay các ông sắp được phúc lợi lớn. Vì sao mà ta nói thế? Vì có Đức Phật đã xuất hiện ở cõi đời này, mới thành Chánh giác đang an trụ trong khu rừng kia, chẳng ăn uống gì đã hơn bốn mươi chín ngày. Các ông nên đem các món ăn, nước uống đến để cúng dường Ngài.

Hai vị điều khiển trâu liền cho xe tiến lên, hướng về phía có Đức Phật và cả đoàn xe cùng theo sau. Đi được một quãng đường, từ xa họ đã trông thấy; Như Lai với ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, hào quang từ thân chiếu sáng rực rỡ như mặt trời mới hiện. Đoàn thương nhân trông thấy Phật, đều tỏ ra cung kính cho là điều ít có, cùng bảo nhau:

-Đây là Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương hay là trời Nhật Nguyệt hay là thần Núi, thần Sông?

Lúc ấy Đức Thế Tôn liền đưa cao tâm ca-sa lên cho đám thương nhân trông thấy khi đó họ mới biết Như Lai là người xuất gia tu hành, nên họ đều sinh tâm hoan hỷ nói với nhau:

-Theo pháp xuất gia thì ăn uống phải đúng lúc, vậy chúng ta nên sửa soạn các thứ ăn ngon quý như đề hồ, mật, sữa, cháo sữa... để kịp thời cúng dường.

Cả đoàn khách buôn bày biện các thứ trai phàm ăn uống xong liền cùng đến trước Như Lai, nhiều quanh theo phía phải ba vòng rồi đứng sang một bên thưa:

-Bạch Đức Thế Tôn, xin hãy thương xót chúng con mà nhận món cúng dường ít ỏi này.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc sắp sửa thọ nhận trai phàm cúng dường của đoàn thương nhân ấy, Như Lai liền suy nghĩ: “Chư Phật quá khứ đều dùng bình bát để thọ trai, còn ta nay dùng vật gì để nhận món ăn này”.

Lập tức Tứ Thiên vương mỗi vị đem một bình bát vàng dâng lên Như Lai và thưa:

-Cúi mong Thế Tôn nhận bát này của chúng con để đựng các món ăn cúng dường kia. Cúi xin Thế Tôn thương tưởng đến chúng con để cho trong cõi sinh tử này, chúng con gặp được nhiều an lạc.

Lúc ấy Thế Tôn nói với bốn vị Thiên vương:

-Pháp của hàng xuất gia không được cùng nhận các bình bát vàng quý giá như thế, kể cả trường hợp bát làm bằng bảy món báu cũng không được nhận.

Bấy giờ Tỳ-sa-môn Thiên vương ở phương Bắc nói với các vị Thiên vương kia:

-Tôi nhớ lại thời xa xưa có vị Thiên tử Thanh Thân đem đến bốn cái bát làm bằng đá cho chúng ta, lại có vị Thiên tử tên Biến Quang tới bảo:

-Không nên dùng cái bát ấy, cần phải tạo tháp thờ và cúng dường, bởi vì trong tương lai, khi có Đức Phật xuất hiện ở đời hiệu là Thích-ca Mâu-ni thì nên đem những bát này cúng dường vị Phật ấy. Vậy nay chính là lúc chúng ta đem những bát ấy cúng dường Phật.

Các vị Thiên tử mỗi vị vội trở về Thiên cung, cùng với quyến thuộc mang theo chiếc bình bát bằng đá, dùng hương thơm xoa lên, đựng đầy các thứ thiên hoa, hòa tấu Thiên nhạc, cùng đến nơi chỗ Phật. Mỗi vị đều dâng bình lên Như Lai và thưa:

-Bạch Thế Tôn, cúi xin Ngài thương xót nhận bình bát của chúng con để đựng các thức ăn của những thương nhân cúng dường. Cúi xin thương tưởng đến chúng con để chúng con thành bậc Pháp khí và được nhiều an lạc trong cõi sinh tử này.

Bấy giờ Thế Tôn liền suy nghĩ: “Bốn vị Thiên vương đã có tín tâm thanh tịnh cúng dường bình bát cho Ta nhưng Ta không thể nhận và giữ hết bốn chiếc bát. Tuy nhiên, nếu ta chỉ nhận

bát của một vị thì những vị kia sẽ buồn lòng, vì vậy Ta nên nhận hết các bình bát ấy”. Đức Thế Tôn nhận bình bát của Bắc phương Tỳ-sa-môn Thiên vương và đọc bài kệ:

*Ông dâng Ta bát này  
Sẽ được pháp tối thượng  
Nay Ta thọ ông cúng  
Khiến ông đủ tuệ niệm.*

Đức Thế Tôn nhận bình bát của Đề-đầu-lại-trá Thiên vương và đọc bài kệ:

*Đem bát cúng Như Lai  
Niệm tuệ được tăng trưởng  
Nhiều đời được an vui  
Mau chứng thành Giác ngộ.*

Đức Thế Tôn nhận tiếp bình bát của Tỳ-lâu-bác-xoa Thiên vương và đọc bài kệ:

*Ta đem tâm thanh tịnh  
Nhận bát thanh tịnh này  
Khiến tâm ông trong lành  
Được trời người hiến cúng.*

Đức Thế Tôn lại nhận tiếp bình bát của Tỳ-lâu-lặc-xoa Thiên vương và đọc bài kệ:

*Như Lai giới thanh tịnh  
Bát ông dâng trọn lành  
Do tâm ông thuần khiết  
Được quả cũng sạch trong.*

Sau khi nhận bốn bình bát của các vị Thiên vương, Thế Tôn lần lượt đem đặt chồng lên nhau, rồi dùng tay phải ấn mạnh xuống hợp thành một bát, đường viền còn in rõ.

Bấy giờ Đức Như Lai nhớ nghĩ về việc quá khứ và đọc bài kệ:

*Ta xưa từng đem hoa đầy bát  
Cúng dường vô lượng chư Như Lai  
Nên nay được bốn vị Thiên vương  
Cúng ta bát thanh tịnh bền chắc.*

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Lúc ấy đoàn thương nhân cáo từ Phật rồi thúc đàn trâu kéo xe đi tiếp. Sáng sớm hôm sau, người lo việc chăn dắt trâu đi vắt sữa, sữa được vắt ra liền thành Đề hồ, người ấy cho là việc lạ, liền đem Đề hồ đó về thưa với vị thương chủ là sữa hôm nay mình vắt không hiểu sao đều biến thành Đề hồ cả, không rõ đây là việc lành hay dữ. Trong đoàn thương nhân có một người Bà-la-môn tính tình tham lam thưa với vị thương với chủ:

-Đó là điềm chẳng lành, thứ đề hồ kia nên đem cho hết đi.



Người thương chủ vốn có vị tổ xa xưa được sinh lên cõi trời Phạm thế, lúc đó hiện thân thành Bà-la-môn nói với đoàn thương nhân:

Các người từ xưa phát nguyện lớn

*Nếu Như Lai chứng đạo Bồ-đề  
Sẽ xin đem thức ăn dâng Phật  
Thọ thức ăn rồi chuyển pháp luân  
Nay Như Lai thành Bạc Chánh Giác  
Sở nguyện các người cũng hoàn thành  
Thế Tôn đã nhận món ăn đó  
Sẽ chuyển bánh xe pháp vô thượng  
Sữa vắt hôm nay thành Đề hồ  
Chính do uy lực của Bạc Thánh  
Sáng sớm đã hiện ra điềm lành  
Do đó mọi việc đều tốt đẹp  
Phạm thiên nói xong bài kệ rồi  
Lại hiện nguyện hình về Phạm thế.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc ấy những thương nhân nghe xong bài kệ rất vui mừng, lấy đề hồ đó rồi chọn thứ gạo tốt nhất nấu thành cháo nhuyễn, hòa thêm mật thơm, đựng đầy trong bát bằng Chiên-đàn trở lại rừng Đa diểu cúng dường Phật và thưa:

-Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn thương xót chúng con mà nhận món ăn này.

Bấy giờ Thế Tôn nhận món ăn của những thương nhân. Sau khi độ xong, Ngài cầm bát bằng Chiên-đàn vốn rất quý giá làm bằng trăm ngàn thứ châu báu, ném lên không trung. Khi ấy có vị Phạm thiên tên Thiện Phạm đón lấy chiếc bát Chiên-đàn đem về Thiên cung xây tháp cúng dường. Tháp đó đến nay luôn được chư Thiên dâng hương hoa cúng dường không bao giờ dứt.

Cùng lúc đó, Thế Tôn cũng chú nguyện cho đoàn thương nhân và nói bài kệ:

*Các ông sẽ gặp nhiều an lành  
Tài sản quý giá thêm sung mãn  
Muôn việc làm sẽ được an lành  
Cả đến thân mạng đều cũng vậy  
Của báu mong cầu tự nhiên đến  
Dùng vòng an lành đeo lên đầu  
Chư Thiên, tinh tú và Nhật Nguyệt  
Đế Thích Tử vương theo hộ trì  
Nơi chốn đi đến đều bình yên  
Trở về cũng gặp nhiều may mắn  
Nhờ công đức cúng thức ăn này  
Về sau sẽ đắc quả Chánh giác  
Hiện là Vị Độ Tam Phần Phật  
Được thọ ký, thương nhân hoan hỷ.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Sau khi thành Chánh giác, đầu tiên Như Lai đã được hai vị thương chủ và những thương nhân cúng dường thức ăn và đã thọ ký cho họ như thế. Những thương nhân khi được Phật thọ ký đều nhận thấy đây là việc chưa từng có nên đều cung kính chấp tay thưa:

-Từ nay chúng con xin quy y Như Lai.

## **Phẩm 25: ĐẠI PHẠM THIÊN VƯƠNG KHUYẾN THỈNH**

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Khi mới thành đạo Chánh giác, Như Lai đã tĩnh tọa một mình trong rừng Đa diễn, tâm an trụ vào cảnh thiên định sâu xa vi diệu, quan sát khắp thế gian rồi khởi lên suy niệm này: “Pháp mà Ta đã chứng được thâm thâm vi diệu, tịch tĩnh bậc nhất, rất khó lãnh hội thấu đạt, không thể lý giải theo con đường tư duy phân biệt, chỉ có chư Phật mới có thể thông tỏ. Pháp đó dạy con đường vượt qua năm uẩn để đi vào chân lý đệ nhất tức thể tánh thanh tịnh vô xứ, vô hành, bất thủ, bất xả; không thể hiểu hết bằng tri kiến bình thường, không thể chỉ bày rõ được vô vi, vô tác, lìa xa sáu cảnh; chẳng phải là pháp mà tâm có thể ước lượng được hay diễn đạt bằng ngôn từ được, không thể hiểu theo cảm quan nghe thấy và cũng không thể quán tưởng mà hiểu được vì nó dung thông vô ngại, lìa mọi con đường sẵn có để vưon tới chốn cứu cánh, là pháp Không, Vô sở đắc, Niết-bàn tịch tĩnh. Nếu truyền dạy pháp ấy cho con người thì chắc hẳn họ không thể thấu hiểu được, chỉ uống công mà chẳng đem lại lợi ích gì. Vì vậy Ta cứ mặc nhiên an trụ”. Bấy giờ Thế Tôn đọc bài kệ:

Ta chứng pháp cam lộ vô vi  
Thâm diệu tịch tĩnh lìa cấu nhiễm  
Tất cả chúng sinh khó lãnh hội  
Vì thế ta yên lặng tịch trú  
Pháp ấy xa lìa mọi ngôn từ  
Ví như hư không không ô nhiễm  
Tâm y tư duy đều chẳng đạt  
Nếu người thấu đạt thật ít có  
Tánh của pháp ấy lìa văn tự  
Ai thâm nhập được diệu lý ấy  
Nhờ trái nhiều kiếp cúng dường Phật  
Nên mới nghe qua sinh tin hiểu  
Chẳng thể nói Hữu hoặc nói Vô  
Không Hữu không Vô cũng chẳng được  
Ta xưa vô lượng kiếp tu hành  
Chưa đạt cứu cánh Vô sinh nhẫn  
Nay đã đạt pháp cứu cánh ấy  
Thường quán các pháp không sinh diệt  
Tất cả các pháp bản tánh Không  
Nhiên Đăng Như Lai thọ ký Ta  
Ông ở đời sau thành Chánh giác  
Thành Phật hiệu là Thích-ca Văn  
Tuy vào lúc ấy chứng pháp tịnh

Nay Ta mới đạt đến cứu cánh  
Thấy chúng sinh trong cõi sinh tử  
Không phân chánh pháp và phi pháp  
Chúng sinh thế gian có thể độ  
Nên khởi đại Bi mà độ chúng  
Phạm vương nếu đến khuyến thỉnh  
Ta Ta sẽ chuyển bánh xe diệu pháp.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Nhu Lai nói xong bài kệ ấy liền từ chòm lông trắng giữa hai hàng lông mày phóng ra luồng hào quang lớn chiếu sáng khắp Tam thiên đại thiên thế giới. Bấy giờ vị Thiên chủ thế giới Ta-bà là Loa Kế Phạm vương, nhờ oai thần của Phật mà biết được Thánh ý trong sự im lặng của Nhu Lai, nên suy nghĩ: “Ta phải mau đến chỗ Phật khuyến thỉnh Ngài khởi chuyển bánh xe chánh pháp”. Ông liền gọi chúng Phạm thiên đến nói:

-Này các vị, chúng sinh trong thế gian đối với pháp lành có thể giảm sút, đối với pháp ác có thể tăng lên. Vì sao thế? Là vì Phật đã đắc quả vị Vô thượng Bồ-đề rồi nhưng chỉ im lặng an trụ chứ không chuyển bánh xe pháp. Chúng ta phải đến đây để khuyến thỉnh Ngài chuyển bánh xe pháp giáo hóa chúng sinh.

Thế rồi Phạm vương cùng với sáu mươi tám câu-chi vị Phạm thiên đến chỗ Phật, đánh lễ ngang chân Phật, cung kính đi nhiễu quanh theo phía phải ba vòng rồi đứng sang một bên thưa:

-Bạch Thế Tôn, hiện nay chúng sinh trong thế gian đối với pháp lành đang bị giảm sút. Vì sao thế? Nhu Lai đã vì chúng sinh mà xuất gia cầu đạo Bồ-đề. Nay thành Phật rồi lại im lặng an trụ không chuyển bánh xe chánh pháp, do vậy mà chúng sinh đối với pháp lành không được tăng trưởng. Lành thay Thế Tôn, lành thay Thiện Thế! Xin Thế Tôn vì chúng sinh mà khởi tâm đại Bi chuyển bánh xe chánh pháp. Nhiều chúng sinh có năng lực lãnh hội được pháp thâm diệu. Chỉ mong Thế Tôn chuyển bánh xe pháp.

Bấy giờ Đại phạm Thiên vương đọc bài kệ tán thán Phật:

*Thắng trí Nhu Lai  
Viên mãn tối thượng  
Phóng hào quang lớn  
Chiếu khắp thế gian  
Dùng mặt trời tuệ  
Nở hoa cõi người  
Vì sao lia bỏ  
An trụ vô thanh  
Phật đem pháp báu  
Ban cho muôn loài  
Nơi trăm ngàn kiếp  
Đã từng thu nhận  
Gần gũi cõi đời  
Nào bỏ chúng sinh  
Cúi mong Thế Tôn*

*Thôi loa pháp vang  
Giống trống pháp lớn  
Thấp đèn pháp ngồi  
Tuôn mưa pháp đượm  
Dựng cao cờ pháp  
Đưa hết chúng sinh  
Qua biển sinh tử  
Bệnh nặng phiền não  
Đều được diệt trừ  
Lừa phiền não dữ  
Làm cho dừng tắt  
Chỉ rõ Niết-bàn  
Đường không ưu não  
Nói pháp chân thật  
Mở cửa giải thoát  
Khiến bao kẻ mù  
Đều được pháp nhãn  
Dứt hết mọi lo  
Sinh lão bệnh tử  
Không phải trời người  
Không phải Đế Thích  
Mà đoạn trừ sạch  
Sinh tử phiền não  
Con cùng Thiên chúng  
Kính thỉnh Như Lai  
Chuyển bánh xe pháp  
Nguyện đem công đức  
Việc khuyến thỉnh này  
Đồng mong Thế Tôn  
Chuyển xe chánh pháp  
Giáo hóa muôn loài.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc bấy giờ Thế Tôn yên lặng an trụ, Đại phạm Thiên vương cùng với chư Thiên dùng bột hương chiên-đàn và trầm thủy cõi trời cúng dường Phật xong liền biến mất.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Lúc đó Như Lai vì muốn cho thế gian tôn trọng chánh pháp, vì muốn cho diệu pháp thâm được khai mở, truyền bá khắp thế gian nên đã trụ vào thiền định quan sát khắp cõi và suy nghĩ: “Pháp mà Ta đã chứng được thâm vi diệu, tịch tĩnh bậc nhất rất khó lãnh hội thấu đạt, không thể lý giải theo con đường tư duy phân biệt, chỉ có chư Phật mới có thể thông tỏ. Pháp đó dạy con đường vượt qua năm uẩn để đi vào chân lý đệ nhất tức thể tánh thanh tịnh vô xứ, vô hành, bất thủ, bất xả, không thể hiện bằng tri kiến bình thường, không thể chỉ bày rõ được vô vi, vô tác, lìa xa sáu cảnh, chẳng phải là pháp mà tâm có thể ước lượng được hay diễn đạt bằng ngôn từ được, không thể hiểu theo cảm quan nghe thấy và cũng không thể quán tưởng mà hiểu được vì nó dung thông vô ngại, lìa mọi con đường sẵn có để vươn tới chốn cứu cánh, là pháp Không, Vô

sở đắc, Niết-bàn tịch tĩnh. Nếu truyền dạy pháp ấy cho con người thì chắc hẳn họ không thể thấu hiểu được, chỉ uống công mà chẳng đem lại lợi ích gì. Vì vậy ta cứ mặc nhiên an trụ.

Bấy giờ Đại phạm Thiên vương nhờ uy thần của Phật, nên lại biết Như Lai vẫn còn giữ ý tưởng im lặng, bèn đến chỗ Thích Đề-hoàn Nhân nói:

-Kiều-thi-ca, ông nay nên biết chúng sinh nơi thế gian bị cuốn trong rừng rậm sinh tử, pháp lành hiện đang giảm sút còn pháp ác lại tăng lên. Vì sao thế? Vì Như Lai không chịu chuyển xe pháp. Kiều-thi-ca, chúng ta phải cùng nhau đến chỗ Phật khuyến thỉnh Ngài, vì chư Phật Như Lai khi đắc đạo thường phải được ân cần khuyến thỉnh thì mới chuyển xe pháp, nếu không thì các Ngài cứ yên lặng an trụ. Do vậy chúng ta phải đến khuyến thỉnh Như Lai chuyển pháp luân cũng là để cho thế gian biết tôn trọng chánh pháp.

Lúc ấy Đại phạm Thiên vương cùng Thích Đề-hoàn Nhân và chư Thiên ở các cõi, Tứ Thiên vương thiên, Tam thập tam thiên, Dạ-ma thiên, Đâu-suất-đà thiên, Lạc biến hóa thiên, Tha hóa tự tại thiên, Phạm chúng thiên, Phạm phụ thiên, Quang âm thiên, Quảng quả thiên, Biến tịnh thiên, Tịnh cư thiên cho đến A-ca-ni-trắc thiên, tất cả đều uy nghi rục rờ vào khoảng nửa đêm cùng vân tập đến rừng Đa diễn lễ Phật rồi đi nhiễu quanh theo phía tay phải ba vòng và đứng sang một bên.

Bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân chắp tay hướng về chỗ Phật đọc bài kệ thỉnh Như Lai chuyển xe chánh pháp:

*Thế Tôn hàng phục các ma oán  
Tâm luôn thanh tịnh như trăng tròn  
Nguyện vì chúng sinh ra khỏi định  
Đem trí tuệ sáng chiếu thế gian.*

Thích Đề-hoàn Nhân đọc bài kệ xong mà Phật vẫn cứ yên lặng. Loa Kê Phạm vương nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

-Này Kiều-thi-ca, không thể khuyến thỉnh như vậy mà được đâu.

Thế rồi Đại phạm Thiên vương liền rời tòa ngồi, vén vạt áo để lộ vai bên phải, đầu gối phải quỳ chạm sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật nói bài kệ khuyến thỉnh:

*Như Lai nay đã hàng phục ma  
Trí tuệ sáng ngời chiếu khắp chốn  
Thế gian căn cơ đã thuần thục  
Cúi mong Thế Tôn rời định cảnh.*

Khi ấy Thế Tôn nói với Đại phạm Thiên vương:

-Pháp mà Ta đã chứng được thậm thâm vi diệu, tịch tĩnh bậc nhất, rất khó lãnh hội thấu đạt, không thể lý giải theo con đường tư duy phân biệt, chỉ có chư Phật mới có thể thông tỏ. Pháp đó dạy con đường vượt qua năm uẩn để đi vào chân lý đệ nhất tức thể tánh thanh tịnh vô xứ, vô hành, bất thủ, bất xả, không thể hiểu hết bằng tri kiến bình thường, không thể chỉ bày rõ được vô vi, vô tác, lìa xa sáu cảnh; chẳng phải là pháp mà tâm có thể ước lượng được hay diễn đạt bằng

ngôn từ được, không thể hiểu theo cảm quan nghe thấy và cũng không thể quán tưởng mà hiểu được vì nó dung thông vô ngại, lia mọi con đường sẵn có để vươn tới chốn cứu cánh, là pháp Không, Vô sở đắc, Niết-bàn tịch tĩnh. Nếu truyền rộng pháp ấy cho mọi người thì chắc hẳn họ sẽ không thể thấu hiểu được. Vì mà Ta thường suy niệm hai bài kệ sau:

*Đạo Ta chứng ngược dòng  
Thâm diệu khó nhận biết  
Kẻ mù tối không hiểu  
Nên im lặng vô ngôn  
Chúng sinh nơi cõi thế  
Đắm theo năm cảnh, trần  
Thật khó tỏ pháp Ta  
Nên Ta im lặng mãi.*

Lúc đó Phạm vương, Đế Thích cùng hội chúng chư Thiên nghe Phật nói kệ như vậy lòng rất lo buồn, biến mất khỏi nơi ấy.

Đức Phật nói với chư vị Tỳ-kheo:

-Vào một hôm nọ, Đại phạm Thiên vương nhận thấy nhiều nhóm ngoại đạo tại nước Ma-già-đà đề xướng các thuyết về đất, nước, lửa, gió rồi tranh biện, giải thích theo tà kiến mà cho là chánh đạo. Chúng sinh ở đây cần được hóa độ, mà Đức Phật vẫn còn yên lặng như trước, nên đã thân hành đến chỗ Phật, đánh lễ ngang chân Phật, nhiễu quanh ba vòng, quỳ gối bên phải chạm sát đất, chấp tay cung kính đọc bài kệ khuyến thỉnh:

*Nước Ma-già-đà  
Nhiều đám ngoại đạo  
Thấy đều rao truyền  
Gieo rắc tà kiến  
Cúi mong Mâu-ni  
Mở pháp cam lộ  
Thanh tịnh bậc nhất  
Để chúng được nghe  
Pháp của Phật chứng  
Thanh tịnh dứt nhiễm  
Đưa đến bờ giác  
Chẳng tăng chẳng giảm  
Ở trong ba cõi  
Tôn quý hơn hết  
Như núi Tu-di  
Hiện rõ trên biển  
Vì khắp muôn loài  
Khởi lòng xót thương  
Tế độ chúng sinh  
Sao lại từ bỏ  
Như Lai gồm đủ  
Mọi thứ công đức  
Dững lực vô úy*

Cúi xin trừ tận  
Khổ não chúng sinh  
Trời người thế gian  
Bị phiền não bệnh  
Bức bách muôn nẻo  
Xin Phật từ bi  
Xót thương tế độ  
Chỉ có Như Lai  
Là chốn quy ngưỡng  
Trời người từ xưa  
Được theo Như Lai  
Nẻo thiện đã thuần  
Đều cầu giải thoát  
Nếu được nghe pháp  
Đủ sức nhận lãnh  
Cúi mong Như Lai  
Nên mau truyền bá  
Vi vậ con nay  
Xin Bạc Tinh Tấn  
Khai bày pháp diệu  
Khiến thấy nẻo chánh  
Vi như mây dày  
Mưa tuôn khắp chốn  
Mưa pháp Như Lai  
Lại cũng như vậy  
Thấm nhuần tất cả  
Chúng sinh khát khao.  
Còn bao nhiêu kẻ  
Tà kiến bủa vây  
Trong rừng sinh tử  
Trôi lặn bao kiếp  
Chưa được cứu độ  
Mù không mắt tuệ  
Nên sa hầm sâu  
Duy nguyện Đạo Sư  
Khai rõ đường chánh  
Thí pháp cam lộ.  
Phật đâu dễ gặp  
Như hoa Ưu-đàm  
Cúi mong độ thoát  
Bao kẻ lạc loài.  
Như Lai từ xưa  
Phát nguyện rộng lớn  
Tự độ hoàn tất  
Sẽ độ chúng sinh  
Xin đem pháp sáng  
Trừ mọi tối tăm  
Chỉ Phật đại Từ

*Nào quên bản nguyện.  
Nhu Sư tử rống  
Nhu sấm rền vang  
Xin vì chúng sinh  
Chuyển bánh xe pháp.*

Bấy giờ, Thế Tôn dùng Phật nhãn quan sát căn tính thượng, trung, hạ của tất cả chúng sinh, nhận thấy có thể gồm vào ba nhóm là chánh, tà và bất định. Cũng như mỗi người đến một ao nước trong trèo thấy trong ao có nhiều cây cỏ, hoặc còn chìm dưới mặt nước, hoặc vừa nhú lên ngang mặt nước, hoặc vươn lên khỏi mặt nước, ba loại đó đều phân biệt rất rõ ràng. Như Lai quan sát căn tính bậc thượng, trung và bậc hạ của tất cả chúng sinh cũng giống như vậy. Khi ấy Như Lai suy nghĩ: “Nếu ta thuyết pháp hoặc không thuyết pháp thì đối với loại chúng sinh tà kiến họ cũng chẳng biết gì; còn đối với chúng sinh có chánh kiến nếu ta thuyết pháp hoặc không thuyết pháp thì họ cũng đều thông tỏ. Chỉ còn đối với loại chúng sinh bất định, nếu ta thuyết pháp thì họ thông tỏ, còn không thuyết pháp thì họ không biết đâu nương tựa. Nay các Tỳ-kheo, khi đó Như Lai chú ý đến loại chúng sinh bất định ấy nên khởi tâm đại Bi, tuyên bố:

-Ta sẽ vì loại chúng sinh đông đảo này chuyển xe pháp khiến cho pháp bảo có mặt trong cõi đời và cũng vì Đại phạm Thiên vương đã hết lòng khuyến thỉnh.

Thế Tôn đọc bài kệ nói với Phạm vương:

*Ta nay vì ông thỉnh  
Sẽ mưa Pháp cam lộ  
Xuống khắp cõi thế gian  
Trời người cùng rộng thân  
Những người tâm định tín  
Nên lãnh hội chánh pháp.*

Lúc đó Đại phạm Thiên vương nghe Phật nói bài kệ xong thì vui mừng tốt độ cho là điều chưa từng có, liền đến trước đánh lễ ngang chân Phật đi nhiễu quanh vô số vòng rồi biến mất.

Này các Tỳ-kheo, bấy giờ Địa thần gọi thần Hư không và nói lớn:

-Như Lai nay đã nhận lời khuyến thỉnh của Đại phạm Thiên vương sắp chuyển bánh xe pháp. Như Lai vì tâm đại Từ bi thương xót muốn hóa độ tất cả chúng sinh đem lại lợi ích cùng mọi an lạc cho họ, vì muốn làm tăng trưởng cõi trời người, giảm thiểu các cõi ác cũng như chỉ cho chúng sinh đạt đến giải thoát nên đã chịu chuyển bánh xe chánh pháp.

Địa thần nói xong thì chỉ trong một niệm thần Hư không đã nghe rõ và truyền đi khắp chôn đến tận cõi trời A-ca-ni-trá.

Này các Tỳ-kheo, khi ấy có bốn vị Thiên tử bảo vệ cây Bồ-đề tên là Ái Pháp, Quang Minh, Lạc Pháp và Pháp Hành cùng đến trước chỗ Phật, đánh lễ ngang chân Phật và thưa:

-Bạch Thế Tôn, Ngài sẽ chọn nơi nào để chuyển pháp luân?

Như Lai đáp:



-Ta sẽ ở vườn Lộc dã tức chốn Tiên nhân đọa xứ thuộc nước Ba-la-nại để chuyển bánh xe chánh pháp.

Các vị Thiên tử lại hỏi:

-Bạch Thế Tôn, cảnh trí trong vườn Lộc dã thuộc nước Ba-la-nại ấy kém phần tươi đẹp, cây rừng khe suối cũng không nổi tiếng lắm, chỉ có đất đai phì nhiêu, dân cư đông đúc, thành ấp cũng nhiều, ao hồ trong sạch mát mẻ, vậy vì lý do gì mà Như Lai chọn nơi ấy để chuyển pháp luân?

Khi ấy Đức Phật nói với các vị Thiên tử:

-Các ông không nên nói như thế. Vì sao vậy? Ta nhớ lại từ kiếp xa xưa, đã từng lần lượt cúng dường đến sáu mươi ngàn ức na-do-tha chư Phật, Như Lai tại thành Ba-la-nại và có tới chín vạn một ngàn câu-chi Đức Phật đã chọn nơi đó để chuyển bánh xe chánh pháp. Tất cả pháp vi diệu thậm thâm được chư Phật giảng tại đó. Do vậy đất này luôn được Trời, Rồng, Dạ-xoa, La-sát, Càn-thát-bà hộ trì. Đó là lý do khiến Như Lai chọn vườn Lộc dã làm nơi chuyển bánh xe chánh pháp vậy.

## **QUYỂN XI**

### **Phẩm 26: CHUYỂN PHÁP LUÂN**

Lúc bấy giờ, Đức Phật nói với chư vị Tỳ-kheo:

-Như Lai đã hoàn tất được những sự việc: Lia bỏ sự chi phối của sinh tử, nhổ trọn gốc rễ của phiền não, rửa sạch mọi cấu uế ô nhiễm, hàng phục ma quân, chế ngự các ngoại đạo, thể nhập diệu lý thậm thâm của chư Phật nên đã đạt được tri kiến chân thật, thành tựu mười lực, bốn vô úy, mười tám pháp bất cộng, đầy đủ tất cả pháp của Phật. Như Lai dùng ngũ nhãn thanh tịnh quan sát khắp thế gian và suy nghĩ: “Ai là người đầu tiên đủ khả năng thọ nhận giáo pháp của Ta. Người ấy cần tính phải nhiệt thành, hòa nhã, nhu nhuyễn dễ điều phục, lia mọi cấu nhiễm, tham, sân, si, lãnh hội nhanh chóng những điều ta nói ra, không phải là người chóng quên, khiến cho việc truyền dạy được dễ dàng, các giáo pháp thu đạt được thì luôn ghi nhớ lưu giữ”.

Sau khi suy nghĩ như thế, Như Lai xét thấy ngoại đạo Ô-đặc-ca, con của ông La-ma từng tu pháp định Phi tướng phi phi tướng xứ và đem truyền dạy cho các đệ tử của mình. Ông ấy là người thông minh, đầy đủ trí tuệ, tuy chưa dứt sạch các thứ phiền não cấu nhiễm nhưng nếu được nghe giáo pháp của Ta thì chắc chắn sẽ mau chóng tỏ ngộ, không rõ ông ta hiện nay ở đâu. Như Lai liền dùng Phật nhãn xem xét thì ông ấy đã mất được bảy ngày rồi.

Lúc đó chư Thiên cũng hiện ra đến đánh lễ ngang chân Phật và thưa:

-Bạch Thế Tôn, vị ấy đã qua đời được bảy ngày. Khi Như Lai còn là Bồ-tát, ông ấy đã biết trước và từng nói Như Lai là Bậc Đại Trí Lực, nếu ông ấy còn sống thật xứng đáng để thọ nhận chánh pháp trước tiên.

Này các vị Tỳ-kheo, người con ông La-ma ấy chưa được nghe giáo pháp của Ta mà đã qua đời. Nếu còn sống ông ấy là người đầu tiên được ta thuyết giảng chánh pháp và những điều ta nói ông ta sẽ tỏ ngộ ngay.

Bấy giờ Thế Tôn lại suy nghĩ như trước: Ai là người có đầy đủ căn tính như trên để xứng đáng được nghe Phật pháp trước tiên. Như Lai nghĩ đến vị Tiên ngoại đạo A-la-la cũng là bậc thông minh trí tuệ, tuy chưa dứt sạch các phiền não cấu nhiễm nhưng nếu được nghe giáo pháp của Ta thì chắc chắn sẽ là người mau thông tỏ, không rõ ông ta hiện nay ở đâu. Thế Tôn dùng Phật nhãn xem xét thì biết vị đã mất được ba ngày rồi.

Lúc này chư Thiên cũng hiện ra hư không thưa:

-Vị tiên ấy mất đã ba ngày rồi. Lúc Như Lai còn là Bồ-tát, ông ấy đã biết trước và từng nói Như Lai là Bậc Đại Trí Lực, nếu còn sống ông ấy thật xứng đáng được thọ nhận chánh pháp.

Này các Tỳ-kheo, A-la-la cũng chưa được nghe giáo pháp của Ta mà đã qua đời. Nếu còn sống, ông ấy sẽ là người đầu tiên được Ta thuyết giảng chánh pháp và cũng lãnh hội nhanh chóng những điều Ta nói.

Rồi Như Lai suy nghĩ tiếp để tìm xem ai sẽ là người xứng đáng được nghe thuyết pháp trước tiên, liền nhớ đến năm vị Bạt-đà-la là những người đầy đủ các đức tính như đã nói trên. Lại nhớ lúc Ta còn tu khổ hạnh, các vị ấy đã hết lòng tôn trọng Ta, lo liệu đủ mọi việc vậy Ta sẽ chọn năm vị ấy làm những người đầu tiên để chuyên cỗ xe chánh pháp đi vào cõi đời, giúp cho năm vị ấy tỏ ngộ, đạt được đầy đủ các pháp lành về bố thí, trì giới, lìa mọi phiền não chướng ngại, được giải thoát ngay ở hiện tại. Ta dùng Phật nhãn xem xét thấy năm vị ấy đang tu ở vườn Lộc dã, thành Ba-la-nại.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bây giờ sau khi suy nghĩ xong, Như Lai từ nơi cây Bồ-đề đi đến thành Ba-la-nại thuộc nước Ca-thi khiến cho khắp cả Tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động.

Lúc đó gần thành Già-da có một vị ngoại đạo tên A-tự-bà, từ xa trông thấy Phật liền đi tới thăm hỏi rồi đứng qua một bên thưa:

-Thưa Trưởng lão Cù-đàm, các căn của Ngài thật điềm tĩnh, oai nghi đáng kính, thân sắc ngời sáng như vàng Diêm-phù và hoa Chiêm-ba. Thưa Nhân giả, Ngài tư phạm hạnh gì, xuất gia theo vị thầy nào mà đạt được phong độ oai nghiêm đáng kính như vậy? Ngài từ đâu đến đây và nay tính đi đến chôn nào?

Đức Thế Tôn đọc bài kệ:

*Ta vốn không có thầy  
Thế gian ai sánh kịp  
Tự mình ngộ chánh pháp  
Chứng quả Vô lậu tịnh.*

A-tự-bà thưa:

-Thưa Cù-đàm, Ngài tự cho mình là A-la-hán sao?

Đức Phật lại đọc bài kệ:

*Ta là Vô Thượng  
Đạo Sư thế gian  
Hóa độ tất cả  
Chính Bạc La-hán.*

A-tự-bà thưa:

-Thưa Cù-đàm, Ngài tự cho mình là Bạc Giác Ngộ chăng?

Như Lai đáp:

-Ta là Bạc Tối Tôn thù thắng trong thế gian vì đã dứt trừ hết mọi phiền não và các pháp ác. Ta là Bạc Chánh Giác.

A-tự-bà hỏi:

-Thưa Trưởng lão Cù-đàm, hiện nay Ngài tính đi đến đâu?

Như Lai đáp:

-Ta nay muốn đến vườn Lộc dã nước Ba-la-nại làm nguồn ánh sáng lớn chiếu soi cho chúng sinh mờ tối.

Thế Tôn liền đọc bài kệ:

*Ta đến Ba-la-nại  
Ở nơi vườn Lộc dã  
Vì chúng sinh mê mờ  
Giống trồng pháp cam lộ  
Chuyển pháp chưa từng chuyển  
Là pháp luân tối thắng.*

Bấy giờ A-tự-bà từ biệt Phật đi về phương Nam, còn Như Lai thì đi về hướng Bắc, ngang qua thành Già-da. Hôm sau có một vị Rồng tên Thiện Kiến ở trong thành đã thiết trai cúng dường Như Lai. Thọ trai xong, Như Lai đến thôn Lô-ê-đa-Bà-tô-đô, rồi lần lượt đi qua các thôn xóm như Đa-la, Sa-la, tại các thôn ấy Như Lai đều được các vị cư sĩ trưởng lão cúng dâng đầy đủ các món ăn cần thiết, dần dà thì đến bờ sông Hằng. Lúc đó nước sông tràn bờ chảy xiết, Như Lai muốn qua sông liền gọi người lái đò, người ấy đáp:

-Xin Ngài cho tôi tiền, tôi sẽ đưa Ngài qua sông.

Như Lai bảo:

-Ta không có tiền.

Người lái đò nói:

-Nếu Ngài không có tiền thì không thể qua sông được.

Như Lai lúc ấy bay vọt lên hư không chỉ một thoáng là sang tới bờ bên kia. Người lái đò trông thấy Phật hiện thân thông như thế thì tự trách mình:

-Ta quả là không có mắt để đưa vị Thánh qua sông.

Lòng ông ta bức rức, lo âu, buồn bực đến nỗi quy té trên đất hồi lâu mới tỉnh, liền tới chỗ vua Tần-bà-sa-la tâu lại mọi sự việc. Nhà vua nghe tâu bèn ra lệnh từ nay trở đi, các vị Sa-môn có qua sông thì không được lấy tiền đò.

Này các Tỳ-kheo, Như Lai đến thành Ba-la-nại, vào sáng sớm đắp y mang bát vô thành khất thực, trở về chỗ cũ ăn uống xong thì đi thẳng đến vườn Lộc dã. Lúc đó năm vị Bạt-đà-la từ xa trông thấy Thế Tôn liền báo nhau:

-Sa-môn Cù-đàm buông thả tham đắm, không chịu giữ giới, muôn đoan trừ phiền não lại chọn con đường đi thụt lùi làm mất hết công phu thiên định. Trước đây tu khổ hạnh còn chưa đạt được giác ngộ, huống gì ngày nay đã ăn uống tùy thích các món ngon vật lạ, thọ hưởng khoái lạc. Rõ ràng đó là một kẻ lười biếng, chẳng phải là Bạt Khí. Nay chúng ta gặp ông ấy chẳng cần phải cung kính, thăm hỏi, mọi công việc như sửa soạn chỗ ngồi, đem nước rửa chân hay lo chuyện ăn uống đều chẳng làm. Lúc ông ta đến gần thì cũng đứng dừng dậy, nếu ông ta muốn ngồi thì chỉ cái tòa thấp nhất cho ông ta.

Trong năm vị Bạt-đà-la chỉ có A-nhã Kiền-trần-như là không đồng ý với các vị kia. Bấy giờ Thế Tôn đến gần chỗ của năm vị Bạt-đà-la, với Phạm tướng uy nghi khiến họ tự cảm thấy bất an ví như chim bị nhốt trong lồng lại bị lửa bức bách. Các vị Tỳ-kheo nên biết, chúng sinh trong thế gian không ai trông thấy Phật mà có thể ngồi yên được.

Lúc đó, năm vị Bạt-đà-la đều làm trái với những điều mình vừa nói. Thấy Phật đến gần bắt giác họ đều đứng dậy chào đón, rồi người thì lo dọn trái đồ ngồi, người thì lo đem nước cho Phật rửa chân, người thì lo tìm đồ lau chân, người nâng giữ ca-sa của Phật, tất cả đều nói là rất mừng khi gặp lại Trưởng lão Cù-đàm, mời Phật ngồi ở tòa cao nhất.

Khi Thế Tôn an tọa xong, năm vị kia ra phía trước lễ bái và vấn an rồi đứng qua một bên thưa:

-Thưa Trưởng lão Cù-đàm, Ngài dung mạo đoan nghiêm, phong thái tịch tĩnh, thân tướng tỏa hào quang như vàng Diêm-phù và hoa Chiêm-ba, phải chăng Trưởng lão đã chứng được Thánh trí.

Đức Thế Tôn bảo năm vị ấy:

-Các vị chớ nên gọi Như Lai là Trưởng lão, điều ấy không thích hợp mà cũng chẳng đem lại lợi ích gì cho các vị trong cõi sinh tử.

Lại nói:

-Ta đã chứng được pháp giải thoát. Ta đã thông tỏ con đường hướng tới giải thoát. Ta nay là Phật được Nhất thiết trí, tâm vô lậu tịch tĩnh luôn tự tại. Các vị hãy đến đây, Ta sẽ giảng dạy, trao cho các vị pháp ấy, các vị cần phải lắng nghe, lãnh hội, theo đó mà tu tập. Đối với thân hiện tại sẽ dứt sạch được mọi thứ phiền não, trí tuệ được sáng tỏ, an trụ trong cảnh giải thoát, các việc làm đưa đến thành tựu Phạm hạnh sẽ được hoàn tất, không còn phải thọ thân sau.

Đức Phật bảo năm vị Bạt-đà-la:

-Các vị lúc đầu nghi ngờ Ta nên đã nói rằng Trưởng lão Cù-đàm tham đắm lạc thú thế gian, không hề bền tâm giữ giới, muốn dứt trừ phiền não mà lại đi thụt lùi... nhưng khi Ta vừa đến gần thì mỗi vị đều tỏ ra bối rối và làm trái với những điều mình vừa bàn, như thế đủ thấy không nên gọi Như Lai là Trưởng lão.

Năm vị Bạt-đà-la đều cùng thưa:

-Bạch Đức Thế Tôn, chúng con nay xin được đứng trong hàng ngũ Phật pháp, làm Sa-môn.

Đức Phật nói:

-Lành thay các vị Tỳ-kheo!

Tức thì râu tóc cả năm vị đều rụng hết, vận pháp phục, trở thành năm vị Sa-môn, râu tóc như mới được cạo quá bảy ngày, oai nghi nghiêm trang như vị Tỳ-kheo trải qua trăm hạ. Năm vị Sa-môn liền đánh lễ ngang chân Phật, sám hối những lầm lỗi từ trước, xem Như Lai là Bạc Đai Sư, sinh tâm vui mừng chiêm ngưỡng tôn quý.

Bấy giờ Đức Thế Tôn đến ao nước để tắm rửa, rồi trở về chọn một chỗ tĩnh tọa và suy nghĩ: “Chư Phật thời quá khứ đã ngồi trên tòa thế nào để chuyển bánh xe chánh pháp?” Khi Đức Phật vừa khởi niệm đó, bỗng nhiên ở nơi ấy có đến ngàn tòa báu từ dưới đất vụt hiện lên. Như Lai liền rời tòa đang ngồi đứng dậy cung kính đi nhiều quanh nhiều vòng rồi chọn tòa cao thứ tư ngồi kiết già, còn năm vị Bạt-đà-la đánh lễ ngang chân Phật xong thì ngồi thành vòng phía trước Phật.

Này các Tỳ-kheo, bấy giờ Thế Tôn phóng luồng hào quang lớn chiếu sáng khắp Tam thiên đại thiên thế giới và từ trong màn lưới ánh sáng ấy phát ra bài tụng:

*Từ cung trời Đâu-suất  
Giáng sinh Lâm-tỳ-ni  
Phạm Thích đều cung kính  
Uy nghi Sư tử vương  
Mười phương đi bảy bước  
Tâm không hề nhiễm vương  
Liên dùng tiếng Phạm âm  
Mà nói rõ lời này  
Ta đối với tất cả  
Là Tối tôn Tối thượng  
Bỏ ngôi Chuyển luân vương  
Vì lợi ích muôn loài  
Sáu năm tu khổ hạnh*

*Đến ngự Bồ-đề tòa  
Hàng phục các quân ma  
Chống thành đạo vô thương  
Phạm Thích cùng Thiên chúng  
Thỉnh cầu chuyển pháp luân  
Thương xót bao chúng sinh  
Nên nhận lời khuyên thỉnh  
Dùng nguyện lực kiên cố  
Vườn Lộc đã hướng về  
Nơi Tiên nhân bị đọa  
Diễn thuyết pháp vô thương  
Pháp ấy qua bao kiếp  
Tu tập và chứng được  
Ai người ham thích nghe  
Mau đến để lãnh hội  
Thân người trời khó được  
Phật ra đời khó hơn  
Nghe pháp khởi lòng tin  
Người ấy cũng ít có  
Người tránh khỏi tám nạn  
Nay được thân trời người  
Gặp Phật nghe chánh pháp  
Tâm tịnh tín tăng trưởng  
Người trong trăm ngàn kiếp  
Chánh pháp chưa từng nghe  
May mắn nay được gặp  
Cần phải gắng tu tập.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Bàì kệ được phát ra từ luồng hào quang ấy thức tỉnh tất cả chúng sinh ở các cõi trời người trong Tam thiên đại thiên thế giới hãy mau đến nghe. Đức Phật nay sắp chuyển bánh xe chánh pháp. Các trời, rồng... nghe được lời ấy đều từ nơi cung điện của mình vân tập đến chỗ Phật.

Bấy giờ Địa thần dùng thần thông khiến cho đạo tràng ấy trở nên rộng lớn đến bảy trăm do-tuần, khắp nơi đều vô cùng trang nghiêm thanh tịnh. Các vị trời thần ở giữa hư không đem vô số "cờ phướn, dù lọng quý giá để trang trí tô điểm cho đạo tràng. Chư Thiên ở các cõi trời Dục giới và sắc giới cũng đem đến tám vạn bốn ngàn tòa Sư tử đặt nơi đạo tràng và mỗi vị đều thưa với Phật.

-Bạch Thế Tôn, hãy thương xót chúng con mà ngự nơi tòa này để chuyển cỗ xe chánh pháp.

Này các Tỳ-kheo, bấy giờ các phương Đông, Tây, Nam, Bắc bốn hướng và trên dưới mười phương quốc độ, vô lượng câu-chi Bồ-tát vốn đã gieo trồng phước đức từ trước, thấy đều tụ hội đến chỗ Phật, đi nhiễu quanh theo phía phải ba vòng rồi chấp tay cung kính khuyên thỉnh Như Lai nên mau chuyển pháp luân. Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế tứ vương cùng với vô số chúng chư Thiên trong mười phương Tam thiên đại thiên thế giới, tất cả đều đánh lễ ngang chân Phật,

đi nhiều quanh theo hướng phải ba vòng rồi chấp tay hướng về Phật, khuyến thỉnh Như Lai mau chuyển bánh xe chánh pháp. Tất cả các vị trong chúng hội đồng thưa:

-Cúi xin Thế Tôn vì lợi ích an lạc cho chúng sinh, xin thương xót nhớ nghĩ đến tất cả chúng sinh mà tưới mưa đại pháp, dựng ngọn cờ chánh pháp, thổi loa đại pháp, cử lên tiếng trống chánh pháp.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Lúc đó, trong chúng hội có một vị Bồ-tát tên là Chuyển Pháp, nắm giữ các bánh xe báu có đủ ngàn nan hoa xinh đẹp trang nghiêm không gì có thể so sánh được, phóng ra hàng ngàn luồng ánh sáng, lại dùng các thứ tràng hoa, chuông quý, gấm lụa vi diệu cùng vô số các thứ châu báu tô điểm thêm. Do vì nguyện lực từ trước của vị Bồ-tát ấy cảm ứng mà có được bánh xe báu đó để cúng dường chư Phật, Như Lai thời quá khứ. Chư Phật đều có bánh xe quý giá đó rồi sau mới chuyển chánh pháp.

Khi ấy vị Bồ-tát ấy dâng bánh xe báu lên Như Lai và đọc bài kệ:

*Nhớ quá khứ Thế Tôn  
Được Nhiên Đăng thọ ký  
Sẽ thành Bạc Chánh Giác  
Hiệu Thích-ca Mâu-ni  
Con cũng vào thời ấy  
Đã phát nguyện lớn này  
Bạc Đạo Sư thành Phật  
Sẽ dâng bánh xe quý  
Tất cả cõi trời người  
Cùng tất cả Bồ-tát  
Số ấy đông vô lượng  
Đều vì chuyển pháp luân  
Dùng hết thần lực mình  
Đem mọi vật dâng cúng  
Đài báu, hoa, dù lọng  
Cùng kiếp chẳng nói hết  
Cõi Tam thiên đại thiên  
Trời, Người, A-tu-la  
Chư Long, Thần các loại  
Đều một lòng khuyến thỉnh.*

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Vào lúc đầu hôm, Như Lai chỉ yên lặng nhập định cho đến khoảng nửa đêm Như Lai mới an ủi vỗ về đại chúng khiến họ sinh tâm hoan hỷ, sau đó gọi năm vị Bạc-đà-la mà nói:

-Các vị cần phải biết, người xuất gia tu hành gồm có hai chướng ngại cần phải vượt qua. Hai điều ấy là gì? Một là tâm tham đắm cảnh dục mà không thể lìa bỏ được, đó là hạng người thấp kém ngu si không hiểu biết, đó chẳng phải là hạnh của bậc Thánh trí, chẳng hợp với đạo lý, không phải là nhân giải thoát, nhân của lìa dục, nhân thần thông cũng không phải là nhân thành

Phật, nhân của Niết-bàn. Hai là không tư duy một cách chân chánh, tự làm khổ thân mình để mong cầu xuất ly, trong quá khứ hiện tại và vị lai đều phải nhận lấy quả báo đau khổ. Nay các Tỳ-kheo, các vị cần phải liả bỏ cả hai con đường lệch lạc ấy. Ta nay sẽ vì các vị nói rõ về Trung đạo, các vị phải lắng nghe và nỗ lực tu tập.

Thế nào gọi là Trung đạo? Đó là:

- Nhận thức chân chánh (*Chánh kiến*).
- Tư duy chân chánh (*Chánh tư duy*).
- Ngôn ngữ chân chánh (*Chánh ngữ*).
- Hành động tạo tác chân chánh (*Chánh nghiệp*).
- Sinh hoạt chân chánh (*Chánh mạng*).
- Siêng năng tinh tấn chân chánh (*Chánh tinh tấn*).
- Nhớ nghĩ chân chánh (*Chánh niệm*).
- Thiền định chân chánh (*Chánh định*).

Tám pháp như thế chính là Trung đạo.

Đức Phật giảng thêm cho năm vị Tỳ-kheo:

-Có bốn chân lý tối thượng. Bốn chân lý đó là những gì? Đó là Chân lý về khổ (*Khổ đế*); Chân lý về nguyên nhân của khổ (*Khổ tập đế*); Chân lý về sự diệt khổ (*Khổ diệt đế*) và Chân lý về con đường tu chứng diệt sự khổ ấy (*Chứng khổ diệt đạo đế*).

Này các Tỳ-kheo, thế nào là Chân lý về khổ?

Đó là sinh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, yêu thương mà biệt ly là khổ, ghét bỏ mà gặp nhau là khổ, cầu mong mà chẳng được là khổ, năm uẩn đầy mạnh là khổ. Đó chính là Chân lý về khổ.

Thế nào là Chân lý về nguyên nhân của khổ?

Đó là ái, thủ, hữu, hỷ cùng kết hợp với tham, sự mong cầu khoái lạc tội bậc chính là nguyên nhân tạo nên khổ. Đó chính là Chân lý về nguyên nhân của khổ.

Thế nào là Chân lý về sự diệt khổ?

Đó là sự tận diệt hết thảy mọi nguyên nhân gây ra khổ tức là ái, thủ, hữu, hỷ cùng kết hợp với tham, sự mong cầu khoái lạc tội bậc. Đó chính là Chân lý về sự diệt khổ.

Thế nào là Chân lý về con đường tu chứng diệt trừ khổ?

Đó là tám con đường chân chánh giúp cho hành giả dứt khổ đạt quả vị Giải thoát, gồm từ Nhận thức hiểu biết chân chánh cho đến Thiền định chân chánh. Đó chính là Chân lý về con đường tu chứng diệt trừ khổ.

Lại nói với các Tỳ-kheo:



-Chân lý về sự khổ ấy, trước kia Ta chưa từng nghe người khác nói, chỉ do khéo tư duy thuận theo đúng sự thật nên phát sinh sự hiểu biết, nhận thức thông tỏ rộng khắp và trí tuệ sáng suốt. Nay các Tỳ-kheo, các Chân lý về nguyên nhân gây nên khổ; Chân lý về sự diệt khổ và Chân lý về con đường tu chứng diệt sự khổ ấy cũng vậy. Ta cũng chưa từng được nghe người khác nói, chỉ do khéo tư duy thuận theo đúng sự thật nên phát sinh sự hiểu biết, nhận thức thông tỏ rộng khắp và trí tuệ sáng suốt.

Lại nói với các Tỳ-kheo:

-Ta đã biết rõ khổ, đã dứt sạch nguyên nhân gây nên khổ, đã chứng đắc sự diệt khổ và tu tập theo con đường diệt khổ. Bốn pháp ấy, trước kia Ta cũng chưa từng được nghe người khác nói, chỉ do khéo tư duy thuận theo đúng sự thật nên phát sinh sự hiểu biết, nhận thức thông tỏ rộng khắp và trí tuệ sáng suốt.

Lại nói với các Tỳ-kheo:

-Trước kia, khi Ta chưa tìm ra bốn chân lý tối thượng, chưa đạt được trí tuệ vô thượng, trí tuệ chân chánh chưa phát sinh. Từ khi Ta chứng đắc bốn chân lý tối thượng chánh pháp luân này rồi, tâm Ta đạt giải thoát, tuệ được giải thoát, không hề bị thoái chuyển hay mất đi và Ta đã dùng chánh trí đó để đạt được quả vị Vô thượng Bồ-đề. Ta đã hoàn toàn dứt khỏi sự chi phối sinh tử, phạm hạnh đã được khẳng định, mọi việc làm đã hoàn tất, không còn bị luân hồi nữa.

Bấy giờ Đức Thế Tôn phát ra tiếng Phạm âm, Phạm âm ấy do thành tựu vô lượng công đức mà có được, do trải qua vô lượng kiếp tu tập chân thật không nhờ vào thầy chỉ dạy, tự mình giác ngộ mà có được. Đức Phật phát ra âm thanh vi diệu ấy nói với Kiều-trần-như và các vị kia:

-Các hình tướng mà mắt ta nhận thấy đều là vô thường, khổ, không, vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ mạng. Giống như dùng cỏ mục, đất tạt mà làm thành tường cao thì rất nguy hiểm, không chắc chắn, dễ bị sụp đổ. Các lãnh vực nhận thức của tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân tiếp xúc, ý phân biệt cũng đều như vậy. Nay Kiều-trần-như, tất cả các pháp do nhân duyên sinh, không có thể tánh, lìa mọi thường đoạn, ví như hư không. Cho dù không người tạo ra hay kẻ thọ nhận, các pháp thiện ác cũng không vì thế mà bị hoại diệt, mất đi.

Nay Kiều-trần-như, sắc là vô thường, khổ, không, vô ngã. Thọ tướng, hành, thức cũng đều như thế. Chính do ái là nhân duyên như nước nhuần ngầm mà các thứ khổ tăng trưởng. Nếu đạt được Thánh đạo thấy rõ các pháp đều là không thì có thể dứt trừ hẳn mọi thứ khổ não kia.

Nay Kiều-trần-như, do vọng phân biệt, không tư duy một cách chân chánh mà sinh ra vô minh, không có pháp nào khác làm nhân cho vô minh, nhưng sự phân biệt ấy cũng không bao quát hết vô minh. Lại do vô minh mà sinh các hành, nhưng vô minh ấy cũng không bao quát hết các hành. Cho đến hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xú, lục xú duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử ưu sầu khổ não. Tất cả những thứ ấy làm nguyên nhân sinh khởi thế gian này, không có pháp nào khác có thể làm nguyên nhân sinh khởi các pháp thế gian, tuy sinh ra các pháp nhưng nhân đó lại không bao quát hết các pháp.

Nay Kiều-trần-như, hoàn toàn không có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sinh, hay tướng thọ mạng, lìa bỏ thân này lại nhận thấy thân khác. Dựa vào sự thật đó mà tư duy, vượt lên

mọi phân biệt thì vô minh diệt. Do vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xứ diệt, lục xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sinh diệt, sinh diệt nên lão tử diệt, lão tử diệt nên ưu sầu khổ não cũng diệt. Như vậy mới có thể liễu ngộ tính chất nhân duyên sinh của uẩn, giới, xứ. Ngay khi đó sẽ đắc thành quả vị Đa-đà-a-già-độ A-la- ha Tam-miêu-tam Phật-đà (*Như Lai, A-la-hán, Phật Chánh Giác*). Đó là pháp thậm thâm vi diệu, các hàng ngoại đạo không thể liễu ngộ được.

Sau khi Thế Tôn vì Tôn giả Kiều-trần-như chuyển bánh xe pháp lần thứ ba giảng dạy về mười hai hành tướng của các pháp, Tôn giả Kiều-trần-như và các vị kia đều tỏ ngộ các pháp nhân duyên, dứt sạch các lậu, tâm ý giải thoát, chứng quả vị A-la-hán. Ngay lúc ấy, Tam bảo đã xuất hiện ở thế gian Đức Thế Tôn là Phật bảo; Mười hai hành tướng của các pháp được Thế Tôn vừa giảng dạy là Pháp bảo; năm vị Bạt-đà-la vừa chứng quả A-la-hán là Tăng bảo. Lúc Phật chuyển bánh xe chánh pháp có sáu mươi câu-chi chur Thiên ở các cõi trời thuộc Dục giới, tám mươi câu-chi chur Thiên thuộc các cõi trời Sắc giới cùng tám vạn bốn ngàn người đều lia bỏ mọi thứ cấu nhiễm đạt pháp nhãn thanh tịnh.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Như Lai dùng Phạm âm vi diệu để chuyển bánh xe chánh pháp, âm thanh ấy vang đến khắp mười phương cõi Phật. Chư Như Lai ở các cõi ấy đều nghe được Phạm âm của Phật lần chuyển bánh xe pháp giảng về mười hai hành tướng của các pháp, cũng thấy Đức Thế Tôn chuyển pháp luân trong vườn Lộc dã thành Ba-la-nại.

Lúc này mười phương chư Phật đều im lặng không thuyết pháp, các vị Bồ-tát nơi các cõi Phật đều rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy thưa: -Bạch Thế Tôn, nay vì sao Như Lai im lặng không nói pháp?

Chư Phật các cõi ấy đều nói với các vị Bồ-tát:

-Các vị nên biết, Thích-ca Như Lai trải qua vô lượng kiếp siêng năng khổ cực tích chứa công đức, tinh tấn dũng mãnh tu tập đạo Bồ-tát, vượt qua vô lượng các hạnh Bồ-tát nên hiện ở thế giới Ta-bà đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Phật ấy vì lợi ích tất cả chúng sinh nên khởi tâm đại Bi mà chuyển pháp luân, phạm âm chuyển pháp luân ấy vang khắp mười phương vô biên các cõi. Ta nay đang lắng nghe âm thanh thuyết pháp ấy, vì thế mà im lặng.

Chư Bồ-tát ở các cõi nghe Phật nói rõ nguyên nhân như vậy đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, cùng phát đại nguyện:

-Nguyện con ở đời vị lai mau chứng quả Phật-đà, đem pháp nhãn vô lậu khai ngộ cho chúng sinh cùng đạt đến giác ngộ như chư Phật.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc đến trước Phật thưa:

-Bạch Thế Tôn, vô lượng chư Đại Bồ-tát muốn được nghe Như Lai nói về công đức của sự chuyển bánh xe chánh pháp. Cúi mong Thế Tôn nói rõ về tính chất của sự chuyển pháp luân ấy.

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc cùng chư Bồ-tát:

-Thiện nam tử, pháp luân thậm thâm vì không thể nắm giữ được, pháp luân khó có thể nhận thấy vì cần phải lia bỏ nhị kiến, pháp luân khó có thể tỏ ngộ vì nó lia tác ý cùng bất tác ý, pháp luân khó có thể lãnh hội vì không thể dùng thức để phân biệt cũng như không thể dùng trí để hiểu rõ, pháp luân rất thuần tịnh vì phải dứt trừ hai chướng ngại thì mới có thể chứng được, pháp luân rất vi diệu vì khó dùng thí dụ để so sánh, pháp luân hết sức bền chắc vì chỉ có trí tuệ kim cương mới có thể đi vào được, pháp luân không thể ngăn cản được vì nó không có bờ bến hay giới mốc, pháp luân không có mọi thứ hý luận vì lia xa mọi thứ bám víu, đấm trước ngoại cảnh, pháp luân là không cùng tận vì nó là thường trụ Bất thoái chuyển, pháp luân vang xa khắp nơi vì nó như hư không.

Này Bồ-tát Di-lặc, pháp luân nêu rõ bản tính của tất cả các pháp là tịch tịnh, không sinh, không diệt, không có nơi chốn, chẳng thể phân biệt cũng chẳng thể không phân biệt, chỉ rõ thật tướng, đưa thẳng đến bờ giác ngộ tức là Không, Vô tướng, Vô nguyện, Vô tác. Thể tánh ấy thanh tịnh lia mọi tham dục, đồng nghĩa với Chân như, Pháp tánh, thật tế không hoại không đoạn, chẳng chấp trước không vướng mắc; khéo đi vào lý duyên khởi vượt qua nhị biên cũng chẳng ở nơi khoảng giữa, không thể làm cho nghiêng ngửa, khéo hợp với Vô công dụng hạnh của chư Phật, chẳng tiến chẳng thoái, không ra không vào, cũng không có sở đắc, không thể dùng ngôn từ để diễn đạt. Tánh đó tuy nhất nhưng thể nhập vào các pháp lại là Bất nhị, không thể đứng yên cứng nhắc một chỗ; quy về chân lý đệ nhất, đi vào thật tướng các pháp, pháp giới bình đẳng vượt quá mọi số lượng, vượt quá mọi khái niệm diễn tả ngôn ngữ, không thể dùng trí phân biệt để lãnh hội, không thể dùng thí dụ để so sánh, bình đẳng như hư không, không lia đoạn thường, chẳng hoại duyên khởi, cứu cánh tịch diệt không hề biến đổi, hàng phục các thứ ma, dẹp trừ hàng ngoại đạo, vượt qua cõi sinh tử đi vào cảnh giới chư Phật. Đó là con đường tu tập của bậc Thánh trí, là chỗ chứng ngộ quả vị Bích-chi, là chôn hướng tới của các bậc Bồ-tát. Chư Phật tán thán, tất cả Như Lai đều chứng đắc vô sai biệt như thế.

Này Bồ-tát Di-lặc, thể tánh của sự việc chuyển pháp luân là như vậy. Cho nên nếu có người chuyển pháp luân như thế thì đó là Phật, là Bậc Chánh tri kiến, là Bậc Tự Nhiên Giác Ngộ, là Bậc Pháp Vương, là Bậc Đạo Sư hay Đại Đạo Sư, là Vị Thương Chủ, là Bậc Hoàn toàn tự tại, là Bậc Pháp tự tại, là Bậc Chuyển pháp, là Vị Pháp thí chủ, là Vị Đại thí chủ, là Bậc Thiện hạnh, là Bậc Viên mãn, là Bậc Ý lạc sung mãn, là Bậc Thuyết giảng chánh pháp, là Bậc tìm ra Chánh pháp, là Vị an ủi vỗ về mọi chúng sinh đau khổ, là Bậc ung dung an trụ, là Bậc dũng mãnh chiến thắng mọi chướng ngại, là Bậc tạo ra ánh sáng phá trừ mọi tăm tối mê mờ, là Vị đưa cao ngọn đèn chân lý, là Bậc đại Y vương, là Vị Lương y chữa lành bệnh cho thế gian, là Vị đã nhổ sạch mọi thứ độc nhiễm, là Bậc đạt trí tuệ dứt mọi chướng ngại, là Bậc quan sát nhận biết toàn diện thấu suốt mọi căn tính của chúng sinh, là Bậc Phổ nhân, là Bậc Phổ hiền, là Bậc tỏa ánh sáng cùng khắp, là Bậc đoan nghiêm không đấm trước. Vì như là đại địa nên gọi là bình đẳng, như núi chúa Tu-di nên gọi là bất động, thành tựu các công đức hơn hết so với thế gian nên gọi là Bậc Tối tôn, đạt được tất cả pháp nên gọi là Bậc Vô kiên đánh, vượt khỏi mọi thứ phiền não của thế gian nên gọi là ngọn đèn tỏa sáng, đạt được sự thâm diệu tận cùng tối thượng nên gọi là biên rộng, đầy đủ tất cả các pháp bảo Bồ-đề phần nên gọi là nơi quy tụ các vật báu không bị buột vương, tâm giải thoát nên gọi là vô nhiễm, thông tỏ mọi pháp nên gọi Bậc Bất thoái chuyển, vì lợi ích muôn loài chẳng hề lựa chọn nơi chốn nên gọi là như gió, thiêu đốt sạch tất cả các thứ phiền não nên gọi là như lửa, rửa sạch hết thảy các phiền não phân biệt nên gọi là như nước, nhập vào pháp giới bình đẳng, không ở giữa cũng không ở mé bờ, trí tuệ thần thông vô ngại tự tại nên gọi là như hư không; trừ hết thảy mọi chướng ngại nên gọi là an trụ trong trí vô chướng ngại, diệu dụng của nhân giới vượt mọi giới hạn ở thế gian nên gọi là Bậc Biến nhất thiết pháp giới, thân không nhiễm ở mọi cảnh giới thế gian nên gọi là Bậc Tối thắng, là Bậc Vô lượng trí, là

Bậc pháp sư ở thế gian, là Bậc chế ngự hàng phục tất cả, là Bậc Xuất thế gian, là Bậc không nhiệm thế pháp, là Bậc Tối thắng ở thế gian, là Bậc Tự tại ở thế gian, là Bậc Đại nhân ở thế gian, là Bậc nương nhờ trông cậy ở thế gian, là Bậc đạt đến bờ bên kia ở thế gian, là ngọn đèn sáng của thế gian, là Bậc Tối thượng tối tôn ở thế gian, là Bậc đem lại lợi ích cho thế gian, là Bậc tùy thuận thế gian, là Bậc thông tỏ hết mọi sự việc thế gian, là Bậc Giáo chủ ở thế gian, là Bậc ứng cúng của thế gian, là Bậc Đại phước điền, là Bậc Tối thượng, là Bậc không gì có thể so sánh được, là Bậc hơn hẳn muôn loài, là Bậc luôn chân thật, là Bậc an trụ tâm bình đẳng với tất cả pháp, là Bậc đặc đạo, là Bậc nêu rõ chánh đạo, là Bậc giảng giải chánh đạo, là Bậc đã vượt qua mọi cảnh giới ma, là Bậc có năng lực chế ngự các loài ma, là Bậc đã vượt khỏi sinh tử đạt được thanh tịnh an lạc, là Bậc đã lia bỏ vô minh tối tăm, là Bậc đã dứt sạch mọi nghi ngờ lầm lạc, là Bậc đã lia mọi phiền não, là Bậc đã lia mọi mong cầu, là Bậc đã trừ hết mọi kiến hoặc, là Bậc giải thoát, là Bậc thanh tịnh, là Bậc đã lia bỏ tham, sân, si, là Bậc đã diệt hết mọi hữ lậu, là Bậc đã đạt tâm trí thanh tịnh giải thoát, là Bậc Túc mạng trí, là Bậc đại Long, là Bậc mà mọi việc làm đều đã xong, là Bậc lia bỏ mọi gánh nặng, là Bậc không màng tư lợi, là Bậc xa lia mọi trói buộc sinh tử, là Bậc đạt chánh trí tâm thiện giải thoát, là Bậc khéo đạt được tất cả tâm tự tại giải thoát, là Bậc hoàn tất tu Thí ba-la-mật, là Bậc hoàn tất tu Giới ba-la-mật, là Bậc hoàn tất tu Nhẫn ba-la-mật, là Bậc hoàn tất tu Tinh tấn ba-la-mật, là Bậc hoàn tất tu Thiền định ba-la-mật, là Bậc hoàn tất tu Trí tuệ ba-la-mật, là Bậc thành tựu mọi đại nguyện, là Bậc an trụ tâm đại Từ, là Bậc an trụ tâm đại Bi, là Bậc an trụ tâm đại Hỷ, là Bậc an trụ tâm đại Xả, là Bậc tinh cần nhiếp hóa muôn loài, là Bậc đạt được biện tài vô ngại, là Bậc tạo được chốn nương tựa lớn lao cho thế gian, là Bậc đại Trí, là Bậc thành tựu mọi niệm, tuệ, hạnh, giác; là Bậc đạt được chánh niệm, chánh đoạn, chánh thân túc thông, ngũ căn, ngũ lực, các pháp Bồ-đề phần Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na; là Bậc vượt qua biển lớn sinh tử, là Bậc an trụ nơi bến bờ giải thoát, là Bậc an trụ cõi tịch tĩnh, là Bậc đã đến nơi an ổn, là Bậc đã đến nơi vô úy, là Bậc đã hàng phục tiêu diệt các thứ ma phiền não, là Bậc Trưng phu Sư tử, là Bậc đã dứt mọi sự sợ hãi nơi thân mình, là Bậc không còn cấu nhiễm, là Bậc thông tỏ tất cả, là Bậc đạt đủ Tam minh, là Bậc đã vượt qua bốn con sông lớn trong cõi sinh tử, nắm vững chế ngự mọi việc nên gọi là Sát-đế-lợi; xa lia mọi tội lỗi cấu nhiễm nên gọi là Bà-la-môn; phá trừ mọi thứ vô minh nên gọi là Tỳ-kheo; vượt khỏi cám dỗ đắm trước nên gọi là Sa-môn; dứt sạch hết thảy các lậu hoặc nên gọi là thanh tịnh; có đủ mười lực nên gọi là Bậc đại lực; thân khẩu ý đều tu tập hoàn tất nên gọi là Bậc Thế Tôn; là Vị Pháp vương nên được gọi là vị vua trong các vị vua, là Bậc Chuyển thắng pháp luân, là Bậc đem lại lợi ích cho tất cả chúng sinh, là Bậc thuyết giảng các pháp thường hằng bất biến, là Bậc nắm giữ tất cả ngôi vị trí tuệ, là Bậc thành tựu bảy pháp báu Bồ-đề, là Bậc đã đạt được tất cả mọi cảnh giới pháp bảo, là Bậc được mọi người chiêm ngưỡng tôn quý, là Bậc có năng lực điều phục những gì khó điều phục nhất, là Bậc khéo có thể thọ ký cho các vị Bồ-tát, là Bậc đã đạt đủ bảy món tịnh tài, là Bậc đã thành tựu mọi thứ an lạc, là Bậc tâm ý luôn luôn buông xả, là Bậc đem lại an lạc cho tất cả chúng sinh, là Bậc đã được trí tuệ kim cương thù thắng, là Bậc có tâm nhìn rộng lớn trùm khắp, là Bậc nhận thức tất cả pháp không bị chướng ngại, là Bậc trí tuệ bao la được thân thông diệu dụng lớn lao, là Bậc hồng dương đại pháp, là Bậc luôn được mọi loài trong thế gian quy ngưỡng tôn kính không hề biết chán, là Bậc luôn tỏa ra hào quang vô cùng thanh tịnh, là Bậc luôn gần gũi với muôn loài ở thế gian, là Bậc thấu rõ mọi căn cơ của chúng sinh, là Bậc đại Oai nghiêm, là Bậc luôn được các hàng tu học và đã tu học hoàn tất cung kính vây quanh, là Bậc ánh sáng tỏa chiếu khắp nơi, là Bậc đại Tráng vương, là Bậc Biến Quang Minh, là Bậc Đại Quang Phổ Chiếu, là Bậc thông tuệ trước mọi vấn nạn, là Bậc dứt sạch mọi phân biệt, là Bậc Quang Minh Biến Chiếu, là Bậc đã đạt đến cõi ánh sáng Trí tuệ ba-la-mật thâm diệu khó biết khó thấy khó giải, là Bậc đại phạm, là Bậc uy nghi tịch tĩnh, là Bậc thành tựu tất cả hạnh thù thắng, là Bậc giữ đủ sắc tướng vi diệu\* là Bậc được muôn người chiêm ngưỡng không nhàm chán, là Bậc các căn đều tịch tĩnh, là Bậc tư lương luôn viên mãn, là Bậc đạt được sự điều hòa dịu dàng hòa ái, là Bậc đạt được sự thù

thắng tịch tĩnh, là Bạc đã điều phục trọn vẹn các căn của mình, là Bạc được xem như voi chúa đã thuần phục, là Bạc như ao nước trong lành, gồm đủ ba mươi hai tướng tốt nên gọi là Bạc dứt hẳn mọi thứ tập khí chướng ngại, gồm đủ tám mươi vẻ đẹp làm cho thân sắc thêm trang nghiêm nên gọi là sắc tướng vi diệu tối thượng, là Bạc Trọng Phu, Điều Ngự Sĩ nên được tôn xưng là Bạc đạt Tứ vô úy, trọn đủ mười tám pháp bất cộng của chư Phật nên được tôn xưng là Bạc Thầy của cõi trời người. Thành tựu tất cả mọi việc nên được gọi là Bạc đã đạt được Tam nghiệp thanh tịnh, chân chánh. Thành tựu tất cả mọi hành tướng của trí tuệ thanh tịnh nên gọi là Bạc an trụ vào cõi hư không. Liễu ngộ trọn vẹn tính chất duyên khởi bình đẳng của vạn pháp nên gọi là Bạc an trụ vô tướng. Ở nơi tất cả mọi nguyện cầu đều không tham đắm nên gọi là Bạc an trụ vô nguyện. Liả bỏ mọi ràng buộc của các cõi nên gọi là Bạc Vô công dụng hạnh. Đạt đến cảnh giới trí tuệ vô tướng, hư không tướng, pháp giới chân như nên gọi là Bạc đạt ngôn ngữ chân thật, dứt sạch mọi ngôn ngữ hư vọng dối trá. Quan sát tính chất hư huyền của sự vật như ảo ảnh trong sa mạc, như chiêm bao, như trăng trong nước, như tiếng vang trong hang sâu, như bóng trong gương nên gọi là Bạc Xả A-lan-nhã. Đi đứng uy nghi nhằm điều phục chúng sinh nên gọi là Bạc ung dung không vướng mắc lầm lỗi. Đoạn trừ mọi vô minh phiền não ái dục nên gọi là thành trì của chánh pháp. Tạo nhân Niết-bàn nên gọi là Bạc có kiến văn đều lợi ích. Vượt qua cõi Dục giới nên gọi là Bạc đã liả khỏi cảnh bùn lầy sinh tử. Vượt qua cõi sắc giới nên gọi là Bạc đã trừ phá hết mọi bóng dáng ma quân. Vượt qua cõi Vô sắc giới nên gọi là Bạc tạo dựng cờ phước trí tuệ. Có pháp thân, trí thân nên được gọi Bạc xuất hiện từ vô biên công đức quý giá ở thế gian. Trí tuệ như hoa tươi nở thành quả giải thoát nên được ví như đại thọ. Là Bạc không dễ gì gặp được nên gọi là hoa Ưu-đàm. Theo tâm nguyện cầu đều được viên mãn nên gọi là Bạc quý giá như ngọc Ma-ni. Mọi hành nghiệp đều thành tựu nên gọi là Bạc nơi tay chân đủ tướng tốt. Ở nơi cõi sinh tử mà phạm hạnh kiên cố giữ gìn đầy đủ không hề bị chao đảo nên gọi là Bạc nơi dưới bàn chân gồm đủ tướng quý trang nghiêm. Ở trong cõi sinh tử mà theo chánh pháp cúng dường phụng dưỡng cha mẹ, các bậc Tôn trưởng cùng các bậc úng cúng, những người không nơi nương tựa làm chỗ nương tựa cho họ, không hề giết hại sinh mạng nên gọi là Bạc có chân tay dài đầy đủ tướng quý. Ở trong cõi sinh tử nguyện không giết hại sinh mạng, diễn thuyết về công đức không giết hại sinh mạng, khuyến bảo chúng sinh không giết hại cùng cứu giúp bảo vệ mạng sống nên gọi là Bạc có tay chân mềm mại dịu dàng. Ở cõi sinh tử luôn luôn cúng dường cha mẹ, phụng thờ các bậc Tôn thượng, úng cúng, đem các thứ dầu sữa ngon quý dâng hiến, tự tay chăm sóc vui vẻ không hề biếng trễ nên được gọi là Bạc tay chân gồm đủ tướng tốt. Ở nơi cõi sinh tử luôn tu tập các hạnh bố thí, ái ngữ, lợi ích, đồng sự để nhiếp thọ chúng sinh nên gọi là Bạc có tướng tốt là dưới bàn chân bằng phẳng. Ở nơi cõi sinh tử luôn luôn tăng trưởng các pháp thù thắng nên gọi là Bạc có tướng tốt: các lông trên thân đều xoay về phía bên phải và hướng lên cao. Ở trong cõi sinh tử luôn tự tay mình quét dọn tu bổ sửa chữa cúng dường các tháp của Phật, Như Lai, được nghe nói đến pháp thân của Như Lai lòng bồi hồi xúc động cho là điều hy hữu, lại vì chúng sinh diễn thuyết chánh pháp khiến cho mọi người nghe pháp đều sinh tâm hy hữu nên gọi là Bạc có tướng tốt đầu gối thon tròn như đầu gối nai chúa. Ở trong cõi sinh tử luôn thấu đạt chánh pháp, thọ trì đọc tụng theo đó mà tu tập, tỏ ngộ tính chất thâm diệu của kinh văn là phương tiện để đưa mình và người đạt đến giải thoát, đối với lão bệnh tử khổ, bức bách chúng sinh thường diễn thuyết pháp vi diệu, làm nơi nương tựa cho họ không hề dấy tâm khinh mạn nên gọi là Bạc có tướng tốt là nam căn ẩn giấu.

Ở trong cõi sinh tử luôn cung kính các bậc Sa-môn, Bà-la-môn, bực thí y phục, làm sáng tỏ đức hạnh thanh tịnh cùng tu mười điều thiện, luôn biết hổ thẹn cũng như khuyên dạy kẻ khác bền chí tu hành nên gọi là Bạc có tướng tốt là cánh tay thon dài.

Ở trong cõi sinh tử chẳng hề đau khổ hoặc sát hại chúng sinh, ba nghiệp thân khẩu ý luôn hòa hợp với tâm từ bi nên gọi là Bạc có tướng tốt thân hình như cây Ni-câu-đà.

Ở trong cõi sinh tử công việc ăn uống luôn điều độ chừng mực, gặp người bệnh thường cho thuốc men, đối với hạng chúng sinh thấp kém luôn sinh tâm thương xót, lại thường tu bổ các đền tháp hư nát hoặc xây dựng đền tháp mới, đối với hạng chúng sinh mang nặng sợ hãi thường đem pháp vô úy bố thí nên gọi là Bạc có tướng tốt là thân thể mềm mại tươi thắm. Ở trong cõi sinh tử luôn cúng dường Cha mẹ, Sư trưởng, các bậc ứng cúng, đem sữa dầu các thứ ngon quý dâng hiến, dùng nước trong ấp áp tắm rửa, xoa các thứ hương thơm, bố thí các thứ thượng diệu như là nhà cửa, quần áo, đồ ăn uống, thuốc men khiến họ được an ổn, lại dùng nước thơm rưới khắp các tháp miếu Như Lai, dùng hương hoa cờ phướn dù lọng quý để trang hoàng các tháp Phật nên gọi là Bạc có tướng tốt thân ánh lên sắc màu vàng ròng.

Ở trong cõi sinh tử thường tu hạnh từ bi nhẫn nhục, không hề gây đau khổ hay bức hại chúng sinh, khuyên dạy chúng sinh tu theo mười thiện hạnh, dùng vàng để tạo hình tượng Như Lai cùng tạo tháp miếu, hoặc dùng chất vàng để tô vẽ hình tượng Như Lai cùng tháp miếu hoặc dùng vàng tán nhỏ sơn thếp hình tượng Phật cùng tháp miếu, hoặc đem cờ phướn dù lọng quý giá trang hoàng hình tượng Phật cùng tháp Phật thêm phần trang nghiêm, hoặc dùng y phục, đồ ăn uống bố thí ba ân cho chúng sinh nên gọi là Bạc có tướng tốt nơi mỗi lỗ chân lông trên thân hình đều sinh ra một lông mềm phát ra ánh sáng phân minh rõ rệt.

Ở trong cõi sinh tử luôn gần gũi các bậc thiện tri thức, thường hỏi về các pháp chánh tà, các pháp nên tu, các pháp nào hạng cao, hạng vừa, hạng thấp, lựa chọn bậc thiện, pháp thiện mà gắng sức tu tập và luôn quét dọn tháp miếu Phật nên gọi là Bạc trụ trong bảy nơi cao quý.

Ở trong cõi sinh tử luôn đối với cha mẹ cùng các bậc ứng cúng như Sa-môn, Bà-la-môn, những vị đáng được tôn quý kính trọng đều hết lòng cúng dường, đối với hạng chúng sinh nghèo hèn thấp kém có những ước muốn mong cầu tùy sở nguyện của họ mà cung cấp y phục, đồ ăn uống, đồ dùng nằm ngồi, thuốc thang; lại chăm lo tu bổ vườn, rừng, ao, giếng, cung cấp phương tiện cho người đứng ra sửa sang... nên gọi là Bạc có tướng tốt phần trên thân hình oai nghiêm như Sư tử.

Ở trong cõi sinh tử thường luôn cúng dường cha mẹ, sư trưởng, các bậc ứng cúng, đối với hạng người thấp kém không tỏ ý khinh mạn mà lại thương xót cứu giúp, nguyện lực trong hoàn cảnh như thế luôn được giữ vững, không khi nào thoái thất nên gọi là Bạc có tướng tốt là xương mấu cá chân không lồi lên.

Ở trong cõi sinh tử thường luôn tự suy xét về các lỗi lầm của mình, không tranh chuyện hơn thua, xa lìa hẳn mọi tranh cãi gay gắt giành giật, ba nghiệp thân khẩu ý luôn được thanh tịnh nên gọi là Bạc có tướng tốt hai vai bằng phẳng đầy đặn.

Ở trong cõi sinh tử đối với bậc Sa-môn Bà-la-môn luôn sinh tâm cung kính, ngưỡng mộ, đưa đón phải phép, khéo ghi nhận những lời dạy của các vị ấy để đạt được tâm vô úy; đối với kẻ hay tranh cãi kiện cáo thường khuyên dạy họ lìa bỏ, lại khuyên dạy các ma quân cùng tất cả chúng sinh tu đạo trung hiếu, tu hạnh thiện nghiệp phát huy Phật pháp nên gọi là Bạc có tướng tốt, cảm giống cảm của Sư tử.

Ở trong cõi sinh tử thuận theo những ham muốn an lạc của chúng sinh đều đem đến đầy đủ, lại khéo dùng lời nói an ủi vỗ về khiến họ luôn được vui vẻ, nguyện lực trong hoàn cảnh ấy luôn được giữ vững, bền chắc nên gọi là Bạc có tướng tốt gồm đủ bốn mươi cái răng.

Ở trong cõi sinh tử không hề nói năng thô dẹt, xúi người tranh cãi; nếu có xảy ra những trường hợp kiện cãi gay gắt thì luôn hòa giải hai phía, đều khiến họ vui vẻ nên gọi là Bạc có tướng tốt hai hàm răng đều khít nhau.

Ở trong cõi sinh tử thường xa lìa các việc ác, tu tập những hạnh lành, thường bố thí cho chúng sinh các món như sữa bơ quân áo sạch sẽ; dùng đất sạch tốt để tô trát, sửa sang, dọn dẹp tháp Phật, lại đem các thứ hoa tươi cúng dường nơi tháp Phật. Các công đức ấy luôn được hoàn tất nên gọi là Bạc có tướng tốt hai hàm răng trắng và đều đặn đẹp đẽ.

Ở trong cõi sinh tử mọi lời nói đều khiến cho chúng sinh sinh tâm an vui hoan hỷ, luôn đem tâm bình đẳng đối xử với mọi người, không hề xoi mói lỗi lầm của người khác, thường diễn nói chánh pháp để khuyên dạy muôn loài nên được tôn xưng là Bạc đạt được tối thượng vị trong số các vị ngon của thế gian.

Ở trong cõi sinh tử không hề gây khổ não cho chúng sinh; đối với những kẻ bị khổ bức bách thì tùy theo trường hợp mà dốc sức chữa trị, trừ diệt, lại tùy theo ý muốn của họ mà cấp cho các món ăn vật lạ, tâm không tiếc rẻ nhỏ mọn nên gọi là Bạc có tướng tốt tiếng nói thanh nhã, vang xa như âm thanh của bậc Phạm thiên.

Ở trong cõi sinh tử không hề nói dối, nói lời thô bạo hung tợn, nói lời ác khẩu, thường an trú Tứ trụ xứ là Từ, Bi, Hỷ, Xả; dùng âm thanh dịu dàng hòa nhã vì chúng sinh mà thuyết pháp khiến họ đều sinh tâm hoan hỷ tín thọ nên gọi là Bạc có tướng tốt đôi mắt màu xanh biếc.

Ở trong cõi sinh tử đối với cha mẹ, sư trưởng luôn tỏ lòng tôn kính, xem tất cả chúng sinh như con mình, nếu có kẻ tìm đến mong cầu thì lấy tâm từ bi cứu giúp, khuyên dạy chúng sinh thường quán tưởng tượng Phật cùng tháp miếu Phật nên gọi là Bạc có tướng tốt lông mi mắt như lông mi trâu chúa.

Ở trong cõi sinh tử tâm không hèn kém, ý luôn quảng đại, thường khuyên dạy chúng sinh tu theo pháp vô thượng, xa lìa mọi buồn phiền, tâm ý ung dung tự tại hiện ra nơi nụ cười, gần gũi bạn lành, luôn đem lời an ủi khuyên nhủ nên gọi là Bạc có tướng tốt lưỡi lớn và dài.

Ở trong cõi sinh tử luôn xa lìa mọi thứ ngôn ngữ lầm lỗi, thường tôn kính ca ngợi các bậc Thanh văn, Bích-chi, Bồ-tát, Như Lai cùng các vị Pháp sư, thọ trì đọc tụng sao chép kinh điển, vì mọi người mà giảng giải chỉ dạy theo pháp tu tập nên được tôn xưng là Bạc có tướng tốt có Nhục kế nơi đánh đầu và tướng Vô kiến đánh.

Ở trong cõi sinh tử thường cung kính lễ bái cha mẹ, các bậc Tôn túc, Sa-môn, Bà-la-môn dùng các thứ dầu thơm xoa rắc lên chân hoặc làm cho tóc thơm sạch, tất cả mọi người đến chỗ mình đều dùng tràng hoa tươi cung kính quàng lên cổ nên được tôn xưng là Bạc có tướng tốt nơi khoảng giữa hàng lông mày có chòm lông trắng mịn mọc xoay theo phía phải, luôn phát ra hào quang trong lành.

Ở trong cõi sinh tử thường hay tổ chức những hội bố thí lớn, tùy theo sở nguyện của chúng sinh mà cung cấp đầy đủ, đồng thời khuyến khích chúng sinh cũng nên tu hạnh bố thí như vậy, lại thường gạn gửi với bạn lành không hề rời bỏ, lại mong cầu đạo pháp, tôn quý sư trưởng, không nề khó nhọc, tâm không biếng nhác, đối với các bậc Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Như Lai, cha mẹ, sư trưởng... thường đem cúng dường các thứ dầu thơm, hương đèn... cùng tạo ra các hình tượng Như Lai oai nghiêm đẹp đẽ, dùng các món bảo vật để trang hoàng tôn nghiêm, lại dùng các chất quý giá màu trắng để tạo nên tướng tốt bạch hào nơi khoảng giữa hai hàng lông mày của hình tượng Như Lai, lại khuyên dạy chúng sinh phát tâm vô thượng Bồ-đề khiến họ tu tập theo vô lượng hạnh lành vì vậy nên được tôn xưng là Bạc có tướng tốt đạt được uy lực chí nguyện lớn lao, là Bạc đã thành tựu sức mạnh như Na-la-diên, là Bạc đã đạt đủ nguyện lực vô úy của Như Lai, là Bạc đã thuyết pháp chân chánh không sai lạc, là Bạc đã giác ngộ vô ngôn, là Bạc đã đầy đủ nguyện lực khiến cho chúng sinh tùy theo căn tánh mỗi loài mà hiểu biết chánh pháp, là Bạc không hề mất chánh niệm, là Bạc không hề tướng niệm sai lạc, là Bạc thông tỏ thật tâm của tất cả chúng sinh, là Bạc đạt được tâm Phi trạch diệt xả, là Bạc luôn tu tập các pháp Tam-muội, là Bạc tinh tấn không thoái chuyển, là Bạc trí tuệ không thoái chuyển, là Bạc giải thoát không thoái chuyển, là Bạc giải thoát tri kiến không thoái chuyển, là Bạc từ trí tuệ thể hiện các hành động của thân khẩu ý luôn thích hợp với trí tuệ, là Bạc đã đạt được trí tuệ quán chiếu cả quá khứ, hiện tại và vị lai không hề bị chướng ngại, là Bạc đạt được sự giải thoát vô ngại, là Bạc khéo nhập vào mọi hành động của chúng sinh, là Bạc thuyết pháp luôn thích ứng, là Bạc có đủ năng lực vượt qua tất cả mọi âm thanh hình tướng, đạt đến bờ giải thoát, là Bạc đủ khả năng đối đáp bằng tất cả các loại âm thanh khác nhau, là Bạc có âm thanh như chim Ca-lăng-tần-già, là Bạc có âm thanh như tiếng trống trời vang rền, là Bạc có âm thanh như tiếng nhạc trời, là Bạc có âm thanh như tiếng đại địa chấn động, là Bạc có âm thanh như tiếng gào thét của biển lớn, là Bạc có âm thanh như tiếng kêu của Long vương, là Bạc có âm thanh như tiếng mây vần vũ chuyển động, là Bạc đạt được từng loại âm thanh của muôn loài, là

Bạc không đấm trước, không chướng ngại khiến cho mọi người đến chiêm ngưỡng đều sinh tâm hoan hỷ, là Bạc luôn được các vị Phạm thiên, Đế Thích, Tứ Thiên vương lui tới cúng dường, là Bạc luôn được các hàng A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già chiêm ngưỡng sinh tâm hoan hỷ không hề biết chán, là Bạc luôn được chúng Thanh văn vâng theo thực hiện các lời chỉ dạy, là Bạc được các hàng Bồ-tát cung kính ca ngợi, là Bạc thuyết pháp không có mong cầu, là Bạc thuyết pháp mỗi câu mỗi chữ đều đem lại lợi ích cho muôn loài, là Bạc thuyết pháp luôn khéo lý khéo cơ.

Này Bồ-tát Di-lặc, Ta đã nói qua về các công đức của Như Lai, nếu nói đầy đủ thì cùng kiếp cũng không thể nói hết được.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn muốn nêu lại nghĩa trên, đọc bài kệ:

*Không chón, không hý luận  
Không sinh cũng không diệt  
Thế tánh là không tịch  
Xe pháp chuyển như thế  
Chẳng ra cũng chẳng vào  
Không nhân cũng không tướng  
Tất cả pháp bình đẳng  
Xe pháp chuyển như vậy  
Như mộng huyễn ảo ảnh*



Trăng trong nước, tiếng vang  
Đều không có tự tánh  
Xe pháp chuyển như vậy  
Pháp theo nhân duyên sinh  
Chẳng đoạn cũng chẳng thường  
Lìa xa mọi ác kiến  
Xe pháp chuyển như vậy  
Xa lìa vượt Hữu, Vô  
Chẳng pháp chẳng phi pháp  
Vốn chẳng hề sinh diệt  
Xe pháp chuyển như thế  
Thật tế phi thật tế  
Chân như chẳng chân như  
Rõ thể tánh các pháp  
Xe pháp chuyển như vậy  
Mắt tai mũi lưỡi thân  
Cùng ý đều chẳng thật  
Thể tánh bất suy lường  
Xe pháp chuyển như thế  
Đem xe chánh pháp ấy  
Giác ngộ bao kẻ mê  
Thể tánh tất cả pháp  
Ta đều đã thông tỏ  
Chẳng nhờ người khác trao  
Nên gọi Bạc Tự Giác  
Đạt được pháp tự tại  
Nên gọi Bạc Pháp Vương  
Thông tỏ lý, phi lý  
Nên gọi Bạc Đạo Sư  
Diễn thuyết pháp thích ứng  
Giáo hóa khắp muôn loài  
Đưa đến thẳng Niết-bàn  
Nên tôn xưng Giáo Chủ  
Vì bao kẻ mê lầm  
Diễn nói pháp chân thật  
Đưa về bến giải thoát  
Nên gọi Vô Thượng Sư  
Dùng trí cùng bốn nhiếp  
Nhiếp phục khắp thế gian  
Vượt rừng rậm sinh tử  
Nên gọi là Thương Chủ  
Đối pháp không ngăn ngại  
Nên xưng Pháp Tự Tại  
Chuyển cỗ xe chánh pháp  
Nên tôn là Pháp Vương  
Bạc Thầy nắm giữ pháp  
Bạc Pháp Chủ tối thượng  
Cũng gọi Đại Đức Chủ

Cũng gọi Giới nguyện đủ  
Cũng gọi Thí vô úy  
Bậc chỉ rõ Niết-bàn  
Là Bậc luôn hàng phục  
Cũng là Bậc Tự Giải  
Là Bậc tâm năng ngộ  
Trí tuệ luôn ngời sáng  
Chiếu tỏa khắp muôn nơi  
Xua vô minh tăm tối  
Bậc Y Vương cho đời  
Diệt mọi bệnh phiền não  
Nhỏ sạch bao tên độc  
Bậc Vô Thượng Đạo Sư  
Đủ ba mươi hai tướng  
Cùng tám mươi vẻ đẹp  
Thân sắc đều vi diệu  
Tùy thuận theo chúng sinh  
Mười lực, bốn vô úy  
Mười tám pháp bất cộng  
Mâu-ni Đại thừa thắng  
Gồm đủ mọi công đức  
Xe chánh pháp vô thượng  
Công Đức Như Lai nêu  
Nếu muôn nói đầy đủ  
Trọn kiếp không thể hết  
Trí tuệ Phật vô biên  
Như hư không rộng lớn.

## **QUYỂN XII**

### **Phẩm 26: CHUYỂN PHÁP LUÂN (tt)**

Lúc bấy giờ Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

-Sau khi độ năm vị Bạt-đà-la xong, Như Lai suy nghĩ: “Ông Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp là một bậc tu hành nổi tiếng cùng với năm trăm đệ tử, được các bậc quốc vương, đại thần, dân chúng ngưỡng mộ tôn quý. Ta nên đến chỗ ông ấy giảng dạy chánh pháp”. Nghĩ thế xong, Đức Phật liền thăm hỏi đường và đi đến đó. Ca-diếp thấy Phật tới liền ra đón tiếp, hỏi thăm:

-Ngài có được vui vẻ an ổn không?

Đức Phật đáp:

-Không bệnh tật, biết đủ, thanh tịnh tịch tĩnh, tin tưởng, đó gọi là an ổn.

Ca-diếp thưa với Phật:

-Lúc này ngày sắp hết, hân hạnh mong được Sa-môn nhận lời ở lại nơi đây, tùy ý muốn chọn chỗ nào cũng được.

Phật nói:

-Ca-diếp, đêm nay Ta muốn ngủ trong hang đá này.

Ca-diếp thưa:

-Tôi thật không vui vì trong hang đá ấy có con rồng dữ, sợ rằng nó sẽ hại Ngài thôi.

Phật phải đến ba lần tỏ bày, Ca-diếp mới miễn cưỡng để Phật nghỉ đêm trong ấy. Bấy giờ Như Lai rửa tay chân xong, liền bước vào hang đá, trải tòa mà ngồi. Con rồng nhìn thấy liền nổi cơn giận dữ từ thân phát ra ngọn lửa lớn. Đức Phật cũng phát ra ngọn lửa sáng rực. Hai ngọn lửa gặp nhau bùng lên thiêu đốt hang đá. Ca-diếp đêm ấy thức giấc trông thấy hang đá bị lửa thiêu đốt, sợ hãi than tiếc:

-Vị Sa-môn đó là Bạc đóa chánh đáng tôn quý, chỉ vì không chịu nghe lời ta mà bị lửa bức hại.

Ca-diếp liền sai đệ tử dùng bình nước lớn múc nước tạt lên cứu giúp. Nhưng tất cả nước trong các bình tạt vào đều biến thành lửa khiến thầy lẫn trò càng thêm sợ hãi, cùng than:

-Lửa của rồng đã sát hại vị Sa-môn ấy rồi.

Lúc ấy Như Lai dùng diệu lực thần thông chế ngự hàng phục rồng dữ đem bỏ vào bình bát. Sáng sớm hôm sau bung bình bát chứa con rồng ấy ung dung đi ra ngoài. Ca-diếp trông thấy vô cùng vui mừng, cho là điều hết sức lạ lùng chưa từng có, thầm nghĩ: “Chẳng lẽ vị Sa-môn này đã sống lại? Trong bình bát có cái gì giống như con rồng dữ?”

Phật bảo Ca-diếp:

-Này Ca-diếp, Ta đã chế phục nó, khiến nó phải nhận lấy giới cấm.

Ca-diếp cả thẹn, quay lại nói với đám đệ tử:

-Vị đại Sa-môn này tuy có thần lực nhưng không bằng ta đã đắc quả vị La-hán.

Bấy giờ Như Lai dời đến trụ tại một gốc cây lớn, gần nơi ở của Ca-diếp. Vào khoảng nửa đêm, có bốn vị Đại Thiên vương cùng đến nghe pháp. Ánh sáng của họ tỏa rực như cây đuốc lớn thấp sáng, Ca-diếp trông thấy thế cho là Đức Phật theo đạo thờ lửa.

Trời vừa sáng Ca-diếp liền thưa với Phật:

-Trong pháp tu của Sa-môn cũng thờ lửa sao?

Phật đáp:

-Không phải thế, đêm qua Tứ Thiên vương cùng xuống đây nghe pháp. Đó là ánh sáng của họ mà thôi.

Sau đó Đệ Thích cũng xuống đến nghe pháp, hào quang của vị ấy càng rực rỡ hơn. Sáng hôm sau, Ca-diếp vẫn cho là Đức Phật theo đạo thờ lửa nên đến hỏi Phật.

Đức Phật đáp:

-Không phải thế, đó là Đệ Thích đến nghe pháp của Ta.

Tiếp theo, Phạm Thiên vương cũng xuống chỗ Phật nghe pháp. Ánh sáng của Phạm Thiên càng mãnh liệt hơn. Ca-diếp quyết chắc là Phật theo đạo thờ lửa nên sáng sớm đến hỏi Ngài. Đức Phật vẫn đáp:

-Không phải như vậy. Đó là ánh sáng của Phạm Thiên vương đến nghe pháp của Ta mà thôi.

Ca-diếp cùng năm trăm đệ tử thờ ba thứ lửa. Các đệ tử chỉ muốn đốt lửa nhưng châm mãi mà lửa vẫn không bén môi. Các vị đệ tử thấy lạ nên đến thưa thầy, Ca-diếp bảo:

-Chắc là do vị Sa-môn kia tạo nên thôi.

Liên cùng nhau đến hỏi Phật:

-Chỗ chúng tôi thờ lửa, nhưng đốt mãi mà lửa không cháy được.

Phật bảo:

-Muốn đốt lửa thì phải làm sao tạo được lửa rồi môi sang mới cháy được.

Lửa cháy rồi, Ca-diếp muốn thổi tắt nhưng lửa không tắt. Năm trăm người đệ tử thổi giúp nhưng vẫn không tắt. Mỗi người đều tự nghĩ rằng chắc hẳn cũng do vị Sa-môn kia gây ra, nên cùng đến nói với Phật:

-Lửa đã cháy rồi nhưng nay lại không thổi tắt được.

Đức Phật bảo:

-Muốn khiến cho tắt thì phải làm sao cho lửa tắt trước đã.

Ca-diếp thưa với Phật:

-Thưa Sa-môn, Sa-môn nên ở lại đây cùng tu phạm hạnh, tôi nguyện sẽ khiến người thân lo việc cúng dường đầy đủ, cứ mỗi ngày xin thỉnh đến chỗ thọ trai.

Đức Phật nhận lời. Hôm ấy Ca-diếp thỉnh Phật cùng đi với mình đến chỗ thọ trai. Đức Phật bảo:

-Ông cứ đi trước, ta sẽ theo sau.

Ca-diếp vừa đi ra. Đức Phật bèn dùng diệu lực thần thông bay lên cõi trời Đao-lợi để lấy các thứ quả ở cõi ấy. Phía Đông đến cõi Phất-bà-đề lấy quả Am-ma-lặc. Phía Nam đến cõi Diêm-phù-đề lấy quả Diêm-phù. Phía Tây đến cõi Câu-da-ni lấy quả Ha-lê-lặc. Phía Bắc đến cõi uất-đan-việt để lấy loại lúa gạo tự nhiên. Tất cả đựng đầy bình bát rồi từ hư không bay xuống, đến trước Ca-diếp ngồi trên giường. Ca-diếp đi đến sau, thấy Đức Phật ở đó liền hỏi:

-Sa-môn đi theo đường nào mà đến đây trước vậy?

Đức Phật bảo:

-Này Ca-diếp, sau khi ông đi rồi, Ta đã đến bốn cõi và lên cõi trời Đao-lợi lấy được các thứ quả nổi tiếng và các thứ đồ ăn ngon này, ông có thể cùng ăn.

Bấy giờ nước Ma-già-đà, quốc vương, đại thần cùng thân tộc của các quan, trưởng giả, cư sĩ, Bà-la-môn... đều đến chỗ Ca-diếp để tổ chức bảy ngày hội. Ca-diếp thầm nghĩ: Vị đại Sa-môn uy đức cao vòi vọi, tướng hảo trang nghiêm lỗi thượng, nếu những người kia trông thấy, chắc hẳn sẽ bỏ ta mà phụng thờ ông ấy. Mong sao trong bảy ngày đó, ông ta không đến chỗ mình”. Đức Phật biết rõ ý của Ca-diếp nên ẩn thân không hiện ra. Bảy ngày trôi qua được dâng cúng đầy đủ, Ca-diếp lại suy nghĩ: “Lễ hội đã xong, các thứ đồ ăn dùng còn lại rất nhiều, vị Đại Sa-môn ấy nếu nay đến đây, ta sẽ dọn mời ông ấy cùng ăn”.

Đức Phật biết rõ ý ấy nên hiện đến. Ca-diếp vừa mừng vừa sợ hỏi:

-Như Lai trong bảy ngày qua làm gì, ở đâu không thấy?

Đức Phật đáp:

-Ông trước đã dấy lên ý nghĩ không muốn Ta đến nên Ta không đến. Nay ông nhớ đến Ta, vậy nên Ta tới.

Lúc đó năm trăm đệ tử Ca-diếp chuẩn bị tế lễ nên cùng nhau dùng búa bửa củi nhưng, mỗi người đưa búa lên đều không hạ thấp xuống được. Họ liền đến thưa thầy, Ca-diếp bảo:

-Chắc việc ấy vẫn do vị Sa-môn đó làm ra mà thôi.

Liền đến hỏi Phật:

-Các đệ tử của tôi cùng nhau bửa củi. Mỗi người đưa búa lên nhưng đều không hạ xuống được.

Đức Phật bảo:

-Nên hạ xuống cùng hợp với âm thanh thì được.

Búa hạ xuống xong rồi thì đều dính chặt vào cây củi không cử lên được. Lại đến hỏi Phật, Phật bảo:

-Nên bỏ đi thì tự nhiên sẽ cử lên được.

Đúng là sau đó búa cử lên được.

Dòng sông Ni-liên-thiên nước trong vắt chảy xiết. Phật dùng thần lực khiến cho nước vọt lên cao quá khỏi đầu người và Phật đi ở dưới, mỗi bước đi qua làm cho bụi bốc lên. Ca-diếp từ xa trông thấy lo sợ Phật bị chìm trôi theo dòng nước, liền sai đệ tử đưa thuyền đến cứu.

Các đệ tử đến nơi thấy nước vọt lên cao mà Phật đi ở dưới, mỗi bước đi đều có bụi bốc lên. Ca-diếp gọi lớn:

-Này vị Sa-môn! Có muốn lên thuyền không?

Đức Phật đáp:

-Rất tốt.

Tức thì Như Lai theo dòng nước, từ đáy thuyền vào trong thuyền, mà thuyền không hề bị thủng.

Ca-diếp lại nói:

-Vị đại Sa-môn này đúng là thần rồi, nhưng vẫn không như ta đã chứng quả La-hán.

Đức Phật nói:

-Này Ca-diếp, ông chưa phải là bậc La-hán, sao lại cao ngạo tự xưng là đắc quả La-hán chứ.

Lúc ấy Ca-diếp hết sức kinh sợ và hổ thẹn liền cúi đầu thưa Phật:

-Nay Đại Thánh đã biết rõ tâm niệm của tôi, cúi xin Đại Thánh thu nhận tôi vào trong giáo pháp của Ngài làm vị Sa-môn.

Đức Phật bảo:

-Này Ca-diếp, ông là bậc tu hành kỳ cựu, có nhiều môn đồ quyến thuộc, lại được quốc vương cùng tất cả quan lại, dân chúng đều quy ngưỡng cung kính. Nay muốn học đạo thì không nên tự hạ thấp giá trị của mình, ông nên cùng với đệ tử bàn bạc kỹ lưỡng.

Ca-diếp thưa:

-Lành thay! Như lời Thánh dạy, vì tự riêng ý tôi chưa có thể quyết định được, phải nên trở về cùng với đệ tử bàn luận.

Ca-diếp trở về tập hợp các đệ tử đông đủ và nói:

-Ta nay đã hiểu và tin giáo pháp của vị Sa-môn kia, vì chỗ đắc đạo của vị ấy là chân chánh. Ta nay muốn đi theo vị ấy, vậy ý của các người thì sao?

Các đệ tử cùng đáp:

-Chúng con cũng nguyện theo ý của thầy mà quy y vị Sa-môn ấy.

Bấy giờ Ca-diếp cùng với các đệ tử của mình cởi bỏ y phục, lấy mọi dụng cụ thờ lửa đem liêng xuống sông rồi cùng đến chỗ Đức Phật đánh lễ ngang chân Phật và thưa:

-Tôi nay cùng với các đệ tử nguyện làm Sa-môn trong chánh pháp của Ngài.

Đức Phật nói:

-Thiện lai Tỳ-kheo!

Tức thì các vị ấy đều tự cạo sạch râu tóc, vận pháp phục, trở thành Sa-môn.

Ca-diếp có hai người em cũng đi tu tên Nan-đề và Già-da. Mỗi người có hai trăm năm mươi đệ tử, đã từ lâu ở gần bờ sông nay thấy các thứ y, áo và dụng cụ lật vật dùng cho việc thờ lửa của các vị Phạm chí theo dòng nước trôi xuống đều kinh ngạc, lo sợ anh mình cùng đoàn đệ tử bị người giết hại. Hai ông cùng với năm trăm đệ tử lập tức ngược dòng sông đi lên, thấy anh mình cả thầy lẫn trò đều trở thành Sa-môn, lấy làm lạ hỏi:

-Anh xưa nay là bậc tu hành kỳ cựu, đã một trăm hai mươi tuổi rồi, trí tuệ sâu xa, được cả nước tin theo tôn kính, theo ý tôi thì anh đã chứng quả La-hán. Nay sao lại bỏ con đường tu của mình theo học đạo với vị Sa-môn kia, phải chăng đạo của vị ấy hơn tất cả đạo khác?

Ca-diếp đáp lời em mình:

-Đạo Phật rất ưu việt, giáo pháp ấy là vô thượng. Từ xưa đến nay ta chưa từng thấy ai đạt được thần thông cùng đạo lực như Đức Phật. Giáo pháp của Phật thanh tịnh, hóa độ muôn người, có thể dùng ba sự việc để giáo hóa chúng sinh. Một là dùng đạo lực thần thông biến hóa. Hai là dùng trí tuệ biết rõ tâm niệm của kẻ khác, theo đó mà giáo hóa. Ba là khéo biết mọi thứ phiền não, tùy theo bệnh mà cho thuốc.

Hai người em nghe anh mình nói liền tỏ ra cung kính đối với Đức Phật nên quay sang hỏi các môn đệ:

-Ý các người như thế nào?

Năm trăm người đệ tử đều cùng thưa là xin nguyện theo lời dạy của thầy. Ngay khi ấy tất cả cùng đến đánh lễ Đức Phật và cầu xin được làm Sa-môn.

Đức Phật nói:

-Thiện lai Tỳ-kheo!

Tất cả đều tự cạo sạch râu tóc, vận pháp phục và trở thành Sa-môn.

Khi ấy Như Lai cùng với một ngàn vị Tỳ-kheo đến thành Ba-la-nại ở trong một khu rừng, Như Lai vì các đệ tử lúc thì biến hóa thần thông, lúc thì thuyết pháp, lúc thì thuyết giới. Các đệ

tử trông thấy Phật uy nghi với những diệu lực thần thông như thế nên ai nấy đều hoan hỷ và đều chứng quả vị A-la-hán.

Bấy giờ Đức Thế Tôn từ thành Ba-la-nại cùng với ba anh em Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp và một ngàn vị A-la-hán đi tới nước Ma-già-đà. Lúc đó vua Tần-bà-sa-la từ lâu đã được nghe Bồ-tát chứng quả vị Phật, thân tướng cao lớn đến một trượng sáu và luôn tỏa ra màu sắc vàng óng, có đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, đầy đủ mười danh hiệu tôn quý, đạt được tri kiến chân thật, thành tựu ngũ nhãn, chứng đắc lục thông, các bậc Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương đều cung kính tôn sùng, nay Đức Phật đã đến nước mình nên hết sức vui mừng. Nhà vua cho rằng mình vốn đã gặp Bồ-tát lúc chưa đắc đạo, đã từng được hứa là nếu thành Phật sẽ đến độ mình, nay Phật đến đây rõ ràng là không quên sở nguyện của Ngài. Nhà vua lập tức ra lệnh khắp nước cho sửa sang dọn dẹp đường xá sạch sẽ, trang nghiêm. Vua dùng xe báu cùng các đại thần bá quan văn võ tháp tùng trước sau với ngàn cỗ xe, vạn quân kỵ chinh tề ra khỏi kinh thành nghênh đón Phật.

Lúc ấy Đức Thế Tôn ở tại khu rừng Giá-việt gần thành Vương xá, bên cạnh một cây lớn cùng với ngàn vị Tỳ-kheo ngồi vây quanh. Nhà vua từ xa trông thấy Phật như mặt trăng giữa các ngôi sao trời, như mặt trời mới xuất hiện, như Đế Thích, lại giống Phạm vương ở nơi Thiên cung, dáng vẻ uy nghiêm như núi vàng vôi vọt lên hẳn muôn vật. Lòng vua vô cùng hoan hỷ liền xuống xe đi bộ đến nơi, chẳng cần giữ đúng năm thứ oai nghi của một bậc vua, cúi đầu lễ bái Phật, tự xưng hiệu rồi thưa:

-Tôi từ lâu hằng mến mộ Tôn đức, khao khát có được cuộc gặp gỡ hôm nay.

Như Lai liền dùng phạm âm để an ủi thăm hỏi nhà vua:

-Đại vương, thân tứ đại có được an ổn thoải mái không? Việc nước, việc dân chắc không quá mệt nhọc lắm phải không?

Vua nói:

-Nhờ ân trên nên may mắn đều được an lành.

Khi ấy vua Tần-bà-sa-la cùng các đại thần và dân chúng đều thấy Ca-diếp ngồi bên cạnh Đức Phật, liền nghĩ: “Ca-diếp là bậc tu hành kỳ cựu vào hàng sư tổ của đám Tiên nhân, lẽ đâu lại bỏ đạo của mình mà làm đệ tử Phật? Không rõ ông ta là thầy của Phật hay Phật là thầy ông ta?”. Phật biết ý ấy của nhà vua nên dùng bài kệ hỏi Ca-diếp:

*Ông thường lễ sông núi  
Quy y nước lửa gió  
Nhật Nguyệt cùng Phạm Thiên  
Ngày đêm luôn tinh tấn  
Trải qua bao tháng năm  
Tâm không hề biếng trễ  
Việc phụng thờ các thần  
Phải chăng có phước báu?*

Ca-diếp cũng đọc bài kệ đáp:



*Nhớ lại chuyện thờ cúng  
Trải qua tám mươi năm  
Gió nước lửa Phạm Thiên  
Núi sông cùng Nhật nguyệt  
Đêm ngày thường tinh tấn  
Tâm câu không biếng trễ  
Cuối cùng chẳng được gì  
Gặp Phật mới an lạc.*

Nghe qua bài kệ, vua Tần-bà-sa-la cùng quần thần và chúng dân mới rõ Ca-diếp là đệ tử của Phật. Đức Phật gọi Ca-diếp nói:

-Ông nên thể hiện thần lực A-la-hán của mình.

Ca-diếp lập tức vâng lời Phật dạy, vụt bay bổng lên hư không, phần trên thân mình phát ra lửa, phần dưới thân mình tuôn ra nước, hoặc trên thân tuôn ra nước mà thân không bị thấm ướt, hoặc dưới thân phát ra lửa mà thân không bị đốt cháy, bay vụt qua lại trên hư không, bảy lần ẩn, bảy lần hiện, chui vào đất như nước chảy, đi trên nước như bước trên mặt đất, có thể xuyên qua núi Tu-di không chút trở ngại. Lại đến nơi khoảng đất phía trước Phật biến hóa đủ cách: lặn mắt ở phía Tây hiện ra ở phía Đông, lặn mắt ở phía Đông hiện ra ở phía Tây, lặn mắt ở phía Nam hiện ra ở phía Bắc, lặn mắt ở phía Bắc hiện ra ở phía Nam. Biến hóa xong, Ca-diếp liền đến trước Phật quỳ gối chấp tay thưa:

-Phật là Thầy của tôi, tôi là đệ tử của Phật.

Vua và quần thần càng thấy rõ Ca-diếp là đệ tử của Phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo vua Tần-bà-sa-la:

-Này Đại vương, sắc là vô thường, khổ, không, vô ngã. Thọ tướng, hành, thức cũng vô thường, khổ, không, vô ngã, sắc như bọt nước tụ lại rồi tan rã không thể tóm lấy được; thọ như bong bóng nước không thể tồn tại lâu dài; hành như thân cây chuối bên trong chẳng có gì là bền chắc; tướng như việc thấy trong giấc mộng, đều là hư vọng; thức như cảnh huyền hóa từ điện đảo dấy lên. Ba cõi đều không thật, tất cả đều là vô thường. Này đại vương, từ khi có đất nước này đến nay là bao nhiêu năm?

Vua đáp:

-Khoảng hơn bảy trăm đời.

Phật hỏi:

-Thế nhà vua có biết hết các vị vua từng cai trị không?

Đáp:

-Chỉ biết rõ về phụ vương thôi.

Đức Phật bảo:

-Thế gian biến đổi trong chốc lát, chỉ có đạo pháp là chôn nường tựa, phải nên tu tập để được phước báo vô vi, không gì hơn điều đó. Đại vương nên biết, như con người sinh ra, tuy từ cha mẹ có được thân này, nhưng quả báo không từ cha mẹ đưa tới mà có. Tất cả mọi thứ lành dữ tốt xấu đều do nghiệp tạo tác từ trước hình thành nên. Nếu tạo tác các điều thiện thì sau khi mạng chung được sinh lên cõi trời, cõi người, luôn được gặp Phật; nếu tạo các điều ác thì sau khi mạng chung sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Tất cả các pháp đều do nhân duyên hợp thành mà sinh ra, nhân duyên tan rã thì lại diệt mất. Đại vương nên biết, vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xúc, lục xúc duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử ưu bi khổ não. Nay đại vương, vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xúc diệt, lục xúc diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sinh diệt, sinh diệt nên lão tử ưu bi khổ não cũng diệt.

-Nay đại vương, mười hai nhân duyên đó thật rõ ràng hiển nhiên, nhưng thể tánh các pháp là vô ngại như hư không, không lưu lại dấu vết, phải vượt qua mọi tư duy phân biệt thì mới thấu đạt pháp nhẫn.

Khi Đức Phật nói xong các pháp ấy, có tám vạn bốn ngàn chư Thiên và người xa lìa mọi câu nhiệm thế gian, được pháp nhãn thanh tịnh, vô lượng người trong chúng hội đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Lúc ấy vua Tần-bà-sa-la đắc pháp nhãn thanh tịnh nên vô cùng hoan hỷ, xin Phật cho mình được thọ ngũ giới, cùng xin cho các đại thần bá quan, dân chúng trong nước đều được quy y Phật và thọ ngũ giới. Thọ giới xong, nhà vua liền rời khỏi chỗ ngồi đến đánh lễ ngang chân Phật và thưa:

-Bạch Thế Tôn, ngài đã có thể bỏ ngôi vị Chuyển luân thánh vương xuất gia tìm đạo. Con trước đây đã từng đích thân khuyến thỉnh, nếu Ngài đắc đạo thì đến độ cho con trước. Hôm nay ước nguyện cũ đã được thành tựu viên mãn. May mắn được đội ân Phật, được đi theo dấu đạo, mọi công việc trong nước dù bề bộn khó khăn cũng xem như phụng sự người thân vậy.

Rồi nhà vua cùng bá quan văn võ nhiễu quanh Phật ba vòng và tạ từ trở về.

Vua về đến vương cung, các vị quan đều đến chúc mừng, tâu rằng các vua ở đời trước không được gặp Phật, duy chỉ có nhà vua mới được gặp Đức Như Lai. Nghe thế, nhà vua càng thêm hoan hỷ bảo:

-Các khanh sớm có phước duyên nên nay được gặp Phật ở đời.

Nhân dịp đó nhà vua ra lệnh cho những phi tần thể nữ nơi hậu cung với dân chúng trong nước gắng lo tu tập, giữ gìn giới cấm, hết lòng phụng sự đạo pháp.

Bấy giờ ở nước Ma-già-đà có vị trưởng giả tên Ca-lan-đà, thấy Phật vào giảng đạo ở nước này mà chưa có tinh xá nên muốn đem vườn Trúc của mình cúng dường Phật, liền đến trước Phật cung kính thưa:

-Bạch Thế Tôn, Ngài là Đấng Đại Từ Bi thương xót muôn loài như cha mẹ, đã có thể lìa bỏ mọi vinh hoa thế gian mà đắc đạo thành Phật. Hiện nay chưa có tinh xá làm nơi trú ngụ tu tập, con xin đem vườn Trúc hiến dâng lên Như Lai.

Lúc ấy Đức Phật chú nguyện cho vị trưởng giả và thọ nhận. Từ đó, Đức Phật cùng với Thánh chúng ở nơi ấy để tu tập và cùng du hóa.

Lúc bấy giờ dân chúng Ma-già-đà phần đông ham chuộng các thứ âm nhạc thế tục, ca múa hát xướng không kể ngày đêm. Đức Phật đến nước ấy, đem đạo pháp giảng dạy, chỉ bảo về phương pháp tu tâm, giữ gìn giới cấm nên mọi người đều lìa bỏ các thứ âm nhạc thế tục.

Đức Phật có vị đệ tử tên Xá-bà-kỳ vào thành khát thực, bước đi ung dung, vô cùng oai nghi phạm hạnh, người đi đường trông thấy đều sinh tâm hoan hỷ. Lúc ông Xá-lợi-phất nhìn thấy vị Sa-môn ấy liền suy nghĩ: Ta học đạo khá lâu, cũng biết khá nhiều pháp thức, nhưng chưa từng thấy ai như vị này, sao ông ta lại có uy nghi đặc biệt đến như vậy? Ta thử đến hỏi thăm ông ta theo đạo nào”. Thế rồi Xá-lợi-phất liền đến hỏi vị Tỳ-kheo:

-Thầy của ngài là ai, xin được nghe qua chí nguyện của người tu học.

Bấy giờ vị Tỳ-kheo liền đọc bài kệ.

*Thầy ta đủ tướng tốt  
Bậc tối tôn ba cõi  
Năm uẩn, mười hai duyên  
Chẳng trụ nơi không, có  
Ta nay tuổi còn ít  
Tu học chưa thâm đạt  
Nên chưa đủ ngôn từ  
Ca ngợi công đức Phật.*

Tỳ-kheo Xá-bà-kỳ đọc bài kệ xong, nói với Xá-lợi-phất:

-Thầy của tôi là Bậc Tối tôn Tối thắng trong cõi trời, người, tích lũy công đức không thể kể xiết. Từ cõi trời Đâu-suất giảng sinh nơi cõi Diêm-phù. Lúc mới sinh ra đã có thể đi bảy bước hướng đến mười phương đưa tay lên cao và nói lớn: “Trên trời dưới đất chỉ có Ta là Bậc Tối tôn Tối thắng. Ta sẽ hóa độ chúng sinh trong ba cõi thoát khỏi khổ não”. Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương đều đến cúng dường thờ kính. Công đức của Phật không thể nào trình bày hết được.

Xá-lợi-phất nghe vị Tỳ-kheo nói như thế chẳng khác nào người trong chôn tối tăm được trông thấy ánh sáng mặt trời rạng rỡ, liền nói với vị Tỳ-kheo:

-Lành thay, lành thay! Tôi từ nhỏ vốn hiếu học, tám tuổi đã theo thầy học đạo, mười sáu năm bên thầy chưa hề xao lãng, tự cho là thông hiểu. Hôm nay gặp Bậc Vô Thượng Chánh Giác đúng là thầy mình. Vậy xin cho biết Đức Phật hiện nay đang ở đâu?

Vị Tỳ-kheo đáp.

-Đức Phật hiện đang ở tại tinh xá vườn Trúc Ca-lan-đà.

Sau đó, Xá-lợi-phất bèn đem số đệ tử của mình đến chỗ Như Lai đánh lễ ngang chân Phật, thăm hỏi rồi thưa với Phật:

-Con ở nơi cõi sinh tử, giẫm đạp trong vòng mê muội, nay may mắn được gặp Phật, nguyện mở con đường chân chánh làm vị Sa-môn thành tựu các giới cấm.

Phật nói:

-Thiện lai, Tỳ-kheo!

Xá-lợi-phất và các đệ tử tự cạo sạch râu tóc, vận pháp phục và trở thành Sa-môn. Đức Phật lại vì ông mà thuyết pháp khiến ông tâm ý thông tỏ, dứt sạch các lậu, đắc quả A-la-hán. Xá-lợi-phất liền đến trước Đức Phật thưa.

-Bạch Thế Tôn, con có người bạn cùng tu học là Đại Mục-kiền-liên, vốn đã giao ước rằng ai đắc đạo trước thì chỉ dẫn cho nhau. Nay con muốn đến chỗ ông ấy, mong được Thế Tôn cho phép.

Phật bảo:

-Ông đi đến đó là đúng lúc.

Bấy giờ Xá-lợi-phất đi vào thành Vương xá để tìm Mục-kiền-liên, từ xa trông thấy Mục-liên cùng các đệ tử đang du hành đến một làng nhỏ. Lúc ấy Mục-liên nhìn thấy bạn mình hình dạng thay đổi, liền đến đón và hỏi:

-Vì sao mà dung mạo và y phục trông khác lạ thế này?

Xá-lợi-phất đáp:

-Tôi đang theo học với Bạc Đạo Sư chỉ dạy về lẽ vô thường, đạo ấy ở ngay nơi đây. Tôi cầu pháp bao nhiêu năm mà chẳng gặp Đại Thánh. Hôm nay được gặp, thân tâm nhẹ nhõm, vui mừng vô cùng nên đến đây cùng mong được chia sẻ pháp vị với bạn.

Mục-kiền-liên nói:

-Đây không phải là việc nhỏ, cần phải cùng nhau bàn tính kỹ lưỡng.

Xá-lợi-phất nói:

-Tôi với anh trước đây đã cùng nhau tu học, chỗ hiểu biết của tôi anh còn lạ gì, xin chớ đắn đo.

Lúc ấy Mục-kiền-liên nói với Xá-lợi-phất:

-Anh vốn là bậc có trí tuệ hơn hẳn tôi, nay anh đã dạy, có thể nào làm được.

Nói xong Mục-kiền-liên đi theo Xá-lợi-phất đến chỗ Phật, đánh lễ ngang chân Phật và thưa:

-Vi xa cách Bậc Đại Thánh nên con mãi đắm chìm trong cảnh phiền não, hôm nay được gặp Phật, nguyện làm Sa-môn để được gần gũi phụng sự.

Mục-kiền-liên liền lập tức bỏ hết các vật dụng cũ như bình đựng nước, chiếc gậy và tấm y da hươu.

Đức Phật nói:

-Thiện lai!

Mục-liên tự cạo sạch râu tóc, vận pháp phục và trở thành Sa-môn. Mục-kiền-liên được Phật giảng pháp, nhờ đó mà thông tỏ, các lậu dứt sạch và đắc quả A-la-hán. Lúc đó Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên cùng với hai trăm năm mươi đệ tử đều xuất gia theo Phật và đều đắc được quả vị A-la-hán.

Bấy giờ vua Du-đâu-đàn nghe con mình đã đắc đạo thành Phật trái qua sáu năm rồi, trong lòng hết sức vui mừng từng ngày từng giờ mong gặp lại con, bèn nói với vị quan thân cận là Ưu-đà-di:

-Nay ngươi hãy tìm đến chỗ Phật, thỉnh Phật trở về thăm đất nước và hoàng cung. Cha con xa cách đến nay đã hơn mười hai năm rồi, ngày đêm ta buồn thương lo lắng không lúc nào nguôi. Nếu được gặp mặt con ta một lần thật chẳng khác nào ta được sinh trở lại.

Ưu-đà-di nhận mệnh vua truyền dạy, tìm đến nơi và đánh lễ ngang chân Phật rồi thưa lại đầy đủ ý vua Du-đâu-đàn.

Đúng lúc đó ưu-đà-di được thấy chư Thiên, Phạm vương, Đế Thích đều đến quy kính nghe pháp, liền thưa với Phật xin được xuất gia làm Sa-môn. Phật nói:

-Thiện lai!

Ưu-đà-di tự cạo sạch râu tóc, vận pháp phục và trở thành Sa-môn, đắc quả A-la-hán.

Bấy giờ Đức Thế Tôn suy nghĩ: “Ta vốn có lời hứa với vua cha, nếu thành Phật thì sẽ trở về nước hóa độ cha mẹ. Nay đắc đạo rồi không thể quên lời thệ cũ”. Liền bảo Tỷ-kheo ưu-đà-di:

-Ông nên trở về trước tâu với phụ vương Ta. Có thể hiển bày thần lực, tạo đủ mười tám pháp biến hóa để ai nấy đều thấy sự thành tựu đạo của Ta. Đệ tử Phật còn như vậy huống chi là uy đức của Phật.

Ưu-đà-di vâng lời Phật dạy, bay bổng lên không trở về nước, đến kinh thành Ca-tỳ-la ở trên hư không hiện đủ mười tám pháp biến hóa khiến nhà vua cùng quần thần và dân chúng đều kinh sợ. Ưu-đà-di đọc bài kệ:

*Như Lai thật ít có  
Đâu dễ gì được gặp  
Vô lượng kiếp cần khổ  
Luôn thương xót muôn loài*

Xưa hành đạo Bồ-tát  
Nay nguyện đã hoàn tất  
Ngôi nơi gốc Bồ-đề  
Hàng phục loài ma oán  
Dứt trừ nhân tử sinh  
Diệt sạch mọi phiền não  
Đã thành Bạc Chánh Giác  
Diễn nói pháp vô thượng  
Tội vốn vâng mệnh vua  
Rời nước đón Thái tử  
Nói vua luôn thương nhớ  
Thường buông lời lo buồn  
Phật luôn nhớ quê hương  
Sẽ về thăm thân tộc  
Tội vâng lời Phật dạy  
Trở lại Ca-tỳ-la  
Tạ Phật dùng thân thông  
Đã về ngay hoàng thành  
Biến hóa ngàn ấy loại  
Ví như đóa sen thơm  
Vua cha thấy phép biến  
Trong lòng đầy hãi kinh  
Hỏi ngay kẻ tả hữu  
Chưa từng thấy điều đó  
Thái tử xưa rời nước  
Cầu đạo độ chúng sinh  
Vô lượng kiếp cần khổ  
Nay đã thành Phật-đà  
Vua chớ có hoảng sợ  
Lòng phải nên vui mừng  
Ngài đã vượt sinh tử  
Và gởi lời thăm vua.  
Đức vua nghe tin con  
Lệ rơi như sao đổ  
Ta từ sáu năm nay  
Sầu nhớ mãi không nguôi  
Chợt nghe tin lành tới  
Như kẻ chết sống lại  
Con ta lia ngôi báu  
Thành đạo gọi là gì  
Xin đáp lời vua hỏi  
Thái tử trải sáu năm  
Khổ hạnh nên đắc đạo  
Hiệu là Thiên Trung Thiên  
Bạc Tối Tôn ba cõi.  
Con ta lúc ở nhà  
Ta tạo đủ cung điện  
Chạm trổ trang hoàng đẹp

Hiện nay ở chỗ nào?  
Xin đáp lời vua hỏi  
Phật đắc pháp vì diệu  
Luôn ngự chốn an lành  
Thường ở bên gốc cây  
Chư Thiên đến dâng hiến.  
Con ta lúc ở nhà  
Nằm ngồi luôn che phủ  
Lụa là dùng trang sức  
Luôn mềm mại tươi đẹp  
Xin đáp lời vua hỏi  
Thiên đế dâng y phục  
Long phi hiến giường báu  
Tâm Phật luôn tự tại  
Chưa từng thấy mừng giận.  
Con ta lúc ở nhà  
Đủ món ngon vật lạ  
Nay nơi ở chốn ăn  
Ai bày biện chăm sóc?  
Xin được đáp lời vua  
Mang bình bát khát thực  
Phước không tăng không giảm  
Chú nguyện cho thí chủ  
Đời đời được an lành.  
Con ta lúc ở nhà  
Ngủ nghỉ thường được vui  
Cùng đàn ca tấu nhạc  
Cho đến khi thức giấc?  
Tôi xin đáp lời vua  
Thiền định chẳng minh ám  
Chư Phật ít ngủ nghỉ  
Đế Thích luôn khâm phục  
Phạm vương thường khuyên giúp  
Con ta lúc ở nhà  
Tắm rửa dùng nước thơm  
Khắp phòng nhà tỏa ngát  
Nay dùng loại hương gì?  
Xin đáp lời vua hỏi  
Tắm nẻo ba giải thoát  
Tắm rửa trừ cầu nhiễm  
Tâm lặng dứt ưu phiền  
Như hư không tịch tĩnh.  
Con ta lúc ở nhà  
Đủ thứ hương xông thoa  
Trong lành không chút bẩn  
Tinh khiết và thơm lừng?  
Tôi xin thưa lời vua  
Giới định tuệ giải thoát

Lấy đạo đức làm hương  
Xông tỏa khắp mọi nơi  
Mười phương tám xứ nạn.  
Con ta lúc ở nhà  
Đủ bốn loại giường báu  
Chăn nệm bao màu sắc  
Nằm ngôi rất an vui?  
Xin đáp lời vua hỏi  
Tứ thiên làm nệm giường  
Tâm luôn được tự tại  
Bùn nã phiến không vấy  
Thanh tịnh như hoa sen  
Con ta lúc ở nhà  
Quân canh giữ nghiêm túc  
Ra vào có người hầu  
Mắt chưa nhìn việc ác  
Tôi xin đáp lời vua  
Hơn ngàn vị La-hán  
Vô lượng chư Bồ-tát  
Đều là chúng đệ tử  
Luôn gần gũi bên Ngài.  
Con ta lúc ở nhà  
Voi ngựa đủ loại xe  
Đi đến khắp bốn phương  
Tùy thích mà du ngoạn  
Xin đáp lời vua hỏi  
Ngũ thông làm xa giá  
Bay lượn chẳng ngại ngần  
Mọi tâm đều thông tỏ  
Đạo bước vượt sinh tử.  
Con ta lúc ở nhà  
Cờ xí bày la liệt  
Bao quân mang binh khí  
Trước sau luôn tháp tùng?  
Tôi xin đáp lời vua  
Bốn chúng theo phòng hộ  
Cứu giúp bao khó nguy  
Đều ân huệ nhân ái  
Lấy đó để tựa nương.  
Con ta lúc ở nhà  
Chuông trống gióng mở lối  
Kỹ nhạc hòa đủ âm  
Người xem chật ngã đường  
Xin đáp lời vua hỏi  
Cây đạo thành Chánh giác  
Độ năm Bạt-là-la  
Tám vạn tư vị trời  
Đều đắc được pháp nhãn



Chín mươi sáu loại đạo  
Cũng đều quy phục cả  
Giống trống không sinh diệt  
Âm hưởng thấu Tam thiên  
Mở trao đều tỏ ngộ  
Tất cả cùng vui thích.  
Con ta vua nước nào  
Bờ cõi rộng hay hẹp  
Hóa độ bao nhiêu người  
Có đều quy phục không?  
Phật thống lãnh Tam thiên  
Hóa độ khắp muôn loài  
Mười phương không thể tính  
Đều được mọi ích lợi.  
Con ta lúc ở nhà  
Việc nước giúp đỡ ta  
Đạo đức luôn lễ nghĩa  
Thuận lời không dám trái?  
Phật ngộ các pháp không  
Lìa bốn thứ điên đảo  
Mọi người đều quy y  
Đạo vô vi tịch tĩnh  
Pháp Phật không yêu ghét  
Tất cả đều thông đạt  
Giáo hóa khắp muôn loài  
Thầy được nhiều lợi ích  
Giả sử có một người  
Người ấy vô số đầu  
Đầu có vô số lưỡi .  
Lưỡi biện tài vô cùng  
Vô lượng người như vậy  
Trong hằng sa số kiếp  
Ca ngợi công đức Phật  
Hãy còn không thể hết  
Huống tôi chút đóm sáng  
Nói sao hết mặt trời.

Bấy giờ vua Du-đầu-đàn nghe qua bài kệ ấy liền khen ngợi:

-Lành thay! Tiên A-tu-đà ngày trước tiên đoán quả thật không sai.

Lại hỏi Ưu-đà-di:

-Phật có ý về thăm hoàng cung không?

Ưu-đà-di tâu:

-Trong khoảng bảy ngày nữa Như Lai sẽ về tới đây.

Nhà vua nghe tâu như thế xiết bao mừng rỡ, liền nói với các đại thần:

-Ta chuẩn bị đón Phật trở về thăm, phải tổ chức theo nghi thức đón rước một vị Chuyển luân thánh vương. Trước hết phải lệnh cho các sở ty lo dọn dẹp đường sá, dùng nước thơm rưới khắp mặt đường, rồi giăng treo cờ xí, dù lọng, gấm thêu đủ loại, trang hoàng cho thật đẹp, phải đốc thúc hoàn thành mọi việc ấy. Ta sẽ ra khỏi thành ngoài bốn mươi dặm để đón rước Như Lai.

Ưu-đà-di tâu:

-Thần vốn vâng lời Phật dạy trở về hoàng cung báo cho đại vương biết rõ sự việc. Nay xin được trở lại chỗ Phật nói rõ ý của đại vương là bao nhiêu năm khao khát muốn gặp mặt Như Lai, cũng như muôn dân trăm họ đều mong được hưởng chút phước báo.

Vua bảo:

-Lành thay! Mong được sớm gặp Phật.

Ưu-đà-di trở lại chỗ Đức Phật đánh lễ ngang-chân Phật, thưa:

-Bạch Thế Tôn, Đại vương và quần thần cũng như dân chúng cả nước đều mong ngóng từng ngày để được gặp Phật. Con đã tâu với đại vương là khoảng bảy ngày nữa Thế Tôn sẽ về đến hoàng cung.

Đến ngày thứ bảy, Như Lai cùng các vị đệ tử chuẩn bị y bát chỉnh tề đầy đủ, uy nghi thứ lớp đi về kinh thành Ca-tỳ-la. Các vị Phạm thiên, Đế Thích, Tứ Thiên vương nghe tin Phật trở về thăm bốn quốc đều đến hộ tống, Phạm thiên hầu phía bên phải, Đế Thích hầu phía bên trái, Tứ Thiên vương thì kẻ trước người sau tháp tùng theo đoàn. Chư Thiên, Long thần dùng hương hoa, kỹ nhạc để cúng dường tung rải, lại giăng cắm la liệt hai bên đường cờ phướn, dù lọng quý giá, trời mưa nước thơm rưới khắp mặt đất.

Lúc Như Lai sắp lên đường có nhiều điềm lành xảy ra. Mười phương quốc độ trong Tam thiên đại thiên thế giới hiện ra sáu cách chấn động; tất cả các loại cây khô héo đều sinh ra hoa lá, xanh tươi trở lại, những khe suối khô cạn từ lâu tự nhiên nước tuôn chảy. Vua Du-đâu-đàn trông thấy các hiện tượng tốt lành ấy liền tức tốc lệnh cho các vị trong tộc họ Thích, các vị đại thần bá quan văn võ cùng tiến hành các nghi thức đón Phật như giăng treo cờ phướn, dù lọng, đốt các loại hương thơm, rải hoa, hòa tấu âm nhạc. Vua cha từ xa nhìn thấy Phật đi giữa đại chúng như mặt trăng trong đám sao trời, như mặt trời mới xuất hiện, như cây tươi đang trở hoa, thân cao lớn một trượng sáu, đoan nghiêm rực rỡ. Thấy Phật như vậy lòng vua vui buồn lẫn lộn liền cúi đầu làm lễ và thưa với Phật:

-Xa cách bao nhiêu năm, nay mới được gặp.

Các vị đại thần, bá quan văn võ cùng dân chúng trong nước đều vui mừng đánh lễ Phật rồi theo Phật vào thành.

Bấy giờ đôi chân Đức Thế Tôn vừa bước qua cửa chính của thành ngoài thì đại địa rung động, trời tung rưới vô số hoa đẹp cùng muôn tiếng nhạc hòa tấu vang lên, những kẻ mù lòa được sáng mắt trở lại, kẻ điếc được nghe rõ, kẻ què lệch đi đứng trở lại bình thường, kẻ bệnh tật

thì được thuyên giảm, kẻ cầm ngọn thì nói năng trở lại, kẻ điên cuồng tâm trí được bình phục, kẻ bị gù được dứt tật, mọi thứ độc hại đều tiêu trừ, chim chóc muông thú hòa thuận phát ra đủ thứ tiếng kêu trong lành, các thứ ngọc ngà mang trên người va chạm nhau tỏa ra ánh sáng và tiếng vang, các kho báu tự nhiên xuất hiện, những vật báu, những tâm tình bùng bít che dấu hiểu lầm giờ được cởi mở hòa hợp, tất cả chúng sinh đều dứt bỏ ý tưởng dâm dục, không giận dữ cuồng si và đều trở nên thân thuộc xem nhau như cha mẹ, anh em, con cái một nhà. Các cõi địa ngục đều được dừng nghỉ, quỷ đói được no đủ, các loài súc sinh được thoát kiếp đọa, sinh vào cõi trời người.

Vua cha thấy thân tướng Phật cao lớn hơn một trượng sáu, ánh lên màu vàng ròng, như mặt trăng trong đám sao, như ngọn núi vàng; Phạm thiên, Đế Thích, Tứ Thiên vương đều theo hầu, lại trông thấy các vị Tỳ-kheo từng là ngoại đạo tu khổ hạnh lâu năm nên thân hình gầy gò ốm yếu thường gần gũi hầu cận bên Phật, giống như mấy con quạ đen đậu nơi đỉnh núi vàng sẫm, không làm nổi bật được uy đức của Như Lai. Do đó vua cha ra lệnh tuyển trong cả nước cùng trong họ Thích những người sinh trưởng trong gia đình quyền quý, có diện mạo trang nghiêm, chọn được năm trăm người xuất gia làm Sa-môn hầu cận bên Phật, cũng như Kim sí điều đậu trên núi Tu-di, như ngọc Ma-ni đặt trong hồ nước tinh khiết. Vương đệ của Phật là Nan-đà cũng được chọn làm Sa-môn. Nan-đà có người hầu cận tên Ưu-ba-ly, ông này đã đến trước Đức Phật cung kính thưa:

-Bạch Thế Tôn, thân người khó được, Phật pháp khó gặp. Các vị vương tôn công tử đều lia bỏ cuộc sống vinh hoa ở thế gian để xuất gia, còn con là thân phận thấp hèn há lại luyến tiếc tham đắm hay sao. Mong Phật rủ lòng từ bi cứu độ cho con được đứng vào hàng Sa-môn học đạo giải thoát.

Phật nói:

-Thiện lai Tỳ-kheo!

Ưu-ba-ly tự cạo sạch râu tóc, vận pháp phục, trở thành Sa-môn, ngồi theo thứ tự cùng với chư vị Tỳ-kheo. Nan-đà đến sau cứ lần lượt thi lễ, đến chỗ Ưu-ba-ly thì dừng lại không thi lễ, tự suy nghĩ:

-Người này vốn là kẻ hầu hạ trong gia đình ta, chẳng nên thi lễ. Lúc đó Đức Thế Tôn biết rõ sự việc liền gọi Nan-đà đến và nói: -Phật pháp ví như biển rộng chứa hàng trăm con sông, bốn dòng cùng đổ về đó và đều đồng một vị mặn. Trong hàng chúng xuất gia phải dựa vào giới luật mà định trước sau chứ không dựa vào sang hèn, vả lại do tú đại duyên hợp mà có thân tạm bợ này, ở trong cõi không tịch thì không còn ranh giới bỉ thử. Ông nên suy nghĩ học hỏi chánh pháp chớ nên dấy tâm kiêu mạn.

Bấy giờ Nan-đà mới bỏ tâm niệm cao ngạo, chấp vào sang hèn mà thi lễ Ưu-ba-ly khiến đại địa chấn động.

Khi đó Đức Phật ngự ở Thượng điện trong hoàng cung, vua cha cùng các quan hàng ngày cúng dường các món ăn ngon quý. Đức Phật nhân đó thuyết pháp độ vô số người. Bà Da-du-đa-la dẫn bé La-hầu-la đã được bảy tuổi đến chỗ Phật đánh lễ ngang chân Phật, nhìn ngắm vấn an rồi thưa với Phật:

-Xa cách lâu ngày không được gần gũi để hầu hạ cúng dường. Quyển thuộc thân tộc đều tỏ ý nghi ngờ vì Thái tử đã bỏ nước ra đi hơn mười hai năm làm sao nàng Da-du-đà-la mang thai sinh ra La hầu-la được. Đức Phật nói với vua cha cùng với quần thần:

-Da-du-đà-la thủ tiết, trinh bạch, không hề có chút tỳ vết lỗi lầm gì, nếu chẳng tin Ta sẽ chứng minh.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền biến các vị Tỳ-kheo đều giống như Phật, cũng đầy đủ các tướng tốt sáng ngời chẳng có gì khác.

Lúc đó Da-du-đà-la đưa chiếc nhẫn ngọc cho La-hầu-la bảo con: -Trong số các vị này ai là cha của con hãy chỉ ra xem.

La-hầu-la cầm lấy chiếc nhẫn ngọc đến thẳng chỗ Phật dâng lên. Vua cha cùng quần thần thấy vậy đều hoan hỷ khen:

-Lành thay! La-hầu-la đúng là con Phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì vua cha thuyết pháp khiến ông ngộ đạo, quần thần trăm họ cùng thế nữ trong hậu cung đều quy y thọ giới, tịnh tu phạm hạnh. Cả nước đều được an lành, các nước khác xa gần đều tới chúc mừng.

## **Phẩm 27: GIAO PHÓ DẶN DÒ**

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với các vị Thiên tử nhóm của hai vị trời Nan-đà và Tô-nan-đà ở cõi trời Tịnh cư:

-Bồ-tát ban đầu từ cõi trời Đâu-suất giáng sinh xuống cõi Diêm-phù, cho đến lúc xuất gia tu hành, hàng phục chúng ma rồi chuyển cỗ xe chánh pháp, chư Thiên đều hết lòng hỗ trợ tán thán. Nay lại thỉnh Ta vì lợi ích thế gian mà nói rõ về Kinh Phương Quảng Đại Trang Nghiêm này. Đó là kinh nói về quá trình tu tập của Bồ-tát cùng các việc thần thông diệu dụng tự tại trong cảnh giới của Như Lai, chư Thiên phải nên thọ trì đọc tụng cũng như thuyết giảng cho bao kẻ khác được nghe, pháp nhãn của Ta nhờ vậy mà được phát huy rộng khắp. Nếu có người tu hạnh Bồ-tát được nghe kinh này tất sẽ rất vui mừng cho là được điều chưa từng có, liền phát khởi tâm tinh tấn bền chắc, cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do vậy phước đức của các vị thật là vô lượng không thể kể hết.

Nếu có người thiện nam tín nữ nào được nghe kinh này, cung kính chấp tay tín thọ thì những kẻ ấy sẽ được tám thứ công đức. Tám công đức ấy là những gì?

1. Thân tướng đoan chánh tươi đẹp.
2. Sức khỏe mạnh mẽ hơn người.
3. Tâm được thông tỏ, hiểu biết rộng rãi.
4. Được tài hùng biện.
5. Đạt được các pháp thiền định.
6. Trí tuệ thông tỏ hoàn toàn.
7. Xuất gia đạt được mọi việc thù thắng.
8. Quyển thuộc đông đúc thịnh vượng.

Nếu có vị thiện nam tín nữ nào nguyện luôn vui thích được nghe giảng kinh này cũng như chăm sóc chỗ ngồi cho vị Pháp sư thì khi chuyển thân sẽ được sinh vào tám loại tọa xứ. Tám tọa xứ đó là gì?

1. Tọa xứ của hàng trưởng giả.
2. Tọa xứ của hàng cư sĩ
3. Tọa xứ của bậc Chuyển luân vương.
4. Tọa xứ của bậc Hộ thế vương.
5. Tọa xứ của Đế Thích.
6. Tọa xứ của Phạm vương.
7. Tọa xứ của bậc Bồ-tát lúc đạt quả vị Bồ-đề.
8. Tọa xứ của Như Lai lúc chuyển cỗ xe chánh pháp.

Nếu có người thiện nam tín nữ nào được nghe kinh này, hết lời tán dương ca ngợi thì những người ấy sẽ được tám thứ ngôn ngữ thanh tịnh. Tám thứ đó là gì?

1. Ngôn ngữ và hành động luôn thích hợp nên không gây ra tranh cãi.
2. Lời nói ra luôn thuyết phục nên được người nghe tuân theo thực hiện.
3. Lời nói luôn hòa nhã dịu dàng nên không bị ai thô bạo dữ tợn.
4. Lời nói luôn hòa hợp tốt đẹp nên luôn thu phục chúng sinh.
5. Lời nói như tiếng chim Ca-lăng-tần-già nên khiến chúng sinh vui thích ưa chuộng.
6. Lời nói như tiếng sấm vang rền nên làm cho ngoại đạo đều quy phục.
7. Được âm thanh như vị Phạm thiên, thế gian không ai sánh được.
8. Đạt được âm thanh của Phật nên thích ứng với mọi căn tính của chúng sinh.

Nếu có hàng thiện nam tín nữ nào viết ra hoặc in ấn kinh này lưu hành khắp nơi, thì người ấy sẽ đạt được tám kho tàng công đức. Tám điều ấy là những gì?

1. Kho tàng nhớ nghĩ không hề bị quên mất.
2. Kho tàng tri thức đủ năng lực phân biệt được hình tướng của các pháp.
3. Kho tàng trí tuệ thông tỏ mọi ý nghĩa của kinh điển.
4. Kho tàng tổng trì thu nhận gìn giữ mọi điều nghe thấy.
5. Kho tàng biện tài có năng lực làm cho chúng sinh phát khởi tâm hoan hỷ tín thọ.
6. Đạt được kho tàng chánh pháp, giữ gìn bảo vệ giáo pháp của Phật.
7. Kho tàng Bồ-đề tâm khiến cho ba ngôi báu luôn được hoằng dương.
8. Kho tàng tu tập được Vô sinh pháp nhẫn.

Nếu có kẻ thiện nam tín nữ nào đọc tụng kinh này, thọ trì kinh văn, ý nghĩa không hề quên mất người ấy sẽ đạt được tám điều viên mãn. Tám điều đó là những gì?

1. Bồ thí viên mãn nên tâm không keo kiệt.
2. Trì giới viên mãn nên đạt trọn đủ các nguyện.
3. Học nhiều thông tuệ viên mãn nên đạt trí tuệ dứt mọi chấp trước.
4. Xa-ma-tha viên mãn nên tất cả các pháp Tam-muội đều hiện rõ trong đời sống hiện tại.
5. Tỳ-bát-xá-na viên mãn nên đầy đủ tam minh.
6. Phước đức viên mãn nên đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, đạt thanh tịnh như cõi Phật.
7. Diệt trí viên mãn nên tùy thuận đem lại cho chúng sinh được mọi an lạc.

8. Tâm đại Bi viên mãn nên luôn hóa độ chúng sinh theo nẻo thiện, không hề biết mệt nhọc.

Nếu có kẻ thiện nam tín nữ nào phát khởi suy nghĩ như thế này: “Làm sao có thể khiến cho tất cả chúng sinh lãnh hội được pháp môn này?”. Suy nghĩ như vậy rồi diễn thuyết kinh này cho mọi người. Do căn lành ấy mà đạt được tám loại phước đức rộng lớn. Tám loại phước đức đó là những gì?

1. Phước đức của Chuyển luân thánh vương.
2. Phước đức của Hộ thế Thiên vương.
3. Phước đức của Đế Thích.
4. Phước đức của Dạ-ma Thiên vương.
5. Phước đức của Đâu-suất Thiên vương.
6. Phước đức của Hóa lạc Thiên vương.
7. Phước đức của Tha hóa tự tại Thiên vương.
8. Phước đức của Phạm Thiên vương cho đến phước đức của Như Lai.

Nếu có người thiện nam tín nữ nào nghe kinh này, tư tưởng không chống đối thì người ấy sẽ được tám thứ tâm thanh tịnh. Tám thứ tâm đó là gì?

1. Được tâm đại Từ ban vui cho chúng sinh.
2. Được tâm đại Bi dứt mọi thống khổ cho chúng sinh.
3. Được tâm đại Hỷ diệt trừ mọi ưu phiền cho chúng sinh.
4. Được tâm đại Xả trừ sạch mọi tham sân cho chúng sinh.
5. Được tâm tứ Thiên, ở trong cõi Dục giới tâm luôn được tự tại.
6. Được tâm tứ Định, ở trong cõi Vô sắc tâm luôn được tự tại.
7. Được năm loại thân thông có thể đi đến các cõi Phật.
8. Dứt sạch các lậu, đạt được pháp tam-muội Thủ-lăng-nghiêm.

Nếu như ở trong nước hoặc các thành ấp, làng mạc, thôn xóm được lưu hành kinh này thì chính ở những nơi ấy sẽ lìa bỏ tám loại sợ hãi. Lìa xa tám điều gì?

1. Lìa sự sợ hãi về các nước thù địch.
2. Lìa sự sợ hãi về nạn trộm cướp.
3. Lìa sự sợ hãi về loài thú dữ.
4. Lìa sự sợ hãi về cảnh đói kém.
5. Lìa sự sợ hãi về tranh kiện.
6. Lìa sự sợ hãi về cảnh chiến đấu.
7. Lìa sự sợ hãi về quỷ Dạ-xoa.
8. Lìa dứt tất cả mọi thứ kinh sợ.

Các vị nên biết chánh pháp của Như Lai là lấy giới, định, tuệ làm căn bản để đạt đến giải thoát, giải thoát mọi thứ nhận thức, biện tài vô ngại. Trong một kiếp cả ngày đêm thường nói về công đức của kinh này cũng không hết. Nếu các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, ưu-bà-di thọ trì đọc tụng biên chép, in ấn, giảng giải, trình bày kinh này thì nên biết rằng các vị ấy cũng sẽ đạt được công đức không thể kể hết.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói với Bồ-tát Di-lặc, Ma-ha Ca-diếp, Trưởng lão A-nan:

-Ta trải qua vô số trăm ngàn ức kiếp tu tập nay mới thành tựu được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì muốn đem lại lợi ích cho muôn loài nên đã diễn thuyết kinh này. Nay Ta đem kinh này giao phó cho các vị. Các vị phải dốc lòng thọ trì khiến cho kinh được lưu hành rộng khắp.

Lúc ấy Đức Thế Tôn lại nói bài kệ:

*Ta dùng mắt Phật xem  
Thấy rõ mọi chúng sinh  
Giả sử các chúng sinh  
Đều như Xá-lợi-phất  
Có người trong ức kiếp  
Dùng vô số hương hoa  
Y phục để nằm ngồi  
Cúng dường nhiều như vậy  
Các công đức đạt được  
Không bằng một ngày đêm  
Cúng một Bích-chi-phật  
Giả sử người thế gian  
Đều như Bích-chi-phật  
Có người trong ức kiếp  
Dùng vô số hương hoa  
Y phục đồ ngồi nằm  
Cúng dường nhiều như vậy  
Các công đức đạt được  
Chẳng bằng đem tâm tịnh  
Một niệm Nam-mô Phật  
Giả sử người thế gian  
Đều như Phật, Thế Tôn  
Có người trong ức kiếp  
Đem vô số hương hoa  
Y phục đồ ngồi nằm  
Cúng dường chư Như Lai  
Các công đức đạt được  
Không bằng như một người  
Trong một ngày và đêm  
Đọc tụng hết kinh này  
Nếu có người trải qua  
Trăm ngàn vạn ức kiếp  
Dùng vô số hương hoa  
Y phục đồ ngồi nằm  
Cúng dường giống như trước  
Vô số chúng Thanh văn  
Tất cả Bích-chi-phật  
Và từng ấy Như Lai  
Các công đức đạt được  
Không bằng được một người  
Thọ trì đủ kinh này*

*Cho đến bốn câu kệ  
Vì kẻ khác giảng rõ  
Ta thuyết giảng các kinh  
Kinh này là tối thắng  
Tất cả chư Như Lai  
Đều xuất từ kinh này  
Kinh này ở nơi nào  
Nơi ấy có Như Lai  
Nếu có người chép giữ  
Lưu hành khắp mọi nơi  
Chỉ diễn giảng một câu  
Trọn kiếp cũng không hết  
Phước tuệ tự trang nghiêm  
Sung mãn như biển rộng  
Nếu người nghe kinh này  
Nên gắng sức tu tập  
Công đức thật vô cùng.*

Đức Phật nói kinh này xong, các vị Bồ-tát Di-lặc, Ma-ha Ca-diếp, Trưởng lão A-nan và chư Thiên ở cõi trời Tịnh cư, Ma-hê-thủ-la cùng chư Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân, Phi nhân, tất cả đều hết sức hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

HẾT

=====

Chuyển file PDF: [Hoavouu.com](http://Hoavouu.com)

Trên con đường Hoàng Pháp, cần sự thấu hiểu và chia sẻ để cùng nhau có được sự an lạc cho mình và cho mọi người.

Chúng tôi, khuyến khích sự giới thiệu, phổ biến nguyên tác này đến tất cả mọi người bằng hình thức phi lợi nhuận.

Nguyện đem công đức này, hướng về khắp tất cả, đê tử và chúng sanh, đều trọn thành Phật đạo.

[Hoavouu.com](http://Hoavouu.com)